

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 5 NĂM 2025

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Dòng chảy siêu trường năng lượng 365 ngày = 365 days of super energy flow : Sách song ngữ trích dẫn Anh - Việt / Smart English. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

T.1. - 2024. - 182 tr. s596976

2. Dòng chảy siêu trường năng lượng 365 ngày = 365 days of super energy flow : Sách song ngữ trích dẫn Anh Việt / Smart English. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 182 tr. s596977

3. Dương Quốc Bình. Ảnh báo chí về nguyên thủ quốc gia : Sách chuyên khảo / Dương Quốc Bình. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 218 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 185-200. - Thư mục: tr. 201-218 s595956

4. Đỗ Thu Thơm. Thư mục khoa học chuyên đề giới thiệu tác phẩm, tác giả: Văn học Công an nhân dân trong dòng chảy văn học Việt Nam : Hướng đến kỷ niệm 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975 - 30/4/2025) / B.s.: Đỗ Thu Thơm, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 299 tr. ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Công tác Đảng và công tác chính trị. - Lưu hành nội bộ s595841

5. Giáo trình Tác phẩm báo mạng điện tử / Nguyễn Thị Trường Giang (ch.b.), Lê Thị Thanh Xuân, Trương Hoài Trâm... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 321 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 317-321 s596799

6. Giữ trọn niềm tin / B.s.: Nguyễn Công Dũng (ch.b.), Trần Hồng Quỳnh, Nguyễn Hồng Phong... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 307 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b s595027

7. Nguyễn Ngọc Cương. Hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia - Thách thức toàn cầu và giải pháp / B.s.: Nguyễn Ngọc Cương (ch.b.), Đinh Văn Kết. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 253 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 215b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục cuối chính văn s595969

8. Nguyễn Quang Hoà. Tổ chức hoạt động cơ quan truyền thông: Thực tiễn và xu hướng phát triển / Nguyễn Quang Hoà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 222 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 197-208. - Thư mục: tr. 209-217 s596796

9. Pettie, Andrew. Bách khoa thư bằng đồ hoạ = Britannica's encyclopedia infographica : Khám phá hơn 1000 sự thật sống động về Trái Đất, vũ trụ, động vật, con người, công nghệ... / Andrew Pettie, Conrad Quilty-Harper ; Minh hoạ: Valentina D'Filippo ; Thành Đạt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 325 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 369000đ. - 2000b s596065

10. Stephens, Mitchell. Hơn cả tin tức : Tương lai của báo chí / Mitchell Stephens ; Dịch: Dương Hiếu... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 381 tr. ; 20 cm. - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond news: The future of journalism s594950

11. Takashi Saito. Nơi chỉ người đọc sách mới có thể chạm tới / Takashi Saito ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản in lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 191 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 183-188 s595546

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

12. An ninh thông tin mạng trong thời đại số / Lê Văn Thắng, Nguyễn Trường Thọ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện An ninh nhân dân. - Thư mục: tr. 318-328 s595018

13. Chuyên đề học tập Tin học 11 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Trần Văn Hưng, Phạm Thị Anh Lê. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 10000b s596492

14. Chuyên đề học tập Tin học 12 - Khoa học máy tính : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Đỗ Phan Thuận (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Khánh Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 8000b s596498

15. Chuyên đề học tập Tin học 12 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Trương Công Đoàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 88 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 23000b s596493

16. Dagger, Neil. Kỹ thuật đặt câu lệnh cho ChatGPT / Neil Dagger ; Diệp Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách AI). - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ChatGPT millionaire: Making money online has never been this easy s595575

17. Dương Hữu Thành. Phát triển ứng dụng Django rest framework và React / Dương Hữu Thành. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 122000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 287 s596108

18. Đinh Mạnh Tường. Trí tuệ nhân tạo - Cách tiếp cận hiện đại / Đinh Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 523 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 216000đ. - 300b

Thư mục: tr. 522-523 s594761

19. Đồ Tử Bái. Bộ não thứ hai : Tương lai của sự kết hợp giữa não bộ và công nghệ / Đồ Tử Bái ; Lê Minh Châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 第二大脑 : 脑机协作如何改变个人发展和家族传承 s594736

20. Đỗ Thị Hương Lan. Tài liệu hướng dẫn thực hành Lập trình mạng căn bản / Đỗ Thị Hương Lan, Trần Hồng Nghi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 136 s594811

21. Florid, Luciano. Đạo đức trí tuệ nhân tạo - Nguyên tắc, thách thức và cơ hội : Sách tham khảo / Luciano Florid ; Dịch, h.đ.: Lê Thị Thuỳ Linh, Vũ Thanh Vân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 482 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The Ethics of artificial intelligence - Principles, challenges, and opportunities. - Thư mục: tr. 403-475 s596887

22. Giáo trình Phương pháp tiếp cận khoa học / Nguyễn Viết Tuân, Tôn Thất Chất, Nguyễn Tiến Long, Nguyễn Ngọc Truyền. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 164 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 140000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 137-140. - Phụ lục: tr. 141-164 s596302

23. Lập trình Python hỗ trợ học sinh THPT giải bài tập tin học / Trần Thông Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 206 tr. : bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 700b

Thư mục cuối chính văn s595960

24. Mason, Paul. Những nghề thú vị nhất trong lĩnh vực Công nghệ / Paul Mason ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 48 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s596162

25. 10 vạn câu hỏi vì sao : Tư duy độc đáo kích thích trí tưởng tượng vô tận! / Yosbook ; Nguyễn Thị Vinh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 64000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 好宝宝奇思妙想为什么: 最有趣的问

Q.5: Bách khoa tri thức thiếu nhi. - 2025. - 95 tr. : tranh vẽ s595815

26. Nguyen Xuan Thang. Basic design patterns in object oriented programming / Nguyen Xuan Thang. - H. : Science and Technology, 2024. - 262 p. : ill. ; 24 cm. - 50 copies

Bibliogr.: p. 260-262 s596350

27. Nguyễn Đức Dũng. Niềm tin số / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 293-295 s595103

28. Nguyễn Khắc Nguyên. Thực hành kỹ thuật vi điều khiển / Nguyễn Khắc Nguyên, Lưu Trọng Hiếu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 69 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 154000đ. - 100b

Thư mục: tr. 65. - Phụ lục: tr. 66-69 s595995

29. Nguyễn Quang Vinh. Tuyển tập 90 hàm Excel ứng dụng văn phòng thông dụng / Nguyễn Quang Vinh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 146 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 146 s595967

30. Nguyễn Thành Nhựt. 68 biểu mẫu Excel ứng dụng văn phòng / Nguyễn Thành Nhựt, Nguyễn Quang Vinh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 183 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 183 s595966

31. Nguyễn Thị Thu Thủy. Giáo trình Tin học đại cương : Dành cho hệ đại học / Nguyễn Thị Thu Thủy (ch.b.), Hoàng Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Hải Yến, Hoàng Ngọc Cảnh. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 399 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 855b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 396 s595845

32. Olson, Parmy. Bá chủ AI: Trí tuệ nhân tạo, ChatGPT, và cuộc chạy đua thay đổi thế giới / Parmy Olson ; Phương Thuý dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 383 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Supremacy : AI, ChatGPT, and the race that will change the world. - Thư mục: tr. 361-380 s595971

33. Palmer, Tim. Tính ưu việt của hoài nghi = The primacy of doubt : Từ vật lý lượng tử đến biến đổi khí hậu : Khoa học về sự bất định giúp chúng ta hiểu về thế giới hỗn độn / Tim Palmer ; Dịch: Đặng Hoài Trung, Thới Ngọc Tuấn Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 383 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b s594924

34. Quiz! Khoa học kì thú: Khoa học lạ đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Do Ki Sung ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 187 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 44. 황당 과학 s595242

35. Rashidi, Sol. Bí kíp sinh tồn trong thời đại AI: Kinh nghiệm được đúc rút từ những thành công và thất bại = Your AI survival guide: Scraped knees, bruised elbows, and lessons learned from real-world AI deployments / Sol Rashidi ; Trần Hữu Hải dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 389000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 292-294 s595972

36. Taleb, Nassim Nicholas. Thiên nga đen : Xác suất cực nhỏ, tác động cực lớn / Nassim Nicholas Taleb ; Dịch: Cam Thảo, Hoàng Trung ; Huyền Anh Tú h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 627 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The black swan s595174

37. Thuý Trang. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Cuộc sống quanh ta : Phiên bản mới 5.0 / S.t., b.s.: Thuý Trang, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những điều bí ẩn trẻ em thích khám phá nhất). - 55000đ. - 5000b s596929

38. Tin học 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12500đ. - 70000b s596495

39. Tin học 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá, Phạm Thị Anh Lê. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11700đ. - 65000b s596496

40. Tin học 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Phạm Đăng Hải... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 111 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14800đ. - 45000b s596218

41. Tin học 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 100 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12700đ. - 43000b s596219

42. Tin học 11 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Hoá (ch.b.), Hoàng Văn Đông... - Tái bản

lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ.
- 22000b s596190

43. Tin học 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Đình Hoà (ch.b.), Nguyễn Việt Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 10000b s596497

44. Tin học 12 - Tin học ứng dụng : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyệt Việt Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 25800đ. - 22000b s596191

45. Vũ Thế Vinh. Tập bài giảng Quản trị mạng / B.s.: Vũ Thế Vinh (ch.b.), Nguyễn Năng Thành, Hoàng Minh Ngọc. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 286 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 276000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Phụ lục: tr. 274-275. - Thư mục: tr. 277-278 s595857

46. Wiggins, Chris. Lịch sử tiến hoá của dữ liệu : Từ kỉ nguyên duy lý đến kỉ nguyên các thuật toán / Chris Wiggins, Matthew L. Jones ; Dịch: Trung Tùng, Quỳnh Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 371 tr. : bảng ; 24 cm. - 265000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How data happened s595955

47. Witt, Stephen. NVIDIA cỗ máy tư duy vĩ đại : Jensen Huang và cuộc cách mạng chip AI toàn cầu / Stephen Witt ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 459 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The thinking machine : Jensen Huang, Nvidia, and the world's most coveted microchip s595901

48. Yarali, Abdulrahman. Kết nối thông minh: AI, IoT và 5G = Intelligent connectivity: AI, IoT, and 5G / Abdulrahman Yarali ; Công ty Cổ phần Truyền thông và Văn hoá Con Sóc dịch, h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 443 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s596829

TRIẾT HỌC

49. Aloha Tuấn. 4 nguồn năng lượng "bất khả tư nghị" : Tạo ra 4 loại sức mạnh to lớn: Kết nối - Chữa lành - Trí tuệ - Sự giàu có / Aloha Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 383 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 396000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Tuấn s594787

50. An. Châm chậm gặp gỡ, từ từ bên nhau / An.. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 146 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 3000b s595544

51. Bailey, Chris. Siêu tập trung : Tăng hiệu quả trong một thế giới đa đoan / Chris Bailey ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 305 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Hyperfocus : How to be more productive in a world of distraction. - Thư mục: tr. 287-305 s595154

52. Bản giao hưởng cuộc sống : Những câu chuyện truyền cảm hứng hay nhất. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 535 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 248000đ. - 1000b s594803

53. Bao Trạch Thanh. Cơ hội luôn thiên vị những người kiên trì / Bao Trạch Thanh ; Khanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 321 tr. ; 21 cm. - 178000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你要特别努力,才能特别幸运 s594703

54. Bathla, Som. Thói quen tự kỷ luật = The power of self-discipline / Som Bathla ; Khuê Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 158 tr. ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b s595636

55. Biện Tử Oai Oai. Người rạng rỡ như bạn, liệu có đang trầm cảm? / Biện Tử Oai Oai ; Tổ Tổ dịch. - H. : Văn học, 2024. - 261 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 阳光的你,抑郁了吗? s595711

56. Botton, Alain de. Sự an ủi của triết học / Alain de Botton ; Ngô Thu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 333 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The consolations of philosophy s595155

57. Brooks, Arthur C. Nghệ thuật sống hạnh phúc dưới góc nhìn khoa học / Arthur C. Brooks, Oprah Winfrey ; Hương Hà dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Build the life you want : The art and science of getting happier. - Thư mục: tr. 275-317 s595080

58. Ca Tây. Càng kỷ luật, càng tự do / Ca Tây ; Tuyết Mai dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 286 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你有多自律, 就有多自由 s595151

59. Cách nghĩ mở con đường / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.13). - 76000đ. - 2000b s594796

60. Call, Annie Payson. Làm gì khi bạn luôn vội vã, lo lắng và dễ cáu giận / Annie Payson Call ; Trần Việt Kiên dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 136 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 600b s596761

61. Carnegie, Dale. Cuộc sống tươi đẹp / Dale Carnegie ; Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 118000đ. - 2000b s595735

62. Carnegie, Dale. Một đời an vui / Dale Carnegie ; Thanh Hương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 206 tr. ; 24 cm. - 118000đ. - 2000b s595734

63. Casey, Karen. Mỗi ngày là một điều kỳ diệu : 75 bài tập thiền chuyển hoá nỗi đau, mở lối bình yên / Karen Casey ; Quỳnh Lam dịch. - H. : Văn học, 2025. - 274 tr. ; 20 cm. - 129000đ. - 1500b s595709

64. Cave, Peter. Tư duy như một triết gia : Học giả, người mơ mộng và nhà hiền triết có thể dạy chúng ta sống như thế nào? / Peter Cave ; Phạm Danh Việt dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 317 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How to think like a philosopher s595098

65. Cẩm nang kỹ năng - Thể hiện sự tự tin : Kiến thức và kỹ năng sống cho trẻ em / Minh An, Anh Trần, Phương Uyên... - H. : Kim Đồng, 2024. - 57 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.9). - 35000đ. - 13500b s595226

66. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Giáo dục công dân : Luyện thi THPT Quốc gia : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Vũ Đình Bảy (ch.b.), Đặng Xuân Điều, Đỗ Văn Khải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 159 tr. ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b s596741

67. Cầu vồng cảm xúc - Đối mặt với những nỗi sợ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Elena Ulyeva ; Minh họa: Olga Agafonova ; Linh Chi dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Facing fears s595763
68. Cầu vồng cảm xúc - Học cách kết bạn : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Elena Ulyeva ; Minh họa: Olga Agafonova ; Linh Chi dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Friends forever s595764
69. Cầu vồng cảm xúc - Nhận biết các trạng thái cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Elena Ulyeva ; Minh họa: Olga Agafonova ; Linh Chi dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 28000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Big emotions s595765
70. Chu Tiêu Bằng. Lửa hôn nhân: Đốt bao nhiêu là đủ? / Chu Tiêu Bằng ; Minh Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 166000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 婚姻不将就:女心理师的家庭咨询手记 s594704
71. Cruz, Camilo. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 147 tr. ; 20 cm. - 70000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow : Eliminating excuses and setting for nothing but success s594944
72. Diệp Châu. Bạn đang sống hay chỉ tồn tại? : Đi tìm lẽ sống theo triết lý của Alfred Adler / Diệp Châu ; Hồng Uyên Đăng Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 343 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 你要清楚怎样过好这一生 s594676
73. Diệp Châu. Biến mình thành một người thông thái : Điểm mấu chốt của giới thượng lưu từ Francis Bacon / Diệp Châu ; Thanh Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 274 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 因为不完美,生命总有无限可能:每天读点培根. - Phụ lục: tr. 247-274 s594673
74. Diệp Châu. Kẻ điên và thánh nhân : Trí huệ từ bậc thầy Schopenhauer / Diệp Châu ; Chen Yu Xuan dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 299 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 恰到好处的孤独 :每天读点书本华 s594672
75. Diệp Châu. Tôi luyện nên "quả tim thép" : Hoặc là bạn cười lên vận mệnh, hoặc là để vận mệnh cười cổ bạn - Friedrich Nietzsche / Diệp Châu ; Miyeong dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 335 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 谁说你一辈子只能这样了 s594678
76. Đàn Kim. Bạn đã nghĩ quá nhiều = Overthinking / Đàn Kim ; Lê Hoàng Minh Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b s595994
77. Đặng Hoàng Giang. Điểm đến của cuộc đời : Đồng hành với người cận tử và những bài học cho cuộc sống / Đặng Hoàng Giang. - H. : Thế giới, 2025. - 225 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s595163

78. Định luật Murphy : Những nguyên tắc cốt lõi theo trẻ suốt cả cuộc đời. 28 bài học trí tuệ giúp trẻ rèn tâm luyện tính : Truyện tranh dành cho trẻ em / Hồ Thuyết Tân Ngữ ; Sư Từ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 175 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 20000b s596617

79. Ericsson, Anders. PEAK - Giải mã bí mật của những thiên tài : Từ bình thường tới phi thường với phương pháp luyện tập có chủ ý / Anders Ericsson, Robert Pool ; Võ Minh Trung dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 407 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b s595145

80. Giang Đình. Phiên bản tôi tốt nhất / Giang Đình. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s595077

81. Gottman, John M. Khoa học về lòng tin : Bí quyết đồng điệu cảm xúc và duy trì hạnh phúc cho các cặp đôi / John M. Gottman ; Dịch: Phương Nguyễn, Hương Giang. - H. : Thế giới, 2024. - 517 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of trust: emotional attunement for couples. - Phụ lục: tr. 515-517 s595114

82. Gustin, Kate. Ngã hay vô ngã = The no-self help book : 40 lý do để vượt qua chính mình và tìm thấy bình yên trong tâm trí / Kate Gustin ; Võ Hoàng Thuỷ Tiên dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s594667

83. Hà Vĩnh Thọ. Nhật ký: Muôn mặt của yêu thương / Hà Vĩnh Thọ ; Học viện Eurasia chuyển ngữ. - H. : Công Thương, 2025. - 59 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 2000b s595576

84. Hà Yên. Tha thứ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 86 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s596972

85. Hà Yên. Tự tin / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s595142

86. Hà Yên. Yêu thương / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 82 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s596967

87. Hạng Cửu Vũ. Sách thánh hiền - Lễ / Hạng Cửu Vũ, Chiêm Dật Thiên ; Ch.b.: Tân Tại Đông... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 423 tr. ; 24 cm. - 167000đ. - 5000b s596896

88. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s595260

89. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Rèn luyện suy nghĩ đột phá : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s595261

90. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Tạo lập mục tiêu : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s595259

91. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Tăng cường khả năng học tập : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s595258

92. Hạo Thái. Sự kiến tạo lý trí : Thuật thôi miên của đời sống thường nhật / Hạo Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 447 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 258000đ. - 200b s595166

93. Hari, Johann. Kiểm soát sự tập trung giữa cơn bão công nghệ / Johann Hari ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 357 tr. ; 24 cm. - 215000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stolen focus : Why you can't pay attention - and how to think deeply again. - Thư mục: tr. 339-357 s595164

94. Hawkins, David R. Bản đồ về ý thức : Giải mã trường năng lượng, khai phá sức mạnh phi thường trong con người bạn / David R. Hawkins ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 347 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The map of consciousness explained : A proven energy scale to actualize your ultimate potential. - Phụ lục: tr. 317-335 s594741

95. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn / Napoleon Hill ; Nguyệt Hạ dịch. - H. : Văn học, 2025. - 282 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s595667

96. Hinch. Muộn phiền ơi, biến đi! / Hinch ; Nguyễn Đình Hưng dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 235 tr. : bảng, tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Sophie Hinchliffe s595139

97. Hiroyuki. 1% nỗ lực = 1%の努力 / Hiroyuki ; Lê Trần Thu Trúc dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nishimura Hiroyuki s594933

98. Hoàng Mạnh Hải. 50 câu hỏi về nhân sinh quan / Hoàng Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới, 2024. - 342 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s595064

99. Hoàng Mạnh Hải. Nửa gánh suy tư : Hành trang cần thiết cho các bạn trẻ sắp bước vào đời / Hoàng Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thế giới, 2024. - 260 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b s595065

100. Hoàng Thạch Công. Tổ thư / Hoàng Thạch Công ; Tâm An dịch, bình chú. - In lần 4. - H. : Công Thương, 2025. - 474 tr. ; 21 cm. - 400000đ. - 1000b s595908

101. Huỳnh Kim Tước. Đi tới địa đàng trần gian : Hành trình của hạnh phúc / Huỳnh Kim Tước ; Minh Chiêu dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 252 tr. : bảng ; 21 cm. - 249000đ. - 500b s595087

102. Hữu Vinh Phương Lược. Phương pháp Simon: Cách học nhanh, nhớ lâu mọi kiến thức / Hữu Vinh Phương Lược ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 318 tr. : bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 西蒙学习法:如何在短时间内快速学会新知识 s594646

103. J. Krishnamurti. Tự do vượt trên sự hiểu biết = Freedom from the know : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Hoàng Tuấn dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s594688

104. Jachtchenko, Wladislaw. Thuật thao túng : Góc tối ẩn sau mỗi câu nói / Wladislaw Jachtchenko ; Vũ Trung Phi Yến dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 339 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The manipulation bible : The dark side of communication s595150

105. Jamal, Azim. Cho đi là còn mãi = The power of giving / Azim Jamal, Harvey McKinnon ; Huế Phượng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 227 tr. ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s594795

106. Kahneman, Daniel. Tư duy nhanh và chậm : Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman ; Dịch: Hương Lan, Xuân Thanh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Thế giới, 2025. - 611 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Thinking, fast and slow s595173
107. Khánh Phương. Đừng đánh mất cơ hội / Khánh Phương. - H. : Văn học, 2024. - 138 tr. ; 18 cm. - 88000đ. - 20000b
Thư mục: tr. 137-138 s595641
108. Khánh Phương. Đừng đánh mất hy vọng / Khánh Phương. - H. : Văn học, 2024. - 161 tr. ; 18 cm. - 88000đ. - 20000b s595642
109. Khánh Phương. Đừng đánh mất niềm tin / Khánh Phương. - H. : Văn học, 2024. - 158 tr. ; 18 cm. - 88000đ. - 20000b s595639
110. Khánh Phương. Đừng đánh mất nụ cười / Khánh Phương. - H. : Văn học, 2024. - 139 tr. ; 18 cm. - 88000đ. - 20000b
Thư mục: tr. 138-139 s595640
111. Khánh Phương. Thế giới nội tâm : Hạnh phúc đủ, làm chủ cuộc đời / Khánh Phương. - H. : Văn học, 2024. - 251 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 20000b s595691
112. Kim Hye Nam. Tâm lý học dành cho người hay lo nghĩ / Kim Hye Nam ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 342 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Hàn: 생각이 너무 많은 어른들을 위한 심리학. - Tên sách tiếng Anh: Psychology for adults who think too much s594918
113. Kirby, Stephanie. Shadow work - Sách hướng dẫn giải mã bản ngã ẩn giấu và cân bằng năng lượng / Stephanie Kirby ; Thước Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 191 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: A guide to shadow work: A workbook to explore your hidden self. - Thư mục: tr. 188-189 s595092
114. Kripke, Saul. Gọi tên và tính tất phải = Naming and Necessity / Saul Kripke ; Dịch: Trần Đình Thắng, Đào Thị Hồng Hạnh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 305 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 540000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 281-290 s595187
115. Krishnamurti, J. Bạn đang nghịch gì với đời mình? = What are you doing with your life? : Sách tham khảo / J. Krishnamurti ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 124000đ. - 3000b s594689
116. Lévy, Bruhl. Kinh nghiệm thần bí và biểu tượng ở người nguyên thủy / Bruhl Lévy ; Ngô Bình Lâm dịch ; Đỗ Lai Thúy giới thiệu. - H. : Tri thức, 2025. - 374 tr. ; 22 cm. - 207000đ. - 500b
Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp: L'expérience mystique et les symboles chez les primitifs s596733
117. Lembke, Anna. Giải mã hoóc-môn dopamine : Sống cân bằng trong thời đại đầy cảm dỗ / Anna Lembke ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 347 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dopamine nation : Finding balance in the age of indulgence. - Thư mục: tr. 329-347 s595158
118. Locke, Connson Chou. Để tiếng nói của bạn được lắng nghe : Cách xây dựng tầm ảnh hưởng trong công việc và cuộc sống / Connson Chou Locke ; Hà Vy dịch. - H. : Văn học, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s595660

119. Love, Michael. Tri thức ánh sáng / Michael Love ; Nguyễn Mai Lan Phương dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 219 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 5000b
 Tên sách tiếng Anh: Pleiadian master teachings: Concepts from the Realms of Light s595186
120. Lương Sảng. Năng lượng tái sinh : Hành trình biến mình thành viên ngọc toả sáng / Lương Sảng ; Vĩnh Hi dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 458 tr. ; 21 cm. - 242000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 糟糕,今天内耗又超标 s594715
121. Lưu Chấn Hồng. Hải hước một chút, thế giới sẽ khác đi / Lưu Chấn Hồng ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn học, 2025. - 227 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 作品 : 和有錢人一樣幽默 s595707
122. Lưu Tổ Bình. Tiến hoá nội tâm cùng Carl Jung / Lưu Tổ Bình ; Phạm Kim Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 333 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 做一个内心强大的人 s594671
123. Lý Thế Cường. Sự thông minh trong hải hước : Nói tinh tế, để vào tim / Lý Thế Cường ; Hà Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 有趣可抵岁月漫长 s594738
124. Marvin, Liz. Vươn mình như những đóa hoa : Những bài học nhỏ để có nguồn vui và an lành bất tận / Liz Marvin ; Minh hoạ: Rosie Dore ; Thuận Phát dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 128 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: The wisdom of flowers s595343
125. Minirth, Frank. Trí nhớ minh mẫn, tư duy sắc sảo : Các chiến lược chống lão hoá cho bộ não của bạn / Frank Minirth ; Lê Trúc Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 353 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Anh: Strong memory, sharp mind s594643
126. Mộng Chi. Người thầy khai sáng cuộc đời của Sigmund Freud / Mộng Chi ; L.L. Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 326 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 你的人格魅力终将成就你自己 s594675
127. Mỹ Thuận. Giáo dục giới tính con gái tuổi dậy thì / Mỹ Thuận b.s. - H. : Văn học, 2024. - 163 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 4000b s595690
128. Mỹ Thuận. Giáo dục giới tính con trai tuổi dậy thì / Mỹ Thuận b.s. - H. : Văn học, 2024. - 167 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 3000b s595689
129. Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao = Crucial conversations : Phương pháp làm chủ cơn tức giận trong giao tiếp / Kerry Patterson, Joseph Grenny, Ron Mcmillan, Al Switzler ; Minh Hiếu dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 363 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s595906
130. Ngô Đế Thông. Nói hay như Jack Ma / Ngô Đế Thông ; Bảo Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 334 tr. : ảnh ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b s594668
131. Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận = Len dong - Journeys of spirits, and destinies / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 287 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 173000đ. - 500b
 Phụ lục: tr. 231-285. - Thư mục: tr. 286-287 s596758

132. Nguyễn Ánh Tuyết. Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non : Từ lọt lòng đến 6 tuổi / Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa. - In lần thứ 29. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 235-261. - Thư mục: tr. 262-264 s596923
133. Nguyễn Đình Chú. Hôm nay với Nho giáo / Nguyễn Đình Chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 302 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s594774
134. Nguyễn Đoàn Minh Thư. Hành tinh của một kẻ nghĩ nhiều / Nguyễn Đoàn Minh Thư. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 180 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 86000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 166-180 s595573
135. Nguyễn Đức Dũng. Góc nhìn triết học Spinoza / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 326 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 325-326 s595102
136. Nguyễn Hiến Lê. Kinh Dịch - Đạo của người quân tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2025. - 509 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 268000đ. - 2000b
Phụ lục trong chính văn s594720
137. Nguyễn Hiến Lê. Lão Tử - Đạo đức kinh / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2024. - 295 tr. ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 159000đ. - 1000b s594645
138. Nguyễn Hiến Lê. Mạnh Tử / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - (Bách gia tranh minh). - 119000đ. - 1000b s594644
139. Nguyễn Ngọc Hà. Quan sát và suy nghĩ / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 302 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 100b
Thư mục: tr. 301 s597028
140. Nguyễn Thành Nhân. Ba mẹ muốn hiểu con? : Quyền sách dành cho những người yêu thương gia đình / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 319 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 160000đ. - 5000b s596837
141. Nguyễn Thị Minh Hằng. Sống đơn giản / Nguyễn Thị Minh Hằng. - H. : Thế giới, 2024. - 246 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s595074
142. Nguyễn Trọng Mạnh. Vạn sự niên 2025 / Nguyễn Trọng Mạnh. - H. : Hồng Đức, 2024. - 452 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Phong thủy Đại Nam). - 238000đ. - 1000b s594737
143. Nguyễn Văn Trung. Đưa vào triết học / Nguyễn Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 20 cm. - 119000đ. - 1000b
T.1. - 2024. - 224 tr. s594769
144. Nguyễn Văn Trung. Triết học tổng quát - Vấn đề triết học / Nguyễn Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 215 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 204-205 s594768
145. Nguyễn Văn Tuấn. Đạo đức và ứng xử nghề nghiệp Luật sư - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 261 tr. ; 21 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 141-256. - Thư mục: tr. 257 s594713
146. Nhà cổ vấn phát triển bản thân : 21 vấn đề và giải pháp giúp bạn trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình. - H. : Văn học, 2024. - 345 tr. ; 20 cm. - 168000đ. - 5000b s595692
147. Những câu chuyện cuộc sống. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 135 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.7). - 76000đ. - 1000b s595822

148. Osho. Vừa vặn: Thuận theo lẽ tự nhiên - Một diễn giải tinh thần về Trang Tử / Osho ; Hà Thủy Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 274 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Huyền Môn). - 250000đ. - 1000b
Tiêu đề gốc tiếng Anh: When the shoe fits s596928
149. Paula Phạm. Tự học ma trận định mệnh = Matrix destiny / Paula Phạm b.s. - H. : Thế giới. - 25 cm. - 269000đ. - 300b
T.1. - 2024. - 312 tr. : hình vẽ s595105
150. Phan Trọng Ngọ. Giáo trình Các lý thuyết phát triển tâm lý người / Phan Trọng Ngọ (ch.b.), Lê Minh Nguyệt. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 387 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b
Thư mục: tr. 344-349. - Phụ lục: tr. 350-384 s595935
151. Phan Đăng. Đạo làm người : Học Mạnh Tử cách đối nhân xử thế / Phan Đăng ; Phương Thảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s594648
152. Quách Thành. Tâm hồn cao cả / Quách Thành ; Tiên Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s594640
153. Roberts, Russell. Dám quyết định = Wild problems : A guide to the decisions that define us : Sống như những chú beo bay dám sống đời mình? / Russ Roberts ; Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s594641
154. Rohn, Jim. Càng kiên định càng thành công : 12 phẩm chất rèn luyện tâm trí vững vàng để hoàn thành xuất sắc mọi việc / Jim Rohn ; Hồ Nguyễn Kiều Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 266 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s594650
155. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 158 tr. ; 17 cm. - 45000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s595160
156. Takeshi Furukawa. Bí quyết xây dựng thói quen: Nỗ lực tối thiểu - Hiệu quả tối đa / Takeshi Furukawa ; Tama Duy Ngọc dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 198 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b
Thư mục đầu chính văn s595577
157. Tâm lý tuổi vị thành niên : Phân tích và lời khuyên từ chuyên gia / Mông Hoa Khánh (ch.b.), Dương Phát Huy, Lý Hưng... ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 145 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 89000đ. - 1000b s596740
158. Tản Tật Đông. Sách thánh hiền - Nhân / Tản Tật Đông, Trần Hoa Châu ; Ch.b.: Tản Tật Đông... ; Phạm Minh Tiến dịch. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 394 tr. ; 24 cm. - 159000đ. - 5000b
Dịch từ phiên bản tiếng Trung Quốc: 中华圣贤书—仁 s596897
159. Thái Lễ Húc. Hạnh phúc trong một ý niệm / Thái Lễ Húc ; Tống Như Cường dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 251 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 6000b s594716
160. Thái Phú Cường. Sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo / Thái Phú Cường ; Lê Tiên Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s594735
161. Thorsrud, Harald. Thuyết hoài nghi cổ đại = Ancient scepticism / Harald Thorsrud ; Đình Hồng Phúc dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 299 tr. ; 24 cm. - 270000đ. - 500b
Thư mục: tr. 285-294 s594821

162. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 335 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Nguyễn Duy Cần). - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s595605

163. Trần Lâm. Sổ tay Tâm lý học : 100 khám phá cơ bản về tâm trí con người / Trần Lâm ; Thu Phương dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 203 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 心理学的100个基本 s595571

164. Trần Phú Tú. Đại cổ thư : Những tri thức quý báu từ thời xưa - Lập thành dễ hiểu / Trần Phú Tú. - Tái bản lần 1. - H. : Tri thức, 2025. - 309 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 394000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 286-309 s596744

165. Trương Lập Na. Người ưu tú nhất chính là bản thân bạn : Hành trình khám phá bản thân cùng Socrates / Trương Lập Na ; Hồ Đồng dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 298 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa nhân loại). - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的人生要你自己做选择:每天读点苏格拉底 s594677

166. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Bụi phấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 229 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 96000đ. - 2000b s594800

167. Văn Tình. Bạn đất giá bao nhiêu? / Văn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 318 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个刚刚好的女子 : 不攀附 · 不将就 s595161

168. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 你做梦时总有人在努力 s595798

169. Vị thần của những quyết định = The book of answers. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 360 tr. ; 12 cm. - 84000đ. - 5000b s595566

170. Vị thần của những quyết định = The Book of answers. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 360 tr. ; 12 cm. - 79000đ. - 5000b s595565

171. Voss, Chris. Đừng bao giờ chia đôi lợi ích trong mọi cuộc đàm phán / Chris Voss, Tahl Raz ; Phan Ngọc Lê Minh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 418 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Never split the difference : Negotiating as if your life depended on it s595144

172. Vũ Thị Hồng Lê. Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Bắc Kạn theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh / Vũ Thị Hồng Lê (ch.b.), Đặng Thị Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 200b

Thư mục: tr. 188 s595830

173. Warburton, Nigel. Lược sử Triết học = A little history of philosophy / Nigel Warburton ; Cao Việt dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 298 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 142000đ. - 1500b s595171

174. Westerhoff, Jan. Thời hoàng kim của triết học Phật giáo Ấn Độ / Jan Westerhoff ; Diệu Nga dịch ; Thích Thiện Chánh h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 500 tr. ; 24 cm. - (Phật học Tinh hoa thế giới). - 369000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The golden age of Indian Buddhist philosophy s596750

175. Wiest, Brianna. Một cuốn sách chữa lành : Ở bên kia ánh sáng cuộc đời tôi muôn màu / Brianna Wiest ; Eimii Nguyen dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 203 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: When you're ready, this is how you heal s595153

TÔN GIÁO

176. Bộ A-hàm / Thích Hạnh Bình dịch. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - (Đại chánh tân tu Đại tạng kinh; T.6). - 980000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Châu Á. - Dịch theo bản tiếng Hán: 维阿含经

T.1: Kinh tạng A-hàm. - 2024. - 867 tr. s594857

177. Bùi Huy Minh. Đoạn đường thiêng liêng với Chúa / Bùi Huy Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 261 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 30000đ. - 500b s596980

178. Bùi Huy Minh. Kết hiệp với Chúa là hiện thân của tin mừng / Bùi Huy Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 205 tr. ; 21 cm. - 500b s596979

179. Di sản Hán Nôm chùa Liên Phái / Thích Gia Quang, Thích Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Huy Khuyến... - H. : Thế giới, 2024. - 549 tr. : ảnh ; 24 cm. - 386000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam... s595115

180. Diệu Âm. Hộ niệm chú ý (48 tọa đàm) / Diệu Âm (Úc Châu). - H. : Hồng Đức, 2025. - 401 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 1000b s594699

181. Diệu Âm Minh Trị. Hành theo Ân Tổ (48 tọa đàm) / Diệu Âm Minh Trị. - H. : Hồng Đức, 2025. - 411 tr. ; 21 cm. - 2000b s594706

182. Đuốc sen : Mừng Xuân an lạc Ất Ty 2025 - Tưởng niệm ngày Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng / Giác Toàn, Nguyễn Cẩn, Liên Căn... ; Minh Thành ch.b. - H. : Tôn giáo. - 28 cm. - 30000đ. - 2500b

Đầu bìa sách ghi: Nối truyền Thích Ca chánh pháp - Đạo Phật Khất sĩ Việt Nam; Giáo hội Phật giáo Việt Nam

T.36. - 2025. - 127 tr. : ảnh s596033

183. Emmanuel, Steven M. Những câu hỏi lớn của triết học : So sánh cách tiếp cận của Phật giáo và Tây phương / Steven M. Emmanuel ; Dịch: Đỗ Quốc Bảo, Nguyễn Huy Đăng. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 364 tr. ; 21 cm. - 350000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Philosophy's big questions : Comparing buddhist and western approaches. - Thư mục trong chính văn s597027

184. Giáng sinh - Câu chuyện hy vọng : Truyện tranh / Bob Hoskins ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 153000b

Tên sách tiếng Anh: Christmas the story of hope s596987

185. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Bao đồng (Nghĩa sĩ). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 102 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s597001

186. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Rước lễ 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 86 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s596995

187. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Rước lễ 2. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 86 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s596996
188. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Rước lễ 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 82 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s596997
189. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Thêm sức 1. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 93 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s596998
190. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Thêm sức 2. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s596999
191. Giáo trình Đạo đức môi sinh - Thêm sức 3. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Chung tay bảo vệ môi trường). - 30000đ. - 10000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s597000
192. Giáo trình Tôn giáo và tín ngưỡng : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Lê Văn Lợi, Hoàng Thị Lan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 284 tr. ; 24 cm. - 81000đ. - 3657b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596701
193. 25+1 câu chuyện Giáng sinh. - H. : Hồng Đức, 2024. - 81 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Ban Truyền thông Gia đình Sa-Lê-Diêng Don Bosco Việt Nam s594722
194. Hoàng Tấn. Nghi thức lễ Phạt của Đại sư Hoàng Tấn / Nguyên tác: Hoàng Tấn ; Thích Đồng Bồn dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 87 tr. ; 19 cm. - 1000b s595627
195. Hoskin, Bob. Ánh sáng cho nhân loại / Bob Hoskin ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 48 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 120000b s596988
196. Hoskin, Bob. Niềm hy vọng / Bob Hoskin ; Hiệp hội sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000b s596986
197. Hoskin, Bob. Thế giới không bệnh tật - Cách giữ sức khoẻ thân thể và tâm hồn / Bob Hoskins ; Hiệp hội sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 45 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 93300b s596989
198. Hoskins, Bob. Cách thể dục chẳng có bệnh tật : Cách giữ khoẻ cho póc miền pỗi ý chỉ / Bob Hoskins ; Hiệp hội Sách Hy vọng dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 47 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 6000b s596990
199. Khangser Rinpoche. Làm chủ cuộc đời / Khangser Rinpoche ; Trần Gia Phong dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2025. - 146 tr. ; 21 cm. - (Sống mạnh mẽ & hạnh phúc). - 68000đ. - 1000b s594690
200. Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh / Minh Như dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 66 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s594695
201. Kinh Dược Sư : Lưu Ly Quang Như Lai bốn nguyện công đức / Tuệ Nhuận dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 54 tr. ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s595090

202. Kinh Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác = 大乘無量壽莊嚴清淨平等 / Hội tập: Hạ Liên Cư ; Thích Minh Cảnh dịch. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2024. - 194 tr. ; 24 cm. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang s594847
203. Kinh Nhật tụng. - H. : Tôn giáo, 2024. - 618 tr. ; 26 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tu viện Vĩnh Nghiêm s594852
204. Kinh Pháp cú = 法句經 : No. 210 / Soạn tập: Pháp Cú ; Dịch: Đồi Ngô... - H. : Tôn giáo, 2024. - 204 tr. ; 24 cm. - 2000b s594848
205. Kinh Thánh : Cựu Ước và Tân Ước : Bản truyền thống hiệu đính. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1496 tr. : bản đồ, bảng ; 18 cm. - 280000đ. - 10020b s595517
206. Kinh Thánh : Cựu Ước và Tân Ước : Bản truyền thống hiệu đính. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1496 tr. : bản đồ, bảng ; 18 cm. - 280000đ. - 1500b s595518
207. Kinh Thí dụ tuyển tập : No. 208 / Tuyển tập: Đạo Lược ; Dịch: Đồi Diêu Tần... - H. : Tôn giáo, 2024. - 126 tr. ; 24 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang s594849
208. Kohn, Richard J. Nyingma cổ mật đàn pháp - Liên Hoa Vũ Vương Đại Bi Thắng Hải Hồng Quan Âm Tự Tại Tôn / Richard J. Kohn ; Hoàng Bảo Long dịch ; Lama Trí Không h.đ. - H. : Tôn giáo, 2024. - 629 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Lord of the dance: The mani rimdu festival in Tibet and Nepal. - Thư mục: tr. 588-623. - Phụ lục: tr. 624-629 s594856
209. Lam Cát Phú. Sử liệu học Phật giáo / Lam Cát Phú ; Thích Quảng Lâm dịch ; Thích Quang Định h.đ. - H. : Tôn giáo, 2024. - 415 tr. ; 24 cm. - 260000đ. - 3000b s594851
210. Lê Chi. Tất tần tật về giảng sinh! : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lê Chi b.s. ; Minh họa: Tấn Nguyễn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 55 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 65000đ. - 1500b s595305
211. Lê Tiên Long. Tết chôn vàng son / Lê Tiên Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 237 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s594771
212. Lịch Công giáo năm phụng vụ 2024 - 2025 : Năm C: Giáp Thìn - Ất Ty. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 48 tr. : ảnh ; 21 cm
ĐTTS ghi: Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh s596985
213. Maiorica S. J., Girolamo. Thiên Chúa Thánh giáo khai mông = 天主聖教啟蒙 / Girolamo Maiorica S. J.. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 352 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Giáo lý đức tin. Ban Từ vựng Hán Nôm Công giáo s596993
214. Maiorica S. J., Girolamo. Thiên chúa Thánh mẫu = 天主聖母聖 / Girolamo Maiorica S. J.. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 160000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Giáo lý đức tin. Ban Từ vựng Hán Nôm Công giáo
Q. Trung. - 2024. - 363 tr. s596992
215. Minh Đức Triều Tâm Ảnh. Dấu chân trên cát / Minh Đức Triều Tâm Ảnh. - H. : Hồng Đức, 2024. - 345 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Huyền Không Sơn Thượng). - 130000đ. - 1000b s594707

216. Nārada Maha Thera. Đức Phật & Phật pháp / Nārada Maha Thera ; Phạm Kim Khánh dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 540 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên tác Anh ngữ: The Buddha and his teachings s594721
217. New trends on contemporary religious studies : International scientific conference proceedings / Do Quang Hung, Lai Quoc Khanh, Nguyen Thi Minh Ngoc... - H. : University of Education, 2024. - 635 p. : ill. ; 24 cm. - 250000đ. - 100 copies
At head of title: Vietnam National University. University of Social Science and Humanities. Center for Contemporary Religious Studies. - Bibliogr. at the end of paper s596322
218. Ngọc Yến. Cẩm nang Lễ sinh / Ngọc Yến, Văn Chính. - H. : Hồng Đức, 2024. - 106 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 54000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: Ban Truyền thông gia đình Don Bosco Việt Nam s594705
219. Nguyễn An Ninh. Tôn giáo / Nguyễn An Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 105 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tôn giáo khái luận). - 75000đ. - 1500b s595322
220. Nguyễn Đức Thuận. Vi diệu pháp hành thiền : Cấp 1 & 2 / Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Ngọc Hải. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 75 tr. : minh họa ; 19 cm. - (Khoa học tâm linh). - 2000b s595494
221. Nguyễn Hữu Sơn. Loại hình tác phẩm Thiền uyển tập anh : Chuyên khảo / Nguyễn Hữu Sơn. - In lần thứ 3. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 375 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Văn học; Sân Văn hoá học và Đọc Việt Nam - Hocdoc.vn. - Thư mục: tr. 322-359 s595829
222. Nguyễn Quang Đông Thành. Cuộc sống và những điều kỳ diệu / Nguyễn Quang Đông Thành. - H. : Thế giới, 2025. - 100 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s595062
223. Nguyễn Trần Hoàng Phương. Tứ diệu ký : Đi theo dấu chân Phật / Nguyễn Trần Hoàng Phương. - H. : Thế giới, 2025. - 207 tr., 32 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s595073
224. Nguyễn Văn Hiền. Giáo trình Đạo đức môi sinh : Khai tâm / Nguyễn Văn Hiền. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 79 tr. : minh họa ; 24 cm. - 30000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Mục vụ Môi trường. Tổng Giáo phận Sài Gòn s597002
225. Những câu chuyện kể hay nhất trong Kinh thánh = Children's Bible stories: Share the greatest stories ever told / Kể: Sally Tagholm ; Viết: Andrea Mills ; Minh họa: Julian De Narvaez ; Học viện Đa Minh dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 322 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 450000đ. - 3000b s595129
226. Osho. Krishna - Con người và triết lý : Sách tham khảo / Osho ; Nguyễn Trung Giang dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 21 cm. - 260000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Krishna: The man and his philosophy : Talks given from 20/7/70 to 5/10/70; Tên thật tác giả: Chandra Mohan Jain
T.2: Những bài nói từ 20/7/1970 đến 05/10/1970. - 2024. - 575 tr. s596668
227. Phạm Sinh. Văn nghị luận xã hội : Tài liệu ôn thi vào Đại chủng viện, Học viện Công giáo / Phạm Sinh b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 334 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Giáo hội Công giáo Việt Nam s596800

228. Phật Tích - Trung tâm Phật giáo cổ nhất ở Việt Nam / Thích Đức Thiện, Nguyễn Thái Bình (ch.b.), Vũ Khiêu... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 343 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 161000đ. - 2000b s596898
229. Rinpoche, Patrul. Lời vàng của thầy tôi = Kunzang lama'i shelung / Patrul Rinpoche ; Dịch: Nhóm Padmakara, Nhóm Longchenpa. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 500b
Ph.1. - 2025. - 362 tr. : tranh vẽ s594850
230. Russell, Bertrand. Huyền học và logic và những tiểu luận khác = Mysticism and logic and other essays / Bertrand Russell ; Huỳnh Duy Thanh dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 326 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 255000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 313-321 s597026
231. Sách tóm lại những truyện sấm truyền cũ = 冊緣吏 仍傳 識傳麥 : 1910. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 260000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Giáo lý đức tin. Ban Từ vựng Hán Nôm Công giáo
Ph.1. - 2024. - 640 tr. s596991
232. Sokyu Genyu. Đời là hư vô / Sokyu Genyu ; Vũ Ngọc Bảo dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 97000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: ないがままで生きる s594666
233. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.29). - 6000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
T.13: Bộ bản duyên 4 = 本緣部. - 2024. - xcvii, 1476 tr. - Phụ lục: tr. 1221-1227. - Thư mục: tr. 1229-1233 s596254
234. Tam tạng Phật giáo bộ phái / Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - (Tam tạng Thánh điển Phật giáo Việt Nam; T.30). - 6000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam
T.14: Bộ bản duyên 5 = 本緣部. - 2024. - Ixxx, 1062 tr. - Phụ lục: tr. 815-821. - Thư mục: tr. 822-827 s596255
235. Tammie Truong. Chân lý và năng lượng III: Thiên đàng mới / Tammie Truong. - H. : Thế giới, 2025. - 511 tr. ; 18 cm. - 144000đ. - 1000b s595572
236. Tạng kinh - Trường bộ = Suttantapitaka - Dīghanikāyo / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 29 cm. - (Tam Tạng song ngữ Pàli - Việt; T.12). - 1000b
T.3: Phẩm Pāthika = Pāthikavaggo. - 2024. - xxi, 561 tr. s596034
237. Tâm Chơn. Nghi thức khai thị vong linh & sám hối ba nghiệp / Tâm Chơn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 79 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 54000đ. - 1000b s594717
238. Tâm Nhân. Lịch sử Luật Tông - Dấu vết dòng truyền thừa từ đất Ấn đến Việt Nam / Tâm Nhân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 361 tr. ; 24 cm. - 700b s596672
239. Thanh tịnh đạo và Sớ giải thanh tịnh đạo (Visuddhimagga Paramatthamañjusa) : Phần giới / Ajhan Jeyyavadh Kapilakañcana ; Khải Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 491 tr. ; 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 2000b s594700
240. Thích Gia Quang. Tổ Như Trùng Lân Giác và Sơn môn Liên Phái / Thích Gia Quang (ch.b.), Chu Văn Tuấn. - H. : Thế giới, 2024. - 405 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam... s595101

241. Thích Minh Tuệ. Chỉ nam Thiền tập : Ứng dụng Thiền trong đời sống hàng ngày / Thích Minh Tuệ. - H. : Hồng Đức, 2024. - 69 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 25000đ. - 5000b s595624
242. Thích Nhất Hạnh. Nhật tụng Thiền môn giảng giải - Công phu nở đóa sen ngàn cánh / Thích Nhất Hạnh. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 369000đ. - 3000b
T.4: Công phu ngày thứ Năm. - 2024. - 537 tr. - Phụ lục: tr. 434-537 s595120
243. Thích Nhật Quang. Giọt nắng quê hương / Thích Nhật Quang. - H. : Hồng Đức, 2025. - 111 tr. ; 21 cm. - 2000b s594696
244. Thích Pháp Đăng. Thầy trò trong cửa thiền / Thích Pháp Đăng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 313 tr. ; 21 cm. - 3000b s594708
245. Thích Thanh Từ. Bước đầu học Phật / Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Hồng Đức, 2024. - 327 tr. ; 24 cm. - 1000b s594725
246. Thích Thiện Quang. Tăng ni viên thuận tịch khoa nghi : Nghi lễ Phật giáo cổ đô Huế / Thích Thiện Quang b.s. - H. : Hồng Đức, 2024. - 210 tr. ; 26 cm. - 200000đ. - 1000b s594732
247. Thích Thiện Quang. Thiền môn sơ điệp tinh tuyển / Thích Thiện Quang sưu lục, b.s., phiên âm, dịch nghĩa, chú thích. - H. : Hồng Đức. - 26 cm. - 500000đ. - 1000b
T.1. - 2024. - 509 tr. s594733
248. Thích Thiện Quang. Vườn pháp rừng châu / Thích Thiện Quang. - H. : Hồng Đức, 2024. - 246 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - 1000b s594734
249. Thích Thông Phương. Trần Nhân Tông and Trúc Lâm zen sect / Thích Thông Phương, Thích Tĩnh Đàm. - H. : Hồng Đức, 2024. - 123 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 1400b
ĐTTS ghi: The zen monastery of Trúc Lâm Yên Tử s594701
250. Tinh Vân. Lục Tổ đàn kinh giảng giải = 六祖壇經講話 / Tinh Vân ; Thích Nữ Liên Mẫn dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 119000đ. - 1000b
T.1. - 2024. - 215 tr. s594853
251. Tinh Vân. Lục Tổ đàn kinh giảng giải = 六祖壇經講話 / Tinh Vân ; Thích Nữ Liên Mẫn dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 166000đ. - 1000b
T.2. - 2024. - 331 tr. s594854
252. Tinh Vân. Lục Tổ đàn kinh giảng giải = 六祖壇經講話 / Tinh Vân ; Thích Nữ Liên Mẫn dịch. - H. : Tôn giáo. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b
T.3. - 2024. - 275 tr. s594855
253. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 258 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s595149
254. Trần Trọng Kim. Phật giáo : Trong ba bài diễn thuyết: Phật giáo đối với nhân sinh - Thuyết Thập nhị nhân duyên - Phật giáo Tiểu thừa và Đại thừa / Trần Trọng Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 170 tr. ; 19 cm. - (Tôn giáo khái luận). - 110000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 145-170 s595498
255. Trí Khải. Thiền căn bản / Trí Khải ; Thích Thanh Từ soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 249 tr. ; 21 cm. - 33000đ. - 3000b s594714
256. Truyện tranh gương vãng sanh / Chúc Đức biên dịch ; Minh hoạ: All free team. - H. : Hồng Đức, 2024. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 38000đ. - 8000b

Phụ lục: tr. 66-95 s594730

257. Vô ưu / Thích Pháp Đăng, Phạm Văn Nga, Trần Phước Thuận... ; B.s.: Thích Giác Phổ (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 30000đ. - 3000b
Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đắk Lắk
T.83. - 2024. - 128 tr. : ảnh, tranh vẽ s596264

258. Vũ Thế Ngọc. Thiền tông = 禪宗 / Vũ Thế Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2025. - 202 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Thiền học). - 120000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 105-199 s594624

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

259. Bác Hồ với thiếu niên nhi đồng / Nông Thị Trung, Vũ Kỳ, Đào Huy Hi... ; Tuệ Minh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 187 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s595696

260. Báo cáo Những xu hướng lớn kiến tạo tương lai thịnh vượng : Tháng 2 năm 2025. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 74 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh. - Thư mục: tr. 71-72 s596157

261. Bát Nhã. Tự vệ cảm xúc 4.0 : Những nguồn gốc của mạng xã hội / Bát Nhã. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 623 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 328000đ. - 200b s595168

262. Chu Minh Quốc. Ý thức bảo vệ lợi ích dân tộc của công nhân khu công nghiệp miền Đông Nam Bộ hiện nay : Sách chuyên khảo / Chu Minh Quốc. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 282 tr. : bảng ; 21 cm. - 60b

Phụ lục: tr. 233-256. - Thư mục: tr. 259-280 s596767

263. Chu Trọng Huyền. Bác Hồ của chúng em / Chu Trọng Huyền. - H. : Văn học, 2025. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 177-178 s595695

264. Cục diện thế giới đến năm 2045 / Nguyễn Minh Vũ (ch.b.), Lê Đình Tĩnh, Nguyễn Hùng Sơn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 387 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 365-385 s596900

265. Đề cương về văn hoá Việt Nam năm 1943 với quá trình xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Hùng, Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 723 tr. ; 24 cm. - 800b s596906

266. Evergreen, Brian. Chuyển đổi tự trị: Tạo ra một tương lai nhân bản hơn trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo = Autonomous transformation: Creating a more human future in the era of artificial intelligence / Brian Evergreen ; Công ty Cổ phần Truyền thông và Văn hoá Con Sóc dịch, h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 266 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 500b s596826

267. Freeway Km2025 - Cú đập ga trên xa lộ Social Media / BEAT Network. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 399000đ. - 1000b

T.5/2025. - 2024. - 110 tr. : ảnh màu s595125

268. Giáo trình Giới trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lương Thu Hiền (ch.b.), Lê Thị Thục, Phùng Thị An Na... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 212 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 65000đ. - 3685b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596703

269. Giáo trình Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam / Hồ Trọng Hoài, Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hà (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 224 tr. ; 24 cm. - 66000đ. - 3373b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh s596707

270. Giáo trình Văn hoá và phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Vũ Thị Phương Hậu, Nguyễn Toàn Thắng (ch.b.), Phạm Duy Đức... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 256 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 3588b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596698

271. Giáo trình Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Tất Giáp... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 240 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 3386b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596713

272. Gladwell, Malcom. Lật lại điểm bùng phát = Revenge of the tipping point : Sự tác động không ngờ của thiểu số lên hành vi xã hội / Malcom Gladwell ; Dịch: Cát Phi, Phí Mai. - H. : Thế giới, 2025. - 390 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b s595066

273. Gương người tốt việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2024 / Hoàng Chính, Quỳnh Hoa, Sùng Thị Hiền... ; B.s.: Nguyễn Khánh Lâm... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 299 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Hà Giang. Ban Tuyên giáo s594999

274. Hà Minh Đức. Văn hoá Hồ Chí Minh / Hà Minh Đức. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 99 tr. ; 20 cm. - 56000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 98 s596867

275. Harari, Yuval Noah. Homo deus - Lược sử tương lai / Yuval Noah Harari ; Dương Ngọc Trà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 508 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Homo Deus : A brief history of tomorrow s595169

276. Hội thảo Khoa học quốc tế: Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam - Hội nhập và phát triển / Hirano Ayaka, Trần Chánh Bằng, Hà Thị Chính... - H. : Thế giới, 2025. - 799 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s596175

277. Hồn phố - Đời người : Các bài tuyển chọn trên Tạp chí Người Đô Thị về di sản và ký ức đô thị : Kỷ niệm 10 năm Người Đô Thị bộ mới 2014 - 2024 / Phúc Tiến, Ngô Viết Nam Sơn, Hoàng Đạo Kính... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 518 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b s594781

278. The International Conference on the sustainable carbon neutrality in smart urban (SCNSU 2024) : 02 August, Hoa Binh Hall, Faculty of Civil Engineering, Ho Chi Minh University of Technology (HCMUT), 268 Ly Thuong Kiet Street, District 10, Ho Chi Minh City, Vietnam / Anh Thu Thi Phan, Kiet Tuan Nguyen, Hoang Le... ; Ed.: Anh Tuan Le... - Ho Chi Minh City : VNUHCM Press, 2025. - 332 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of cover: Ho Chi Minh City University of Technology. - Title from cover: SCNSU 2024 - Proceedings of the international conference on the sustainable carbon neutrality in smart urban. - Bibliogr. at the end of the paper s596455

279. Katsoulis, Melissa. Cuộc sống bí mật của các ông chồng = The secret life of husbands : Tất cả mọi thứ bạn cần phải biết về người đàn ông trong cuộc đời mình / Melissa Katsoulis ; Thế Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s594642

280. Kerner, Ian. Nghệ thuật phòng the : Để cuộc yêu thăng hoa và đạt khoái cực : 18+ / Ian Kerner ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 339 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s594742

281. Kỷ yếu Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV - Năm 2024 / B.s.: Đinh Bộ Sơn, Hoàng Phong, Nguyễn Việt Bảo... - H. : Tri thức, 2024. - 80 tr. : ảnh, bảng ; 26 cm. - 300b s594862

282. Le Thi Kim Dung. Internet and family communication : Sách chuyên khảo / Le Thi Kim Dung. - H. : Hanoi National University, 2024. - 243 p. : ill. ; 24 cm. - 180000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 210-243 s596338

283. Lưu Mai Hoa. Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Lưu Mai Hoa. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 267 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 500b

Thư mục: tr. 244-267 s594756

284. Montell, Amanda. Ngôn ngữ của sự cuồng tín : Ma lực từ việc tạo dựng niềm tin / Amanda Montell ; Trọng Nghĩa dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 253 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Cultish : The language of fanaticism s595081

285. Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng giai đoạn hiện nay / Triệu Văn Lượng, Hoàng Việt Hưng (ch.b.), Đàm Thị Thảo... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 135 tr. ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 102-103. - Phụ lục: tr. 104-135 s596965

286. Ngô Đức Thịnh. Bản sắc văn hoá vùng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 287 tr. ; 24 cm. - 173000đ. - 500b

Thư mục: tr. 271-283 s596756

287. Ngô Đức Thịnh. Hệ giá trị văn hoá Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 378 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 400b s596727

288. Ngô Đức Thịnh. Tộc người và văn hoá Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 344 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - 209000đ. - 400b

Thư mục trong chính văn s596748

289. Ngô Đức Thịnh. Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 598 tr. ; 24 cm. - 360000đ. - 500b

Thư mục: tr. 584-598 s596751

290. Ngô Tuấn Nghĩa. Thề chế phát triển - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Ngô Tuấn Nghĩa. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 607 tr. : ill. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 596-602 s595016

291. Nguyễn Dư Minh. Phương pháp điều chỉnh đất và khả năng áp dụng tại Việt Nam / Nguyễn Dư Minh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 146 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 119000đ. - 500b

Thư mục: tr. 136-146 s595970

292. Nguyễn Kiến Giang. Tuyển tập suy nghĩ 90 / Nguyễn Kiến Giang ; Tuyển chọn: Ngô Quý Bình, Nguyễn Thị Thanh Tú. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 675 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b s595951

293. Nguyễn Thành Nam. Giáo trình Phát triển văn hoá cộng đồng / Nguyễn Thành Nam (ch.b.), Trần Thị Phương Thuý. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 320 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 306000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 313-315 s595858

294. Nguyễn Xuân Nghĩa. Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 247-260. - Thư mục: tr. 261-266 s596776

295. Những kinh nghiệm trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại Đồng Nai / Lê Thị Sáu, Nguyễn Ngọc Thắm, Lê Văn Gợi... ; B.s.: Lê Thị Cát Hoa (ch.b.)... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 261 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai s597009

296. Những tấm gương bình dị giữa đời thường năm 2023 / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Trang, Lê Thanh Triều, Nguyễn Đức Toàn... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 350 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Nai s597007

297. Những tấm gương thâm lặng mà cao cả : Lần 6 - Năm 2024 / B.s.: Phan Kiều Thanh Hương, Phạm Kiều Hưng, Châu Minh Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 107 tr. : ảnh màu ; 20x22 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh s594794

298. Ở đâu có gia đình, ở đó có tình yêu : Tuyển chọn các tác phẩm tiêu biểu tại Cuộc thi viết và thuyết trình chủ đề: "Gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình" năm 2024 / Võ Thị Lan Duyên, Bùi Thị Huệ, Lê Thị Bích Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 315 tr. : ảnh ; 23 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh s594780

299. Phan Đăng. Sống như nhà đầu tư / Phan Đăng ch.b. - H. : Thế giới, 2024. - 203 tr. : ảnh ; 29 cm. - 689b s596169

300. Sổ tay Công tác nữ công năm 2024. - H. : Lao động, 2024. - 147 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 56000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Nữ công. - Tên sách ngoài bìa: Sổ tay Công tác nữ công s595533

301. Sổ tay Một số kỹ năng người công nhân cần có trong công việc và tổ chức cuộc sống gia đình. - H. : Lao động, 2024. - 49 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - (Tủ sách Công nhân, Công đoàn). - 15000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s595525

302. Tập bài giảng Văn hoá công sở / B.s.: Trương Thị Mai Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Thành Nam... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 120 tr. : ảnh ; 21 cm. - 114000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 114-115 s595854

303. Trần Tịnh Du. Nữ đức - Tề gia trị quốc, nữ đức vi yếu / Trần Tịnh Du ; Pháp Ngữ dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 445 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 113000đ. - 2000b s594724

304. Văn hoá gia đình của người Êđê qua tục ngữ : Sách chuyên khảo / B.s.: Buôn Krông Thị Tuyết Nhung (ch.b.), Nguyễn Hữu Nghĩa, Đoàn Tiến Dũng... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 135 tr. ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 133-134 s594909

305. Xây dựng chuẩn mức văn hoá ứng xử của thanh niên Việt Nam trên không gian mạng hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Huyền, Đào Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Phương... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 192 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 179-188 s596692

306. Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng cho phát triển toàn diện và bền vững / B.s.: Lê Thị Ngọc Loan, Nguyễn Hồng Ân, Trần Anh Thơ... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 339 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Đồng Nai s597006

307. ຫຼວງວຽນຊ້ອນຖັງ. ບາງບັນຫາ ທິດສະດີ ແລະ ພຶດຕິກຳຕົວຈິງ ກ່ຽວກັບການປ່ຽນແປງໃໝ່ ການພັດທະນາປະເທດຊາດ / ຫຼວງວຽນຊ້ອນຖັງ ; ຜູ້ແປ: ຫຼວງວຽນທິຮັອຮາວ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 862 p. ; 24 cm. - 1500 copies s596323

THỐNG KÊ

308. Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2023 = Statistical yearbook of Ho Chi Minh City 2023. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 465 tr., 9 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh s596836

CHÍNH TRỊ

309. Cẩm nang Công tác Đảng ở cơ sở và quy định mới về kiểm tra giám sát, kỷ luật Đảng / Bích Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2024. - 383 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s596168

310. Chính sách của các nước đối với Tiểu vùng sông Mê Kông : Tác động và đối sách của Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đức Lợi (ch.b.), Nguyễn Văn Thân, Nguyễn Đình Trung... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 550 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 523-545 s595010

311. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy lý luận chính trị : Sách chuyên khảo / Trương Tiến Hưng, Nguyễn Thị Thanh Huyền (ch.b.), Lê Thị Thu Hiền... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 212 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận s596690

312. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng : Tài liệu sử dụng tại Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 207 tr. ; 27 cm. - 111800b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s596158

313. Đàm Đức Vượng. Hồ Chí Minh và Đảng ca : Tiểu sử Chủ tịch Hồ Chí Minh và lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam viết bằng thơ ca / Đàm Đức Vượng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 586 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 300b

Bút danh tác giả: Đức Vượng, Thành Nam s595987

314. Đảng ta: Trung - Hiếu vẹn tròn / Công Minh, Trần Viết Lưu, Nguyễn Chiến... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. ; 19 cm. - 92000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh s595628

315. Đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh = Foreign affairs review (FAR) / B.s.: Trần Phước Anh (ch.b.), Phạm Dứt Điểm, Trần Quang Tuấn Anh, Tô Chí Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 900b

Đầu bìa sách ghi: Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

Q.2/2024. - 2024. - 95 tr. : ảnh màu s596253

316. Đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh = Foreign affairs review (FAR) / B.s.: Trần Phước Anh (ch.b.), Phạm Dứt Điểm, Trần Quang Tuấn Anh, Tô Chí Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 900b

Đầu bìa sách ghi: Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

Q.3/2024. - 2024. - 95 tr. : ảnh màu s596266

317. Giáo trình Chính trị học : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Ngô Huy Đức, Lưu Văn Quảng (ch.b.), Phan Xuân Sơn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 296 tr. : bìa ; 24 cm. - 82000đ. - 3527b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596709

318. Giáo trình Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945 - 1954) / Vũ Ngọc Lương (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hà, Vũ Thị Duyên... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 316 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Lịch sử Đảng s596689

319. Giáo trình Hệ thống chính trị Việt Nam / B.s.: Đoàn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Sửu (ch.b.), Nguyễn Minh Phương... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 424 tr. ; 21 cm. - 408000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 410-417 s595862

320. Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Danh Tiên (ch.b.), Mạch Quang Thắng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 312 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 3270b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596700

321. Giáo trình Lịch sử ngoại giao và chính sách đối ngoại Việt Nam / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Phạm Minh Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 320 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục cuối mỗi chương s597039

322. Giáo trình Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ / Lê Văn Hội, Đỗ Minh Tuấn (ch.b.), Trần Thị Hương... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 423 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Xây dựng Đảng. - Thư mục: tr. 414-419 s594998

323. Giáo trình Nhà nước và pháp luật Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trương Hồ Hải (ch.b.), Trịnh Đức Thảo, Nguyễn Văn Mạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 516 tr. ; 24 cm. - 157000đ. - 3743b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596711

324. Giáo trình Quan hệ quốc tế : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Viết Thảo, Phan Văn Rân (ch.b.), Trịnh Thị Hoa... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 280 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 3424b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596699

325. Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Lê Văn Cường... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 348 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 3496b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596712

326. Hoàng Thị Hằng. Lịch sử Đảng bộ xã Ia Boòng (1945 - 2020) / B.s.: Hoàng Thị Hằng (ch.b.), Hà Quang Dự, Trần Thị Huệ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 200 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chư Prông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ia Boòng. - Phụ lục: tr. 181-195. - Thư mục: tr. 196-197 s596665

327. Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia Thành phố Hồ Chí Minh : Tháng 1/2025: Chào Xuân Ất Tỵ : 45 năm Thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia Thành phố Hồ Chí Minh (31/12/1979 - 31/12/2024) / Nguyễn Văn Triệu, Văn Minh, Báo ảnh Việt Nam... - H. : Hồng Đức, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 30 cm. - 1500b s596053

328. Kellerman, Barbara. Lãnh đạo từ xấu đến tồi tệ: Điều gì xảy ra khi cái xấu trở thành "ung nhọt"? : Sách tham khảo dành cho lãnh đạo, quản lý / Barbara Kellerman ; Phạm Nguyên Trường dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 443 tr. ; 21 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Leadership from bad to worse: What happens when bad festers. - Lưu hành nội bộ s596872

329. Lê Văn Thành. Tình báo - Giác điệp: Những điệp viên lừng danh / B.s.: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 204 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 600b s596766

330. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Điểm (1945-2024) / B.s.: Tạ Thanh Nguyên, Nguyễn Xuân Ninh, Nguyễn Văn Hà... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 438 tr., 40 tr. ảnh màu : bìa ; 21 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Điểm. - Phụ lục: tr. 375-436. - Thư mục: tr. 437-438 s595950

331. Lịch sử Đảng bộ huyện Tây Hoà (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thương (ch.b.), Trần Văn Tàu, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 604 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tây Hoà. - Phụ lục: tr. 537-598. - Thư mục: tr. 599-604 s596783

332. Lịch sử Đảng bộ huyện Yên Mô (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Tiến Việt, Mai Cao Vị, Đỗ Thị Hương... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 506 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Ninh Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Mô. - Thư mục: tr. 467-499. - Thư mục: tr. 500-502 s596913

333. Lịch sử Đảng bộ phường Quảng Phong (1930 - 2020) / B.s.: Đinh Phú Tư, Nguyễn Xuân Hoạch, Phạm Phong Châu... ; S.t.: Nguyễn Phụng... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 206 tr., 38 tr. ảnh ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Ba Đồn. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quảng Phong. - Phụ lục: tr. 187-200. - Thư mục: tr. 201-204 s596678

334. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đắk Mâm (1993-2023) / B.s.: Đoàn Văn Kỳ, Nguyễn Xuân Sinh, Phạm Thị Lục... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 283 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Krông Nô. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đắk Mâm. - Thư mục: tr. 280-283 s595947

335. Lịch sử Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (1996 - 2020) / B.s.: Dương Thị Bích Huệ, Nguyễn Văn Tịnh, Huỳnh Tuấn Khương... ; Tư liệu: Nguyễn Văn Tịnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 247 tr., 64 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên s594775

336. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân thị trấn Phú Thứ (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang, Nguyễn Thị Lê Nin. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 344 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 405b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Phú Thứ. - Phụ lục: tr. 280-340. - Thư mục: tr. 341-344 s596777

337. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Bình 1 (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 331 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Bình 1. - Phụ lục: tr. 287-326. - Thư mục: tr. 327-331 s596784

338. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Định Đông (1939 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 343 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Định Đông. - Phụ lục: tr. 304-340. - Thư mục: tr. 341-343 s596780

339. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Đồng (1935 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Nguyễn Văn Thắng, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 326 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Đồng. - Phụ lục: tr. 280-321. - Thư mục: tr. 322-326 s596779

340. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Mỹ Đông (1935 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Nguyễn Thị Lê Nin... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 407 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 440b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Mỹ Đông. - Phụ lục: tr. 331-403. - Thư mục: tr. 404-407 s595965

341. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Mỹ Tây (1935 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 394 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Mỹ Tây. - Phụ lục: tr. 337-389. - Thư mục: tr. 390-394 s596785

342. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Phong (1935 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 311 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Phong. - Phụ lục: tr. 267-307. - Thư mục: tr. 308-311 s596787

343. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Phú (1935 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 302 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Phú. - Phụ lục: tr. 268-297. - Thư mục: tr. 298-302 s596778

344. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Tân Tây (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 463 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Tân Tây. - Phụ lục: tr. 363-459. - Thư mục: tr. 460-463 s596808

345. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Thịnh (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Nguyễn Thị Lê Nin... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 391 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Thịnh. - Phụ lục: tr. 339-391. - Thư mục cuối chính văn s596786

346. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Thành Tây (1946 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Đặng Sỹ Nguyên, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 292 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 419b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Thành Tây. - Phụ lục: tr. 232-288. - Thư mục: tr. 289-292 s595964

347. Lịch sử Đảng bộ xã Cư Kty (1975 - 2022) / B.s.: Lê Xuân Phúc, Trần Văn Khoa, Huỳnh Phương Bình... - H. : Hồng Đức, 2024. - 200 tr. ; 21 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Krông Bông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cư Kty s594698

348. Lịch sử Đảng bộ xã Gia Canh (1945 - 2020) / B.s.: Trần Quang Toại (ch.b.), Phan Đình Dũng, Trần Minh Trí, Nguyễn Trí Nghị. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 272 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Gia Canh. - Phụ lục: tr. 223-266. - Thư mục: tr. 267-268 s596676

349. Lịch sử Đảng bộ xã Lạc An (1930 - 2020) / B.s.: Phạm Thị Thanh Huyền (ch.b.), Nguyễn Thế Vinh, Trương Trần Hoàng Phúc, Lê Thị Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 195 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Tân Uyên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc An. - Thư mục: tr. 195 s596839

350. Lịch sử Đảng bộ xã Nga Giáp (1947 - 2024) / B.s.: Vũ Quang Vinh, Nguyễn Nguyên Hạnh, Phạm Thị Vượng, Nguyễn Thị Hải Yến ; S.t.: Phạm Trung Lập... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 288 tr., 20 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga Giáp. Huyện Nga Sơn. - Phụ lục: tr. 238-240 s594697

351. Lịch sử Đảng bộ xã Ngọc Định (1975 - 2020) / B.s.: Chu Thị Thanh Thuỷ, Lê Thị Nở, Nguyễn Thị Tiên... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 246 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Định. - Phụ lục: tr. 193-242. - Thư mục: tr. 243-244 s596677

352. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Lợi (1945 - 2020) / B.s.: Trương Công Huy (ch.b.), Trịnh Thị Lệ Hà, Nguyễn Khoa Đăng, Dương Thế Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 270 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Lợi. - Phụ lục: tr. 227-264. - Thư mục: tr. 265-266 s596679

353. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Túc (1945 - 2020) / B.s.: Ngô Văn Tốt, Đinh Quốc Thịnh, Đinh Thị Thuỷ... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 239 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Túc. - Phụ lục: tr. 179-232. - Thư mục: tr. 233-234 s596675

354. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Hiệp giai đoạn 2000 - 2020 / B.s.: Nguyễn Quốc Dũng, Trần Văn Chiến, Nguyễn Minh Mẫn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 260 tr., 15 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 550b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hóc Môn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hiệp s594776

355. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Xuân (2000 - 2020) / B.s.: Huỳnh Thị Thu Cúc, Nguyễn Thị Như Lai, Nguyễn Văn Hậu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 231 tr., 64 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 410b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hóc Môn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Xuân. - Phụ lục: tr. 201-207 s594777

356. Lịch sử Đảng bộ xã Túc Trưng (1945 - 2020) / B.s.: Trần Quang Toại (ch.b.), Nguyễn Bá Tâm, Nguyễn Thị Bích Thủy... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 318 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Định Quán. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Trưng. - Phụ lục: tr. 270-312. - Thư mục: tr. 313 s596674

357. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Long Tân (1945 - 2020) / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị Mười, Vương Sỹ Toán... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 178 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Tân. - Phụ lục: tr. 161-176 s596909

358. Lịch sử Văn phòng tỉnh uỷ Ninh Bình (1946 - 2023) / B.s.: Lê Văn Cường, Vũ Văn Ngọc, Nguyễn Cao Các... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 303 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Văn phòng tỉnh uỷ Ninh Bình. - Phụ lục: tr. 245-298. - Thư mục: tr. 299-300 s595031

359. Listening to the news - Pre-Intermediate = Tiếng Anh ngoại giao - Kỹ năng nghe - Trình độ tiền trung cấp / Nguyễn Đỗ Ngân Giang, Kiều Thị Thu Hương, Phạm Thị Quyên... - H. : Lao động, 2024. - 159 p. : ill. ; 27 cm. - 300 copies s596375

360. Lòng dân - Sức dân - Vận mệnh dân tộc / Bùi Đình Phong, Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Huy Phòng... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 211 tr. ; 19 cm. - 92000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh s595630

361. Lược sử Đảng bộ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội : Chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX và 70 năm thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 70 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Ngoại ngữ s596466

362. Lương Quang Hiến. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện mới hiện nay : Sách chuyên khảo / Lương Quang Hiến ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 328 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 315-327 s596573

363. Lý luận về quyền con người và giáo dục quyền con người : Sách chuyên khảo / Tường Duy Kiên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Duy Sơn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 462 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Ban điều hành Đề án 1309 - Giáo dục quyền con người. - Phụ lục: tr. 400-451. - Thư mục: tr. 452-460 s596911

364. Mearsheimer, John J. Tư duy của các quốc gia: Đối ngoại lý trí : Sách tham khảo / John J. Mearsheimer, Sebastian Rosato ; Nguyễn Tuấn Trung dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 355 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 286-352 s596899

365. Một số mô hình quản trị quốc gia trên thế giới và bài học tham chiếu cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Văn Lợi (ch.b.), Phan Mạnh Toàn, Nguyễn Minh Hoàn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 246 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 237-244 s595020

366. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa trên môi trường mạng xã hội / Phan Xuân Tuy, Lương Thanh Hân, Lê Văn Thắng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 711 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Lưu hành nội bộ s596883

367. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đường lối đổi mới, phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 / B.s.: Nguyễn Xuân Thắng (ch.b.), Nguyễn Quang Thuấn, Đoàn Xuân Thủy... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 499 tr. : bìa ; 24 cm. - 1000b s596907

368. Murphy, James Bernard. Tư duy như chính trị gia : Những bậc hiền triết, học giả và chính khách quan trọng nhất mọi thời đại / James Bernard Murphy, Graeme Garrard ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 269 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: How to think politically s595097

369. 50 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản (1973 - 2023) : Sách chuyên khảo / Trần Hoàng Long, Ngô Hương Lan (ch.b.), Phạm Hồng Thái... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 430 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 393-428 s596914

370. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Cấp ủy, quản lý của chính quyền cấp xã trong xây dựng nông thôn mới ở Cao Bằng hiện nay / Hoàng Việt Hưng (ch.b.), Trịnh Thị Ánh Hoa, Nông Hoàng Hùng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 158 tr. : bìa ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 155-156 s596030

371. Ngô Di Lân. Trò chơi quyền lực : Quá khứ, hiện tại và tương lai của trật tự thế giới / Ngô Di Lân. - H. : Thế giới, 2024. - 370 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b s595130

372. Ngô Thị Thủy. Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Đông (1981 - 2020) / Ch.b.: Ngô Thị Thủy, Trịnh Thị Phượng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 244 tr. : ảnh màu, bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Đông. - Phụ lục: tr. 195-242. - Thư mục: tr. 243-244 s596908

373. Ngô Văn Cường. Lịch sử Đảng bộ quân sự huyện Việt Yên (1947 - 2023) : Ấn phẩm chào mừng kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024) / Ngô Văn Cường b.s. ; S.t.: Vũ Mạnh Hùng... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 307 tr. : ảnh ; 24 cm. - 354b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thị xã Việt Yên. Đảng bộ Quân sự Thị xã Việt Yên. - Phụ lục: tr. 283-302. - Thư mục: tr. 303 s595836

374. Nguyễn Đình Trúc. Lịch sử xã Nghi Ân thành phố Vinh (1954 - 2023) / B.s.: Nguyễn Đình Trúc, Chu Văn Mai, Phạm Trung Thông. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 161 tr., 10 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc xã Nghi Ân. - Phụ lục: tr. 149-161 s595055

375. Nguyễn Minh Triết. Đẩy mạnh công cuộc xây dựng và phát triển đất nước / Nguyễn Minh Triết. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 487 tr., 8 tr. ảnh màu ; 24 cm. - 1000b s596886

376. Nguyễn Ngọc Quang. Hoàng Sa, Trường Sa - Chủ quyền của Việt Nam: Tư liệu và sự thật lịch sử / Nguyễn Ngọc Quang. - H. : Tri thức, 2025. - 267 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 161000đ. - 500b

Thư mục: tr. 235-251 s596743

377. Nguyễn Tri Tôn. Tình báo - Giác ngộ: Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới : Sách tham khảo / Nguyễn Tri Tôn b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 200 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 600b

Thư mục: tr. 197-198 s596765

378. Nguyễn Văn Quang. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Định (1945 - 2023) / B.s.: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương Vân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 335 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 135b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Định. - Phụ lục: tr. 301-327. - Thư mục: tr. 328-332 s595028

379. Nguyễn Văn Quang. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Hoà Hải (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương Vân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 447 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Hoà Hải s595030

380. Nguyễn Văn Quang. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Lĩnh (1945 - 2023) / B.s.: Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương Vân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 286 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Lĩnh. - Phụ lục: tr. 250-278. - Thư mục: tr. 279-283 s595029

381. Nhận diện những biểu hiện "né tránh", "đùn đẩy", "làm việc cầm chừng", "sợ trách nhiệm, không dám làm" và giải pháp khắc phục : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Hà Thanh, Nguyễn Văn Quang... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 247 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 1715b s597044

382. Nhị Lê. Về cuộc đấu tranh và phát triển tư tưởng, lý luận hiện nay / Nhị Lê. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 488 tr. ; 21 cm. - 250b s597035

383. Những chặng đường lịch sử: Bài học của sức mạnh dân tộc kết hợp sức mạnh thời đại / Lê Hải Bình, Nguyễn Văn Hùng, Khánh Chi... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 223 tr. ; 19 cm. - 92000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh s595631

384. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng văn hoá trong Đảng giai đoạn mới : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia / Hà Đăng, Đinh Xuân Dũng, Phạm Tiến Bắc... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 1143 tr. ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương... s596159

385. Phạm Quang Nghị. Công cuộc đổi mới, tư duy mới, thực tiễn mới / Phạm Quang Nghị. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1000b

T.1. - 2025. - 715 tr. s595014

386. Phạm Quang Nghị. Công cuộc đổi mới, tư duy mới, thực tiễn mới / Phạm Quang Nghị. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1000b

T.2. - 2025. - 627 tr. s595015

387. Phan Thanh Đoài. Lịch sử Đảng bộ xã Đức Vĩnh (1930 - 2020) / B.s.: Phan Thanh Đoài, Nguyễn Thị Thanh, Trần Thị Oanh ; S.t.: Phan Tuyên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 199 tr., 21 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Vĩnh, huyện Đức Thọ. - Phụ lục: tr. 161-193. - Thư mục: tr. 194-195 s595058

388. Phát huy vai trò chủ động và có trách nhiệm của Việt Nam trong tham gia các cơ chế đa phương hiện nay : Sách chuyên khảo / Thái Văn Long, Nguyễn Thị Minh Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Quế... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 242-252 s597038

389. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở tỉnh Đồng Nai trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng / Ngô Minh Vương (ch.b.), Đỗ Thị Thu Phương, Vũ Thị Hồng... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 339 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai s597003

390. Phát huy vai trò lãnh đạo của đảng bộ các cấp và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong tình hình mới / Nguyễn Hồng Trà (ch.b.), Nguyễn Ngọc Du, Nguyễn Phương Đông... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 813 tr. ; 24 cm. - 300b s594789

391. Quy chế bầu cử Đảng và các quy định mới dành cho Bí thư Đảng bộ, Chi bộ cơ sở / Bích Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2025. - 383 tr. ; 28 cm. - 395000đ. - 1000b s596174

392. Quyền con người trong phát triển xã hội / Tường Duy Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Lê Thuý Hằng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 412 tr. : bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Ban điều hành Đề án 1309 - Giáo dục quyền con người. - Thư mục cuối mỗi chương s596894

393. Sổ tay cộng tác viên - Dự án "Chương trình Phát triển cộng đồng lấy trẻ em làm trọng tâm tại Lào Cai" : Tài liệu sử dụng lưu hành nội bộ. - H. : Hồng Đức, 2024. - 37 tr., 70 tr. ghi chú : minh hoạ ; 24 cm. - 800b s594744

394. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (Đối tượng 4) / B.s.: Nguyễn Duy Bắc, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cầm Thị Lai (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 432 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 165000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s596710

395. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Đoàn Thanh niên ở cơ sở. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 199 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 182-199 s595520

396. Tập Cận Bình kể chuyện : Sách tham khảo / Dịch: Phương Như... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 习近平讲故事

T.2. - 2024. - 518 tr. s595008

397. Thiesse, Anne-Marie. Sự tạo thành bản sắc dân tộc: Châu Âu, thế kỉ XVIII - XX = La création des identités nationales: Europe, XVIII^e siècle - XX^e siècle / Anne-Marie Thiesse

; Dịch: Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Hoàng Như Thanh ; Đinh Hồng Phúc h.đ. ; Giới thiệu: Trần Thị Vinh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 327 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 500b s595913

398. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Ninh : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Minh Hạnh, Nguyễn Chí Tấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 374 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ - Tỉnh Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s597040

399. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hoà Bình : Tập bài giảng hệ Trung cấp lý luận chính trị / Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Nguyễn Trọng Khiêm, Hoàng Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hoà Bình s597042

400. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lâm Đồng : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Lê Quang Sơn (ch.b.), Phạm Kim Quang, Kiều Hoài Sơn, Phạm Văn Biên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng s597041

401. Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh = El afecto de los pueblos del mundo enter hacia el Presidente Ho Chi Minh / B.s.: Hoàng Hữu Anh, Phạm Thị Thịnh, Đào Quyền Trường... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 266 tr. : ảnh ; 20 cm. - 1000b s596613

402. Tình cảm của nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh = محبة واحترام شعوب العالم تجاه الرئيس هو في دينه / B.s.: Hoàng Hữu Anh, Phạm Thị Thịnh, Đào Quyền Trường... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 262 tr. : ảnh ; 20 cm. - 500b s596612

403. Toal, Gerard. Đại dương trôi dạt để chế súp đồ: Vì sao địa - chính trị đẩy nhanh thảm hoạ khí hậu : Sách tham khảo / Gerard Toal ; Dịch: Võ Hoàng Long, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 398 tr. ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Oceans rise empires fall: Why geopolitics hastens climate catastrophe. - Thư mục: tr. 324-395 s596903

404. Trần Công Trục. Các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên biển : Sách tham khảo nội bộ / Trần Công Trục. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 242-249 s595021

405. Trần Điền. Lịch sử ngành Tuyên giáo huyện Trà Cú (1930 - 2020) / B.s.: Trần Điền (ch.b.), Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 271 tr., 30 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 310b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trà Cú. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ. - Phụ lục: tr. 257-265. - Thư mục: tr. 266-267 s596770

406. Trần Điệp Thành. So sánh thể chế Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Pháp: Nhà nước và Đảng chính trị : Sách chuyên khảo / Trần Điệp Thành. - H. : Thế giới, 2024. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 177-180. - Thư mục: tr. 181-199 s595067

407. Trần Đình Huynh. Giữ vững một niềm tin / Trần Đình Huynh. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 532 tr. ; 21 cm. - 250b s596688

408. Trần Đình Lê. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Ia Sao (1945 - 2020) / B.s.: Trần Đình Lê, Nguyễn Chí Cường, Nguyễn Thị Liệu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 290 tr., 26 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ia Sao. - Phụ lục: tr. 241-284. - Thư mục: tr. 285-286 s596871

409. Trần Thành. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Xuân (1930 - 2020) / Trần Thành ch.b. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 282 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Xuân. - Phụ lục: tr. 214-280 s596869

410. Trường chính trị Hoàng Đình Gióng nâng cao chất lượng công tác giảng dạy / Trịnh Thị Ánh Hoa, Nông Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Oanh (đồng ch.b.)... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 175 tr. ; 24 cm. - 100b s596963

411. Tự đổi mới, tự chinh đốn: Đề xứng đáng Đảng của nhân dân / Nguyễn Văn Giang, Trần Quốc Toàn, Nguyễn Văn Vĩnh... ; Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. ; 19 cm. - 92000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh s595629

412. Vũ Thị Kim Yến. Ngoại giao Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ : Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 / Vũ Thị Kim Yến s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 247 tr. ; 23 cm. - 137000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 245 s596731

413. Xây dựng Đảng trong lực lượng công an nhân dân đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Phạm Hữu Phúc... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 375 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

Thư mục: tr. 358-369 s595846

414. ປຶ້ມແບບຮຽນ ທິດສະດີລວມ ກ່ຽວກັບລັດ ແລະ ກົດໝາຍ : ເພື່ອບຳລຸງສ້າງ ຢູ່ມະຫາວິທະຍາໄລ, ຫຼັງມະຫາວິທະຍາໄລ ແລະ ເໝືອມະຫາວິທະຍາໄລ ຂະແໜງກົດໝາຍ / ຫຼວງຈ້ອງເລີມ (ບັນນາທິການ), ຫຼວງຈ້ອງເລີມ, ດົງຫງອກຖັງ... ; ຜູ້ແບບ: ເຢືອງທິໝີ່ບັ້ງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 615 p. ; 24 cm. - 1500 copies s596325

415. 조철현. 베트남과 한국 - 협력 및 발전 = Kor - Vina / 조철현. - 하노이 : 통신사, 2024. - 76 p. : 영상 ; 23 cm. - 3000 copies s596309

KINH TẾ

416. Acemoglu, Daron. Tại sao các quốc gia thất bại : Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng, và nghèo đói / Daron Acemoglu, James A. Robinson ; Biên dịch: Trần Thị Kim Chi... ; Vũ Thành Tự Anh h.đ. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 598 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 310000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why nations fail s594970

417. Allaby, Michael. Hành trình khám phá: Môi trường / Michael Allaby ; Ngọc Mỹ dịch. - In lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 46 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How it works: Environment s596148

418. Bài tập cơ bản và nâng cao Khoa học tự nhiên 9 / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Văn Cần, Hồ Đình Quang, Nguyễn Huỳnh Hữu Tài. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 142000đ. - 2000b s596213

419. Bộ tiêu chí bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch An Giang. - An Giang : S.n., 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch An Giang s595490

420. Bulkowski, Thomas N. Bách khoa toàn thư về các loại mẫu hình biểu đồ = Encyclopedia of chart patterns / Thomas N. Bulkowski ; Dịch: Thái Phạm, Lê Thanh Hà. - Ấn bản thứ 3. - H. : Thế giới. - 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 686 tr. : hình vẽ, bảng s595121
421. Bulkowski, Thomas N. Bách khoa toàn thư về các loại mẫu hình biểu đồ = Encyclopedia of chart patterns / Thomas N. Bulkowski ; Dịch: Thái Phạm, Lê Thanh Hà. - Ấn bản thứ 3. - H. : Thế giới. - 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 692 tr. : hình vẽ, bảng s595122
422. Bulkowski, Thomas N. Bách khoa toàn thư về các loại mẫu hình biểu đồ = Encyclopedia of chart patterns / Thomas N. Bulkowski ; Dịch: Thái Phạm, Lê Thanh Hà. - Ấn bản thứ 3. - H. : Thế giới. - 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 615 tr. : hình vẽ, bảng s595123
423. Các sản phẩm được chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2023 / B.s.: Trần Thị Hương Lan, Nguyễn Thanh Nghĩa, Trần Nguyễn Thảo Ly... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 351 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Nai s597004
424. Carlyle, Marie-Claire. Nam châm tài chính : Hành trình 21 ngày thu hút thịnh vượng / Marie-Claire Carlyle ; H. K. L. dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 158 tr. : bảng ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: 21 days to master becoming a money magnet s594740
425. Cẩm nang Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - H. : Công Thương, 2024. - 178 tr. : biểu đồ ; 21 cm. - 700b
ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 159-160. - Phụ lục: tr. 161-178 s595909
426. Chernow, Ron. Titan - Gia tộc Rockefeller : Thiên anh hùng ca về một gia tộc bí ẩn, một đế chế lẫy lừng trong ngành dầu mỏ / Ron Chernow ; Alpha Books dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 1062 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - 499000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Titan : The life of John D. Rockefeller s595178
427. Chủ nghĩa tư bản hiện đại: Vai trò, tác động đến tiến trình phát triển của thế giới và định hướng chính sách của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Đình Quý (ch.b.), Nguyễn Văn Lịch, Trần Thị Vinh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 463 tr. ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 450-460 s596891
428. Chuyên đề học tập Địa lí 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 60 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 41000b s596214
429. Con đường Trung Quốc và phát triển kinh tế chất lượng cao : Sách tham khảo / Trịnh Chí Cường, Ngụy Kiệt, Ưông Hạo... ; Lê Dĩ Ninh ch.b., Triệu Chí Cường phó ch.b. ; Dịch: Nhiếp Tân, Thượng Phong ; Cù Thị Thuý Lan h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 706 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b
Tên sách tiếng Trung: 中国道路与经济高质量发展. - Thư mục cuối mỗi bài s596885
430. Deobhakta, Sandeep. Đột phá ngân hàng bằng tư duy thiết kế = Banking by design / Sandeep Deobhakta ; Lê Thanh Sơn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 266 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 500b s595907

431. Despuech, Jacques. Đông Dương - Cuộc chiến tiền tệ 1946 - 1954 = Le trafic de piastres / Jacques Despuech ; Mai Yên Thị dịch ; Nguyễn Trí Dũng h.đ. . - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 159 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 1525b s595962

432. Di tích lịch sử Miếu Mỏ - Địa điểm khai thác than đầu tiên của Việt Nam = Historical site of Mieu Mo - Vietnam's first coal mining site / B.s.: Nguyễn Ngọc Lân, Ngô Việt Hưng, Nguyễn Thị Thuỳ Linh... - H. : Văn học, 2024. - 197 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 4000b

Đầu bìa sách ghi: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 182-185. - Thư mục: tr. 186-189 s595638

433. Diễn đàn tài chính Việt Nam 2024: Chính sách tài chính thúc đẩy tổng cầu, hỗ trợ phát triển kinh tế / Viện Chiến lược và Chính sách tài chính - Bộ Tài chính, Tô Kim Huệ, Phạm Thị Phương Hoa... - H. : Tài chính, 2024. - 231 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s596064

434. Đào Quang Thuỷ. Chính sách phát triển cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo / Đào Quang Thuỷ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 800b

Thư mục: tr. 277-279 s596831

435. Đặng Thị Việt Đức. Kinh tế số ảnh hưởng tới năng suất lao động và dịch chuyển cơ cấu kinh tế tại Việt Nam / Đặng Thị Việt Đức (ch.b.), Đặng Phong Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 189-194 s595946

436. Địa lí 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 172 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24500đ. - 30000b s596188

437. Ferris, Fiona. Quý cô thịnh vượng : Khi phụ nữ tư duy đúng về tiền / Fiona Ferris ; Maneki Neko dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 157 tr. ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Financially chic s595156

438. Frank, Robert H. Nhà tự nhiên kinh tế : Tại sao kinh tế học có thể lý giải mọi điều / Robert H. Frank ; Vương Mộc dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 307 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The economic naturalist s594943

439. Gates, Bill. Mã nguồn - Khởi đầu của tôi = Source code / Bill Gates ; Mai Chí Trung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 362 tr., 16 tr. ảnh ; 23 cm. - 225000đ. - 2000b s594968

440. Giá trị kinh tế của vườn chim Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu : Sách chuyên khảo / Tăng Thị Ngân (ch.b.), Đỗ Hữu Nghị, Tạ Phúc Thanh Tuấn... - H. : Lao động, 2025. - 173 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 134-140. - Phụ lục: tr. 141-173 s595542

441. Giáo trình Đầu tư quốc tế / Cao Minh Trí (ch.b.), Dương Quỳnh Nga, Lê Lan Hương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 383 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương s595986

442. Giáo trình Kinh tế học / B.s.: Cồ Huy Lê (ch.b.), Phương Hữu Tùng, Trịnh Việt Tiến... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 480 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 600000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s595856

443. Giáo trình Kinh tế phát triển : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Phạm Thị Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm, Võ Văn Đức... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 3704b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596702

444. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / Nguyễn Thị Vĩnh Hà, Khúc Văn Quý, Nguyễn Thị Hồng (ch.b.), Trịnh Thị Thu Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 395 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 384-395 s595939

445. Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư : Lý thuyết. Tình huống thực tế. Bài tập : Sách dành cho những người muốn khởi nghiệp thành công / Đỗ Phú Trần Tình (ch.b.), Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nền... - Tái bản lần 2. - H. : Tài chính, 2025. - 364 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 363-364 s596609

446. Giáo trình Thị trường chứng khoán / Trần Hải Bằng, Lê Thị Tuyết, Trần Văn Tuyền, Đào Đức Quảng. - H. : Tài chính, 2025. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 152-153 s596611

447. Giáo trình Toán kinh tế / Hoàng Xuân Vinh, Lưu Quốc Đạt (ch.b.), Phạm Quang Khoái... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 99000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s596565

448. Greenspan, Alan. Chủ nghĩa tư bản Mỹ: Từ khởi nguồn tới hiện tại / Alan Greenspan, Adrian Wooldridge ; Dịch: Hà Hải Ngọc... - H. : Thế giới, 2025. - 527 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 5000b s595117

449. Henry Ford - Vua xe hơi / The Gurus ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bizbooks - Đại tư bản Mỹ). - 168000đ. - 2000b s594669

450. Hiểu hết về tiền = How money works / Julian Sims, Marianne Curphey, Emma Lunn... ; Bùi Thị Quỳnh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 330000đ. - 2000b s595182

451. Hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn với phát triển công nghiệp bền vững / Trần Văn Nhân (ch.b.), Vũ Tường Anh, Huỳnh Trung Hải. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 359 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b

Thư mục cuối mỗi chương s596816

452. Hoàng Hữu Thắng. Hành trình biến những điều không thể thành có thể : Từ nghèo khó đến biểu tượng Nhà lãnh đạo truyền cảm hứng / Hoàng Hữu Thắng. - H. : Thế giới, 2025. - 315 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s595084

453. Hội thảo khoa học quốc gia "Vai trò của các bên liên quan trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch" / Lê Thanh Tùng, Nguyễn Đức Trọng, Đỗ Thị Lê Lam... - H. : Văn học, 2025. - 450 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s596055

454. ICMR12 Proceedings book: Promoting multidisciplinary studies on emerging trends and innovations in education and sustainable development / Do Thi Man, Le Thi Thuy Linh, Le Thong Tien... - H. : Agricultural University. - 30 cm. - 50 copies
At head of cover: Tan Trao University...
Vol.1. - 2024. - 790 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s596447
455. Isaacson, Walter. Tiểu sử Steve Jobs / Walter Isaacson ; Dịch: Lâm Lan... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Thế giới, 2025. - 752 tr. : ảnh ; 24 cm. - 449000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Steve Jobs: The exclusive biography s595179
456. J.P. Morgan - Napoleon của phố Wall / The Gurus ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2024. - 317 tr. ; 21 cm. - (Bizbooks - Đại tư bản Mỹ). - 183000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 317 s594674
457. Kao Sieu Luc. Entrepreneur Kao Sieu Luc : From a difficult journey to ABC bakery - A Vietnamese brand reaching the world / Chief ed.: Tran Hoang ; Write: My Huyen ; Transl.: Le Tien Thanh. - Ho Chi Minh : Ho Chi Minh General Publ. House, 2024. - 181 p. : phot. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000 copies s596344
458. Kao Siêu Lực. Doanh nhân Kao Siêu Lực: Từ một câu chuyện khó khăn đến ABC Bakery - Thương hiệu Việt vươn ra thế giới / Trần Hoàng ch.b. ; Chắp bút: Mỹ Huyền. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 165 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s596658
459. Kinh tế và pháp luật phổ thông 12 : Tài liệu tham khảo dành cho học sinh lớp 12 / Lê Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 303 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s596833
460. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 71. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 80000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Rich dad poor dad
T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền. - 2025. - 193 tr. : hình vẽ s594945
461. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 145000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant
T.2: Sử dụng dòng vốn : Để được thoải mái về tiền bạc. - 2025. - 413 tr. : hình vẽ s594946
462. Knight, Phil. Gã nghiện giày : Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 451 tr. ; 23 cm. - 200000đ. - 1000b s594971
463. Le Duy Anh. Green finance tools education in Vietnam : A mixed method study / Duy Anh Le, Thu Ha Truong, Trung Chinh Dang. - H. : Dân trí, 2024. - 167 p. : ill. ; 21 cm. - 188000đ. - 300 copies
Bibliogr.: p. 143-146. - App.: p. 147-167 s596370
464. Leadership and public policy in Vietnam "Beyond COVID-19: Recovering with public governance from the pandemic" : International scientific conference proceedings / Zuhairan Yunmi Yunan, Yogi Vidyattama, Ben Freyens... - Ho Chi Minh : VNUHCM Press, 2024. - 408 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies
At head of title: Academy of Politics Region II. Association of Vietnamese Scientists and Experts. - Bibliogr. at the end of the paper s596442
465. Lê Hoàng. Xây dựng mô hình chuỗi : Cẩm nang đồng hành cùng quá trình xây dựng mô hình chuỗi / Lê Hoàng. - H. : Thế giới, 2024. - 279 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s595131

466. Lê Huỳnh Chăm. Cuộc chơi làm công - Nghệ thuật làm việc và sinh tồn / Lê Huỳnh Chăm. - H. : Lao động, 2024. - 220 tr. ; 19 cm. - 172000đ. - 500b s595536
467. Lê Khương Ninh. Sách chuyên khảo Giải pháp bình ổn giá bán lúa cho nông hộ - Nghiên cứu ở Đồng bằng sông Cửu Long / Lê Khương Ninh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 312 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 195000đ. - 200b
Thư mục: tr. 303-312 s596248
468. Lê Thu Hương. Tập bài giảng Thiết kế và điều hành chương trình du lịch / B.s.: Lê Thu Hương (ch.b.), Phạm Văn Đại. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 508 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 492000đ. - 80b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 380-494 s595855
469. Luyện thi đánh giá năng lực môn Địa lí : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Nguyễn Thanh Mai, Trần Viết Khanh (ch.b.), Nguyễn Thu Phương, Đinh Thị Hương. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 275 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b
Thư mục: tr. 275 s596100
470. Lương Ngọc Minh. Chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Hà Nội : Từ ý định đến quá trình thực hiện : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Lương Ngọc Minh, Trương Đức Thao, Vương Quốc Thắng. - H. : Thế giới, 2024. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 129000đ. - 500b
Thư mục: tr. 155-162. - Phụ lục: tr. 163-195 s595076
471. Marsico, Katie. Đầu tư thông minh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Katie Marsico ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s595228
472. Minden, Cecilia. Cân đối ngân sách : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Hoàng Thị dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s595229
473. Mochrie, Robbie. Tư duy như kinh tế gia : Những nhà kinh tế vĩ đại đã định hình thế giới có thể dạy chúng ta điều gì? / Robbie Mochrie ; Tuệ Nhân dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 286 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: How to think like an economist s595096
474. Mô hình phát triển của tỉnh Bình Dương trong công cuộc đổi mới đất nước và tầm nhìn định hướng đến năm 2050 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Thắng (ch.b.), Tạ Ngọc Tấn, Nguyễn Quang Thuấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 315 tr. ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 305-311 s596910
475. Ngô Thị Phương Thảo. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao vùng Đồng bằng sông Hồng: Từ lý luận đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Hà Hưng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 269 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục: tr. 258-269 s597033
476. Nguyễn Như Quỳnh. Chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Tài chính, 2024. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 750b
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục: tr. 71-79 s594974
477. Nguyễn Như Quỳnh. Tài chính Việt Nam 2023 - 2024: Ổn định kinh tế vĩ mô - Thúc đẩy tổng cầu / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Tài chính, 2024. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 750b
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục: tr. 202-203. - Phụ lục: tr. 205-215 s594975

478. Nguyễn Như Quỳnh. Tài chính Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Tài chính, 2024. - 210 tr. : bảng ; 24 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục: tr. 202-205. - Phụ lục: tr. 206-209 s594976

479. Nguyễn Thị Trà My. Định hướng chiến lược nhằm nâng cao kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Trà My, Hoàng Trọng Hùng. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 113-125. - Phụ lục: tr. 126-194 s596684

480. Ngưỡng quy mô tối ưu của doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Thị Bích, Nguyễn Thị Xuân Mai, Phạm Thị Mai Anh, Lê Hoàng Minh Nguyệt. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2024. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 114-119. - Phụ lục: tr. 120-127 s594751

481. Nhập môn Du lịch = Introduction to tourism / Trần Đức Thanh, Phạm Hồng Long, Vũ Hương Lan (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 447 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 250b

Thư mục: tr. 418-441 s596574

482. Open Innovation Conference - 2024 theme: Innovation for a green future : Hanoi, Vietnam : OIC Conference Proceedings / Rodrigo Balbontin, Van Dai Nguyen, Thi Thuc Anh Phan... - H. : Science and Technics, 2024. - 410 p. : ill. ; 28 cm

At head of title: VinUniversity. - Bibliogr. at the end of the paper s596449

483. Phạm Chánh Trực. Chủ nghĩa xã hội tôi mơ ước / Phạm Chánh Trực. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 360 tr., 28 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s594785

484. Phạm Trung Hiếu. Tinh hoa tài chính - Đường đến sự giàu có bền vững / Phạm Trung Hiếu. - H. : Thế giới, 2025. - 211 tr. ; 25 cm. - 399000đ. - 1000b s595126

485. Phát triển du lịch bền vững / B.s.: Đặng Thị Thuý Duyên (ch.b.), Nguyễn Văn Chiến, Giang Thị Thu Huyền, Đoàn Vân Hà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xi, 170 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 141-153. - Phụ lục: tr. 154-170 s594748

486. Phát triển du lịch sinh thái cộng đồng tại khu vực Rú Chá - Cồn Tè : Sách chuyên khảo / Trần Thị Ngọc Liên (ch.b.), Trần Hữu Tuấn, Châu Thị Minh Ngọc... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 107-110. - Phụ lục: tr. 111-183 s596686

487. Phát triển kinh tế tư nhân của người Việt Nam trong định hướng và tầm nhìn phát triển mới : Sách chuyên khảo / Ngô Thắng Lợi, Vũ Thanh Hương, Bùi Đức Tuấn (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 531 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 517-529 s596882

488. Phát triển thị trường trái phiếu xanh: Xu hướng trong dòng chảy tài chính bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Thu Hiền (ch.b.), Trịnh Anh Thư, Nguyễn Đỗ Quyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 238000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 314-343 s597031

489. Prasad, Eswar S. Tương lai của tiền tệ: Cuộc cách mạng kỹ thuật số đang biến đổi tiền tệ và tài chính như thế nào / Eswar S. Prasad ; Biên dịch: Tuấn Anh... ; Thuý Nga h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 783 tr. ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The future of money: How the digital revolution is transforming currencies and finance. - Thư mục: tr. 758-780 s596884

490. Quiz! Khoa học kì thú: Năng lượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 13. 에너지 s595240

491. Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 727 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Viện Chiến lược phát triển. - Thư mục: tr. 713-724 s595011

492. Riedel, James. Trung Quốc phát triển như thế nào : Đầu tư, tài chính và đổi mới / James Riedel, Jing Jin, Jian Gao ; Dịch: Dương Hải Hà, Lê Minh Toàn ; Bùi Quỳnh Nga h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 326 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: How China grows : Investment, finance, and reform. - Thư mục: tr. 304-322 s595022

493. Rundell, David. Tầm nhìn hay ảo vọng : Ả Rập Xê Út trước ngã rẽ lịch sử / David Rundell ; Hoàng Minh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 498 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Vision or mirage: Saudi Arabia at the crossroads. - Thư mục: tr. 478-490 s595091

494. Sainsbury, David. Cửa sổ cơ hội: Cách các quốc gia tạo ra sự giàu có / David Sainsbury ; Biên dịch: Nguyễn Đăng Núi, Lê Thị Thu Hương ; H.đ.: Nguyễn Đăng Núi, Hoàng Thị Ba. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 351 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Windows of opportunity: How nations create wealth s596905

495. Samuel Clason, George. Người giàu nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cẩm nang quản lý tài chính cá nhân kinh điển nhất mọi thời đại / George S. Clason ; Hạnh Dung dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 279 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s595521

496. Tác động của bối cảnh mới đến việc thực hiện chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của Việt Nam : Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đề tài cấp bộ / Nguyễn Thị Hồng Tâm, Nguyễn Trọng Xuân, Vũ Văn Năm... ; B.s.: Bùi Quang Tuấn (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594759

497. Tác động của kết nối hạ tầng giao thông đường bộ đến phát triển kinh tế bền vững địa phương vùng Tây Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Long (ch.b.), Nguyễn Minh Đạt, Lương Công Duyên... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 233 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 195-206. - Phụ lục: tr. 207-233 s597030

498. Thành phố Hồ Chí Minh sau 01 năm thực thi nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội : Sách tham khảo / Trần Văn, Nguyễn Hoàng Phương, Trần Mai Ước... ; B.s.: Nguyễn Văn Y... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 369 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s594818

499. Tổng quan ngành Công Thương năm 2024. - H. : Công Thương, 2024. - 199 : ảnh, biểu đồ ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 198 s595910

500. Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong bối cảnh thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chiến Thắng, Bùi Việt Hưng (ch.b.), Bùi Thị Nga... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 311 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 250-259. - Phụ lục: tr. 260-311 s596804

501. Võ Văn Thành. Du lịch Việt Nam qua các di sản thế giới được UNESCO công nhận / Võ Văn Thành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 210-215 s594655

502. Winchester, Simon. Đất đai: Ham muốn sở hữu định hình thế giới hiện đại = Land: How the hunger for ownership shaped the modern world / Simon Winchester ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 478 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 290000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 463-470 s595116

503. ການພັດທະນາ ເສດຖະກິດດິຈິຕອນ ຢູ່ຫວຽດນາມ / ຫງວຽນວັນຖ້າວ, ຫງວຽນແມ້ງຮຸ່ງ (ບັນນາທິການຮ່ວມ), ເລມິງເຫງີຍ

... ; ຜູ້ແປ: ຫງວຽນມິງເຕີມ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 446 p. ; 24 cm. - 1000 copies

ເອກະສານຊ້ອນທ້າຍ: p. 269-432. - ເອກະສານອ້າງອີງ: p. 433-446 s596330

504. ສາຍພົວພັນ ລະຫວ່າງ ການພັດທະນາ ກຳລັງການຜະລິດ ກັບການບັບບຸງບູລະນ ສາຍພົວພັນການຜະລິດ ຢູ່ຫວຽດນາມ ໃນເງື່ອນໄຂເສດຖະກິດຕະຫຼາດ ທັນສະໄໝ ແລະ ເຊື່ອມໂຍງສາກົນ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ໂງຕວັນເຫງີຍ (ບັນນາທິການ), ຫງວຽນຄັກແທງ, ຮວ່າງທິປິກລວນ... ; ຜູ້ແປ: ກາວທິລານແອັງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 483 p. ; 24 cm. - 1500 copies

ເອກະສານອ້າງອີງ: p. 475-483 s596328

505. ຊຸກຍູ້ການຮ່ວມມື ໃນອະນຸພາກພື້ນແມ່ນ້ຳຂອງ : ແນໃສ່ການພັດທະນາ ແບບຍືນຍົງ, ກວມລວມ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າສະເພາະ / ຫງວຽນວັນແທ່ງ, ບຸ່ຍແທງຕ່ວນ (ບັນນາທິການຮ່ວມ), ພ້າມວັນແຕ່ວ... ; ຜູ້ແປ: ມາຍຄັກຕູ້. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 415 p. ; 24 cm. - 1500 copies

ເອກະສານອ້າງອີງ: p. 388-415 s596329

506. ໄກສອນ ພິມວິຫານ. ນິພົນເລືອກເຟັ້ນ / ໄກສອນ ພິມວິຫານ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ. - 22 cm. - 1500 copies

Vol.2: ກ່ຽວກັບການສ້າງເສດຖະກິດ ໃນສະໄໝຂ້າມຜ່ານກ້າວຂຶ້ນສັງຄົມນິຍົມ. - 2024. - 434 p. : ill. s596319

507. 高肇力. 企業家 高肇力 : 從艱難歲月到建立亞洲餅家 一個走向世界的越南品牌的故事 / 高肇力 ; 主編: 陳煌 ; 筆錄: 美璇 ; 中文翻譯: 黃鳳愛, 林曉東. - 胡志明市綜: 胡志明市綜合出版社, 2024. - 152 画 : 照片 ; 21 cm. - 120000đ. - 1000 copies s596307

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

508. Di sản cho muôn đời sau : Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời / Võ Nguyên Giáp, Hồng Khanh, Đặng Việt Châu... ; Vũ Thị Kim Yến s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 199 tr. ; 23 cm. - 110000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 195-196 s596738

509. Dương Thị Ngọc Dung. Triết học Mác - Lênin / Ch.b.: Dương Thị Ngọc Dung, Nguyễn Giang Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 295 tr. : bìa ; 24 cm. - 130000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Khoa học cơ bản. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 293-294 s596791

510. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (ch.b.), Nguyễn An Ninh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 300 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 3535b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596704

511. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.), Phạm Anh, Nguyễn Quốc Dũng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 300 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 3392b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596705

512. Giáo trình Triết học : Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành Khoa học xã hội và Nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 391 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s596925

513. Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Hùng Hậu, Trần Văn Phòng, Trần Thành... ; Đặng Quang Định ch.b. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 328 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 3379b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596706

514. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trần Minh Trường (ch.b.), Phạm Hồng Chương, Phạm Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 244 tr. ; 24 cm. - 71000đ. - 3466b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596714

515. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 47 tr. ; 20 cm. - 13000đ. - 10000b s594995

516. Mạch Quang Thắng. Hồ Chí Minh - Giải phóng, phát triển trong cuộc sống hiện nay / Mạch Quang Thắng. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 340 tr. ; 21 cm. - 250b

Thư mục: tr. 332-334 s597036

517. Nguyễn Thế Thắng. Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho sinh viên đại học không chuyên Lý luận chính trị / Nguyễn Thế Thắng (ch.b.), Doãn Thị Chín. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 120 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 120 s596605

518. Nguyễn Viết Thảo. Tiếp tục đổi mới lý luận chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Viết Thảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 188 tr. ; 19 cm. - 59000đ. - 300b

Thư mục: tr. 178-184 s595519

519. Những tác phẩm đạt giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" giai đoạn

2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai / Trần Ngọc Danh, Hoàng Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Hằng... ; Phạm Tuấn Linh b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 318 tr. ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai s597010

520. Nội dung cốt lõi về vấn đề sở hữu, kinh tế nhiều thành phần của chủ nghĩa Mác - Lênin và bổ sung, phát triển vào thực tiễn Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Phúc, Trần Thị Minh Châu (ch.b.), Chu Văn Cấp... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 471 tr. ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 451-466 s595004

521. ໂຮ່ຈິມິນ ກັບຂະບວນວິວັດແຫ່ງການເດີນທາງ ປະຕິບັດຄວາມມຸ່ງມາດບາຖະໜາ ເພື່ອເອກະລາດ, ເສລີພາບ, ຄວາມຜາສຸກ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າຈຳເພາະ / ເລວັນເລື້ຍ (ບັນນາທິການ), ໄດ້ຊວນຕວັດ, ຫງວຽນວັນເຖ... ; ຜູ້ແປ: ເຢືອງວັນຕ່ວຽນ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກຸ່ງວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 1010 p. ; 24 cm. - 1500 copies s596324

522. ໄກສອນ ພິມວິຫານ. ນິພົນເລືອກເຟັ້ນ / ໄກສອນ ພິມວິຫານ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກຸ່ງວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ. - 22 cm. - 1500 copies

Vol.1: ກຸ່ງວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ. - 2024. - 350 p. : ill. s596318

523. ໄກສອນ ພິມວິຫານ. ນິພົນເລືອກເຟັ້ນ / ໄກສອນ ພິມວິຫານ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ສຳ ນັກ ພິມ ຈຳ ໜ່າຍ ການ ເມືອງ ແຫ່ງ ຊາດ ສີ່ ເຖິດ. - 22 cm. - 1500 copies

Vol.3: ກຸ່ງວກັບການດຳເນີນປ່ຽນແບງໃໝ່ ຮອບດ້ານ ທີ່ມີຫລັກການຢູ່ ສປປ ລາວ. - 2024. - 410 p. : ill. s596320

524. ໄກສອນ ພິມວິຫານ. ນິພົນເລືອກເຟັ້ນ / ໄກສອນ ພິມວິຫານ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກຸ່ງວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ. - 22 cm. - 1500 copies

Vol.4: ກຸ່ງວກັບການສ້າງ ແລະ ຂະຫຍາຍ ລະບອບປະຊາທິປະໄຕປະຊາຊົນ. - 2024. - 486 p. : ill. s596321

PHÁP LUẬT

525. Án lệ Việt Nam / B.s.: Nguyễn Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Tiến... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 966 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. - Phụ lục: tr. 193-956. - Thư mục: tr. 957-963 s596889

526. Án lệ Việt Nam / B.s.: Nguyễn Hoà Bình (ch.b.), Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Tiến... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 966 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 348000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. - Phụ lục: tr. 193-956. - Thư mục: tr. 957-963 s596888

527. Ánh Tuyết. Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung) và văn bản hướng dẫn thi hành / Ánh Tuyết b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. ; 28 cm. - 425000đ. - 1000b s596173

528. Bình luận khoa học Luật Đất đai năm 2024 / Trần Quang Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Đỗ Xuân Trọng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 863 tr. ; 27 cm. - 600000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 843-848 s596160

529. Bùi Thanh Hưởng. Câu chuyện pháp luật / Bùi Thanh Hưởng. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 259 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 1500b s595523

530. Bùi Văn Thành. Giáo trình Tuyên truyền, phổ biến pháp luật giao thông và vận động nhân dân giữ gìn trật tự, an toàn giao thông : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân

dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự, an toàn giao thông / B.s.: Bùi Văn Thành (ch.b.), Bùi Khánh Vương. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 159 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 155-157 s597052

531. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 867 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 296000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn s596881

532. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 539 tr. : bảng ; 24 cm. - 235000đ. - 1500b s596893

533. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở năm 2023. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 590 tr. : bảng ; 24 cm. - 234000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 510-590 s595003

534. Cẩm nang hướng dẫn Công tác cấp giấy khai sinh, mã số định danh, đăng ký cư trú và thẻ căn cước cho trẻ em, thanh thiếu niên có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Hồng Đức, 2024. - 32 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 31-32 s595623

535. Chỉ dẫn áp dụng Luật Dược (sửa đổi, bổ sung) năm 2024 - Những quy định mới về hành nghề, kinh doanh, đăng ký, lưu hành, thu hồi thuốc, nguyên liệu làm thuốc và quản lý giá thuốc / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 406 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596039

536. Chỉ dẫn áp dụng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi, bổ sung) năm 2024 - Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị / Tăng Bình hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 404 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596044

537. Dong Thi Huyen Nga. Commercial law 1 : Textbook / Dong Thi Huyen Nga (ed. in chief), Tran Thi Nhat Anh, Nguyen Duy Thanh. - Hue : Hue University, 2023. - 179 p. : ill. ; 24 cm. - 111000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Ind.: p. 154-179 s596346

538. Điều ước quốc tế về Di sản văn hoá. - H. : Văn học, 2023. - 535 tr. ; 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cục Di sản văn hoá s595725

539. Enhancing access to law and justice for vulnerable people in Vietnam : Lessons learned from the implementation of the justice initiative facilitation fund (EU JULEJIFF). - H. : Hong Duc, 2024. - 38 p. : phot. ; 24 cm. - 50 copies

At head of title: OXFAM in Vietnam s596372

540. Giáo trình Các thiết chế tài phán quốc tế / Đoàn Năng, Đào Thị Thu Hương (ch.b.), Lê Thị Anh Đào, Nguyễn Thị Xuân Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 298 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội... - Thư mục cuối mỗi chương s595200

541. Giáo trình Hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân trong giải quyết vụ án về động vật hoang dã : Dành cho hệ đại học / Nguyễn Đức Hạnh, Lại Viết Quang (ch.b.), Nguyễn Thị Lộc... - Tài bản. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 183 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 355b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 174-180 s595840

542. Giáo trình Luật Cạnh tranh / B.s.: Lê Thị Hải Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Mai Xuân Hợi... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 335 tr. : bảng ; 24 cm. - 336000đ. - 1015b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi chương s595843
543. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam : Dành cho hệ đại học / Lê Ngọc Duy (ch.b.), Trần Sỹ Dương, Hà Thị Hằng... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 367 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1355b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 360-361 s595839
544. Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài / B.s.: Nguyễn Đăng Dung, Đặng Công Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Phi Yến... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 367 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 1015b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 359-367 s595844
545. Giáo trình Luật Hiến pháp nước ngoài / B.s.: Thái Vĩnh Thắng (ch.b.), Vũ Hồng Anh, Nguyễn Đăng Dung... - Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 526 tr. ; 22 cm. - 111000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 522-526 s594755
546. Giáo trình Luật Tương trợ tư pháp : Dành cho hệ đại học / Nguyễn Quốc Việt (ch.b.), Mai Thế Bày, Trần Minh Ngọc... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 235 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 510b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 218-229 s595863
547. Giáo trình Lý luận và pháp luật về quyền con người : Dành cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Tường Duy Kiên (ch.b.), Đặng Dũng Chí, Hoàng Hùng Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 320 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 3519b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596696
548. Giáo trình Ngôn ngữ văn bản pháp luật tiếng Trung Quốc = 法律汉语 / Võ Thị Mai Hoa (ch.b.), Lê Văn Thắng, Đoàn Thị Minh Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 202 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 202 s596298
549. Giáo trình Pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Hồng Thuý, Lưu Việt Hùng. - H. : Tri thức, 2025. - 182 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 1500b
Thư mục cuối chính văn s596742
550. Giáo trình Pháp luật đại cương : Dành cho đào tạo cử nhân không chuyên ngành Luật / B.s.: Nguyễn Văn Đại (ch.b.), Ngô Thị Thu Hoài, Cao Thị Ngọc Yến... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 311 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 400b
Thư mục cuối mỗi chương s596653
551. Hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước (sửa đổi, bổ sung) và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với các ngành, lĩnh vực / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 399 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596043
552. Hệ thống toàn văn 18 văn bản luật (được thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khoá 15). - H. : Hồng Đức, 2025. - 696 tr. ; 27 cm. - 685000đ. - 1000b s596041
553. Hệ thống văn bản quản lý cùng cấp sử dụng Internet và thông tin trên mạng - Những biện pháp về xử lý vi phạm hành chính / Hệ thống: Nguyễn Thị Thương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 305 tr. ; 21 cm. - 1000b s594710
554. Học hiểu & mẹo 600 câu lý thuyết mới nhất : Dựa theo tài liệu của Bộ GTVT - Cục Đường bộ Việt Nam : Dành cho các hạng B1, B2, C, D, E, F / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình

Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 54 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 10000b s594711

555. Hỏi - đáp pháp luật Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở / B.s.: Trịnh Văn Khải, Nguyễn Công Quyết, Nguyễn Thái Bình, Vương Thị Hồng Loan. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Trung ương Hội CCB Việt Nam s596606

556. Hồ Nhân Ái. Luật Biển quốc tế: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở biển Đông : Sách chuyên khảo / Hồ Nhân Ái. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 551 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 570000đ. - 55b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 538-551 s595852

557. Kỹ yếu Hội thảo khoa học "Giải quyết tranh chấp thương mại trong thời đại công nghệ số" / Trần Văn Biên, Khúc Thị Phương Nhung, Ninh Ngọc Hải... - H. : Tri thức, 2025. - 234 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Luật Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi bài s596746

558. Kỹ yếu Toạ đàm thực trạng và giải pháp: Công tác cấp giấy khai sinh, mã số định danh, đăng ký cư trú và thẻ căn cước cho trẻ em, thanh thiếu niên có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh / Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh Nhựt, Huỳnh Tấn Đạt... - H. : Hồng Đức, 2024. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s594743

559. Luật Công đoàn (Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2024) - Những quy định mới về tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu và quản lý tài chính, tài sản trong Công đoàn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 398 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596042

560. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024) - Quy định pháp luật về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 416 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596037

561. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản. - H. : Lao động, 2024. - 56 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 1000b s595530

562. Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 và những chính sách thuế mới áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp. - H. : Hồng Đức, 2025. - 405 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596045

563. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Hệ thống văn bản quy định chi tiết thi hành : Quy định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024... - H. : Hồng Đức, 2025. - 506 tr. : bảng ; 27 cm. - 495000đ. - 1000b s596038

564. Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung) - Hệ thống những văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 502 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s596040

565. Mai Hoàng Phước. Sập bẫy nhà đất - Đừng để là bạn = Own a house in Vietnam: what you must know / Ch.b.: Mai Hoàng Phước, Vũ Như Bách. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 51 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s597043

566. Marriage and family law in Vietnam : A coursebook / Hoang Thao Anh, Hoang Thi Hai Yen (ed. in chief), Nguyen Sy Thong. - Hue : Hue University, 2023. - 120 p. : ill. ; 24 cm. - 78000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 115-116 s596335

567. 10 năm thi hành Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 - Thành tựu và triển vọng phát triển : Sách chuyên khảo / Trương Hồng Quang (ch.b.), Hoàng Văn Đông, Hoà Thị Thuý... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 499 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 484-497 s595007

568. Nghị định 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ / Muki giới thiệu. - H. : Lao động, 2024. - 80 tr. : bảng ; 19 cm. - 25000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 43-79 s595527

569. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ - Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và văn bản hướng dẫn thi hành (áp dụng từ ngày 01-01-2025). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 383 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 9500b s595968

570. Ngô Hữu Phước. Luật quốc tế / Ngô Hữu Phước. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 535 tr. ; 21 cm. - 280000đ. - 1000b s595026

571. Nguyen Thi Hong Trinh. Private International Law in Vietnam : Textbook / Nguyen Thi Hong Trinh (ed.in chief), Bui Thi Quynh Trang, Ho Minh Thanh. - Hue : Hue University, 2023. - 210 p. ; 24 cm. - 120000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 210-212 s596334

572. Nguyễn Lê Phương Anh. Đàm phán hợp đồng du lịch / Nguyễn Lê Phương Anh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 138 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 71000đ. - 300b

Thư mục: tr. 134-136 s596868

573. Nguyễn Lê Phương Anh. Pháp luật du lịch Việt Nam / B.s.: Nguyễn Lê Phương Anh, Nguyễn Thị Phương Hà, Trần Thị Ngọc Hiếu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 170 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 300b

Thư mục: tr. 161-167 s596870

574. Nguyễn Trường Anh. Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực đối với uỷ ban nhân dân cấp huyện (từ thực tiễn tỉnh Thái Bình) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trường Anh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 207 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 500b

Thư mục: tr. 196-200 s595838

575. Nguyễn Văn Khoát. Định tội danh các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông - Lý luận, pháp luật và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Khoát. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - 300b

Thư mục: tr. 173-177 s594996

576. Niên giám thống kê Ngành Tư pháp 2023. - H. : Tư pháp, 2024. - 156 tr. : minh hoạ ; 17x24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp s595524

577. Phạm Mạnh Hùng. Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam : Dành cho hệ đại học / Phạm Mạnh Hùng. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 719 tr. ; 22 cm. - 190000đ. - 505b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 693-698 s595842

578. Pháp luật và cơ chế thúc đẩy, bảo vệ quyền con người của một số nước trên thế giới : Sách chuyên khảo / B.s.: Tường Duy Kiên, Lê Xuân Tùng (ch.b.), Trần Thị Hồng Lê... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 319 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Ban điều hành Đề án 1309 - Giáo dục quyền con người. - Thư mục: tr. 313-317 s596895

579. Pháp luật về vận động hành lang - Một số vấn đề lý luận, kinh nghiệm quốc tế và liên hệ với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Mơ, Nguyễn Minh Tuấn... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 371 tr. ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 361-367 s595023

580. Quy định về quản lý và sử dụng đất đai - Các văn bản hướng dẫn thực hiện / Hệ thống: Vũ Xuân Mạnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 291 tr. : bìa ; 21 cm. - 1000b s594712

581. Sổ tay trợ giúp pháp lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. - Long An : S.n., 2024. - 47 tr. : bìa ; 15 cm. - 25000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Long An. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước s595489

582. Tài liệu Đại hội đại biểu toàn quốc - Hội Luật gia Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 / Hội Luật gia tỉnh Sóc Trăng, Hội Luật gia tỉnh Bình Thuận, Hội Luật gia thành phố Hà Nội... - H. : Hồng Đức, 2025. - 201 tr. : bìa ; 30 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia Việt Nam. - Phụ lục: tr. 55-102 s596051

583. Tài liệu Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản có liên quan. - H. : Hồng Đức, 2024. - 383 tr. : bìa ; 24 cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam s594731

584. Tài liệu tuyên truyền Quy tắc giao thông đường bộ : Trích Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, số 36/2024/QH15. - H. : Lao động, 2024. - 48 tr. ; 15 cm. - 16000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Bến Tre s595526

585. Thân Thị Ngọc Bích. Hỏi - Đáp một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai năm 2024 / B.s.: Thân Thị Ngọc Bích, Lương Thị Hoa. - Bắc Giang : S.I., 2024. - 255 tr. ; 21 cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s594808

586. Tìm hiểu pháp luật những quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán / Hệ thống: Nguyễn Thị Bích Vân. - H. : Hồng Đức, 2025. - 303 tr. : bìa ; 21 cm. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s594739

587. Trần Minh Nguyệt. Hướng dẫn học Tư pháp quốc tế / Trần Minh Nguyệt. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 381 tr. : bìa ; 24 cm. - 299000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 378-381 s594750

588. Truyền thông khoa học công nghệ: Phát triển khoa học công nghệ môi trường biển - Cơ sở pháp lý ở Việt Nam và trên thế giới / Vũ Văn Doanh, Nguyễn Hà Linh, Kiều Thị Hoà, Nguyễn Thu An. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 572 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 571-572 s596814

589. Trương Ngọc Liêu. Tìm hiểu Luật Nhà ở năm 2023 : Những quy định cần biết / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 455 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 447-448 s594997

590. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Căn cước. - H. : Lao động, 2024. - 60 tr. ; 19 cm. - 21000đ. - 3000b s595532

591. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công đoàn năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 55 tr. ; 19 cm. - 10000đ. - 15000b s595528

592. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. - H. : Lao động, 2024. - 36 tr. ; 19 cm. - 16000đ. - 3000b s595531

593. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. - H. : Lao động, 2024. - 56 tr. ; 19 cm. - 23000đ. - 3000b s595529

594. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2024. - 91 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 500b s595522

595. Võ Hưng Minh Hiền. Luật Thuế / Võ Hưng Minh Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 368 tr. : bảng ; 24 cm. - 136000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Tài liệu lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 366-367 s596790

596. Vũ Công Giao. Tăng cường tiếp cận pháp luật và tư pháp cho các nhóm dễ bị tổn thương : Bài học kinh nghiệm từ quá trình thực hiện Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến Tư pháp (EU JULE JIFF) / B.s.: Vũ Công Giao, Nguyễn Thị Minh Hải, Nguyễn Quang Thái. - H. : Hồng Đức, 2024. - 39 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tổ chức Oxfam tại Việt Nam s594746

597. Vũ Đức Ngọc. Sổ tay Hướng dẫn thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng / B.s.: Vũ Đức Ngọc, Đỗ Thị Hoài. - Bắc Giang : S.I., 2024. - 139 tr. ; 21 cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang s594807

598. Vũ Văn Thái. Hỏi - Đáp về Luật Giao thông đường bộ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông / Vũ Văn Thái hệ thống, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 301 tr. ; 21 cm. - 1000b s594709

599. ຫງວຽນດັງຢຸງ. ການຄວບຄຸມ ສິດອຳນາດລັດ : ປຶ້ມຄົ້ນຄວ້າ / ຫງວຽນດັງຢຸງ ; ຜູ້ແປ: ຫງວຽນມິງເຕີມ. - ພິມຄັ້ງໃໝ່ ໂດຍມີການປັບປຸງ, ເພີ່ມເຕີມ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 622 p. ; 24 cm. - 1000 copies

ເອກະສານອ້າງອີງ: p. 616-622 s596326

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

600. Atsumori Ueda. Mưu lược dụng nhân xử thế : Nắm bắt cảm xúc, đọc vị suy nghĩ, làm chủ tình huống, thấu hiểu nhân tâm / Atsumori Ueda ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Lao động, 2024. - 278 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s595535

601. Bác Hồ đối với Quân đội nhân dân Việt Nam / Kể: Tạ Thị Kiều, A Vai, Trần Kim Cúc... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 194 tr. : ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s595954

602. Bùi Thị Ngọc Lan. Sổ tay Hỏi - Đáp kỹ năng dành cho đại biểu Hội đồng nhân dân / Ch.b.: Bùi Thị Ngọc Lan, Phạm Thị Hoàng Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 186 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học; Quỹ Rosa Luxemburg (CHLB Đức). - Thư mục: tr. 177-178 s595984

603. Chân dung tướng lĩnh đã công tác, chiến đấu ở các đơn vị lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 2025 / B.s.: Phạm Công Chứng, Phạm Văn Hội, Phạm Văn Thông... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 263 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Quân khu 7. Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh s596912

604. Chifu, Iulian. Ngắm lại chiến tranh trong thế kỷ XXI : Ảnh hưởng và tác động của sự tổng hoà yếu tố chính trị thông tin và truyền thông / Iulian Chifu, Greg Simons ; Dịch, h.đ.: Đinh Trọng Minh, Chu Thị Ngân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 630 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Rethinking warfare in the 21st century : The influence and effects of the politics, information and communication mix. - Thư mục cuối mỗi chương s595009

605. Colon, David. Chiến tranh thông tin: Các quốc gia trong cuộc đua chinh phục tâm trí con người : Sách tham khảo / David Colon ; Dịch: Trịnh Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thu Hoà. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 466 tr. ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 454-465 s596892

606. Giáo dục quốc phòng và an ninh : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học / Nguyễn Văn Phúc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Khôi, Chu Việt Hùng... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 220000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. - Lưu hành nội bộ

T.1: Đường lối quốc phòng và an ninh. - 2024. - 322 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 320-322 s595832

607. Giáo dục quốc phòng và an ninh : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học / Nguyễn Văn Phúc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Khôi, Chu Việt Hùng... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 180000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. - Lưu hành nội bộ

T.2: Công tác quốc phòng và an ninh. - 2024. - 254 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 253-254 s595833

608. Giáo dục quốc phòng và an ninh : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học / Nguyễn Văn Hoà (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Tiến Sơn... - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 160000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. - Lưu hành nội bộ

T.3: Quân sự chung. - 2024. - 187 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 182-185. - Thư mục: tr. 186-187 s595834

609. Giáo dục quốc phòng và an ninh : Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên các trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học. - H. : Khoa học xã hội. - 24 cm. - 128000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. - Lưu hành nội bộ

T.4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. - 2024. - 149 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 150 s595835

610. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 912/QĐ-BGDĐT ngày 01/4/2022 / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Lê Hoài Nam (ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12800đ. - 110000b s596488

611. Giáo dục quốc phòng và an ninh 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 1302/QĐ-BGDĐT ngày 10-5-2023 / Nguyễn Thiện Minh, Hương Xuân Thạch (tổng ch.b.), Nguyễn Trọng Dân

(ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12400đ. - 37000b s596489

612. Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 900/QĐ-BGDĐT ngày 22/03/2024 / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 76 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13400đ. - 45000b s596215

613. Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Trần Quốc Dương (ch.b.), Nguyễn Xuân Thành, Trần Đăng Thanh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 320 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 86000đ. - 3665b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596697

614. Giáo trình Khoa học lãnh đạo : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Lê Văn Chiến, Bùi Phương Đình (ch.b.), Nguyễn Đăng Thành... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 288 tr. : bảng ; 24 cm. - 81000đ. - 3524b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596708

615. Giáo trình Quản lý kinh tế : Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Văn Huyền, Nguyễn Quốc Thái (ch.b.), Trần Thị Minh Châu... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 248 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 72000đ. - 3444b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s596695

616. Lịch sử Công ty 74 (1975 - 2025) / S.t., b.s.: Trần Ngọc Long, Trương Mai Hương, Lê Văn Phong... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 345 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 820b

ĐTTS ghi: Binh đoàn 15. Công ty 74. - Phụ lục: tr. 327-345 s596781

617. Lịch sử Lữ đoàn Thông tin 575 (1974-2024) / B.s.: Lê Văn Ngôn, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Quang Hùng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 480 tr., 35 tr. ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Quân Khu 5. Lữ đoàn Thông tin 575. - Phụ lục: tr. 469-476 s595949

618. Lịch sử lực lượng vũ trang quận Phú Nhuận (1930 - 2024) / B.s.: Huỳnh Đăng Linh, Trịnh Xuân Nguyên, Ngô Hồng Phong... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 316 tr., 64 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh. Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự quận Phú Nhuận s594788

619. Mohsin, Saleha. Đạn bạc - Vũ khí tối thượng trong cuộc chiến tiền tệ toàn cầu / Saleha Mohsin ; Dịch: Vũ Hoàng Linh... - H. : Thế giới, 2024. - 299 tr. ; 24 cm. - 234000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Paper soldiers s595106

620. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp xã ở Cao Bằng hiện nay / Trịnh Thị Ánh Hoa (ch.b.), Hoàng Việt Hưng, Nông Hoàng Hùng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 118 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 113-117 s596029

621. Ngân hàng câu hỏi và đáp án kiểm tra trắc nghiệm dành cho lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Sơn, Trần Lê Cẩm Tú (ch.b.), Lê Thị Mỹ Duyên... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 116 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang. - Thư mục: tr. 113-114 s596691

622. Nguyễn Hồng Quân. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 419 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b s595001

623. Nguyễn Hữu Xuyên. Quản lý nhà nước về đổi mới sáng tạo / Nguyễn Hữu Xuyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 800b
Thư mục cuối mỗi chuyên đề. - Phụ lục: tr. 240-266 s596818

624. Nguyễn Mạnh Hà. Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân : Dành cho bạn đọc 13+ / Nguyễn Mạnh Hà. - H. : Kim Đồng, 2024. - 247 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 242-247 s595219

625. Nguyễn Quốc Dũng. Trên những trận tuyến : Hồi ký / Nguyễn Quốc Dũng ; Nguyễn Sỹ Long thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 276 tr., 10 tr. ảnh ; 21 cm. - 1019b
Thư mục: tr. 273-274 s596762

626. Nguyễn Thị Bích Nhung. Lịch sử Tiểu đoàn Đặc công 470 (1969-1976) / B.s.: Nguyễn Thị Bích Nhung, Trần Đức Vượng, Nguyễn Thành Chung... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 220 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hoà. - Phụ lục: tr. 134-211. - Thư mục: tr. 212-216 s595948

627. Nguyễn Văn Phong. Tập bài giảng Thủ tục hành chính : Dành cho sinh viên bậc đại học / B.s.: Nguyễn Văn Phong (ch.b.), Hoàng Thị Thuý Vân. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 196 tr. ; 21 cm. - 186000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Phụ lục: tr. 180-186. - Thư mục: tr. 187-190 s595860

628. Người lính giữa thời bình / Đào Văn Tuấn, Đinh Kim Tuấn (ch.b.), Hà Anh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 299 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Báo Đồng Nai s597008

629. Những cá nhân anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh qua các thời kỳ / B.s.: Phạm Công Chứng, Phạm Văn Hội, Phạm Văn Thông... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 351 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Quân khu 7. Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh s596901

630. Những đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh qua các thời kỳ / B.s.: Phạm Công Chứng, Phạm Văn Hội, Phạm Văn Thông... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 495 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Quân khu 7. Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh s595033

631. Những người thầy nơi giảng đường trên mây / Nguyễn Minh Ngọc, Sương Nguyệt Minh, Lê Huy Hoà... - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 21 cm. - 95000đ. - 500b s595715

632. Những trận đánh tiêu biểu của lực lượng vũ trang thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1989 / B.s.: Phạm Công Chứng, Phạm Văn Hội, Phạm Văn Thông... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 543 tr. ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Quân khu 7. Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh s595032

633. Phạm Thị Bình. Giáo trình Văn hoá lãnh đạo, quản lý : Dành cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính trị học / Ch.b.: Phạm Thị Bình, Vũ Thị Phương Lê. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 242 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 237-242 s596657

634. Phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay / Chu Mạnh Hùng, Đoàn Thị Tố Uyên (ch.b.), Thái Vĩnh Thắng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 299 tr. ; 24 cm. - 700b

Thư mục: tr. 287-295 s596902

635. Quân đội nhân dân Việt Nam - 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành / Ch.b.: Hoàng Văn Phai, Nguyễn Văn Quang, Bùi Thanh Cao, Hoàng Đức Thịnh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 703 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự. - Thư mục: tr. 696-699 s595012

636. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương / B.s.: Lương Thanh Cường, Nguyễn Thị Hồng Hải, Đặng Khắc Ánh (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân. - 24 cm. - 388000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Kiến thức chung. - 2025. - 636 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s595850

637. Tài liệu bồi dưỡng đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương / B.s.: Lương Thanh Cường, Nguyễn Thị Hồng Hải, Đặng Khắc Ánh (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân. - 24 cm. - 427000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Kỹ năng. - 2025. - 700 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s595851

638. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương / B.s.: Lê Toàn Thắng, Nguyễn Đăng Quế, Nguyễn Văn Hậu (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 352 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 215000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s595848

639. Tài liệu bồi dưỡng Đối với lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương / B.s.: Nguyễn Đăng Quế, Lê Toàn Thắng, Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 375 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 230000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s595849

640. Tài liệu bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp vụ và tương đương / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Hải, Đỗ Thị Kim Tiên, Nguyễn Thị Hà... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 380 tr. ; 24 cm. - 323000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s595847

641. Thanh tra công vụ các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Sản (ch.b.), Đặng Thành Lê, Nguyễn Thị Hường... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 168 tr. ; 21 cm. - 250b

Thư mục: tr. 163-165 s597037

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

642. Bảo hiểm xã hội Việt Nam: 30 năm thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế / B.s.: Nguyễn Hải Hồng, Nguyễn Thị Thu Hương, Bùi Đình Cự... - H. : Tài chính, 2024. - 223 tr. : minh họa ; 28 cm. - 1142b

Phụ lục: tr. 217-223 s596063

643. Biên niên sự kiện lịch sử Công an huyện Hàm Tân (2005 - 2024) / B.s.: Lê Đình Sinh, Hà Xuân Hoan, Phạm Thị Ngọc Tuyết Hoa... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 447 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Bình Thuận. Công an huyện Hàm Tân. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 393-423 s597057

644. Biên niên sự kiện lịch sử Công an thành phố Phan Thiết (2000 - 2024) / B.s.: Trần Minh Nhiên, Trần Thị Dung, Nguyễn Thị Ngọc Dân... - H. : Công an nhân dân, 2024. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Bình Thuận. Công an thành phố Phan Thiết. - Lưu hành nội bộ s597050

645. Bùi Văn Thành. Giáo trình Công tác phòng cháy, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của lực lượng cảnh sát đường thủy : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy / B.s.: Bùi Văn Thành (ch.b.), Lê Đại Phong. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 175 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 172-173 s597046

646. Dấu ấn tiên phong = Human legacies : Đổi mới trong tác động xã hội tại Việt Nam. - H. : Thế giới, 2024. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 235000đ. - 6800b s595109

647. Đánh giá môi trường chiến lược: Trường hợp nghiên cứu quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 : Sách chuyên khảo / Trần Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Bắc Giang, Nguyễn Đình Huy, Phan Anh Hằng. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 247 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200000đ. - 50b

Thư mục: tr. 223-224. - Phụ lục: tr. 225-247 s596300

648. Giáo trình Biện pháp điều tra hình sự : Dành cho hệ đại học / Nguyễn Đức Hạnh, Lại Viết Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Hường... - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 295-296 s595864

649. Giáo trình Công tác quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông của lực lượng cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt / B.s.: Nguyễn Thanh Lâm (ch.b.), Trần Hoàng Lê, Nguyễn Anh Văn, Bùi Doãn Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 171 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 166-168 s597049

650. Giáo trình Đánh giá chất lượng đất, nước, không khí / Nguyễn Xuân Lộc (ch.b.), Nguyễn Võ Châu Ngân, Nguyễn Công Thuận, Đỗ Thị Mỹ Phượng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

Thư mục: tr. 192-194 s596694

651. Kinh nghiệm và giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái trong xây dựng, hiện đại hoá đất nước : Hội thảo lý luận lần thứ 18 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc / Nguyễn Quang Thuấn, Chử Tùng Yên, Lê Công Thành... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s595019

652. Kỹ yếu về các vấn đề rà soát, xác định vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ, trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khuyến nghị, đề xuất nội dung, giải pháp vận động hỗ trợ

phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn tiếp theo Khu vực phía Nam / Lê Chi Lan, Nguyễn Xuân Tế, Nguyễn Thị Như Hoa... - H. : Hồng Đức, 2024. - 445 tr. : minh họa ; 27 cm. - 130b

Đầu bìa sách ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam.
- Thư mục cuối mỗi bài s596046

653. Lê Minh Sang. Digital journey in primary health care : Empowering patients with noncommunicable diseases in Vietnam : Discussion paper / Sang Minh Le, Quang Hong Tran. - H. : Medicine, 2024. - 59 p. : ill. ; 28 cm. - 30 copies

Bibliogr.: p. 47-60 s596373

654. Lê Thị Khanh Linh. Textbook on criminology / Lê Thị Khanh Linh. - Hue : Hue University, 2023. - 90 p. : ill. ; 24 cm. - 74000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - Bibliogr.: p. 84-86 s596345

655. Lê Minh. Những kỹ năng không ai nói với bạn trong nghề tư vấn bảo hiểm / Lê Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 8 cm. - 250000đ. - 1000b

T.5: Đề chốt hợp đồng ở cuộc gặp đầu tiên. - 2024. - 150 tr. s595491

656. Lịch sử Công an huyện Trảng Bàng (1945 - 2010) / Đội Tham mưu tổng hợp Công an huyện Trảng Bàng b.s. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 367 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Tây Ninh. Công an huyện Trảng Bàng. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 337-360. - Thư mục: tr. 361-363 s597054

657. Lũ quét và người dân / Thái Văn Nam (ch.b.), Lê Huy Bá, Lê Thanh Quang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 299 tr. : minh họa ; 21 cm. - 800b

Thư mục: tr. 282-286. - Phụ lục: tr. 287-299 s596811

658. Ngành Y tế Sơn La 70 năm làm theo lời Bác / B.s.: Lê Hồng Trường, Đoàn Thanh Phúc, Đặng Thị Ánh Duyên... - Sơn La : S.n., 2025. - 129 tr. : ảnh ; 29 cm. - 405b s596235

659. Nguyễn Đức Dũng. Tâm lý tội phạm 4.0 / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 271 tr. ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 269-271 s595100

660. Nguyễn Đức Dũng. Tội phạm 4.0 / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 227 tr. ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 225-227 s595111

661. Nguyễn Minh Tuấn. Giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Tuấn. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 299 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 285-299 s594758

662. Nguyễn Như Quỳnh. Tài chính cho rủi ro thiên tai tại Việt Nam / Nguyễn Như Quỳnh. - H. : Tài chính, 2024. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 650b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục: tr. 167-170. - Phụ lục: tr. 171-179 s594977

663. Phạm Thị Mai Thảo. Chất thải nhựa tại một số khu bảo tồn biển Việt Nam - Ô nhiễm và hệ lụy / Phạm Thị Mai Thảo, Lê Thị Trinh, Mai Hương Lam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 200 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s596819

664. Phạm Thị Mai Thảo. Ô nhiễm không khí từ hoạt động đốt hờ rơm rạ tại Việt Nam - Quy trình xác định hệ số phát thải / Phạm Thị Mai Thảo (ch.b.), Phạm Thị Hồng Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 118 tr. : minh họa ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s596825

665. Phan Thị Trang. Lịch sử Phòng Hậu cần Công an tỉnh Tây Ninh (1951 - 2021) / B.s.: Phan Thị Trang, Văn Thu Huyền, Trần Chí Hân. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 150 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Tây Ninh. Phòng Hậu cần. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 113-146. - Thư mục: tr. 147-149 s597055

666. Phòng ngừa ô nhiễm asen từ khai thác khoáng sản tại Việt Nam / Lê Thu Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Trịnh Kim Yến, Tôn Hoàng Hồ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục: tr. 172-178 s596821

667. Rissman, Jeffrey. Công nghiệp không carbon : Chuyển đổi công nghệ và chính sách để đạt được thịnh vượng bền vững / Jeffrey Rissman ; Nguyễn Hồng Đăng biên dịch ; Trần Quang Tùng h.đ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 567 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Zero-carbon industry : Transformative technologies and policies to achieve sustainable prosperity. - Thư mục: tr. 466-567 s595013

668. Sổ tay Dự án phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em. - H. : Hồng Đức, 2024. - 120 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 22440b

ĐTTS ghi: Save the Children. Work – No child’s business s594745

669. Tài liệu quy định về chế độ, chính sách đối với tổ chức và cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ / Ban Tổ chức - Chính sách b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 85 tr. : bảng ; 26 cm. - (Tủ sách Phổ biến chính sách). - 800b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Việt Nam s596789

670. Tài liệu quy định về chế độ, chính sách đối với tổ chức và cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ / Ban Tổ chức - Chính sách b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 85 tr. : bảng ; 26 cm. - (Tủ sách Phổ biến chính sách). - 800b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Việt Nam s595983

671. Thái Thị Mỹ Trang. Lịch sử công an tỉnh Đồng Tháp (1954 - 1975) / B.s.: Thái Thị Mỹ Trang, Đặng Thanh Tuyết, Hồ Quốc Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 375 tr. : ảnh, sơ đồ ; 21 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Đồng Tháp. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 333-359. - Thư mục: tr. 359-373 s597056

672. Tội phạm mạng trong kỷ nguyên số và tương lai hậu đại dịch : Sách tham khảo / Ch.b.: Russell G. Smith, Rick Sarre, Lennon Yao Chung Chang, Laurie Yiu Chung Lau ; Đinh Trọng Minh dịch. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 490 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Cybercrime in the pandemic digital age and beyond. - Thư mục cuối mỗi bài s595002

673. Trần Thảo. Giáo trình Đường thủy nội địa và những vấn đề có liên quan đến việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự, an toàn giao thông đường thủy / B.s.: Trần Thảo (ch.b.), Trần Minh Hiếu. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 109 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 105-107 s597048

674. Trần Thảo. Giáo trình Một số vấn đề mới về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy / Trần Thảo ch.b. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 247 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 242-244 s597047

675. Trần Thảo. Giáo trình Phòng ngừa tội phạm trên đường thủy nội địa : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự, an toàn xã hội trên đường thủy / B.s.: Trần Thảo (ch.b.), Võ Trường Tam. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 183 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 179-181 s597051

676. Văn Mộc Sơn. Tôi đã bị lừa như thế nào? / Văn Mộc Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 279 tr. ; 21 cm. - 123456đ. - 3000b s594773

677. Vận dụng nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong nghiên cứu, giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh, các Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang / Ngô Tuấn Nghĩa, Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Hùng... - H. : Lý luận Chính trị, 20253. - 311 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang s596687

678. Võ Hoàng Sơn. Kỳ thị đối với trẻ bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS : Sách chuyên khảo / Võ Hoàng Sơn. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 175 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 116-124. - Phụ lục: tr. 125-175 s596769

679. Võ Trường Tam. Giáo trình Phòng, chống hành vi chống người thi hành công vụ trong công tác của lực lượng cảnh sát đường thủy : Dành cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, chuyên ngành Quản lý trật tự an toàn xã hội trên đường thủy / B.s.: Võ Trường Tam (ch.b.), Bùi Khánh Vương, Trần Minh Hiếu. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 119 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 115-117 s597053

680. ຫຼວງນູນຜູ້ຈ້ອງ. ເດັດດ່ຽວ, ອິດຫມັນ ຕໍ່ສູ້ສະກັດກັ້ນ, ຕົ້ນການສໍ້ລາດບັງຫຼວງ, ປະກົດການຫຍໍ້ຫຍໍ້, ປະກອບສ່ວນກໍ່ສ້າງພັກ ແລະ ລັດຫວຽດນາມ ໃຫ້ນັບມື້ນັບ ບອດໃສ, ເຂັ້ມແຂງ / ຫຼວງນູນຜູ້ຈ້ອງ ; ຜູ້ແປ: ຮ່ວງວັນຄາງ. - ຮ່າ ໂນ້ຍ : ກ່ຽວກັບການປະຕິວັດຊາດ ປະຊາທິປະໄຕ, 2024. - 780 p. ; 24 cm. - 1500 copies s596327

GIAO DỤC

681. An toàn : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595891

682. Annual report 2024. - Can Tho : Can Tho University, 2025. - 49 p. : ill. ; 27 cm. - 250 copies

App.: p. 38-49 s596441

683. Bài giảng và hướng dẫn học Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành kèm SGK Kết nối / Lê Thị Nương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 65000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 144 tr. : bảng s596597

684. Bài tập hỗ trợ Tiếng Anh 4 - I-Learn smart start : Gồm 1000 câu hỏi bám sát các dạng bài kiểm tra hiện hành. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 97 tr. : minh họa ; 28 cm. - 89000đ. - 3000b s596287

685. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 5 - Extra and friends : Hơn 1000 câu hỏi bám sát các dạng bài kiểm tra hiện hành... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 128 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s596289

686. Bài tập bổ trợ Tiếng Việt - Lớp 1 : Cơ bản và nâng cao : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 135 tr. : minh hoạ s596133

687. Bài tập bổ trợ Toán - Lớp 1 : Cơ bản và nâng cao : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 131 tr. : minh hoạ s596134

688. Bài tập hay & khó Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 55000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng s595194

689. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s596067

690. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s596077

691. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s596532

692. Bài tập hằng ngày Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 92 tr. : hình vẽ, bảng s596521

693. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức. Có video bài giảng chi tiết / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 92 tr. : minh hoạ s596076

694. Bài tập hằng ngày Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 92 tr. : hình vẽ s596522

695. Bài tập Lịch sử và Địa lí 5 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 10000b s596603

696. Bài tập Phát triển năng lực viết sáng tạo ở tiểu học : Cách viết sáng tạo văn kể chuyện dựa vào gợi ý / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Trần Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 68000đ. - 2000b

- T.1. - 2025. - 83 tr. : hình vẽ, bảng s596179
697. Bài tập Tiếng Anh 3 : Bám sát SGK I-Learn smart start : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 52000đ. - 1000b s596129
698. Bài tập Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 85000đ. - 2000b
- T.2. - 2025. - 171 tr. : bảng, tranh vẽ s596143
699. Bài tập Tin học 3 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thuý (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 36000b s594840
700. Bài tập Tin học 4 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thuý (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 11000b s594841
701. Bài tập Tin học 5 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thuý (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 91 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 22000b s596601
702. Bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 170000b
- T.1. - 2025. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ s596589
703. Bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 75000b
- T.2. - 2025. - 83 tr. : minh hoạ s595820
704. Bài tập Toán nâng cao lớp 2 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 3000b s596135
705. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 5 : Bổ trợ kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s596139
706. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b
- T.2. - 2025. - 51 tr. : minh hoạ s596068
707. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
- T.2. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s596530
708. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
- T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s596069
709. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s596070

710. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 67 tr. : hình vẽ, bảng s596523
711. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s596525
712. Bài tập tuần Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s596066
713. Bài tập tuần Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s596524
714. Bài tập tuần Toán 5 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 108 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s596081
715. Bé học chữ số : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 10000b s597096
716. Bé học phép trừ : Dành cho bé học mẫu giáo / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 23x25 cm. - (Bộ sách Tự xoá thông minh). - 40000đ. - 10000b s597095
717. Bé học toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596942
718. Bé khởi đầu tập viết : Giúp bé tập viết chữ cỡ to theo nhóm : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 100000đ. - 5000b s596086
719. Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Linh Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s594826
720. Bé làm quen với chữ số và tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10500đ. - 10000b s594831
721. Bé làm quen với Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : tranh màu s597071
722. Bé làm quen với Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh màu s597072
723. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s595928
724. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s595927
725. Bé tập tô và tập viết : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

- T.1. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s594828
726. Bé tô màu - Bản thân : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596632
727. Bé tô màu - Các loại hoa quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596631
728. Bé tô màu - Nghề nghiệp : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596630
729. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Các loại quả : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596028
730. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Đồ dùng, đồ chơi của bé : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596022
731. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Động vật hoang dã và động vật dưới nước : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596027
732. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Động vật nuôi : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596026
733. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Gia đình và nghề nghiệp : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596025
734. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Màu sắc và hình khối : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596023
735. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Phương tiện giao thông : Dành cho trẻ mầm non : Song ngữ Việt - Anh / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596024
736. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Rau, củ và hoa : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ mầm non / Minh Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s596628
737. Bé tô màu - Thế giới xung quanh: Thế giới côn trùng : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596629
738. Bổ trợ Tiếng Việt - Bài tập cơ bản và nâng cao lớp 3 : Sách áp dụng Chương trình mới cho các bộ sách giáo khoa / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 69000đ. - 2000b
- T.1. - 2024. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s596128
739. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Minh Anh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 89000đ. - 3000b s596075

740. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 2 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 87000đ. - 2000b s596471
741. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 5 : Dùng cho bộ sách Chân trời sáng tạo / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 144 tr. : bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s595193
742. Bước đầu tập viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b Q.1. - 2025. - 48 tr. s596541
743. Bước đầu tập viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b Q.2. - 2025. - 48 tr. s596542
744. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 4 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Thái Thành Vinh, Phạm Minh Việt. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 128 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 1000b s594823
745. Chinh phục điểm 10 đề kiểm tra học kì Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình sách giáo khoa mới (Bộ sách KNTTVCS) / Học viện VIETSTEM. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 164 tr. : minh họa ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b s594764
746. Chinh phục nâng cao Toán 5 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 95 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 50000đ. - 5000b s596186
747. Chuẩn bị cho bé vào lớp Một : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b T.1: Làm quen với chữ cái. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s597066
748. Comic kỹ năng sống - Ăn uống an toàn : Truyện tranh : Dành cho trẻ tiểu học / Lời: Hoài Thu, Hiếu Minh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 91 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s595209
749. Comic kỹ năng sống - Giao thông an toàn : Truyện tranh : Dành cho trẻ tiểu học / Lời: Hoài Thu, Hiếu Minh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 91 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s595212
750. Comic kỹ năng sống - Thân thể khỏe mạnh : Truyện tranh : Dành cho trẻ tiểu học / Lời: Hoài Thu, Hiếu Minh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 91 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s595211
751. Comic kỹ năng sống - Vui chơi an toàn : Truyện tranh : Dành cho trẻ tiểu học / Lời: Hoài Thu, Hiếu Minh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 91 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s595210
752. Cuốn sách tự xóa đầu tiên của bé - Luyện tập dùng bút : Một cuốn sách thú vị giúp bé rèn luyện kỹ năng sử dụng bút và tô đi tô lại nhiều lần : Cho bé 3 - 5 tuổi / Mỹ Linh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 14 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 115000đ. - 2000b s595900
753. Cưng giáo chức Đại học Vinh / Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoài Nguyên, Lê Quang Việt... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 120 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 160b ĐTTS ghi: Hội Cưng giáo chức Trường Đại học Vinh s596518
754. Dàn bài Tập làm văn 5 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 124 tr. : bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s595921

755. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596535

756. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596533

757. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 67 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596536

758. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596534

759. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596537

760. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596526

761. Đề kiểm tra Toán 1 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596529

762. Đề kiểm tra Toán 3 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596527

763. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s596528

764. Đề kiểm tra Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s596520

765. Đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 39000đ. - 1000b

T.2. - 2024. - 55 tr. : minh hoạ s596140

766. Đọc thông minh nhớ thành thạo tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học lớp 1 - 2 / Milo Steam, Đinh Bạt Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 159 tr. ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b s597011

767. Đọc thông minh nhớ thành thạo tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học lớp 3 - 4 / Milo Steam, Đinh Bạt Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 159 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b s597012

768. Đọc thông minh nhớ thành thạo Tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học lớp 5 / Milo Steam, Đinh Bạt Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 159 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 150000đ. - 5000b s597013

769. Em giỏi toán : Dành cho bé 3 - 6 tuổi... / Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tự tin bước vào Lớp 1). - 110000đ. - 5000b
Q.2. - 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng s596238
770. English for primary classroom / Phạm Thị Hồng Nhung (tổng ch.b.), Nguyễn Vũ Quỳnh Như (ch.b.), Đặng Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Mai Hữu. - Hue : Hue University, 2024. - 133 p. : ill. ; 24 cm. - 130000đ. - 100 copies
Bibliogr. at the end of the chapter s596351
771. English supplementary books 1 : Workbook / Trịnh Huỳnh An (chief author), Nguyễn Đông Kiều, Nguyễn Thị Khắc Phụng. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 69 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 200 copies
At head of cover: Binh Duong University s596435
772. English supplementary books 2 : Workbook / Trịnh Huỳnh An (chief author), Phạm Như Thảo, Dương Thanh Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 38 p. : ill. ; 27 cm. - 95000đ. - 200 copies
At head of cover: Binh Duong University s596436
773. English supplementary books 3 : Workbook / Trịnh Huỳnh An (chief author), Trần Thị Minh Khương, Vương Gia Phú. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 38 p. : ill. ; 27 cm. - 125000đ. - 200 copies
At head of cover: Binh Duong University s596437
774. English supplementary books 4 : Workbook / Trịnh Huỳnh An (chief author), Trần Thị Thanh Thanh, Trần Nguyệt Thái Châu. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 97 p. : ill. ; 27 cm. - 155000đ. - 200 copies
At head of cover: Binh Duong University s596438
775. English supplementary books 5 : Workbook / Trịnh Huỳnh An (chief author), Nguyễn Mai Thy, Lê Ngọc Trân. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 80 p. : ill. ; 27 cm. - 120000đ. - 200 copies
At head of cover: Binh Duong University s596439
776. Giải Toán có lời văn lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 5000b s596531
777. Giáo dục thể chất 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Đặng Ngọc Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Công Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13500đ. - 50000b s596504
778. Giáo dục thể chất 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Hùng (ch.b.), Nguyễn Thành Long... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13600đ. - 35000b s596505
779. Giáo dục thể chất 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 87 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12100đ. - 25000b s596192

780. Giáo dục thể chất 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Mai Thị Bích Ngọc (ch.b.), Đinh Khánh Thu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 88 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11900đ. - 49000b s596216

781. Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số / Trần Khánh Đức, Lê Minh Nguyệt (ch.b.), Phạm Đăng Khoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 879 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 875-879 s596570

782. Giáo trình Nhập môn Khoa học giáo dục / Nguyễn Thị Bích Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Anh Thư. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 84000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 277-279 s595201

783. Giúp em giỏi Toán lớp 4 : Vở ôn tập cuối tuần và trải nghiệm giải quyết vấn đề : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Lê Thu Phương. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 156 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 1500b s596180

784. Giúp em giỏi Toán lớp 5 : Vở ôn tập cuối tuần và trải nghiệm giải quyết vấn đề : Dành chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Hoàng Thị Ngà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 78000đ. - 1000b s596181

785. Herrmann, Ève. 100 hoạt động Montessori - Con không cần iPad để lớn khôn : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Ève Herrmann ; Trần Thị Huệ dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2025. - 218 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: 100 activites d'evenil Montessori s595133

786. Hoàng Xuân Cường. Tác động của quản lý tài chính đối với hoạt động của các trường cao đẳng công lập tại địa bàn các tỉnh phía Bắc : Sách chuyên khảo / Hoàng Xuân Cường. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 225 tr. : bìa ; 24 cm. - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 191-200. - Phụ lục: tr. 201-225 s597029

787. Hướng dẫn cách viết Tập làm văn 5 : Theo Chương trình SGK Kết nối trí thức : Có gần 100 bài văn mẫu tham khảo và video hướng dẫn cách viết. Xây dựng đoạn văn theo sơ đồ tư duy & dàn ý chi tiết trong 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 60000đ. - 10000b s595513

788. Hướng dẫn dạy học môn Toán tiểu học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 183-186 s595930

789. ICMR12 Proceedings book: Promoting multidisciplinary studies on emerging trends and innovations in education and sustainable development / Nguyen Thu Ha, Hai H. Nguyen, Loc H. T. Nguyen... - H. : Agricultural University. - 30 cm. - 50 copies

At head of cover: Tan Trao University...

Vol.2. - 2024. - 860 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s596448

790. I-Learn English for Math 1 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui. - Hue : Hue University, 2024. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 10000 copies s596412

791. I-Learn English for Math 2 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 5000 copies s596413
792. I-Learn English for Math 3 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596414
793. I-Learn English for Math 4 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596415
794. I-Learn English for Math 5 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 58 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596416
795. I-Learn English for Science 1 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 10000 copies s596417
796. I-Learn English for Science 2 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 5000 copies s596418
797. I-Learn English for Science 3 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596419
798. I-Learn English for Science 4 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596420
799. I-Learn English for Science 5 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui.
- Hue : Hue University, 2024. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 3000 copies s596421
800. I-Learn smart start grade 5 : Notebook. - Hue : Hue University, 2021. - 71 p. : ill. ; 27 cm. - 38000đ. - 3000 copies s596445
801. Khả năng ghi nhớ : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595894
802. Khả năng phán đoán : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595889
803. Khám phá học sâu - Công cụ tăng cường tương tác hiệu quả : Cẩm nang Dạy học phát triển năng lực / Joanne Quinn, Joanne McEachen, Michael Fullan... ; Hoàng Anh Tuấn dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b
Dịch từ bản tiếng Anh: Dive into deep learning : Tools for engagement. - Thư mục: tr. 288 s594752
804. Khoa học 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.). Phan Thị Thanh Hội... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15900đ. - 33000b s596223
805. Khoa học 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 392/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2024 / Bùi Phương Nga (tổng ch.b.), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14800đ. - 45000b s596224
806. Kỹ năng giải toán 4 - 6 tuổi : Nền tảng giúp con tự tin chinh phục toán học / Trần Phú, Nguyễn Ngọc Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 68 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp 1). - 50000đ. - 5000b s596228

807. Làm toán không sợ sai - Cộng trừ trong phạm vi 10 / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 18 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Viết xoá được). - 45000đ. - 4000b s596637
808. Làm toán không sợ sai - So sánh / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 18 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Viết xoá được). - 45000đ. - 4000b s596638
809. Làm toán không sợ sai - Tập đếm / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 18 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Viết xoá được). - 45000đ. - 4000b s596639
810. Lịch sử và Địa lí 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16600đ. - 50000b s596182
811. Lịch sử và Địa lí 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 116 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15800đ. - 50000b s596183
812. Listening & speaking 4 - I-Learn smart start : Student's book. - Hue : Hue University, 2025. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 89000đ. - 2000 copies s596457
813. Luyện đọc / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 91 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 90000đ. - 5000b s596538
814. Luyện đọc nhanh : Cùng bé làm quen với Tiếng Việt : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Bích Ngọc, Lâm Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 49000đ. - 10000b s596539
815. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.1. - 2025. - 47 tr. s596543
816. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b
Q.2. - 2025. - 47 tr. s596544
817. Luyện viết / Thuý Hà, Thanh Hương, Anh Đào. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tâm thế vào Lớp 1)(Hành trang cho bé tự tin vào Lớp 1). - 36000đ. - 5000b
Q.3. - 2025. - 40 tr. s596545
818. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 50000b
T.1. - 2024. - 43 tr. : tranh vẽ s596852
819. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 50000b
T.2. - 2024. - 51 tr. : ảnh, tranh vẽ s596853
820. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 30000b
T.1. - 2024. - 48 tr. : bảng, tranh vẽ s596854

821. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 60000b
T.2. - 2024. - 47 tr. : tranh vẽ s596855

822. Luyện viết 3 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Vũ Trọng Đông... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 40000b
T.1. - 2024. - 51 tr. : bảng, tranh vẽ s596856

823. Luyện viết 3 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Chu Thị Thuý An, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 40000b
T.2. - 2024. - 47 tr. : tranh vẽ s596857

824. Luyện viết chữ - Cỡ nhỏ 1 ô ly : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Thuý Hà, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 44 tr. ; 24 cm. - (Kết nối tri thức)(Luyện viết đúng, viết đẹp). - 18000đ. - 5000b s596636

825. Luyện viết trọn bộ / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 60000đ. - 7000b s596080

826. Mĩ thuật 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 40000b s596500

827. Mĩ thuật 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9900đ. - 21000b s596212

828. Mĩ thuật 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (ch.b.), Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9800đ. - 32000b s596220

829. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 / Lê Xuân Anh, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 84 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 43000đ. - 2000b s596476

830. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 2 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy lớp 2 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s596474

831. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em trở thành nhà khoa học tương lai : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2024. - 171 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 55000đ. - 2000b s595148

832. Nguyen Phuoc Cat Tuong. English for educational psychology : Coursebook / Nguyen Phuoc Cat Tuong. - Hue : Hue University, 2024. - 157 p. : ill. ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b

At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 152-153 s596368

833. Nguyễn Minh Cường. Hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục mầm non làm đồ dùng múa rối nước bằng vật liệu tái chế để sử dụng trong một số hoạt động giáo dục ở trường mầm non / Nguyễn Minh Cường, Ngô Văn Nam, Bùi Thị Thu Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 90 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 77-90. - Thư mục cuối chính văn s596798

834. Nguyễn Phương Huyền. Phát triển và quản lý chương trình giáo dục / Nguyễn Phương Huyền (ch.b.), Nghiêm Thị Đương, Dương Thị Hoàng Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 322 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục cuối mỗi chương s595940

835. Nguyễn Phương Thảo. Giáo trình Toán cơ sở giáo dục mầm non / Nguyễn Phương Thảo (ch.b.), Lê Ngọc Phượng, Vũ Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 114 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 128000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Sư phạm. - Thư mục: tr. 113 s594817

836. Nguyễn Quang Anh. Khổng Tử - Tư tưởng giáo dục trong thời đại mới / Nguyễn Quang Anh. - H. : Thế giới, 2025. - 136 tr. ; 21 cm. - 50b s595135

837. Nguyễn Sỹ Thư. Giáo dục và quản lý giáo dục trong kỉ nguyên số / Nguyễn Sỹ Thư, Dư Thông Nhất, Nguyễn Thị Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 292 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 280-292 s596838

838. Nguyễn Thị Hoà. Giáo trình Giáo dục học mầm non : Dùng cho hệ Cử nhân Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hoà. - In lần thứ 24. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 235 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 234-235 s596604

839. Nguyễn Tương Tri. Tin học 5 : Sách giáo viên / Nguyễn Tương Tri (ch.b.), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 146 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cùng khám phá). - 30000đ. - 3000b s596272

840. Nhận biết chữ : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595893

841. Nhận biết chữ số : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595896

842. Note book - Sổ tay ngữ pháp tiếng Anh tiểu học & trung học cơ sở / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 83 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s595915

843. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596952

844. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596953

845. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen với toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thuỳ Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b

- T.1. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596954
846. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen với toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596950
847. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen với toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596955
848. Phát triển IQ cho bé - Bé làm quen với toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596951
849. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596959
850. Phát triển IQ cho bé - Bé tập so sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596960
851. Phát triển IQ cho bé - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596958
852. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596948
853. Phát triển IQ cho bé - Tập tô chữ : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ s596949
854. Phát triển IQ cho bé - Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597077
855. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596956
856. Phát triển IQ cho bé - Tìm quy luật : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596957
857. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596944
858. Phát triển IQ cho bé - Tư duy logic : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596945
859. Phát triển năng lực Toán 2 / Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2024. - 56 tr. : hình vẽ, bảng s596232
860. Phát triển ngôn ngữ : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595895
861. Quan điểm và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Hoà (ch.b.), Nguyễn Minh Hưng, Nguyễn Lê Trung Thành, Nguyễn Thị Vân An. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 381 tr. : bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s596685

862. Rèn kĩ năng học tốt Toán 5 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải toán / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s596138

863. Rèn luyện kĩ năng cộng trừ trong phạm vi 20 : Bí quyết giúp con 4 - 6 tuổi tính toán nhanh / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 67 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Chào Lớp 1). - 50000đ. - 5000b s596112

864. Rèn luyện kĩ năng cộng trừ trong phạm vi 10 : Bí quyết giúp con 4 - 6 tuổi tính toán nhanh / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 48 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Chào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b s596111

865. Rèn luyện kĩ năng cộng trừ trong phạm vi 100 : Bí quyết học giỏi toán cho trẻ 6 - 7 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s596113

866. Rèn luyện kĩ năng tính nhanh, tính nhẩm 1 : Bí quyết học giỏi toán cho trẻ 5 - 7 tuổi / Thanh Hương, Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 51 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Chào Lớp 1). - 38000đ. - 5000b s596110

867. Romain, Trevor. Bài tập về nhà ư? Chuyện nhỏ! : 7 - 12 tuổi / Lời: Trevor Romain ; Minh họa: Steve Mark ; Hà Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2024. - 79 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng học đường). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to do homework without throwing up s595540

868. Shimamura Hanako. Khen sao cho đúng, mắng sao cho chuẩn : Nuôi dạy một đứa trẻ tự lập theo phương pháp giáo dục Montessori và Reggio Emilia / Shimamura Hanako ; Dương Thủy Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2024. - 167 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 55000đ. - 2000b s595332

869. Sổ theo dõi sức khỏe trẻ mầm non : Từ 3 tháng tuổi đến ≤ 6 tuổi / Trần Thu Thủy. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 43 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 10500đ. - 50000b s596921

870. Strahan, David. Phương pháp giáo dục hiệu quả =Teaching well with adolescent learners : Đáp ứng những thay đổi trong quá trình phát triển của học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / David Strahan, Jeanneine Jones, Madison White ; Nguyễn Thị Hà Trang dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 319 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương s594822

871. Tạ Văn Hai. Rèn luyện kĩ năng quản lý lớp học cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiểu học thông qua hoạt động nghiệp vụ sư phạm : Sách chuyên khảo / Tạ Văn Hai (ch.b.), Bùi Thị Loan, Nguyễn Phương Linh. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 202 tr. : bảng ; 24 cm. - 230000đ. - 200b

Thư mục: tr. 191-202 s594757

872. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 2 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Trần Văn Liêm (ch.b.), Lê Thị Dung... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 40 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 16000đ. - 15040b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596093

873. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 3 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Trần Văn Liêm (ch.b.), Đặng Thế Anh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 48 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 18000đ. - 15040b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596094

874. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 4 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Trần Văn Liêm (ch.b.), Lê Thị Dung, Lê Vinh Sang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 17000đ. - 15040b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596095
875. Take notes Toán 2 - 3 / Thuý Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 34 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b s597064
876. Tập làm văn 5 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 132 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 2000b s595192
877. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 24 tr. : tranh vẽ s596941
878. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : tranh màu s597075
879. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : tranh màu s597076
880. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s596940
881. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 23 tr. : tranh màu s594829
882. Tập tô chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12500đ. - 5000b s596633
883. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 10000b s596571
884. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597068
885. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597069
886. Tập tô chữ số : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12500đ. - 5000b s596634
887. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597067
888. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596943
889. Tập tô nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà, Lê Thị Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12500đ. - 5000b s596635
890. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. s597073

891. Tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. s597074
892. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596682
893. Thói quen tốt : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595892
894. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 4 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 72000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 160 tr. : hình vẽ, ảnh s595922
895. Thử thách không sợ sai - Tư duy logic / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 18 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Viết xoá được). - 45000đ. - 4000b s596640
896. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (Theo phân phối CT bộ Cánh Diều) / Trần Diên Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s596119
897. Thực hành và phát triển Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 45000đ. - 2000b
T.2. - 2024. - 87 tr. : minh hoạ s596118
898. Tiếng Anh 1 - Phonics-smart : Student's book / Nguyễn Thu Hiền (ch.b.), Quản Lê Duy. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 63 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 75000đ. - 35000b s596233
899. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21 cm. - 13500đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.1. - 2024. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ s596546
900. Tin học 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11900đ. - 50000b s596494
901. Tin học 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11900đ. - 45000b s596189
902. Tin học 5 / Nguyễn Tương Tri (ch.b.), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cùng khám phá). - 16000đ. - 50000b s596273
903. Tin học 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Nguyễn Thanh Thủy (ch.b.), Hồ Cẩm Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11100đ. - 54000b s596217
904. Toán 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Đỗ Đức Thái

(tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 172 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 26900đ. - 90000b s596204

905. Toán 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 60000b

T.1. - 2025. - 107 tr. : minh hoạ s596510

906. Toán 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 15300đ. - 45000b

T.2. - 2025. - 99 tr. : minh hoạ s596511

907. Toán 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 65000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s596512

908. Toán 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 14400đ. - 55000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : minh hoạ s596205

909. Toán 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 120000b

T.1. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s596195

910. Toán 4 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 12700đ. - 44000b

T.2. - 2025. - 103 tr. : minh hoạ s596196

911. Toán 4 - Mathematics 4 : Soạn theo Chương trình Toán học của bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam... : Sách song ngữ Anh - Việt / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b s595190

912. Toán 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 54000b

T.1. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s596197

913. Toán 5 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4119/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2023 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 16500đ. - 48000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s596198

914. Toán 5 - Mathematics 5 : Soạn theo Chương trình Toán học của bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam... : Sách song ngữ Anh - Việt / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 149 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s595191

915. Toán lớp 5 - Đề ôn luyện kiểm tra theo tuần / Mai Thị Hồng Giang (ch.b.), Lê Quang Hoà, Đoàn Thị Thanh Thuý. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Học Toán cùng Kio). - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 63 tr. : hình vẽ, bảng s596079

916. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s596141

917. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s596142

918. Toán tư duy : Giúp con giỏi Toán : Dành cho trẻ em 5 - 7 tuổi / Thanh Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 128 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - (Tủ sách Ngôi sao Toán học nhí). - 110000đ. - 5000b s596087

919. Tô chữ hoa : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Thuý Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597070

920. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 : Ôn tập lí thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s596137

921. Tự nhiên và Xã hội 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17700đ. - 30000b s596490

922. Vận dụng giáo dục STEAM trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học : Sách dùng cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga, Nguyễn Lâm Hữu Phước... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 159-160. - Thư mục: tr. 161-163 s596843

923. Vở bài tập Công nghệ 3 / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Hoàng Đình Long (ch.b.), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 36 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 11000đ. - 18000b s596864

924. Vở bài tập Đạo đức 1 / Lưu Thu Thuý (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Trần Thị Tố Oanh. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 20000b s596860

925. Vở bài tập Đạo đức 2 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 23000b s596861

926. Vở bài tập Đạo đức 3 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 45000b s596862

927. Vở bài tập Đạo đức 4 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 13000b s596863

928. Vở bài tập Khoa học 4 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.). Phan Thị Thanh Hội... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 45000b s595929

929. Vở bài tập Khoa học 4 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.). Phan Thị Thanh Hội... - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 41000b s594843

930. Vở bài tập Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (tổng ch.b.), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 20000b s596596

931. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 50000b
T.1. - 2024. - 75 tr. : minh hoạ s596845

932. Vở bài tập Tiếng Việt 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 50000b
T.2. - 2024. - 63 tr. : minh hoạ s596844

933. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 30000b
T.1. - 2024. - 79 tr. : bảng, tranh vẽ s596846

934. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 60000b
T.2. - 2024. - 75 tr. : bảng, tranh vẽ s596847

935. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 40000b
T.1. - 2024. - 91 tr. : minh hoạ s596848

936. Vở bài tập Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Chu Thị Thuý An... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 40000b
T.2. - 2024. - 92 tr. : minh hoạ s596849

937. Vở bài tập Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Thị Kim Nga (ch.b.), Chu Thị Thuý An... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 50000b
T.1. - 2024. - 95 tr. : bảng, tranh vẽ s596850

938. Vở bài tập Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đặng Kim Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 50000b

T.2. - 2024. - 92 tr. : minh hoạ s596851

939. Vở bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 40000b

T.1. - 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s594832

940. Vở bài tập Toán 1 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 40000b

T.2. - 2025. - 83 tr. : bảng, tranh vẽ s594833

941. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 70000b

T.1. - 2025. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ s596591

942. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 60000b

T.1. - 2025. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ s594834

943. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 55000b

T.2. - 2025. - 107 tr. : minh hoạ s596592

944. Vở bài tập Toán 3 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 46000b

T.2. - 2025. - 127 tr. : minh hoạ s594835

945. Vở bài tập Toán 4 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s594836

946. Vở bài tập Toán 4 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 50000b

T.2. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s596593

947. Vở bài tập Toán 4 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 30000b

T.2. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s594837

948. Vở bài tập Toán 5 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 51000b

T.1. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s596594

949. Vở bài tập Toán 5 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 40000b
T.2. - 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s595926
950. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 30000b s594842
951. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 20000b s596602
952. Vở bé làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s594827
953. Vở bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s596598
954. Vở bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dành cho trẻ mầm non). - 15000đ. - 10000b s594830
955. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 5 - CH-T / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 103 tr. s595195
956. Vở ô li bài tập Tiếng Việt lớp 5 - CH-T / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 104 cm. - 48000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 104 tr. s595197
957. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 - CH-T / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 102 tr. : hình vẽ, bảng s595196
958. Vở ô li Toán tư duy tiền tiểu học : Bí quyết học giỏi Toán cho trẻ từ 5 - 6 tuổi... / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 65000đ. - 7000b s596078
959. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b s596600
960. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s596599
961. Vở tập viết - Chữ cái viết thường : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đức Trí. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s595035
962. Vở tập viết 1 : Theo Chương trình sách giáo khoa mới / Đức Trí. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s595036

963. Vở thực hành Âm nhạc 1 / Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 44000b s596858

964. Vở thực hành Âm nhạc 3 / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 45000b s596859

965. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 3 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 45000b s596865

966. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Lê Thị Hồng Chi... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 51000b s596866

967. Vở thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 43 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 30000b s595936

968. Vở thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 30000b s595923

969. Vở thực hành Mỹ thuật 5 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 51 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 30000b s595937

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

970. Hệ thống thương cảng Trung Bộ Việt Nam: Tiềm năng, vị thế và các môi giao lưu vùng, liên vùng / Nguyễn Văn Kim (ch.b.), Lại Văn Tới, Nguyễn Thị Phương Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 795 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 386000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi bài s595205

971. Huỳnh Thị Nhân. Lửa nghề xuất nhập khẩu - Logistics : Những tâm sự nghề từ thực tế thực chiến / Huỳnh Thị Nhân. - H. : Thế giới, 2025. - 225 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 148000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 171-224 s595563

972. Kỷ yếu 20 năm hình thành và phát triển ASL Logistics : Hành trình 20 năm vững bước thành công = The 20th anniversary yearbook ASL Logistics : 20 years of steady growth / B.s.: Võ Thị Phương Lan (ch.b.), Đoán Trịnh, Diễm Thi, Thuỷ Nguyễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr. : ảnh ; 30 cm. - 700b s596052

973. Navigator - Du thuyền và nghệ thuật sống / Duy Nguyễn, Phan Đan, Trần Quang Đại... - H. : Thế giới. - 30 cm

T.6. - 2023. - 111 tr. : ảnh s596166

974. Nguyễn Xuân Quyết. Giáo trình Vận tải và giao nhận hàng hoá quốc tế / Nguyễn Xuân Quyết. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - xvii, 236 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 234-236 s594747

975. Sách bưu chính thường niên 2024. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 89 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 80-89 s595973

976. Trần Thanh Hải. Hỏi đáp về Logistics / Trần Thanh Hải. - In lần thứ 10, có chỉnh lý và bổ sung. - H. : Công Thương, 2025. - 299 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 299 s595904

977. Tuấn Thành. Những giấc mơ bay / B.s.: Tuấn Thành, Minh Huyền, Chi Lan... - Tái bản, có bổ sung. - H. : Văn học, 2024. - 238 tr. : ảnh ; 24 cm. - 175000đ. - 1500b s595744

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

978. Aladin và cây đèn thần = Aladdin and the magic lamp : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s596937

979. Ba sợi tóc vàng của quỷ = Three golden hairs of the devil : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s596939

980. Bà chúa Tuyết = The mother Holle : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s596936

981. Bách khoa thư Rèn luyện kỹ năng : Công chúa Bạch Tuyết. Cô bé Lọ Lem. Công chúa tóc mây... / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - Bộ 7 cuốn : tranh màu ; 15 cm. - 80000đ. - 3000b s595637

982. Bách sự tập : Đồng công trạch nhật yếu lãm. - H. : Tri thức, 2025. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 3000b s596757

983. Bản sắc văn hoá Việt Nam - Du khảo trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc = The identity of Vietnamese culture - A visual journal through women's traditional Ethnic costumes / Nguyễn Băng Mai (ch.b.), Trúc Lam, Hoàng Mai... ; Chuyển ngữ: Lê Thị Thu Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 350 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b s595025

984. Bùi Xuân Mỹ. Đám cưới người Việt xưa và nay / Bùi Xuân Mỹ b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tìm hiểu văn hoá). - 128000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 234-245. - Thư mục: tr. 246-249 s594630

985. Bùi Xuân Mỹ. Lễ tục trong gia đình người Việt xưa và nay / Bùi Xuân Mỹ b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 387 tr. ; 21 cm. - 194000đ. - 500b

Thư mục: tr. 369-372 s594626

986. Cái "thiên" trong văn hoá người Việt / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 3000b

Thư mục cuối mỗi bài s594623

987. Chú bé thông minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s595234

988. Chuyện kể hằng đêm - Chú lính chì dũng cảm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s595817

989. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé Lọ Lem : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s595816

990. Chuyện kể hằng đêm - Nàng Bạch Tuyết : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s595818

991. Chuyện kể hằng đêm - Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s595819

992. Chuyện kể hằng đêm - Vịt con xấu xí : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 1500b s595821

993. Cô bé Drát Drăng Dĩng Bôl : Truyện côe MAI'nông : Dành cho lứa tuổi 6+ / Bùi Minh Vũ s.t., kể. - H. : Kim Đồng, 2024. - 74 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 1500b s595216

994. Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh)(Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 12000đ. - 10000b s596934

995. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s597086

996. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s597087

997. Desvaux, Louna. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Mặc : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Louna Desvaux ; Chí Bảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Histoire de s'habiller s595253

998. Di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Bắc Kạn = Intangible cultural heritage in Bac Kan province / B.s.: Nguyễn Hà Anh, Hoàng Văn Hạnh, Hoàng Thị Hiền... - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn

T.1. - 2024. - 239 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 237 s594910

999. Di sản văn hoá phi vật thể tỉnh Điện Biên = Intangible cultural heritage in Dien Bien province / B.s.: Nguyễn Minh Phú, Nguyễn Hoàng Hiệp, Đào Duy Trình... ; Trần Thị Quy dịch, h.đ. ; Ảnh: Trịnh Xuân Tư... - H. : Văn hoá dân tộc. - 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

T.3. - 2024. - 157 tr. : ảnh màu s595837

1000. Du khảo rực rỡ sắc màu trang phục phụ nữ các dân tộc Việt Nam = A Brilliant visual journal Vietnamese women's Ethnic costumes / Nguyễn Bông Mai (ch.b.), Trúc Lam, Hoàng Mai... ; Chuyển ngữ: Lê Thị Thu Ngọc. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 350 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 392000đ. - 1000b s595024

1001. Dumoutier, Gustave. Biểu tượng, phù hiệu và đồ thờ của người An Nam = Les symboles, les emblèmes et les accessoires du culte chez les Annamites / Gustave Dumoutier ; Việt Anh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 208 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s595132

1002. Đặng Hoàng Thám. Đặc sắc ẩm thực phương Nam / Đặng Hoàng Thám. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s594654
1003. Đinh Hồng Hải. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. - H. : Văn học. - 21 cm. - 170000đ. - 1000b
T.1: Các bộ biểu tượng. - 2025. - 267 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 265-267 s595676
1004. Đinh Hồng Hải. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. - H. : Văn học. - 21 cm. - 120000đ. - 1000b
T.2: Các vị thần. - 2025. - 226 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 214-226 s595677
1005. Đinh Hồng Hải. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. - H. : Văn học. - 21 cm. - 160000đ. - 1000b
T.3: Các linh vật. - 2025. - 254 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 227-240. - Phụ lục: tr. 241-254 s595678
1006. Đinh Hồng Hải. Những biểu tượng đặc trưng trong văn hoá truyền thống Việt Nam / Đinh Hồng Hải. - H. : Văn học. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b
T.4: Các vị tổ. - 2025. - 318 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 307-318 s595679
1007. Đỗ Cao. Câu đố nhân vật lịch sử, địa danh / Đỗ Cao s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s594633
1008. Đồng dao cho bé : Giúp bé phát triển tư duy, ngôn ngữ và giao tiếp / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé 0 - 6 tuổi). - 42000đ. - 5000b s596084
1009. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.7: Đón thầy mo - Cúng vía. - 2024. - 551 tr. - Thư mục: tr. 550 s595043
1010. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.8: Vía đạo chơi mừng. - 2024. - 631 tr. - Thư mục: tr. 630 s595044
1011. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.9: Đường đi đưa vía. - 2024. - 559 tr. - Thư mục: tr. 558 s595045
1012. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.10: Tiễn hồn ma. - 2024. - 615 tr. - Thư mục: tr. 614 s595046
1013. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.11: Đưa hồn về trời. - 2024. - 599 tr. - Thư mục: tr. 598 s595047
1014. Lời ai điều của Thầy Mo / Tổng hợp, dịch: Sầm Văn Bình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 1500b
T.12: Đóng cửa mả. - 2024. - 615 tr. - Thư mục: tr. 614 s595048
1015. Minh Anh. Ca dao Việt Nam tuyển chọn / Minh Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 196 tr. ; 23 cm. - 108000đ. - 700b s594679
1016. Minh Anh. Đồng dao Việt Nam tuyển chọn / Minh Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 200 tr. ; 23 cm. - 110000đ. - 700b s594680
1017. Minh Anh. Hát ru Việt Nam tuyển chọn / Minh Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 192 tr. ; 23 cm. - 106000đ. - 700b s594684

1018. Minh Anh. Tục ngữ Việt Nam tuyển chọn / Minh Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 200 tr. ; 23 cm. - 110000đ. - 700b s594681

1019. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s597089

1020. Nàng tiên cá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s597088

1021. Ngô Đức Thịnh. Tìm hiểu luật tục của tộc người ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. Viện Nghiên cứu Văn hoá dân gian. - Thư mục: tr. 388-394 s596725

1022. Ngô Đức Thịnh. Tín ngưỡng lễ hội cổ truyền ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 414 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 500b
Thư mục: tr. 408-412 s596759

1023. Ngô Đức Thịnh. Tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá cộng đồng / Ngô Đức Thịnh ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 222 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 500b
Thư mục: tr. 212-219 s596723

1024. Ngô Đức Thịnh. Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 515 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 312000đ. - 400b
Thư mục: tr. 510-515 s596745

1025. Ngô Đức Thịnh. Tứ bất tử (Bốn vị Thánh bất tử của Việt Nam) / Ngô Đức Thịnh, Vũ Ngọc Khánh. - H. : Tri thức, 2025. - 270 tr. : ảnh ; 21 cm. - 136000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 171-270 s596724

1026. Nguyễn Châu Nguyên. 100 truyện ngụ ngôn song ngữ Anh - Việt hay nhất / Nguyễn Châu Nguyên. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 207 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s596154

1027. Nguyễn Đăng Ân. Di văn Hán Nôm tỉnh Lạng Sơn - Châu Cao Lộc : Tục lệ, hương ước / Ch.b.: Nguyễn Đăng Ân, Trần Thị Thu Hương ; Trần Thị Thu Hương h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 429 tr. : bảng ; 24 cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn; Viện Nghiên cứu Hán Nôm s595136

1028. Nguyễn Đăng Ân. Di văn Hán Nôm tỉnh Lạng Sơn - Châu Đầm He : Tục lệ / Ch.b.: Nguyễn Đăng Ân, Trần Thị Thu Hương ; Trần Thị Thu Hương h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 309 tr. ; 24 cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn; Viện Nghiên cứu Hán Nôm s595137

1029. Ôn Như Lương Văn Can. Kim cổ cách ngôn = 今古格言 / Ôn Như Lương Văn Can. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 210 tr. : ảnh ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b s595499

1030. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Tục ngữ phong dao / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 539 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b s594904

1031. Phạm Đình Ân. Chuyện kể thành ngữ : Dành cho mọi lứa tuổi / Phạm Đình Ân b.s. ; Minh hoạ: Thuỳ Dung... - Tái bản lần 9. - H. : Kim Đồng, 2024. - 131 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 94000đ. - 2000b s595328
1032. Phạm Minh Thảo. Kiêng và cấm kỵ của người Việt xưa và nay / Phạm Minh Thảo b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 112000đ. - 500b s594625
1033. Phạm Minh Thảo. Phong tục tang lễ xưa và nay / Phạm Minh Thảo b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 144 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 500b
Thư mục: tr. 140 s594631
1034. Phạm Minh Thảo. Văn hoá ứng xử của người Việt xưa và nay / Phạm Minh Thảo b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn hoá truyền thống). - 92000đ. - 500b s594636
1035. Phạm Xuân Lộc. Bắc Ninh tình khảo dị / Phạm Xuân Lộc ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Vũ Phạm Bằng... - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 499 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh. - Phụ lục: tr. 481-499 s596583
1036. Sọ Dừa : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 4000b s595825
1037. Sự tích bánh chưng bánh giầy và những chuyện cổ tích khác : Truyện tranh / Tuyển soạn: Phạm Việt ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 69 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam). - 129000đ. - 3000b s595877
1038. Sự tích cây nêu ngày Tết và những truyện cổ tích khác : Truyện tranh / Tuyển soạn: Phạm Việt ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 69 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam). - 129000đ. - 3000b s595878
1039. Sự tích chú Cuội / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2024. - 159 tr. ; 20 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 32000đ. - 2000b s595991
1040. Sự tích Táo Quân và những chuyện cổ tích khác : Truyện tranh / Tuyển soạn: Phạm Việt ; Tranh: Phạm Ngọc Tuấn. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 39 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Kho tàng Truyện cổ tích Việt Nam). - 129000đ. - 3000b s595879
1041. Tập bài giảng Nghi thức nhà nước / B.s.: Đinh Thị Hải Yến (ch.b.), Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Ngọc Linh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 407 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 390000đ. - 80b
ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Phụ lục: tr. 158-398. - Thư mục: tr. 399-402 s595859
1042. Thạch Sanh = Thạch Sanh : Truyện tranh / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s596933
1043. Thạch Sanh : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 4000b s595823
1044. Thỏ và rùa : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s597085

1045. Tô Hồng Vân. Những ngày Tết ta : Dành cho lứa tuổi 8+ / Tô Hồng Vân ; Minh hoạ: Hoài Phương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2024. - 81 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 90000đ. - 1500b s595311

1046. Tuyển tập tác phẩm văn nghệ dân gian Đồng Nai : Tập quán - Tín ngưỡng - Lễ hội / Hoàng Tiến Diễm, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyệt Minh... ; Giang Mạnh Hà ch.b. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 318 tr. : bìa ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai. - Thư mục cuối mỗi bài s596983

1047. Tuyển tập truyện cổ tích song ngữ Anh - Việt / Nguyễn Quốc Huy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 132 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s596660

1048. Văn học dân gian Lâm Đồng / B.s.: Lê Hồng Phong, Trần Thanh Hoài (ch.b.), Ngọc Lý Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Lâm Đồng

T.2: Truyện kể dân tộc Mạ. - 2024. - 329 tr. s594770

NGÔN NGỮ

1049. Aoun, Colette. Hooray! Let's play! A3 : Activity book : Science & math and fine motor skills & phonological awareness / Colette Aoun, Nicole Sarraf Boukidjian. - Hue : Hue University, 2024. - 74 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 83000đ. - 3000 copies s596342

1050. B1 preliminary for schools 1 : 5 complete practice tests : New format 2020. - Hue : Hue University, 2024. - 157 p. : ill ; 29 cm. - (Exam)(Cambridge English qualifications). - 179000đ. - 3000 copies s596376

1051. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 335 tr. : bìa ; 19 cm. - 125000đ. - 1500b s595606

1052. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 6 - Right on! : Gần 1000 câu hỏi bám sát theo định dạng các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 87 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 89000đ. - 3000b s596290

1053. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 12 - Bright : Hơn 1000 câu hỏi bám sát các dạng bài tập kiểm tra hiện hành và bài thi tốt nghiệp THPT... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 112 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 118000đ. - 3000b s596288

1054. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 8 : Có đáp án : Biên soạn theo SGK Tiếng Anh Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn, Vân Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 89000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 171 tr. : bìa s596071

1055. Bài tập Tiếng Anh 9 : Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 9 - Global Success / B.s.: Nguyễn Khoa Nhật Nam, Nguyễn Lê Quỳnh Như, Huỳnh Phạm Minh Khuê... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 195 tr. : bìa ; 27 cm. - 105000đ. - 3000b s596074

1056. Bài tập Tiếng Anh 9 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 9 - Global Success / B.s.: Nguyễn Khoa Nhật Nam, Nguyễn Lê Quỳnh Như, Huỳnh Phạm Minh Khuê... - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 172 tr. : bìa ; 27 cm. - 95000đ. - 5000b s596073

1057. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Hằng Nguyễn, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 85000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 151 tr. : bảng s596072

1058. Bảo Khâm. Giáo trình Kỹ thuật trong giảng dạy tiếng Anh / Bảo Khâm (ch.b.), Ngô Lê Hoàng Phương. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 113 p. : tab. ; 24 cm. - 80000đ. - 300 copies

At head of the title: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 108-113 s596354

1059. Barber, Daniel. The big picture - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Daniel Barber, Jake Hughes ; Ed.: Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 90 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596426

1060. Barber, Daniel. The big picture - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Daniel Barber, Jake Hughes ; Ed.: Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 84 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596427

1061. Barros, Luiz Otávio. Personal best - B2 Upper Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Luiz Otávio Barros, Elizabeth Walters, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s596386

1062. Beatrice, Alice. Bé học tiếng Anh qua hình ảnh : Song ngữ Việt - Anh / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 89 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Giáo dục sớm cho bé thông minh). - 110000đ. - 5000b s596966

1063. Beatrice, Alice. 1001 mẫu câu tiếng Anh giao tiếp thông dụng - Theo sơ đồ tư duy Mind map : File đọc tiếng Anh giọng chuẩn bản địa. Quét mã QR từng chủ đề / Alice Beatrice. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 89000đ. - 5000b s596021

1064. Bí quyết làm tốt bài tập từ vựng tiếng Anh : Ôn thi THPT Quốc gia : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lưu Hoàng Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 300 tr. : bảng ; 24 cm. - 138000đ. - 1000b s595208

1065. Bồi dưỡng Tiếng Anh 6 - I-Learn smart world : Hơn 1300 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 124 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596280

1066. Bồi dưỡng Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world : Hơn 1500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 123 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596281

1067. Bồi dưỡng Tiếng Anh 8 - I-Learn smart world : Hơn 1500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 120 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596282

1068. Bồi dưỡng Tiếng Anh 9 - I-Learn smart world : Gần 1500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 120 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596283

1069. Bồi dưỡng Tiếng Anh 10 : Gần 500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh THPT... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 52 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596284

1070. Bồi dưỡng Tiếng Anh 11 : Gần 500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh THPT... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 52 tr. : minh họa ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596285

1071. Bồi dưỡng Tiếng Anh 12 : Gần 500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tốt nghiệp THPT 2025... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 56 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s596286

1072. Burton, Graham. Personal best - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Graham Burton, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 5000 copies s596385

1073. Chinh phục kì thi tiếng Anh - Tuyển sinh 10 : Hơn 1500 câu hỏi bám sát khung chương trình của Bộ GD & ĐT và các dạng đề trên cả nước... - Huế : Đại học Huế. - 28 cm. - 139000đ. - 3000b

T.1. - 2024. - 147 tr. : hình vẽ, ảnh s596291

1074. Chinh phục kì thi tiếng Anh - Tuyển sinh 10 : Hơn 1000 câu hỏi bám sát khung chương trình của Bộ GD & ĐT và các dạng đề trên cả nước... - Huế : Đại học Huế. - 28 cm. - 139000đ. - 3000b

T.2. - 2024. - 109 tr. : minh hoạ s596292

1075. Chinh phục kì thi tiếng Anh tốt nghiệp THPT : Gần 1.500 câu hỏi bám sát Khung chương trình của Bộ GD & ĐT và đề thi TN THPT 2025... - Huế : Đại học Huế. - 29 cm. - 139000đ. - 3000b

T.1. - 2024. - 170 tr. : minh hoạ s596293

1076. Chinh phục kì thi tiếng Anh tốt nghiệp THPT : Gần 1.500 câu hỏi bám sát Khung chương trình của Bộ GD & ĐT và đề thi TN THPT 2025... - Huế : Đại học Huế. - 29 cm. - 139000đ. - 3000b

T.2. - 2024. - 149 tr. : minh hoạ s596294

1077. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 159 tr. : minh hoạ s596578

1078. Chuyên san: 5 năm tiếp nối chặng đường phát triển (2020 - 2025) : Chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XX và 70 năm thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 85 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội s596467

1079. Chữ Quốc ngữ / Võ Văn Sen, Trần Thị Thuý An, Nguyễn Thị Vân Anh... ; B.s.: Huỳnh Thị Hồng Hạnh (ch.b.)... - H. : Tri thức. - 24 cm. - 358000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Phú Yên. - Kỷ niệm 400 năm ngày ra đời chữ Quốc ngữ

Q.1: Sự hình thành và phát triển. - 2025. - 595 tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s596754

1080. Chữ Quốc ngữ / Nguyễn Đức Dân, Trần Thị Ngọc Lang, Đinh Văn Đức... ; B.s.: Huỳnh Thị Hồng Hạnh (ch.b.)... - H. : Tri thức. - 24 cm. - 240000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Trường Đại học Phú Yên. - Kỷ niệm 400 năm ngày ra đời chữ Quốc ngữ

Q.2: Những đóng góp vào văn hoá Việt Nam. - 2025. - 399 tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s596755

1081. DaF und Germanistik in Süd (Ost)asien: Tradition und innovation : 6. Internationale deutschlehrertagung : Tagungsband = Giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ - văn hoá Đức ở khu vực Đông (Nam) Á: Truyền thống và đổi mới : Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 6 : Kỷ yếu

hội thảo / Karen Schramm, Katrin Lehnen, Jana Gamper... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 668 p. : ill. ; 27 cm. - 50 copies

Am Anfang des titels: Trường Đại học Hà Nội. - Bibliogr. am ende der arbeit s596446

1082. David Cho. Hackers TOEIC start listening : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 573 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 279000đ. - 2000b s596753

1083. David Cho. Hackers TOEIC start reading : 30 phút tự học TOEIC mỗi ngày / David Cho ; Phan Điều dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 585 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 279000đ. - 2000b s596752

1084. Dương Thị Hồng Yên. 6000 câu giao tiếp tiếng Hàn theo chủ đề = 주제별로 한국어 회화 6000 문장 / Dương Thị Hồng Yên. - H. : Hồng Đức, 2025. - 471 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 185000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 11-32 s594687

1085. Đào Duy Anh. Chữ Nôm - Nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến / Đào Duy Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2025. - 236 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 224-236 s596715

1086. Đỗ Phú Anh. Textbook of translation practice for Vietnamese learners of English / Đỗ Phú Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - vi, 185 p. : ill. ; 24 cm. - 77000đ. - 1000 copies

At head of title: Trường Đại học Văn Lang. - Bibliogr.: p. 180-182. - App.: p. 183-185 s596348

1087. Động từ bất quy tắc & ngữ pháp tiếng Anh căn bản / B.s.: Nguyễn Khoa Nhật Nam, Nguyễn Lê Quỳnh Như, Lê Hoàng Diệu My... - H. : Thế giới, 2025. - 47 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 18000đ. - 20000b s595086

1088. Empower A2 - Elementary : Student's book with online access / Adrian Doff, Craig Thaine, Herbert Puchta... - H. : Dân trí, 2024. - 127 p. : ill. ; 30 cm. - (Cambridge). - 250000đ. - 8000 copies s596460

1089. Empower B1 Pre-Intermediate : Student's book with online access / Adrian Doff, Craig Thaine, Herbert Puchta... - H. : Dân trí, 2024. - 123 p. : ill. ; 30 cm. - (Cambridge). - 250000đ. - 2000 copies s596461

1090. Evans, Virginia. I-Discover 2 : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2024. - 77 p. : ill. ; 30 cm. - (American English). - 156000đ. - 2000 copies s596393

1091. Evans, Virginia. I-Discover 3 : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2024. - 78 p. : ill. ; 30 cm. - (American English). - 156000đ. - 2000 copies s596394

1092. Evans, Virginia. I-Discover 4 : Student book & workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Hue : Hue University, 2024. - 77 p. : ill. ; 30 cm. - (American English). - 156000đ. - 2000 copies s596395

1093. Faulkner, Stephen. I-Learn smart start 5 : Workbook / Stephen Faulkner. - 3rd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 113 p. : ill. ; 28 cm. - 87000đ. - 3000 copies s596401

1094. Fruen, Graham. Personal best - A1 Beginner : Student's book and workbook : Combined edition B / Graham Fruen, Daniel Barber ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 68 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s596380

1095. Gerngross, Günter. Hooray! Let's play! B1 : Student's book and activities & projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry ; Ed.: Ton Nu Quynh Chi. - Hue : Hue University, 2024. - 91 p. : ill. ; 22x28 cm. - (Helbling languages). - 103000đ. - 3000 copies s596343

1096. Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese as a second language / B.s.: Nguyễn Văn Huệ (ch.b.), Trần Thị Minh Giới, Nguyễn Thị Ngọc Hân, Thạch Ngọc Minh ; Dịch Anh: Gerry Keener, Đinh Lư Giang ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 110000đ. - 2000b
T.1. - 2024. - 194 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 170-194 s596231

1097. Gleeson, Jim. Tự học viết tiếng Nhật căn bản Hiragana / Jim Gleeson ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 87 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 48000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Writing Japanese Hiragana s594819

1098. Global gateway grade 6 : Học Tiếng Anh với người nước ngoài lớp 6 / Phạm Lê Nhật Vy (ch.b.), Trần Quang Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thủy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 2000 copies

Part 2. - 2024. - 40 p. : ill. s596443

1099. Global gateway grade 7 : Học Tiếng Anh với người nước ngoài lớp 7 / Châu Cương Chí (ch.b.), Phạm Ngọc Quê Trâm, Trịnh Mai Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 2000 copies

Part 2. - 2024. - 39 p. : ill. s596444

1100. Goldstein, Ben. The big picture - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition A / Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 90 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 10000 copies s596424

1101. Goldstein, Ben. The big picture - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition B / Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 150 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 10000 copies s596425

1102. Goldstein, Ben. The big picture - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 44 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596428

1103. Goldstein, Ben. The big picture - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 150 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596429

1104. 2000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lê Thủy, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 292 tr. : bảng ; 19 cm. - 110000đ. - 2000b s595607

1105. Hall, Tessa. The big picture - A1 Beginner : Student's book and workbook : Combined edition A / Tessa Hall, Claire Thacker ; Ed.: Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 68 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596422

1106. Hall, Tessa. The big picture - A1 Beginner : Student's book and workbook : Combined edition B / Tessa Hall, Claire Thacker ; Ed.: Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2024. - 61 p. : ill. ; 28 cm. - (American English)(Richmond). - 239000đ. - 3000 copies s596423

1107. Halliwell, Helen. Achievers B1 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2024. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 161000đ. - 2000 copies s596411
1108. Halliwell, Helen. Achievers grade 7 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2024. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 14000 copies s596405
1109. Halliwell, Helen. Achievers grade 8 : Workbook / Helen Halliwell. - Hue : Hue University, 2024. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 12000 copies s596408
1110. Harmer, Jeremy. American jetstream: Upper-intermediate B : Student's book & workbook / Jeremy Harmer, Jane Revell. - Hue : Hue University, 2024. - 49 p. : ill. ; 30 cm. - 207000đ. - 3000 copies s596387
1111. Healy, Dana. Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese complete course for beginners / Dana Healy ; Thế Anh giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s594723
1112. Hoàng Thị Xuân. Ngôn ngữ so sánh đối chiếu : Sách tham khảo / Hoàng Thị Xuân, Nguyễn Thị Mỹ Liên. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 149 p. : ill. ; 24 cm. - 110000đ. - 60 copies
At head of title: Đại học Tây Nguyên. Khoa Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 148-149 s596353
1113. Hobbs, Martyn. Achievers grade 6 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle, Carolyn Barraclough. - Hue : Hue University, 2024. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 251000đ. - 17500 copies s596404
1114. Hobbs, Martyn. Achievers grade 7 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle. - Hue : Hue University, 2024. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 251000đ. - 15000 copies s596407
1115. Hobbs, Martyn. Achievers grade 8 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle. - Hue : Hue University, 2024. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 251000đ. - 12500 copies s596409
1116. Hobbs, Martyn. Achievers grade 9 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle, Claire Thacker. - Hue : Hue University, 2024. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 251000đ. - 12500 copies s596410
1117. Học tốt Tiếng Anh 7 - I-Learn smart world. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 113 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 65000đ. - 3000b s596275
1118. Học tốt Tiếng Anh 8 - I-Learn smart world : Hệ thống hoá kiến thức theo SGK Tiếng Anh 8 I-Learn smart world. Hướng dẫn chi tiết từng hoạt động kèm đáp án : Người bạn đồng hành của học sinh lớp 8. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 107 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 65000đ. - 2000b s596276
1119. Học tốt Tiếng Anh 9 - I-Learn smart world : Hệ thống hoá kiến thức theo SGK Tiếng Anh 9 I-Learn smart world... : Người bạn đồng hành của học sinh lớp 9. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 115 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 65000đ. - 3000b s596277
1120. Huyền Lục Thư. Hành trình phiên dịch sống động : Luyện tập phiên dịch tiếng Nhật trong thực tế / Huyền Lục Thư. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 611 tr. : bảng ; 21 cm. - 430000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Thanh Thanh Huyền s595159
1121. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 - Môn Tiếng Anh : Tổng hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm... / Lê Hoàng Minh, Lương Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s596840

1122. I-Learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thụy Bảo Trâm... - Hue : Hue University, 2024. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - 113000đ. - 3000 copies s596396

1123. I-Learn smart start 3B : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Revised ed. - Hue : Hue University, 2024. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 134000đ. - 3000 copies s596397

1124. I-Learn smart start: Listening & speaking 2 : Student's book. - Hue : Hue University, 2024. - 56 p. : pic. ; 28 cm. - 89000đ. - 2000 copies s596391

1125. Khâu Luật Thương. Học nhanh 600++ từ vựng tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy : 62 chủ đề đa dạng, từ vựng phong phú... : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Khâu Luật Thương ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 231 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 138000đ. - 2000b s594979

1126. Khoá học IELTS foundation A - Band 3.0 - 4.0 : Student's book / IELTS LangGo. - H. : Công Thương, 2025. - 144 p. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 700 copies
Giáo trình Lưu hành nội bộ s596459

1127. Khoá học Pre-IELTS - Band 1.0 - 3.0 : Student's book / IELTS LangGo. - H. : Công Thương, 2025. - 148 p. : minh hoạ ; 27 cm. - 230000đ. - 700 copies
Giáo trình Lưu hành nội bộ s596458

1128. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 3 : Sách bài tập = HSK 标准教程 3 : 练习册 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Vu Diệu, Lý Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 165 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 188000đ. - 5000b s596269

1129. Khương Lê Bình. Giáo trình chuẩn HSK 4 : Sách bài tập = HSK 标准教程 4 : 练习册 / B.s.: Khương Lê Bình (ch.b.), Đồng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 5000b T.1. - 2024. - 110 tr. : ảnh, bảng s596270

1130. Kids creative activity book of fun time - Level 1 : 3+ / Wise Eagle. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596363

1131. Kids creative activity book of fun time - Level 2 : 3+ / Wise Eagle. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596364

1132. Kids creative activity book of fun time - Level 3 : 3+ / Wise Eagle. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596365

1133. Kids creative activity book of fun time - Level 4 : 3+ / Wise Eagle. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596366

1134. Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Nghiên cứu liên ngành về ngôn ngữ và giảng dạy ngôn ngữ lần thứ IX = The 9th International conference proceedings: Interdisciplinary research in linguistics and language education / Nguyễn Văn Hiệp, Ruanni Tupas, Akkarapon Nuemaihom... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 818 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ. Đại học Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s596301

1135. Le Thi Giao Chi. Interpreting 2 / Le Thi Giao Chi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 78 p. : ill. ; 24 cm. - 85000đ. - 500 copies
At head of title: The university of Danang. University of Foreign Language Studies. Faculty of English s596333
1136. Le Thi Giao Chi. Translation & interpretation 1 / Le Thi Giao Chi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 99 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 200 copies
At the head of title: The University of Danang. University of Foreign Language Studies. Faculty of Foreign Language Teacher Education. - Bibliogr.: p. 66-67 s596377
1137. Le Thi Giao Chi. Translation & interpretation 2 / Le Thi Giao Chi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 80 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 200 copies
At the head of title: The University of Danang. University of Foreign Language Studies. Faculty of Foreign Language Teacher Education. - Bibliogr.: p. 79-80 s596378
1138. Lê Oanh. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mind map English grammar explanation / Lê Oanh, Huyền Trang. - H. : Hồng Đức, 2025. - 367 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 196000đ. - 2000b s594728
1139. Lê Trung Hoa. Thú chơi chữ / Lê Trung Hoa, Hồ Lê. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 500b
Thư mục: tr. 251-254 s596717
1140. Lim Hyung Jae. Tìm hiểu về dịch thuật AI dành cho biên phiên dịch viên tiếng Hàn = 한국어 통번역사를 위한 AI 번역의 이해 / Lim Hyung Jae, Heo Eun Hye, Lee Bun Calvin ; Dịch: Nguyễn Thị Hà... - H. : Hồng Đức, 2024. - 277 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300b
Thư mục cuối chính văn s594729
1141. Luyện thi đánh giá năng lực môn Tiếng Anh : Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực / Ch.b.: Hoàng Thị Phương Thảo, Nguyễn Huyền Trang, Đàm Thu Hoài. - Thái Nguyên ; H. : Nxb. Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 267 tr. : bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596106
1142. Lưu Hớn Vũ. Nghiên cứu về chiến lược học tập kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ Trung Quốc của sinh viên Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lưu Hớn Vũ. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục và phụ lục cuối chính văn s595831
1143. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 = Minna no Nihongo : Bản mới - Sơ cấp 2 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 75000đ. - 2000b s594973
1144. Minh Dokkai. 14 ngày đọc hết từ vựng tiếng Nhật N5, N4 / Minh Dokkai. - H. : Thế giới, 2025. - 325 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 395000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 308-318 s596171
1145. My IELTS Book 2B : Preparation course : Student's book & workbook : Journey 1: Bands 5.0-5.5. - Hue : Hue University, 2024. - 108 p. : ill. ; 29 cm. - 179000đ. - 3000 copies s596392
1146. Nguyen Thi Mai Huong. Theoretical background to ELT methodology / Compile, ed.: Nguyen Thi Mai Huong. - H. : University of Education, 2025. - 151 p. : ill. ; 24 cm. - 70000đ. - 500 copies

At head of title: Hanoi National University of Education. Faculty of English. - Bibliogr.: p. 150-151 s596371

1147. Nguyen Thi Thu Huong. Consciousness-raising in translation teaching in a tertiary English language program in Vietnam / Huong Thi Thu Nguyen. - Da Nang : Da Nang Publ. House, 2022. - 347 p. : ill. ; 24 cm. - 50 copies

Bibliogr.: p. 249-272. - App.: p. 273-347 s596355

1148. Nguyễn Hoàng Trung. Giáo trình Dẫn nhập về thể và thể tiếng Việt / Nguyễn Hoàng Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 212-214 s594810

1149. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 1 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thụy Uyên Sa. - Hue : Hue University, 2024. - 83 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 3000 copies s596398

1150. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 2 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Hue : Hue University, 2024. - 123 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 3000 copies s596399

1151. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 3 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Hue : Hue University, 2024. - 123 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 3000 copies s596400

1152. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. I-Learn smart start 5 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thụy Uyên Sa. - Hue : Hue University, 2024. - 123 p. : ill. ; 29 cm. - 81000đ. - 2000 copies s596402

1153. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Lộ trình học giao tiếp qua Q & A = English question 101 - The English journey / Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. - H. : Thế giới, 2025. - 237 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 198000đ. - 10000b s595093

1154. Nguyễn Thức Thành Tín. Các vấn đề về thì - thức - thể trong tiếng Pháp : Sách chuyên khảo = Questions de temporalité du français : Monographie / Nguyễn Thức Thành Tín. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Université de Pédagogie de Ho Chi Minh Ville. - Thư mục: tr. 236-250 s596771

1155. Nguyễn Thức Thành Tín. Grammaire Française = Ngữ pháp tiếng Pháp / Nguyễn Thức Thành Tín. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 167 p. : tab. ; 27 cm. - 90000đ. - 200 copies s596305

1156. Nguyễn Văn Khánh. Tiếng Hàn giao tiếp 4.0 / Nguyễn Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 295000đ. - 2000b

Ph.1. - 2025. - 273 tr. : bảng s596568

1157. Notebook - Luyện thi môn tiếng Anh vào lớp 10 / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s595914

1158. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Liên Anh, Trần Thị Thuý. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 67000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 179 s596920

1159. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Cao Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Nhân (ch.b.), Nguyễn Tuấn Khiêm... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 191 tr. : bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s595916
1160. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn tiếng Anh : Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thủy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b s594844
1161. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn tiếng Anh : Năm học 2025 - 2026 / Khoa Anh Việt (ch.b.), Cấn Thị Chang Duyên, Phạm Mỹ Lan, Trịnh Hồng Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 171 tr. ; 24 cm. - 38000đ. - 2556b s596641
1162. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Thị Mai Chi, Lê Thị Phương Hoa, Trần Thị Bích Thủy... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 195 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s596917
1163. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 5000 copies s596383
1164. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition B / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 3000 copies s596384
1165. Phạm Minh Kha. Từ điển Việt - Hoa = 越华词典 / Phạm Minh Kha, Xuân Huy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 917 tr. ; 16 cm. - 115000đ. - 2000b s595622
1166. Phạm Thị Ngọc. Kinh ngữ tiếng Hàn và các phương tiện biểu hiện tương đương trong tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2024. - 294 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 198000đ. - 200b
Thư mục: tr. 275-292 s594993
1167. Practical activities to develop language for young learners / Phạm Thị Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Vũ Quỳnh Như, Lê Thị Thanh Hải... - Hue : Hue University, 2024. - 156 p. : ill. ; 24 cm. - 145000đ. - 100 copies
Bibliogr. at the end of the chapter s596352
1168. Practice tests grade 10 : Bộ đề luyện thi Tốt nghiệp THPT 2025. - Hue : Hue University, 2024. - 91 p. : ill. ; 30 cm. - 118000đ. - 3000 copies s596450
1169. Practice tests grade 11 : Bộ đề luyện thi Tốt nghiệp THPT 2025. - Hue : Hue University, 2024. - 91 p. : ill. ; 30 cm. - 118000đ. - 3000 copies s596451
1170. Practice tests grade 12 : Bộ đề luyện thi Tốt nghiệp THPT 2025. - Hue : Hue University, 2024. - 91 p. : ill. ; 30 cm. - 118000đ. - 3000 copies s596452
1171. Rogers, Louis. Personal best - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition A / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 8000 copies s596381
1172. Rogers, Louis. Personal best - A2 Elementary : Student's book and workbook : Combined edition B / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2024. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 188000đ. - 8000 copies s596382

1173. Smith, Amelia. Bé chinh phục 2000 từ vựng tiếng Anh = My first 2000 English words / Amelia Smith. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 119 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 120000đ. - 3000b s596930

1174. Sổ tay Tiếng Anh 8 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 / Mai Lan Hương, Nguyễn Phạm Ngọc Phượng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 100 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Global Success). - 58000đ. - 2000b s596669

1175. Sổ tay Tiếng Anh 9 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 9 / Mai Lan Hương, Nguyễn Phạm Ngọc Phượng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Global Success). - 58000đ. - 2000b s596670

1176. Stilwell, Garet. Đột phá tiếng Anh giao tiếp nâng cao / Garet Stilwell, Miet. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 141 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 5000b s597015

1177. Thacker, Claire. Achievers grade 6 : Workbook / ClaireThacker. - Hue : Hue University, 2024. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 112000đ. - 15000 copies s596403

1178. Thảo Lê. Mẹo ghi nhớ 360 động từ bất quy tắc & cách dùng thì tiếng Anh / Thảo Lê b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 118 tr. : ảnh, bảng ; 18 cm. - 59000đ. - 4000b s595626

1179. Thu Ngân. 10 phút tự học tiếng Trung mỗi ngày / Thu Ngân ch.b. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung). - 98000đ. - 2000b s595206

1180. Thu Trang. Tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu = 零起点学中文 / Thu Trang ch.b. ; Minh Nguyệt h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 222 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 95000đ. - 5000b Phụ lục: tr. 196-221 s594691

1181. Tiếng Anh 10 - I-Learn smart world : Notebook : Luyện tập và củng cố từ vựng, ngữ pháp. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 69 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 38000đ. - 3000b s596303

1182. Tiếng Anh 11 - I-Learn smart world : Student's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 138 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 88000đ. - 10000b s596279

1183. Tiếng Anh 11 - I-Learn smart world : Workbook / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Huỳnh Tuyết Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 73 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 78000đ. - 5000b s596278

1184. Tiếng Hàn 1 = 한국어 1 : Giáo trình tự học : Dành cho người Việt Nam / B.s.: Kim Seon Jung, Park Sung Tae, Kang Hyun Ja, Heo Yong ; Dịch, h.đ.: Trần Thị Hường... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2023. - 381 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b Phụ lục: tr. 366-381 s596463

1185. Tiếng Hàn 2 = 한국어 2 : Giáo trình tự học : Dành cho người Việt Nam / B.s.: Kim Seon Jung, Park Sung Tae, Kang Hyun Ja, Heo Yong ; Dịch, h.đ.: Trần Thị Hường... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2023. - 389 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b Phụ lục: tr. 374-389 s596464

1186. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 2 : Học tiếng Hàn cùng MCPlatform : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 363 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 165000đ. - 5000b Phụ lục: tr. 317-363 s596136

1187. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 198000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 132 tr. : minh hoạ s596256

1188. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 208000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 142 tr. : minh hoạ s596257

1189. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Ngô Phương Mẫn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 198000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 131 tr. : minh hoạ s596258

1190. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Triệu Hồng Bột ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 208000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 141 tr. : minh hoạ s596259

1191. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Đỗ Hồng Quyền ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 198000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 135 tr. : minh hoạ s596260

1192. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Đỗ Hồng Quyền ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 198000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 135 tr. : minh hoạ s596261

1193. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Lý Vĩ Đông ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 208000đ. - 2000b

T.7. - 2025. - 141 tr. : minh hoạ s596262

1194. Tiếng Trung dành cho học sinh trung học = 中学汉语 / Ch.b.: Chu Thuy Binh, Phùng Lê Bình, Nhữ Thục Viên ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 208000đ. - 2000b

T.8. - 2025. - 142 tr. : minh hoạ s596263

1195. Tô Anh Hà. Giáo trình chuẩn YCT 3 = 标准教程 YCT 2 / B.s.: Tô Anh Hà (ch.b.), Vương Thục Hồng, Hách Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 75 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 148000đ. - 3000b s596271

1196. Tô Hà Thanh Phương. Thực hành dịch thương mại Việt - Anh / Tô Hà Thanh Phương b.s. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 281 tr. : bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s595170

1197. Tran Thieu Nga. 越南语、汉语普通话和吴语 名词性短语指称的对比研究 = A comparative study on referentiality of nominal phrases in Vietnamese, Mandarin and Wu / Tran

Thieu Nga. - 河内 : 讯息与传播出版社, 2025. - 352 画 : 表 ; 21 cm. - 100000đ. - 100 copies
s596308

1198. Trần Mạnh Tường. 120 bài luận tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 351 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tiếng Anh giao tiếp). - 105000đ. - 2000b s595942

1199. Trần Thị Thanh Mai. Bản đồ tư duy 500 chữ Hán bạn nhất định phải biết : Học 1 hiểu 10. Thuộc 500 chữ Hán biết 2500 từ / Trần Thị Thanh Mai (ch.b.), Đào Khánh Ly, Trần Thu Hương. - H. : Văn học. - 24 cm. - (Học nhanh - Nhớ lâu - Hiểu sâu Hán tự). - 239000đ. - 1000b

T.4. - 2025. - 222 tr. : hình vẽ s595730

1200. Trần Thuỳ Thuỳ Trinh. Practice tests grade 6 / Trần Thuỳ Thuỳ Trinh, Lý Trương Thanh Tâm, Trần Minh Cảnh. - Hue : Hue University, 2024. - 87 p. : ill. ; 29 cm. - 118000đ. - 2000 copies s596388

1201. Trần Thuỳ Thuỳ Trinh. Practice tests grade 8 / Trần Thuỳ Thuỳ Trinh, Lý Trương Thanh Tâm, Trần Minh Cảnh. - Hue : Hue University, 2024. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 118000đ. - 2000 copies s596389

1202. Trần Thuỳ Thuỳ Trinh. Practice tests grade 9 / Trần Thuỳ Thuỳ Trinh, Lý Trương Thanh Tâm, Trần Minh Cảnh. - Hue : Hue University, 2024. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - 118000đ. - 2000 copies s596390

1203. Turner, Andrea. Amanda and friends 1 : Student's book / Andrea Turner. - Hue : Hue University, 2024. - 60 p. : pic. ; 23x30 cm. - 208000đ. - 3000 copies s596304

1204. Từ điển Việt - Cor, Cor - Việt : Thuộc đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Khảo sát tình hình sử dụng tiếng Cor ở Quảng Nam. Nghiên cứu biên soạn Từ điển Việt - Cor, Cor - Việt / Tạ Văn Thông (ch.b.), Hoàng Thị Nhung, Tạ Quang Hùng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 379 tr. ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Quảng Nam. Sở Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam s595184

1205. Tự học đột phá kỹ năng viết lại câu tiếng Anh : Luyện tập hơn 1000 câu hỏi kèm lời giải cực chi tiết... / Dương Hương ch.b. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. - 206 tr. : ảnh ; 30 cm. - (Tự học đột phá cùng Megabook). - 139000đ. - 1000b s596144

1206. Võ Đại Phúc. Tiếng Anh 12 - Bright : Teacher's book / Võ Đại Phúc (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 154 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 168000đ. - 3000b s596274

1207. Vuihoc tutor : Workbook level 0 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 52 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s596547

1208. Vuihoc tutor : Workbook level 0 - Unit 3A and 4A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b
Lưu hành nội bộ s596548

1209. Vuihoc tutor : Workbook level 1 - Unit 1A and 2A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 54 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b
Lưu hành nội bộ s596549

1210. Vuihoc tutor : Workbook level 1 - Unit 3A and 4A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 72 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596550

1211. Vuihoc tutor : Workbook level 2 - Unit 1A and 2A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596551

1212. Vuihoc tutor : Workbook level 2 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ s596552

1213. Vuihoc tutor : Workbook level 2 - Unit 3B and 4B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 48 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596553

1214. Vuihoc tutor : Workbook level 3 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 49 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596554

1215. Vuihoc tutor : Workbook level 3 - Unit 3B and 4B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 49 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596555

1216. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 45 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ s596557

1217. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 1C and 2C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 65 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ s596559

1218. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 3A and 4A / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 47 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596556

1219. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 3B and 4B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 49 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596558

1220. Vuihoc tutor : Workbook level 4 - Unit 3C and 4C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 65 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596560

1221. Vuihoc tutor : Workbook level 5 - Unit 1B and 2B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 57 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ s596561

1222. Vuihoc tutor : Workbook level 5 - Unit 1C and 2C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 61 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596563

1223. Vuihoc tutor : Workbook level 5 - Unit 3B and 4B / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 57 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ s596562

1224. Vuihoc tutor : Workbook level 5 - Unit 3C and 4C / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2024. - 66 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s596564

1225. Vương Nghiêu Mỹ. Giáo trình Tiếng Trung tăng cường : Giáo trình tổng hợp = 预科汉语强化教程系列 : 综合课本 / Tổng ch.b.: Vương Nghiêu Mỹ, Lý An ; Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 90000đ. - 500b

Q.5. - 2024. - 209 tr. : minh hoạ s594812

1226. Vương Nghiêu Mỹ. Giáo trình Tiếng Trung tăng cường : Giáo trình tổng hợp = 预科汉语强化教程系列 : 综合课本 / Tổng ch.b.: Vương Nghiêu Mỹ, Lý An ; Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 90000đ. - 500b

Q.6. - 2024. - 216 tr. : minh hoạ s594813

1227. 베트남文化を通じて日本語を学ぼう : 聴解 [中級] / Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Trần Diệu Huyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 55 p. : ill. ; 26 cm. - 145000đ. - 500 copies s596311

1228. 고용허가제 한국어능력시험(EPS-TOPIK) - 한국어 : 표준교재. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 30 cm. - 1000 copies

1 부: 일상생활 한국어. - 2024. - 387 p. : 삽화 s596315

1229. 고용허가제 한국어능력시험(EPS-TOPIK) - 한국어 : 표준교재. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 30 cm. - 1000 copies

2 부: 직장생활 한국어. - 2024. - 355 p. : 삽화 s596316

1230. 고용허가제 한국어능력시험을 위한 - 한국어 = Employment permit system - Test of proficiency in Korean : 표준교재 : 개정판. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 30 cm. - 6000 copies

1 부. - 2023. - 318 p. : 삽화 s596313

1231. 고용허가제 한국어능력시험을 위한 - 한국어 = Employment permit system - Test of proficiency in Korean : 표준교재 : 개정판. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 30 cm. - 6000 copies

2 부. - 2023. - 348 p. : 삽화 s596314

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1232. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 6 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Nhung, Lê Thị Thảo, Trịnh Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b s594825

1233. Hawking, Stephen. Trả lời ngắn gọn những câu hỏi lớn = Brief answers to the big questions / Stephen Hawking ; Nguyễn Văn Liễn dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 203 tr. ; 21 cm. - (Khoa học và Khám phá). - 90000đ. - 1500b s594957

1234. Khoa học tự nhiên 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021) / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. -

H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27400đ. - 35000b s596491

1235. Khoa học tự nhiên 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 207 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27400đ. - 21000b
Phụ lục: tr. 203 s596225

1236. Khoa học tự nhiên 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (tại Quyết định số 421/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2024) / Đinh Quang Báo (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Dương Xuân Quý (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 212 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 28600đ. - 19000b s596226

1237. Mason, Paul. Những nghề thú vị nhất trong lĩnh vực Khoa học / Paul Mason ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s596164

1238. Wow, thì ra là thế! - Khoa học trong cuộc sống / Little Newton Science Education Company ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW 原來是這樣一生活科學 s596649

TOÁN HỌC

1239. Bài tập phát triển năng lực Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Phạm Văn Tường, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 186 tr. : hình vẽ, bảng s596206

1240. Bài tập Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 45000b
T.1. - 2024. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s594839

1241. Bài tập Toán 10 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 23000đ. - 35000b
T.2. - 2024. - 111 tr. : hình vẽ, bảng s594838

1242. Bài tập Toán 10 cơ bản và nâng cao : Dùng kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thế Hựu. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 112 tr. : hình vẽ s596576

1243. Bồi dưỡng học sinh giỏi & ôn thi vào lớp 10 chuyên Toán qua các chuyên đề: Tính giá trị biểu thức, đa thức, phương trình nghiệm nguyên / Trần Mạnh Tường, Phạm Văn Vượng, Bùi Văn Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 416 tr. ; 27 cm. - 265000đ. - 520b s596468

1244. Break the limit - Kiến thức vận dụng cao Toán 12 : Chương trình SGK mới / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 1000000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s596130

1245. Chuyên đề học tập Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ

3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10200đ. - 20000b s596508

1246. Chuyên đề học tập Toán 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 62000b s596208

1247. Chuyên đề học tập Toán 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11200đ. - 40000b s596509

1248. Colson, Rob. Những nghề thú vị nhất trong lĩnh vực Toán học / Rob Colson ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s596161

1249. Đại số tuyến tính dành cho các khối ngành kinh tế / Trần Trung Kiệt (ch.b.), Trần Ngọc Hội, Võ Thanh Hải, Trịnh Thị Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 294 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 214000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục: tr. 294 s596792

1250. Đỗ Văn Nam. Phương pháp tính toán số / Đỗ Văn Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 303 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 175000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục cuối mỗi phần s596567

1251. Exploring math A. - Hue : Hue University, 2024. - 165 p. : ill. ; 28 cm. - 233000đ. - 2000 copies s596406

1252. Exploring math B. - Hue : Hue University, 2024. - 140 p. : ill. ; 28 cm. - 214000đ. - 2000 copies s596430

1253. Exploring math C. - Hue : Hue University, 2024. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 182000đ. - 2000 copies s596431

1254. Giải bài tập và học tốt Toán 7 : Theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 79000đ. - 2000b

T.2. - 2024. - 203 tr. s596122

1255. Giáo trình Giải tích : Dùng cho hệ đại học khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ / Vũ Thị Hồng Thanh (ch.b.), Nguyễn Duy Bình, Đinh Thanh Giang... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 367 tr. : bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 600b

Thư mục: tr. 367 s596517

1256. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 5 tuổi / MiloKids b.s. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 3000b s596477

1257. Học tốt Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Trần Thị Thanh Nhân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 264 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 117000đ. - 2000b s596127

1258. Hướng dẫn học phương pháp giải Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo" / Trịnh Văn Bằng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 75000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 168 tr. : minh hoạ s596575

1259. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 - Môn Toán : Ôn luyện theo từng chuyên đề, tăng cường các dạng bài thực tế... / Nguyễn Đức Tấn, Phạm Văn Tường, Võ Mộng Trình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s596842

1260. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 74000đ. - 1500b s596572

1261. Kids creative activity book of Maths - Level 1 : 3+. - H. : Dân trí, 2024. - 22 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596359

1262. Kids creative activity book of Maths - Level 2 : 3+. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596360

1263. Kids creative activity book of Maths - Level 3 : 3+. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596361

1264. Kids creative activity book of Maths - Level 4 : 3+. - H. : Dân trí, 2024. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (Smart school)(World of fun & creativity...). - 45000đ. - 5000 copies s596362

1265. Knock out - Tổng ôn & luyện đề Toán 12 : Chương trình SGK mới / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s596131

1266. Linear algebra 1 / Tran Nguyen Khanh Linh, Pham Dinh Dong, Le Ngoc Long, Huynh Dinh Tuan. - Hue : Hue University, 2024. - 367 p. : ill. ; 25 cm. - 140000đ. - 50 copies
At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 361-362. - Ind.: p. 363-365 s596358

1267. Luyện thi Đánh giá năng lực - Tư duy định lượng : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Phạm Hoàng Điệp (ch.b.), Nguyễn Thái Hoàng. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 475 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5220b s596101

1268. Lương Việt Quân. Tập bài giảng Toán cao cấp III / Lương Việt Quân b.s. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 143 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 132000đ. - 80b
Thư mục: tr. 140-141 s595853

1269. Math for success A. - Hue : Hue University, 2024. - 156 p. : ill. ; 28 cm. - 282000đ. - 2000 copies s596432

1270. Math for success B. - Hue : Hue University, 2024. - 171 p. : ill. ; 28 cm. - 218000đ. - 2000 copies s596433

1271. Math for success C. - Hue : Hue University, 2024. - 215 p. : ill. ; 28 cm. - 273000đ. - 2000 copies s596434

1272. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 6 : Đánh giá và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Bình Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s596475

1273. Nguyễn Đăng Minh. Giáo trình Giải tích / Nguyễn Đăng Minh (ch.b.), Võ Thanh Hải, Trịnh Thị Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 226000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 311 s596775

1274. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Toán : Biên soạn theo Chương trình GDPT 2018... / Nguyễn Sơn Hà, Phạm Hoàng Quân (ch.b.), Ngô Hoàng Long... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b s595932

1275. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hợp (ch.b.), Đào Tuấn Anh, Trần Thị Thanh Hương... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s595919

1276. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hợp (ch.b.), Hoàng Trường Giang, Trần Quang Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b s595917

1277. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Thị Hợp (ch.b.), Nguyễn Thành Đông, Nguyễn Minh Hải... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 200 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 67000đ. - 5500b s596918

1278. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán năm học 2025 - 2026 / Trần Hữu Nam (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thanh Bình... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 40000đ. - 2887b s596643

1279. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Tiên Tiến, Vũ Nguyễn Hoàng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s596915

1280. Phương pháp sơ cấp chứng minh bất đẳng thức / Đặng Thị Hương Lan, Đào Khánh Linh, Lê Thị Thảo Nguyên... ; B.s.: Nguyễn Vũ Lương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 100000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 178 tr. - Thư mục: tr. 178 s595198

1281. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 95 tr. : tranh màu s596124

1282. Quiz! Khoa học kì thú: Toán học đồ mọ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 179 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 47. 황당 수학 s595238

1283. Sách tham khảo Toán 11 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Hoàng Xuân Nhàn, Phạm Văn Bình. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 449 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s596187

1284. Take notes Toán 9 / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 42 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b s597065

1285. Toán 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 14100đ. - 65000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s596513

1286. Toán 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 135000b

T.1. - 2025. - 111 tr. : minh hoạ s596207

1287. Toán 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 15300đ. - 60000b

T.2. - 2025. - 125 tr. : minh hoạ s596514

1288. Toán 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s596199

1289. Toán 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 14400đ. - 24000b

T.2. - 2025. - 107 tr. : minh hoạ s596200

1290. Toán 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 124 tr. : minh hoạ s596201

1291. Toán 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 14500đ. - 27000b

T.2. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s596202

1292. Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 107 tr. : minh hoạ s596515

1293. Toán 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s596209

1294. Toán 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 18000b

T.1. - 2025. - 92 tr. : minh hoạ s596210

1295. Toán 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 13900đ. - 16000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s596203

1296. Toán nâng cao Hình học 9 : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Nguyễn Thiện Chí. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 2000b s594824

1297. Toán thực tế lớp 11 : 7 chuyên đề. Hơn 300 bài tập giải chi tiết : Biên soạn theo Chương trình mới / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hồ Lộc Thuận (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 170 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s596472

1298. Toán thực tế lớp 12 : 5 chủ đề. Hơn 400 bài tập giải chi tiết : Biên soạn theo Chương trình mới / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hồ Lộc Thuận (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 2000b s596473

1299. Toán tư duy : Dành cho trẻ em 4 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bé tự tin vào Lớp 1)(Học mà chơi chơi mà học). - 98000đ. - 5000b s596540

1300. Võ Quốc Bá Cẩn. Sử dụng phương pháp Cauchy - Schwarz để chứng minh bất đẳng thức : Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và THPT : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 276 tr. : ảnh ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 264-274. - Thư mục: tr. 275 s595189

1301. Võ Văn Tài. Nhận dạng thống kê và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Võ Văn Tài (ch.b.), Nguyễn Trang Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 234 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 233-234 s596246

THIÊN VĂN HỌC

1302. Hỏi nhỏ biết to? : Vũ trụ / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s595925

VẬT LÝ

1303. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lý 12 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s594753

1304. Giáo trình Vật lý đại cương / B.s.: Chu Văn Lanh (ch.b.), Lê Văn Vinh, Nguyễn Thành Công... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 24 cm. - 150000đ. - 250b

T.1: Cơ - Nhiệt. - 2024. - 199 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi chương s596655

1305. Giáo trình Vật lý đại cương / B.s.: Chu Văn Lanh (ch.b.), Đoàn Quốc Khoa, Lưu Tiến Hưng... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 24 cm. - 150000đ. - 250b

T.2. - 2025. - 267 tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối mỗi chương s596656

1306. Jiang Weibo. Steam Vật lý - Năng lượng được phát hiện : Trường Trung học Đại học Thanh Hoa / Jiang Weibo, Yu Peng ; Thu Hiền dịch ; B.s.: Triệu Mông... ; Minh hoạ: Du Mạch... - H. : Hồng Đức, 2025. - 223 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ Stem cho học sinh). - 98000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Thanh Hoa. - Tên sách tiếng Trung: 物理!发现的力量 s594727

1307. Luyện thi đánh giá năng lực môn Vật lí : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Trần Quang Hiệu, Phạm Đức Việt, Lại Văn Bắc, Bùi Việt Hoàng. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596104

1308. Máy gia tốc / Trịnh Hoa Lăng, Châu Văn Tạo, Trần Thiện Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 262 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 25000đ. - 200b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học tự nhiên. - Thư mục: tr. 262 s594816

1309. Sách tham khảo Vật lí 11 : Đầy đủ các dạng trắc nghiệm theo cấu trúc đề thi năm 2025. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Đức Cường (ch.b.), Phùng Thị Tuyết, Phạm Diên Thông... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 332 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 1500b s596481

HOÁ HỌC

1310. Chuyên đề học tập Hoá học 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Vũ Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Tiến Công, Dương Bá Vũ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 20000b s596501

1311. Chuyên đề học tập Hoá học 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Dương Bá Vũ (ch.b.), Vũ Quốc Trung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 8700đ. - 20000b s596502

1312. Dinh Quy Huong. Practical Inorganic chemistry : A textbook for students / Dinh Quy Huong. - Hue : Hue University, 2024. - 133 p. : ill. ; 30 cm. - 180000đ. - 110 copies
At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 100-101. - App.: p. 102-133 s596453

1313. Dinh Quy Huong. Textbook Inorganic chemistry / Dinh Quy Huong, Tran Duong. - Hue : Hue University, 2024. - 281 p. : ill. ; 27 cm. - 250000đ. - 50 copies
At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 229. - App.: p. 230-282 s596456

1314. Hoá học 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Vũ Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Tiến Công... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 140 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 21400đ. - 36000b s596211

1315. Hoá học 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Trần Thành Huế (tổng ch.b.), Dương Bá Vũ (ch.b.), Nguyễn Tiến Công... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 148 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20100đ. - 47000b s596503

1316. Huỳnh Văn Trung. Từ điển hoá học và công nghệ hoá học Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary of chemistry and chemical technology : Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN

5529:2010 và TCVN: 2010 / Huỳnh Văn Trung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 1179 tr. ; 24 cm. - 18000000đ. - 300b s596582

1317. Luyện thi đánh giá năng lực môn Hoá học : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Nguyễn Thị Hồng Hoa, Lê Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thành Nam... - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 320 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596107

1318. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích 1: Cân bằng ion trong dung dịch / Nguyễn Tinh Dung. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 500b

Thư mục: tr. 322-323 s596924

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1319. Hỏi nhỏ biết to? : Trái đất / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱问的十万个为什么: 地球 s595899

1320. Ignatofsky, Racel. Sự vận hành kỳ diệu của trái đất : Hiểu về thế giới của chúng ta và các hệ sinh thái / Sáng tác, minh hoạ: Racel Ignatofsky ; Mai Ngọc Tú biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 131 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The wondrous workings of planet earth s594984

1321. Thuỳ Trang. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thiên nhiên diệu kỳ : Phiên bản mới 5.0 / S.t., b.s.: Thuỳ Trang, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những điều bí ẩn trẻ em thích khám phá nhất). - 55000đ. - 5000b s596005

1322. Tuệ Minh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Trái đất diệu kỳ / Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 86000đ. - 2000b s595739

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1323. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 11 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 276 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 1000b s595207

1324. Các nhóm nấm lớn điển hình trong rừng Việt Nam : Nhận biết, cách sử dụng và tiềm năng phát triển / Lê Thanh Huyền, Phạm Nguyễn Đức Hoàng (ch.b.), Tràm Tam Kiệt... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s596823

1325. Đặng Hoàng Giang. Vẻ đẹp của cảnh sắc tâm thường : Hay vì sao chúng ta cần thay đổi cách thưởng thức thiên nhiên? / Đặng Hoàng Giang. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 235000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 384-399 s595152

1326. Đồng bằng sông Cửu Long: Thích ứng và thích nghi với tác hại của biến đổi khí hậu và đập thủy điện thượng nguồn sông Mê Kông / Lê Huy Bá (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Tấn Phong, Lê Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 551 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b

Phụ lục: tr. 530-551 s596815

1327. Gao Qi. STEM Sinh học - Thế giới tự nhiên kì diệu : Trường Trung học Đại học Thanh Hoa / Gao Qi, Xu Dan ; Hồng Vân dịch ; B.s.: Phòng Bằng... ; Minh hoạ: Lý Vũ Ninh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 205 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bộ Stem cho học sinh). - 98000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Nhà xuất bản Đại học Thanh Hoa. - Tên sách tiếng Trung: 生物!自然的奇迹 s594726
1328. Giáo trình Sinh thái học và môi trường / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Trần Đức Hậu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Lâm Hùng Sơn. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b
Thư mục: tr. 307-315 s594845
1329. Giáo trình Vi sinh vật học / B.s.: Đoàn Văn Thước, Dương Minh Lam (ch.b.), Phan Duệ Thanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 303 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 500b
Thư mục: tr. 296-301 s594846
1330. Luyện thi đánh giá năng lực môn Sinh học : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Nguyễn Thị Hà (ch.b.), Phạm Hồng Điệp, Đặng Thị Hoàng Hà, Nguyễn Thu Trang. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 265 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596105
1331. Nguyễn Thị Pha. Giáo trình Nuôi cấy mô tế bào thực vật và động vật / Nguyễn Thị Pha (ch.b.), Trần Thị Thanh Khương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 261 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 600b
Thư mục: tr. 250-261 s596693
1332. Sinh học 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Cao Phi Bằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 27800đ. - 23000b s596499
1333. Sinh học 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đinh Quang Báo (tổng ch.b.), Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Quyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 164 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 26200đ. - 44000b s596222
1334. Trần Quang Huy. Giáo trình Cơ sở điện sinh học / Trần Quang Huy (ch.b.), Ngô Xuân Đình. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - xviii, 267 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 195000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. - Thư mục: tr. 266 s594762
1335. Trần Thị Lành. Nghiên cứu thực chứng thí điểm trữ lượng carbon trong sinh khối trên bề mặt đất, rừng mưa nhiệt đới vùng Bắc Trung Bộ, Việt Nam = Pilot empirical research carbon stock in above-ground biomass tropical rainforests in North-central Vietnam / Trần Thị Lành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 307 tr. ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu sinh thái chính sách xã hội. - Thư mục: tr. 115-120. - Phụ lục: tr. 129-154 s596608
1336. Trương Thị Xuân Liên. Giáo trình Sinh học phân tử / Trương Thị Xuân Liên, Phạm Thanh Hồng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 191 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 270000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối chính văn s596479

THỰC VẬT

1337. Cẩm nang nhận biết họ thực vật Việt Nam qua ảnh / Trần Văn Tiến, Nguyễn Hoàng Nghĩa, Hoàng Thanh Trường, Nguyễn Văn Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 276 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 150b
Thư mục: tr. 275-276 s596227

1338. Legg, Gerald. Hành trình khám phá: Thực vật / Gerald Legg, Steve Weston ; Hồng Nhung dịch. - In lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 46 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How it works: Plants s596146

1339. Thuỳ Trang. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới thực vật : Phiên bản mới 5.0 / S.t., b.s.: Thuỳ Trang, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những điều bí ẩn trẻ em thích khám phá nhất). - 55000đ. - 5000b s596004

ĐỘNG VẬT

1340. Hỏi nhỏ biết to? : Động vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱问的十万个为什么: 动物 s595898

1341. Legg, Gerald. Hành trình khám phá: Động vật / Gerald Legg, Steve Weston ; Hà Như Hoa dịch. - In lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 46 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How it works: Animals s596145

1342. Ngọc Mỹ. 100 loài động vật đầu tiên / Ngọc Mỹ dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 12 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Bộ sách Từ vựng đầu đời cho bé). - 109000đ. - 2000b s596149

1343. Thuỳ Trang. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Thế giới động vật : Phiên bản mới 5.0 / S.t., b.s.: Thuỳ Trang, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những điều bí ẩn trẻ em thích khám phá nhất). - 55000đ. - 5000b s596007

1344. Tuệ Minh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Động vật dưới nước và thế giới đại dương / Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - (Cùng bé khám phá kiến thức bách khoa). - 86000đ. - 2000b s595740

1345. Tuệ Minh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Động vật kỳ lạ / Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - (Cùng bé khám phá kiến thức bách khoa). - 86000đ. - 2000b s595742

1346. Tuệ Minh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Thế giới động vật : Động vật hoang dã và động vật nuôi / Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 25 cm. - (Cùng bé khám phá kiến thức bách khoa). - 86000đ. - 2000b s595741

CÔNG NGHỆ

1347. Colson, Rob. Những nghề thú vị nhất trong lĩnh vực Kỹ thuật / Rob Colson ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 48 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s596163

1348. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo : Sách chuyên khảo / Trần Thị Vân Hoa, Đỗ Thị Đông (ch.b.), Hoàng Văn Hoa... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 551 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 800b
Thư mục: tr. 531-548 s595006

1349. Đặng Thu Giang. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam / Đặng Thu Giang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 198-206. - Phụ lục: tr. 207-267 s596579

1350. Lê Hữu Thi. Khi tài nguyên không còn khan hiếm : Hành trình vượt qua giới hạn để phát triển bền vững / Lê Hữu Thi. - H. : Thế giới, 2024. - 198 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 500b s595094

1351. Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hà Huy Ngọc, Phạm Anh Tuấn (ch.b.), Vũ Cẩm Thanh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 623 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 605-613 s596890

Y HỌC

1352. Barnes, Kate. Hành trình khám phá: Cơ thể người / Kate Barnes, Steve Weston ; Hà Như Hoa dịch. - In lần thứ 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 46 tr. : ảnh, tranh màu ; 28 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How it works: The body s596147

1353. Bùi Quốc Châu. Chữa bệnh bằng đồ hình phản chiếu & đồng ứng theo phương pháp Diện chẩn - Điều khiển liệu pháp / Bùi Quốc Châu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 tr. : minh họa ; 19 cm. - 88000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s595633

1354. Coursebook English in medicine : For postgraduates / Nguyen Thi Tuyen Minh, Nguyen Thanh Hung, Lam Thi Thuy Tien... - 3rd ed. - Can Tho : Can Tho University, 2025. - 201 p. : ill. ; 27 cm. - 99000đ. - 2500 copies

At head of title: Can Tho University of Medicine and Pharmacy. Department of Foreign Languages. - Bibliogr.: p. 199-201 s596440

1355. Cymes, Michel. Cẩm nang về sức khỏe thân thể : Dành cho cả trẻ em và cha mẹ / Michel Cymes b.s. ; Minh họa: Laure Monloubou ; Dương Khánh Hoàng biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 55 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Quand ça va quand ça va pas - leur corps s594990

1356. Dispenza, Joe. Trở nên phi thường = Becoming supernatural : Cách một người bình thường làm những điều phi thường / Joe Dispenza ; Dịch: Thái Phạm, Thu An. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 453 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 349000đ. - 1000b s595177

1357. Duy Nguyễn. 100 câu hỏi & đáp về thoát gầy / Duy Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 229 tr. : ảnh ; 25 cm. - 450000đ. - 1000b s594790

1358. Đặng Hoàng Giang. Đại dương đen / Đặng Hoàng Giang. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thế giới, 2024. - 467 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 3000b s595157

1359. Emerson, Clint. 100 kỹ năng sinh tồn : Hướng dẫn của đặc vụ SEAL về cách sống sót ở nơi hoang dã & chuẩn bị cho mọi thảm họa / Clint Emerson ; Mai Loan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 100 deadly skills: Survival edition : The SEAL operative's guide to surviving in the wild and being prepared for any disaster s596618

1360. English for pharmacy science : Reference book for undergraduates and post-graduates in pharmacy science / Le Van Truyen, Tran Viet Hung, Nguyen Thi Hong Ha, Pham Thi Lan. - H. : Medicine, 2025. - 310 p. : tab. ; 30 cm. - 1000 copies
Bibliogr.: p. 211-212. - App.: p. 213-310 s596379

1361. Frazier, Karen. Chữa lành bằng Reiki / Karen Frazier ; Azura dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 329 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Reiki healing for beginners. - Thư mục: tr. 323-326 s595902

1362. Giáo trình Chẩn đoán hình ảnh : Dành cho sinh viên y đa khoa, y học cổ truyền, y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Vũ Đăng (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Mai, Lâm Đông Phong... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh. - Thư mục: tr. 182 s596245

1363. Giáo trình Dược động học : Dành cho sinh viên ngành Dược học / B.s.: Trương Viết Thành, Võ Thị Hồng Phượng (ch.b.), Phan Đăng Thục Anh, Ngô Thị Kim Cúc. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 130 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục cuối chính văn s596297

1364. Giáo trình Gây mê hồi sức : Dành cho học viên sau đại học ngành Gây mê hồi sức / B.s.: Vũ Văn Kim Long (ch.b.), Trần Văn Đăng, Phạm Văn Hiếu... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 359000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Gây mê hồi sức
T.2. - 2025. - 477 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 469-471 s596241

1365. Giáo trình Lâm sàng nâng cao tiêu hoá : Dành cho đào tạo sau đại học / B.s.: Nguyễn Công Long (ch.b.), Nguyễn Trường Sơn, Vũ Hồng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 566 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 340000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 555-566 s595204

1366. Giáo trình Nhân khoa cơ bản : Dành cho sinh viên y đa khoa, y học dự phòng, răng hàm mặt / B.s.: Lê Minh Lý (ch.b.), Vũ Thị Thu Giang, Nguyễn Ngọc Công, Biện Thị Minh Thư. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 134 tr. ; 27 cm. - 140000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Mắt. - Thư mục: tr. 133 s596247

1367. Giáo trình Nội khoa tiêu hoá : Dành cho đào tạo đại học / Nguyễn Công Long (ch.b.), Nguyễn Trường Sơn, Vũ Hồng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 386 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 230000đ. - 200b

Thư mục: tr. 375-386 s595203

1368. Giáo trình Sinh khó và cấp cứu trong sản khoa : Dùng trong đào tạo Chuyên khoa 1 Sản Phụ khoa / Lê Thị Thanh Tâm (ch.b.), Đinh Văn Sinh, Trần Thị Ngọc Hà... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 120000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s596652

1369. Grimbert, Philippe. Cẩm nang về sức khoẻ tinh thần : Dành cho cả trẻ em và cha mẹ / Philippe Grimbert b.s. ; Minh hoạ: Laure Monloubou ; Dương Khánh Hoàng biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 49 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Quand ça va quand ça va pas - leurs émotions s594989

1370. Hoàng Nguyên Cát. Quỳ viên gia học / Hoàng Nguyên Cát ; B.s.: Trần Văn Bản... ; Dịch: Trương Đình Tín, Trần Mạnh Cường ; H.đ.: Trần Văn Quảng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 655 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 1200b
Phụ lục: tr. 609-653 s595042

1371. Huh Kyu Hyeong. Đừng tự than trách bản thân / Huh Kyu Hyeong ; Dịch: Kyoyeon, Nguyễn Thuỷ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 286 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Hàn: 나는 왜 자꾸 내 탓을 할까; Tên sách tiếng Anh: Why do I keep blaming myself s595545

1372. Kelder, Peter. Suối nguồn tươi trẻ = Ancient secret of the fountain of youth : Năm thức tập đơn giản của Tây Tạng thay đổi đời sống của bạn / Peter Kelder ; Lê Thành dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 118 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s594797

1373. Kiểu gen của chủng *Acinetobacter baumannii* kháng Carbapenem / B.s.: Vũ Nhi Hà, Lê Duy Cương (ch.b.), Ngô Thị Mỹ Bình, Nguyễn Thị Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 164 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s596580

1374. La Diệu Dân. Kỹ năng sơ cứu tai nạn nguy hiểm thường gặp / La Diệu Dân ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 174 tr. : ảnh ; 21 cm. - 88000đ. - 700b s594637

1375. Lemer, Patricia S. Hành trình vượt lên tự kỷ : Xây dựng nền tảng lành mạnh nhằm cải thiện giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi ở mọi lứa tuổi / Patricia S. Lemer ; Nhóm Gánh Xiếc Nhà Jù dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Outsmarting autism : Build healthy foundations for communication, socialization, and behavior at all ages

T.1. - 2024. - 468 tr. : bảng s595107

1376. Lemer, Patricia S. Hành trình vượt lên tự kỷ : Xây dựng nền tảng lành mạnh nhằm cải thiện giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi ở mọi lứa tuổi / Patricia S. Lemer ; Nhóm Gánh Xiếc Nhà Jù dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Outsmarting autism : Build healthy foundations for communication, socialization, and behavior at all ages

T.2. - 2024. - 359 tr. : bảng s595108

1377. Lifelong vaccination / Nguyen Tran Hien (chief author), Bach Thi Chinh, Bui Ngoc An Pha, Truong Huu Khanh. - H. : Medicine, 2024. - 171 p. : ill. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000 copies

At head of title: Vietnam Association of Preventive Medicine. Vaccination Center System for Children and Adults s596332

1378. Marse, Thierry. Cẩm nang về khẩu vị lành mạnh : Dành cho cả trẻ em và cha mẹ / Thierry Marse b.s. ; Minh hoạ: Laure Monloubou ; Dương Khánh Hoàng biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 61 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 139000đ. - 1000b s594991

1379. Minh Dũng. Những điều cần biết trong ăn uống / Minh Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 188 tr. ; 23 cm. - (Tìm hiểu kiến thức phổ thông). - 104000đ. - 800b s594682

1380. Newsletter on occupational safety and health & working environment, December 2024 : Application of virtual reality technology in occupational safety and health training / Nguyen Hoang Phuong, Mai Ngoc Thanh, Nguyen Thi Hien... - H. : Labour, 2024. - 11 p. : phot. ; 30 cm. - 50 copies

At head of title: Vietnam National Institute of Occupational Safety and Health - VNNIOSH s596454

1381. Ngô Phan Nhân. Giáo trình Công tác sơ, cấp cứu người bị nạn của lực lượng cảnh sát giao thông : Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, hệ Chính quy 4 năm theo tín chỉ, ngành Quản lý trật tự, an toàn giao thông / B.s.: Ngô Phan Nhân (ch.b.), Bùi Khánh Vương, Nguyễn Thị Mai Thanh. - H. : Công an nhân dân, 2024. - 127 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 125 s597045

1382. Nguyễn Nữ Tâm An. Can thiệp rối loạn phổ tự kỷ để khác biệt không là rào cản / Nguyễn Nữ Tâm An. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2025. - 387 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 549000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 379-387 s596176

1383. Patel, Daaji-Kamlesh D. Chữa lành luân xa / Daaji-Kamlesh D. Patel ; Trần Thu Uyên dịch. - H. : Hồng Đức, 2024. - 398 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Spiritual anatomy: Meditation, chakras and the journey to the center s595634

1384. Phạm Toàn. Tâm lý học sức khỏe / Phạm Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 423 tr. ; 20 cm. - 165000đ. - 1500b s594923

1385. Phương Nam Đình. Kiến thức cơ bản nâng cao sức khỏe / Phương Nam Đình ch.b. ; Dịch: Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ Quảng Tây. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 64000đ. - 700b s594651

1386. Quiz! Khoa học kì thú: Khám phá não bộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Thanh Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 17. 두뇌 탐험 s595239

1387. Quiz! Khoa học kì thú: Thám hiểm cơ thể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kwon Chan Ho ; Sun Tzô dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 195 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식11. 몸속 탐험 s595241

1388. Schweitzer : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2024. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s595221

1389. Sonica Krishan. Chữa lành qua Ayurveda : Mẹo để hiểu tạng người và tự chăm sóc bản thân / Sonica Krishan ; Minh Cảnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 141 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s594692

1390. Sổ tay Esmo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị nhắm trúng đích, y học chính xác / S. Banerjee, P. Basurto-Lozada, S. Bauer; Dịch: Lê Tuấn Anh... ; H.đ.: Nguyễn Sào Trung... - H. : Hồng Đức, 2024. - xxxvii, 261 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: ESMO good science better medicine best practice. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s595625

1391. Sổ tay Lâm sàng châm cứu / Phạm Đức Thắng, Trịnh Thị Diệu Thường, Phạm Thị Bình Minh... ; B.s.: Trịnh Thị Diệu Thường (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2024. - 129 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 120000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Châm cứu s595562
1392. Swami Sitaramananda. Tự chữa lành thân - tâm - trí bằng Yoga chuyên sâu : Phương pháp sức khoẻ toàn diện của Yoga cổ điển / Swami Sitaramananda b.s. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 180000đ. - 2000b
Q.2. - 2025. - 229 tr. : ảnh s594693
1393. Swami Sitaramananda. Tự chữa lành thân - tâm - trí bằng Yoga chuyên sâu : Phương pháp sức khoẻ toàn diện của Yoga cổ điển / Swami Sitaramananda b.s. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 180000đ. - 2000b
Q.3. - 2025. - 234 tr. : ảnh s594694
1394. Tạ Tông Vụ. Kiến thức cơ bản chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi / Tạ Tông Vụ ch.b. ; Dịch: Nhà xuất bản Khoa học và Công nghệ Quảng Tây. - H. : Hồng Đức, 2025. - 159 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 700b s594638
1395. Tài liệu chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản : Dùng giảng dạy cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Dương Hanh (ch.b.), Nguyễn Thành Nhu, Lê Thị Mỹ Tiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 422000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. Bộ môn Phục hồi chức năng
Ph. 1: Khám, lượng giá và các phương pháp phục hồi chức năng. - 2025. - 471 tr. : minh hoạ s596239
1396. Tài liệu chuyên khoa phục hồi chức năng cơ bản : Dùng giảng dạy cho bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng / B.s.: Nguyễn Dương Hanh (ch.b.), Nguyễn Thành Nhu, Lê Thị Mỹ Tiên... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 448000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. Bộ môn Phục hồi chức năng
Ph.2: Phục hồi chức năng các bệnh. - 2025. - 518 tr. : minh hoạ s596240
1397. Thuỳ Trang. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Cơ thể con người : Phiên bản mới 5.0 / S.t., b.s.: Thuỳ Trang, Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Những điều bí ẩn trẻ em thích khám phá nhất). - 55000đ. - 5000b s596006
1398. Trần Như Minh Hằng. Giáo trình Các trắc nghiệm tâm lý trong thực hành lâm sàng tâm thần học : Giáo trình dành cho đào tạo Sau Đại học / B.s.: Trần Như Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Quang Ngọc Linh, Lê Trần Tuấn Anh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 243 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s596296
1399. Trần Việt Dương. Sơ cứu 365 : Cẩm nang sơ cứu toàn diện giải quyết tình huống khẩn cấp / Trần Việt Dương. - H. : Tri thức, 2025. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 186000đ. - 5000b s596736
1400. Trịnh Đình Hải. Giáo trình Bệnh quanh răng : Sách dành cho đào tạo đại học / Trịnh Đình Hải (ch.b.), Trịnh Hải Anh, Đỗ Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 274 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 273-274 s595199
1401. Trương Minh Đạt. Những đứa trẻ lớn lên không ốm / Trương Minh Đạt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 273 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 265000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s594978

1402. Tuệ Minh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Bí mật cơ thể người / Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - (Cùng bé khám phá kiến thức bách khoa). - 86000đ. - 2000b s595738

1403. Wynn Huỳnh Trần. Trong phòng chờ với bác sĩ Wynn / Wynn Huỳnh Trần. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 149000đ. - 1500b
T.1. - 2025. - 231 tr. s595146

1404. Wynn Huỳnh Trần. Trong phòng chờ với bác sĩ Wynn / Wynn Huỳnh Trần. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 149000đ. - 1500b
T.2. - 2025. - 327 tr. s595147

1405. Y học sinh sản / Nguyễn Xuân Mỹ, Nguyễn Quốc Tuấn, Lê Hồng Thịnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 28 cm. - 2500b
Đầu bìa sách ghi: Hội Nội tiết sinh sản và vô sinh Thành phố Hồ Chí Minh
T.72: Ứng dụng siêu âm trong sản phụ khoa. - 2024. - 100 tr. : minh hoạ. - Thư mục trong chính văn s596251

KỸ THUẬT

1406. Đặng Thế Ngọc. Nguyên lý và hiệu năng hệ thống truyền thông quang không dây / Đặng Thế Ngọc (ch.b.), Phạm Thị Thuý Hiền. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 194 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 220000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. - Thư mục cuối mỗi chương s596114

1407. Giáo trình Địa chất công trình Việt Nam / Đỗ Minh Toàn, Nguyễn Thị Nụ (ch.b.), Phạm Thị Việt Nga... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 305 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 468000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở - Địa chất. - Thư mục cuối mỗi chương s596062

1408. Giáo trình Điều khiển ghép nối thiết bị ngoại vi / Phạm Duy Dương (ch.b.), Phạm Thanh Phong, Phạm Thị Thảo Khương... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 216 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 203-213. - Thư mục: tr. 214-216 s595958

1409. Giáo trình Kết cấu thép 1 / Huỳnh Văn Hiệp (ch.b.), Bùi Phước Hào, Ngô Gia Truyền, Thạch Vũ Đình Vi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 50000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 196 s596244

1410. Giáo trình Thiết bị điện - điện tử : Dành cho trình độ đại học / Trần Văn Thương (ch.b.), Lê Quyết Thắng, Đỗ Văn Vang, Nguyễn Thị Trang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 226 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 145000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 225 s596581

1411. Hoàng Trang. Giáo trình Cơ sở thiết kế vi mạch / Hoàng Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 461 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 143000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 449-458. - Thư mục: tr. 459-461 s596229

1412. Huỳnh Văn Hiệp. Giáo trình Nền móng công trình / Huỳnh Văn Hiệp (ch.b.), Huỳnh Thị Mỹ Dung, Huỳnh Hữu Trí. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 158 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 50000đ. - 50b

- ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr.158 s596295
1413. Lại Khắc Liễm. Bài tập cơ học máy / Lại Khắc Liễm. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 153 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 59000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 132-152. - Thư mục: tr. 153 s596230
1414. MyYamaha. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 3500b
T.1/2025. - 2024. - 35 tr. : ảnh màu s595127
1415. Nguyễn Hữu Cường. Giáo trình Kỹ thuật nâng chuyển / Nguyễn Hữu Cường (ch.b.), Trương Văn Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 116 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 95000đ. - 100b
Thư mục: tr. 116 s596242
1416. Nguyễn Trường Giang. Công trình nổi cỡ lớn trên biển / Nguyễn Trường Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 250 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 200b
Thư mục: tr. 239-243. - Phụ lục: tr. 244-250 s596117
1417. Nguyễn Văn Khanh. Thực tập lập trình điều khiển trên thiết bị di động / Nguyễn Văn Khanh (ch.b.), Trương Phong Tuyên. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 100b
Thư mục: tr. 111 s594765
1418. Nhà máy điện mặt trời ứng dụng / Nguyễn Hùng (ch.b.), Nguyễn Văn Nam, Đoàn Thị Bằng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 399 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b
Thư mục: tr. 397-399 s596817
1419. Phạm Thị Mai Thảo. Công nghệ xử lý chất thải nhựa phù hợp với điều kiện Việt Nam hiện nay / Phạm Thị Mai Thảo, Lê Thị Trinh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương s596824
1420. Phạm Thị Thu Hằng. Giáo trình Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt / Phạm Thị Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 50b
ĐTTS ghi; Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung. - Thư mục: tr. 239 s595941
1421. Phùng Tuấn Anh. Sổ tay Thép và gang thông dụng / Phùng Tuấn Anh (ch.b.), Phạm Quốc Hoàng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 1518 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 600b
ĐTTS ghi: Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam s594763
1422. Trần Đức Hạ. Xử lý nước thải hướng tới đô thị xanh và kinh tế tuần hoàn / Trần Đức Hạ, Trần Thuý Anh, Tạ Thị Thanh Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 376 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b
Thư mục: tr. 340-342. - Phụ lục: tr. 343-376 s596820
1423. Trần Hải Đức. Động lực học xoay từ áp dụng trong một số vật liệu siêu dẫn loại II : Sách chuyên khảo / Trần Hải Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 150b
Thư mục cuối mỗi chương s595202
1424. Trương Thị Hoa. Giáo trình Hướng dẫn đồ án thiết kế cấp điện - xí nghiệp công nghiệp / Trương Thị Hoa (ch.b.), Ngô Đức Kiên, Trần Lê Nhật Hoàng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 194-197.
- Thư mục cuối chính văn s596802

1425. Vu Viet Quyen. Engineering materials for marine machinery / Vu Viet Quyen, Bui Thi Ngoc Mai, Vu Thi Thu Trang ; Ed.: Nguyen Duong Nam. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 221 p. : ill. ; 25 cm. - 136000đ. - 200 copies
Bibliogr.: p. 221 s596357

NÔNG NGHIỆP

1426. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm siêu thâm canh theo hướng phát triển bền vững = Proceedings of the International scientific conference Application of advanced technology in super-intensive shrimp farming towards sustainable development / Tiền Hải Lý, Lê Hoàng Vũ, Trần Ngọc Hạnh... ; B.s.: Phan Văn Đàn (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 90 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bạc Liêu; Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s596243

1427. Kỹ thuật sản xuất hữu cơ một số cây trồng chính hướng đến nền nông nghiệp bền vững / Nguyễn Công Thành, Lê Huy Bá, Nguyễn Văn Thống... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 300 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b
Thư mục trong chính văn s596827

1428. Lê Thanh Toàn. Giáo trình Bệnh cây đại cương / Lê Thanh Toàn, Nguyễn Quốc Thái. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - iv, 182 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 275000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s595996

1429. Nguyễn Hùng Nguyệt. Kỹ thuật nuôi bò và biện pháp phòng trị bệnh / Nguyễn Hùng Nguyệt. - H. : Hồng Đức, 2025. - 156 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Nông nghiệp xanh, sạch). - 78000đ. - 500b
Thư mục: tr. 152 s594635

1430. Phân bón nhà chặm - Công nghệ sản xuất và ứng dụng trong nông nghiệp thông minh / Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Trung Đức, Trần Quốc Toàn, Phạm Thị Thu Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 152 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b
Thư mục: tr. 148-151 s596813

1431. Virus gây bệnh trên ong mật và hệ vi sinh vật đường ruột của ong mật Apis cerana tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đồng Văn Quyền (ch.b.), Phạm Thị Lành, Nguyễn Thị Hoa... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 350 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 398000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 285-345. - Phụ lục: tr. 346-350 s594760

1432. Vũ Trung. Hướng dẫn nuôi cá, ếch, lươn / Vũ Trung s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 54 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 30000đ. - 500b
Thư mục: tr. 53 s594632

1433. Vũ Trung. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cho năng suất cao măng cầu, nhãn, xoài / Vũ Trung s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 63 tr. ; 21 cm. - (Nông nghiệp hữu cơ). - 35000đ. - 500b
Thư mục: tr. 62 s594634

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1434. Bé thông minh, tinh mắt quá! - Cùng đọc to nào! : 9 - 12 tháng / Tranh: Jane Foster ; Lời: Lily Murray ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phát triển IQ cho bé). - 45000đ. - 2000b s595298

1435. Bé yêu ơi, chơi thoải thích! - Cùng đọc to nào! : 3 - 6 tháng / Tranh: Jane Foster ; Lời: Lily Murray ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phát triển IQ cho bé). - 45000đ. - 2000b s595296

1436. Bryans, Bruce. Đàn ông bóc phốt đàn ông về hẹn hò và hôn nhân : 18+ / Bruce Bryans ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 102 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 101 things your dad never told you about men: the good, bad, and ugly things men want and think about women and relationships s594659

1437. Bùi Gia Hiếu. Dạy con trong hạnh phúc : Hiểu biết và tận tâm vẽ nên bức tranh hạnh phúc / Bùi Gia Hiếu. - H. : Thế giới, 2025. - 254 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 420000đ. - 1000b s595099

1438. Chàng trai ơi! Em nên bảo vệ bản thân mình như thế nào? / Milo Steam, Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 172 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 420000đ. - 5000b s597016

1439. Cô gái ơi! Em nên bảo vệ bản thân mình như thế nào? / Milo Steam , Ngọc Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 179 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 420000đ. - 7000b s597017

1440. Davis, Sarah. Những đứa trẻ tự tin - Tự chủ với tiền : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Sarah Davis ; Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Vinh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids understand money s595289

1441. Duffy, John. Nuôi dạy teen giữa thời đại lo âu : Thấu hiểu để cùng con đi qua tuổi thiếu niên nhiều áp lực. Nuôi dưỡng những con người hạnh phúc và mạnh khỏe : Độ tuổi từ 8 đến 24 / John Duffy ; Dịch: Bùi Trà My, Phạm Sơn Tùng. - H. : Kim Đồng, 2024. - 255 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Parenting the new teen in the age of anxiety s595230

1442. Giá trị sống / Trịnh Thuỳ Anh, Trương Mỹ Diễm (ch.b.), Thái Thanh Tuấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 144 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 134000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 140-143 s595974

1443. Giá trị sống 2 / Trịnh Thuỳ Anh (ch.b.), Nguyễn Trần Cẩm Linh, Lê Duy Khang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 159 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 2800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 156-158 s595975

1444. Hãy để con hiểu lý thuyết trò chơi : Kiệt tác lý thuyết hàng đầu thế giới : Truyện tranh vui nhộn giúp con vừa học vừa chơi / Milo Steam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s597018

1445. Hãy để con hiểu lý thuyết trò chơi : Kiệt tác lý thuyết hàng đầu thế giới : Truyện tranh vui nhộn giúp con vừa học vừa chơi / Milo Steam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s597020

1446. Hãy để con hiểu lý thuyết trò chơi : Kiệt tác lý thuyết hàng đầu thế giới : Truyện tranh vui nhộn giúp con vừa học vừa chơi / Milo Steam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s597019

1447. Head, Honor. Những đứa trẻ tự tin - Bảo vệ bản thân : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Honor Head : Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Vinh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids keep safe s595286

1448. Head, Honor. Những đứa trẻ tự tin - Đón nhận trách nhiệm : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Honor Head : Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Vinh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids take responsibility s595287

1449. Head, Honor. Những đứa trẻ tự tin - Kiên trì là sức mạnh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Honor Head : Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids persevere s595291

1450. Head, Honor. Những đứa trẻ tự tin - Thấu hiểu cảm xúc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Honor Head : Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Vinh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids understand emotions s595288

1451. Head, Honor. Những đứa trẻ tự tin - Tôn trọng mọi người : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Honor Head : Minh hoạ: Jennifer Jamieson ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confident kids respect others s595290

1452. Hoffmann, James. Bản đồ thế giới cà phê = The world atlas of coffee : Từ hạt đến pha chế - Khám phá, giải thích và thưởng thức cà phê / James Hoffmann ; Dịch: Hoàng Quang Anh, Nguyễn Nhã Nam. - H. : Thế giới, 2024. - 268 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 369000đ. - 1500b s596177

1453. Khi thấy khó chịu, kiên quyết nói không! : Cho trẻ 3 - 8 tuổi / Tam Tam, Đinh Bằng ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giáo dục giới tính nhi đồng). - 52000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 东方儿童生理启蒙绘本 s594992

1454. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử bằng tranh cho bé : Trung thực. Tự tin. Cảm ơn. Xin lỗi. Chia sẻ. Giúp đỡ. Lắng nghe. Xếp hàng chờ đến lượt : 0 - 6 tuổi / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - Bộ 8 cuốn : tranh màu ; 12 cm. - 232000đ. - 2000b s595559

1455. Minh Dũng. Cuộc sống gia đình những điều nên tránh / Minh Dũng b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 180 tr. ; 23 cm. - (Tìm hiểu kiến thức phổ thông). - 99000đ. - 800b

Thư mục: tr. 178 s594685

1456. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Chiếm lợ cảm xúc / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Yến Thanh. - Tái bản (Có bổ sung). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 55000đ. - 3000b s595977

1457. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Chú chó đen & chú chó trắng / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Trần Thảo. - Tái bản (Có bổ sung). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 55000đ. - 3000b s595981

1458. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Góc khóc nhe / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Yến Thanh. - Tái bản (Có bổ sung). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 25 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 55000đ. - 3000b s595979

1459. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Hạt giống trong con / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Trần Thảo. - Tái bản (Có bổ sung). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 55000đ. - 3000b s595978

1460. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Trái tim dễ thương / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Yến Thanh. - Tái bản (Có bổ sung). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 25 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 55000đ. - 3000b s595980

1461. Rèn luyện thói quen, khen bé giỏi! - Cùng đọc to nào! : 6 - 9 tháng / Tranh: Jane Foster ; Lời: Lily Murray ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phát triển IQ cho bé). - 45000đ. - 2000b s595297

1462. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.1: Kỹ năng ăn uống. - 2024. - 54 tr. s596584

1463. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.2: Kỹ năng giữ vệ sinh và chăm sóc thân thể. - 2024. - 57 tr. : tranh vẽ s596585

1464. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.3: Kỹ năng khi mặc quần áo. - 2024. - 55 tr. : tranh vẽ s596586

1465. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hồng Thắm dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.4: Khéo léo đôi tay. - 2024. - 63 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 54-63 s596587

1466. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.6: Kỹ năng khi đi ra ngoài. - 2024. - 57 tr. : tranh vẽ s596588

1467. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn - Kỹ năng làm việc nhà / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. - H. : Văn học, 2024. - 57 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b s595729

1468. Tập làm nhé, bé thật tài! - Cùng đọc to nào! : 0 - 3 tháng / Tranh: Jane Foster ; Lời: Lily Murray ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Phát triển IQ cho bé). - 45000đ. - 2000b s595295

1469. Tây Mông. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái : Một cuốn sách giúp hiểu được sự khôn ngoan trong giáo dục gia đình của người Do Thái / Tây Mông ; Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2024. - 387 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 犹太人育儿经 s595785

1470. Thái Minh. Người phụ nữ đảm đang trong gia đình hạnh phúc / Thái Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 184 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình). - 101000đ. - 800b
Thư mục: tr. 183 s594686

1471. Thái Minh. Những điều cần biết khi dọn dẹp và trang trí nhà cửa / Thái Minh b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 196 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình). - 108000đ. - 800b
Thư mục: tr. 195 s594683

1472. Trần Lê Thanh Thiện. Ăn xanh sống lành : 33 món chay thực dưỡng thuần Việt / Trần Lê Thanh Thiện. - H. : Thế giới, 2024. - 145 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s595112

1473. Trần Thị Huyền Thảo. Chào con! Ba mẹ đã sẵn sàng : Dành cho bé từ 0 - 6 tháng tuổi / Trần Thị Huyền Thảo. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2024. - 220 tr. : biểu đồ, tranh vẽ ; 23 cm. - (Bác sĩ riêng của bé yêu). - 95000đ. - 5000b
Thư mục cuối mỗi bài s594969

1474. Vũ Kiều Loan. Ánh sáng của ước mơ : Hành trình từ beauty blogger thành nữ khởi nghiệp nhà hàng / Vũ Kiều Loan. - H. : Lao động, 2024. - 315 tr. : bảng ; 19 cm. - 219000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 315 s595538

1475. Wilson, Hannah. 100++ câu hỏi phải làm sao... : Dành cho trẻ em từ 5 đến 9 tuổi / Hannah Wilson ; Minh hoạ: Samara Hardy ; Thành Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b s596651

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1476. Akinori Kanagawa. 20 tuổi! Bạn chọn an nhàn hay phấn đấu? / Akinori Kanagawa ; Linh Diệp dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 198 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 20代の生き方で人生は9割決まる! s595780

1477. Bí quyết kinh doanh của người Do Thái / Tri thức Việt. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s595993

1478. Chuyển đổi số kinh doanh tại Việt Nam / Bùi Xuân Chung (ch.b.), Nguyễn Đăng Hậu, Trần Quang Tiến... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 329-331 s595957

1479. Collins, Jim. Từ tốt đến vĩ đại = Good to great : Tại sao một số công ty đạt bước nhảy vọt... còn các công ty khác thì không? / Jim Collins ; Trần Thị Ngân Tuyền dịch. - In lần thứ 44. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 483 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 391-449 s594956

1480. Cornelius Vanderbilt - Vua đường sắt / The Gurus ; Nguyễn Hoàng Phương h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 281 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bizbooks - Đại tư bản Mỹ). - 159000đ. - 2000b s594670

1481. Drucker, Peter F. Kim chỉ nam mỗi ngày về quản trị kinh doanh / Peter F. Drucker, Joseph A. Maciariello ; Hoàng Huân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 447 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 290000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The daily Drucker: 366 days of insights and motivation for getting the right things done s594782

1482. Drucker, Peter F. Tinh hoa quản trị của Drucker : Đúc kết những nội dung tinh hoa nhất, cốt lõi nhất trong các tác phẩm của Peter Drucker, người được xem là "cha đẻ" của quản trị kinh doanh hiện đại / Nguyễn Dương Hiếu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 395 tr. ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh Trí). - 290000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The essential Drucker : The best of sixty years of Peter Drucker's essential writings on management s596835

1483. Dương Trọng Tấn. Được việc : Bí kíp làm nhân viên bình thường / Dương Trọng Tấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2025. - 266 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 138000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 264-266 s595143
1484. Định giá doanh nghiệp và tài sản : Ứng dụng trong đầu tư tài chính / Đinh Thế Hiền (ch.b.), Đinh Thị Thu Hà, Huỳnh Thị Xuân Trang... - H. : Tài chính, 2025. - 492 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 495000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: VN Financial Analyst Group. - Thư mục: tr. 491. - Phụ lục: tr. 492 s596462
1485. Định hướng và kỹ năng học tập / Hồ Thị Bích Nhơn (ch.b.), Đinh Thị Thu Hiền, Đỗ Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 111000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 234-238 s596806
1486. English for business administration / Hoang Hue Chi, Luu Thi Thuy Huong, Pham Minh Hien... ; Ed.: Hoang Hue Chi. - H. : Science and Technology, 2023. - 201 p. : ill. ; 27 cm. - 98000đ. - 300 copies
Bibliogr.: p. 200-201 s596374
1487. Fee, Natalie. Làm giỏi lương cao = Do good, get paid : Tạo sự khác biệt trong công việc hàng ngày / Natalie Fee ; Bích Nga dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s595992
1488. Ferriss, Timothy. Lời khuyên từ những nhà cổ vắn hàng đầu thế giới = Tribe of mentors: short life advice from the best in the world / Timothy Ferriss ; Dịch: Quế Chi, Dương Hương. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 192000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 411 tr. : hình vẽ s594719
1489. Freund, Chris. Crab hotpot / Chris Freund ; Ill.: Chau Pham. - H. : Lao động, 2024. - 67 p. : col. pic. ; 23x25 cm. - 169000đ. - 500 copies s596369
1490. Giáo trình Hành vi tổ chức / Đỗ Xuân Trường, Đặng Thị Hương (ch.b.), Bùi Hải Cự... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 326 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 199000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s595938
1491. Giáo trình Kế toán tài chính 1 / Hồ Xuân Thuỷ (ch.b.), Phạm Quốc Thuần, Phạm Thị Huyền Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 675 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 340000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 674-675 s594815
1492. Giáo trình Quản trị thương hiệu chiến lược / Cao Minh Trí (ch.b.), Nguyễn Lê Thái Hoà, Nguyễn Thị Diệu Linh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 145000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi chương s595976
1493. Hammer, Bonnie. Phụ nữ đi làm đừng để mình mắc bẫy ngộ nhận = 15 lies women are told at work / Bonnie Hammer ; Lại Hoàng Hà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 411 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1500b s594921

1494. Hạo Thái. Thuật dụng nhân : Những bí quyết dùng và dụng người của phương Đông... / Hạo Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 581 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 302000đ. - 200b s595167

1495. Hệ thống thông tin nhân lực / Nguyễn Ngọc Thông (ch.b.), Lê Nguyễn Quốc Khang, Trương Ngọc Anh Vũ... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 198-199 s595963

1496. Hill, Napoleon. Bí quyết làm giàu của Napoleon Hill = Napoleon Hill's a year of growing rich / Dịch: Hải Vân... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 221 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s594801

1497. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu làm giàu = Think and grow rich / Napoleon Hill ; Annie Bùi dịch. - H. : Văn học, 2025. - 391 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 3000b s595659

1498. Hoa Le Finan. Nghề kế toán : Phương pháp học tập để làm việc hiệu quả và ứng dụng nghề vào thực tế cuộc sống / Hoa Le Finan. - H. : Tri thức, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Thị Thanh Hoa s596737

1499. Hoàng Trâm. Thiết kế tổ chức dựa trên lõi kinh doanh : Công thức vàng để quản trị & vận hành doanh nghiệp hiệu quả / Hoàng Trâm. - H. : Công Thương, 2025. - 231 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 23 cm. - 369000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Hoài Giang. - Phụ lục: tr. 217-231 s595903

1500. Joseph F. Hair, Jr. Phân tích dữ liệu marketing = Essentials of marketing analytics / Joseph F. Hair, Jr., Dana E. Harrison, Haya Ajjan ; Dịch: Trần Anh Khôi, Nhóm Nextcellence ; Quân Thành Thơ h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 555 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 590000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s596170

1501. Kearney, A. T. Cắt giảm chi phí : Quản lý, kiểm soát và chuyển đổi chi phí thành lợi nhuận / A. T. Kearney, Hitoshi Kuriya ; Thu Thủy dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s594647

1502. Kế toán tài chính 2 / Ngô Hoàng Điệp (ch.b.), Trần Tuyết Thanh, Nguyễn Thị Ngọc Điệp... - Tái bản lần 5. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 176000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 382 s596794

1503. Kế toán tài chính 3 / Ngô Hoàng Điệp (ch.b.), Trần Tuyết Thanh, Nguyễn Tấn Lượng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 268 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 148000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 66-69, 265. - Thư mục: tr. 267 s596795

1504. Kế toán tài chính 3 : Sách tham khảo / Phạm Quốc Thuần (ch.b.), Hồ Xuân Thủy, Phạm Thị Huyền Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 348 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 229000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 347 s594814

1505. Kotler, Steven. Chinh phục điều bất khả thi = The art of impossible : A peak performance primer / Steven Kotler ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 363 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 339-363 s595165

1506. Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Quản trị xanh hướng tới phát triển bền vững" lần 1 = Proceedings of the GMISD 2023: The 1st annual scientific conference on "Green management and its implications in sustainable development" / Bùi Nhất Vương, Hà Nam Khánh Giao, Lâm Hoàng Đăng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 316 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s596465

1507. Lâm Công Tử. Biến nỗ lực thành vàng ròng / Lâm Công Tử ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Văn học, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 102000đ. - 2000b s595661

1508. Lok, Dan. Unlock it! Mở khoá tài chính, làm giàu doanh nghiệp / Dan Lok ; Hồ Nguyễn Kiều Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 158000đ. - 1000b s594718

1509. Lương Sáng. Kỷ luật hay thất bại? : Kỷ luật sẽ đưa bạn đến nơi mà động lực không làm được / Lương Sáng ; Giang Hạ dịch. - H. : Văn học, 2025. - 315 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你怎样过一天,就怎样过一生 s595662

1510. Marr, Bernard. AI tạo sinh: 100+ ứng dụng thay đổi xã hội - kinh doanh = Generative AI in practice: 100+ amazing ways generative artificial intelligence is changing business and society / Bernard Marr ; Dịch: Bùi Xuân Chung, Quách Đại An. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 339 tr. ; 24 cm. - 415000đ. - 1000b s595982

1511. Master Anh Đức. Bán chạy như điên : Để bán sạch sành sanh mọi thứ bạn muốn / Master Anh Đức. - H. : Thế giới, 2025. - 364 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 10000b s595070

1512. Mastrogiacomio, Stefano. Bộ công cụ nâng cao hiệu suất làm việc nhóm = High-impact tools for teams : Sử dụng giải pháp chuyên nghiệp để gắn kết đội ngũ và phát triển doanh nghiệp / Stefano Mastrogiacomio, Alex Osterwalder ; Hoàng Đức Thái dịch. - H. : Lao động, 2024. - 311 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 299000đ. - 2000b s595543

1513. Minden, Cecilia. Tập tành kinh doanh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Cecilia Minden ; Phạm Nguyên Trường dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Hiểu về tài chính, vững bước tương lai). - 25000đ. - 2000b s595227

1514. Muller, Mark. Thiết kế và bài trí cửa hàng bán lẻ : Từ ý tưởng đến lợi nhuận: Chỉ một bước thiết kế / Mark Muller ; Phương Hạ biên dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 314 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The power of retail design s595085

1515. Ngô Cam Lâm. Bên ngoài chiếc hộp - Phương pháp luôn nhiều hơn vấn đề / Ngô Cam Lâm ; Vũ Bích dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 方法总比问题多 s595068

1516. Ngô Hoàng Điệp. Kế toán tài chính 1 / Ngô Hoàng Điệp (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Phạm Thị Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 256 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 100000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 249-254. - Thư mục: tr. 255 s596793

1517. Ngô Mưu Tiến. Chiến lược sản phẩm : 4 cấp tư duy để tạo sản phẩm kinh doanh hiệu quả và có lợi nhuận bền vững / Ngô Mưu Tiến. - H. : Thế giới, 2024. - 250 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b s595069

1518. Nguyễn Đức Dũng. Quản trị doanh nghiệp 4.0 / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 252 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 251-252 s595110

1519. Nguyễn Đức Dũng. Tiêu dùng xanh / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2025. - 219 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 217-219 s595095

1520. Nguyễn Hồng Ánh. English for business administration : Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị kinh doanh / Nguyễn Hồng Ánh. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 193 p. : ill. ; 25 cm. - 140000đ. - 200 copies
Bibliogr.: p. 192-193 s596356

1521. Nguyễn Hùng Cường. Blog nhân sự : Tái tạo nhân sự - Nâng cấp hệ thống quản trị hiệu suất tổ chức theo BSCvsKPI / Nguyễn Hùng Cường. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 646 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 649000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 594-645 s596772

1522. Nguyễn Tấn Bình. Kế toán quản trị giản lược : Tóm tắt căn bản lý thuyết. Tình huống ứng dụng thực tiễn / Nguyễn Tấn Bình. - H. : Tài chính, 2025. - 245 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 177-244. - Thư mục: tr. 245 s596610

1523. Nguyễn Thị Hồng Hạnh. Kế toán và lập báo cáo thuế / Nguyễn Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 319 tr. : bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa kế toán - Kiểm toán. - Phụ lục: tr. 317-318 s596807

1524. Người bán hàng giỏi phải "bán mình" trước : Nguyên tắc quan trọng để trở thành người bán hàng xuất sắc / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 290 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s594660

1525. Pang, Alex Soojung-Kim. Rút ngắn tuần làm việc = Shorter work day / Alex Soojung-Kim Pang ; Trần Trương Phúc Hạnh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 325 tr. ; 24 cm. - 186000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 293-298. - Thư mục: tr. 299-314 s595905

1526. Parmenter, David. KPI - Thước đo mục tiêu trọng yếu = KPI - Key performance indicators / David Parmenter ; Mai Chí Trung dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 391 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh tri). - 195000đ. - 1000b s594804

1527. Patiño-Galván, Israel. Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: Tầm nhìn tiến hoá trong việc tạo ra các hệ sinh thái địa phương = Innovation and entrepreneurship ecosystems: An evolutionary vision in the creation of local ecosystems / Israel Patiño-Galván ; Công ty Cổ phần Truyền thông và Văn hoá Con Sóc dịch, h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 265 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s596822

1528. Phạm Việt Anh. ESG quan trọng nhưng không đặc biệt hơn / Phạm Việt Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 380000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 269-311 s594767

1529. Phạm Việt Anh. ESG quan trọng nhưng không đặc biệt hơn / Phạm Việt Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 380000đ. - 100b

Thư mục: tr. 269-311 s594792

1530. Phạm Việt Anh. ESG quan trọng nhưng không đặc biệt hơn / Phạm Việt Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 380000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 269-311 s596832

1531. Robert Nguyễn Huy. Kế toán tài chính khởi nghiệp : Bảng cân đối tài sản... / Robert Nguyễn Huy, Nguyễn Cửu Long. - H. : Lao động, 2024. - 120 tr. : bảng, sơ đồ ; 19 cm. - 135000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 113-120 s595537

1532. Saldanha, Tony. Cách mạng hoá vận hành doanh nghiệp = Revolutionizing business operations / Tony Saldanha, Filippo Passerini ; Nguyễn Phúc Châu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 257 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 210000đ. - 1000b s594779

1533. Smart X - Chiến lược tăng trưởng doanh thu thông minh / Đào Trung Thành, Bùi Quý Phong, Hoàng Nam Tiến... - H. : Thế giới, 2024. - 179 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 219000đ. - 2000b s595113

1534. Sở hữu tâm lý trong các doanh nghiệp Việt Nam : Tài liệu phục vụ đào tạo : Sách chuyên khảo / Phạm Thu Trang, Mai Thế Cường (ch.b.), Vũ Thị Yến... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - vii, 159 tr. : bảng ; 24 cm. - 86000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 122. - Phụ lục: tr. 146-159 s594749

1535. Tác động của trí tuệ nhân tạo đối với chuyển đổi tổ chức = Impact of artificial intelligence on organizational transformation / S. Balamurugan, Sonal Pathak, Anupriya Jain... ; Công ty Cổ phần Truyền thông và Văn hoá Con Sóc dịch, h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 380 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s596830

1536. Tập bài giảng Tổ chức lập hồ sơ và quản lý hồ sơ / B.s.: Tạ Thị Liễu (ch.b.), Hoàng Văn Thanh, Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Hạnh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 368 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm. - 354000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Phụ lục: tr. 255-361. - Thư mục: tr. 362-365 s595861

1537. Tetsuro Kondo. Bản đồ về dòng tiền : Hiểu và áp dụng sơ đồ kế toán trong doanh nghiệp và đời sống / Tetsuro Kondo, Mokoto Okiyama ; Heibonjin dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 231 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s594702

1538. Thế mới là marketing! = This is marketing : Sẽ chẳng ai biết đến bạn trừ khi bạn học được cách tự toả sáng / Goldin Seth ; Phan Thu dịch ; Bùi Quang Tinh Tú h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 358 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s595140

1539. Thiel, Peter. KHÔNG đến MỘT = Zero to one : Bài học về khởi nghiệp, hay cách xây dựng tương lai / Peter Thiel, Blake Masters ; Trần Quốc Khánh dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 271 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b s594937

1540. Thiên Sanh Đại. Định vị doanh nghiệp - Chia khoá thành công trong thời đại số / Thiên Sanh Đại. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 214 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 177-213. - Thư mục: tr. 214 s596659

1541. Trinh Bao Ngoc. Modern enterprise information systems / Trinh Bao Ngoc, Vu Minh Tuan. - H. : Science and Technology, 2024. - 264 p. : ill. ; 24 cm. - 50 copies

Bibliogr. at the end of chapter s596349

1542. Trịnh Minh Thảo. Kỹ năng bán hàng thực chiến : Dành riêng cho những nhân viên bán hàng đang chật vật xoay sở với chỉ tiêu / Trịnh Minh Thảo. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. : bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s595175

1543. Trump, Donald J. Nghĩ như một tỷ phú = Think like a billionaire : Mọi thứ bạn cần biết về thành công, bất động sản và cuộc sống / Donald J. Trump, Meredith Melver ; Đăng Thiều biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 253 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1500b s594955

1544. Trump, Donald J. Trump - Đừng bao giờ bỏ cuộc = Trump - Never give up : Cách tôi biến những thách thức to lớn trong cuộc đời mình thành thành công / Donald J. Trump, Meredith Melver ; Võ Công Hùng dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 215-219 s594954

1545. Viet Nam startup ecosystem outlook 2024. - H. : Science and Technology, 2024. - 54 p. : ill. ; 24 cm. - 1015 copies

At the head of title: National Agency for Technology Entrepreneurship and Commercialization Development; National Agency for Science and Technology Information s596337

1546. The Vietnamese digital marketing landscape : A collection of recent articles : Sách chuyên khảo / Phan Bảo Giang, Lê Quang Hùng, Ngô Minh Hải... - H. : Tài chính, 2024. - 275 p. : ill. ; 24 cm. - 1000 copies s596336

1547. Vincent, Nishani. Công nghệ mới cho các chuyên gia kinh doanh: Hướng dẫn phi kỹ thuật về quản trị và quản lý các công nghệ đột phá = Emerging technologies for business professionals: A nontechnical guide to the governance and management of disruptive technologies / Nishani Vincent, Amy Igou ; Công ty Cổ phần Truyền thông và Văn hoá Con Sóc dịch, h.đ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 356 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s596828

1548. Vinh Quang Nguyen. Top 5 kỹ năng mềm đánh thức tiềm năng giúp thăng tiến sự nghiệp / Vinh Quang Nguyen. - H. : Văn học, 2024. - 157 tr. ; 20 cm. - 118000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quang Vịnh s595664

1549. Vũ Quảng. Nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế về phát triển bền vững / Ch.b.: Vũ Quảng, Vũ Thị Phương Liên. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2025. - 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 500b

Thư mục: tr. 137-138 s597032

1550. Zyman, Sergio. Marketing giỏi phải kiếm được tiền / Sergio Zyman ; Phạm Lê Thái biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2024. - 407 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Marketing). - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The end of marketing as we know it s595176

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1551. Giáo trình Cơ sở công nghệ sinh học / Trần Thị Thuý (ch.b.), Dương Minh Lam, Phan Duệ Thanh... - In lần thứ 2, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 319 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 312-317 s596922

1552. Lê Thanh Long. Giáo trình Công nghệ chế biến thủy sản / Lê Thanh Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Tiên, Lê Văn Điệp. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 296 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 50b

Thư mục: tr. 294-296 s596299

1553. Nguyễn Thanh Bình. Representation of oxygenated fluids associated with biomass valorisation : Descriptor definition / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Thế giới, 2025. - 204 p. : ill. ; 24 cm. - 260000đ. - 200 copies

App.: p. 172-204 s596347

1554. Nguyễn Văn Tạng. Giáo trình Công nghệ chế biến chè, cà phê, cacao, điều và tiêu : Công trình chào mừng kỷ niệm 65 năm thành lập Trường Đại học Nha Trang / Nguyễn Văn Tạng (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Đỗ Lê Hữu Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 285 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 274-277. - Phụ lục: tr. 278-282 s596480

1555. Nobel : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2024. - 159 tr. : tranh vẽ ; 31 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s595222

1556. Phạm Thị Thu Hà. Công nghệ bảo quản rau quả sau thu hoạch bằng kỹ thuật bao gói khí quyển biến đổi (MAP) / Phạm Thị Thu Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Trung Đức. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 359 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 356-359 s596810

1557. Phụ gia ngành Nhựa - Giải pháp cho vật liệu tiên tiến / Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Văn Khôi, Phạm Thị Thu Hà... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 299 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 800b s596812

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1558. Đỗ Minh Vững. Sổ tay Công nghệ latex cao su tự nhiên / Đỗ Minh Vững. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 87 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 81-85. - Thư mục: tr. 86 s594809

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1559. Giáo trình Kỹ thuật cảm biến / Phạm Duy Dương (ch.b.), Nguyễn Tấn Hoà, Nguyễn Văn Nam... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 237 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Thư mục: tr. 236-237 s595959

1560. Ngô Đức Thịnh. Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2025. - 355 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 178000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia. Viện Nghiên cứu Văn hoá dân gian. - Thư mục: tr. 342-350 s596726

1561. Phát huy giá trị nghề và làng nghề thủ công truyền thống trong tiến trình xây dựng đô thị di sản Huế / Huỳnh Đình Kết, Trần Đình Hằng, Nguyễn Hữu Thông... ; Tuyển chọn, b.s.: Nguyễn Thế... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 467 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế. Hội Văn nghệ dân gian Thừa Thiên Huế. - Thư mục trong chính văn s595988

1562. Phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn hiện nay / Bé Thị Hương, Nông Hoàng Hùng (đồng ch.b.), Nguyễn Văn Dũng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 99 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 97-99 s596964

1563. Phương Bùi. Vang danh nghề cổ: Thúng chai Phú Mỹ - Vươn khơi bảm biển / Lời: Phương Bùi, Thành Nguyễn ; Tranh: Bùi Xuân Quỳnh, NGART. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 31 s595275

1564. Phương Bùi. Vang danh nghề cổ: Trống Đọi Tam - Rền vang tiếng sấm : Dành cho thiếu nhi / Lời: Phương Bùi, Thành Nguyễn ; Tranh: Ruốc Đăng. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 31 s595274

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1565. Actes du Colloque: Formation, recherche et pratiques Francophones en architecture, aménagement et paysage en Asie du sud-est: Innovation et entrepreneuriat : Hà Nội - 6/2024 / Le Quan, Vu Duc Hoang, Dang Quang Nhung... - H. : Construction, 2024. - 279 p. : ill. ; 30 cm. - 300 copies

Tête de la page titre: Université d'Architecture de Hanoï s596306

1566. Baby Three - Something make me happy / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 68000đ. - 20000b s597025

1567. Bé tô màu - Bản thân : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597082

1568. Bé tô màu - Các loài cá và chim : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597078

1569. Bé tô màu - Các loại quả : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596946

1570. Bé tô màu - Đồ chơi của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596962

1571. Bé tô màu - Đồ dùng gia đình : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596788

1572. Bé tô màu - Đồ dùng, đồ chơi của bé : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597080

1573. Bé tô màu - Động vật bé nuôi : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596961

1574. Bé tô màu - Động vật dưới nước : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596782

1575. Bé tô màu - Động vật hoang dã : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597079

1576. Bé tô màu - Phương tiện giao thông : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s596947

1577. Bé tô màu - Rau củ và hoa : Phiên bản song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bút chì). - 12000đ. - 10000b s597081

1578. Bóc dán decal thông minh sticker - Cuộc phiêu lưu vào vũ trụ / Nam Thuận. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 3000b s596236

1579. Bóc dán decal thông minh sticker - Thám hiểm đại dương / Nam Thuận. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 3000b s596237

1580. Bốn mùa Capybara và Mèo Cam : Sách tô màu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little angel). - 68000đ. - 5000b s595561

1581. Chuyện của Mèo Cam và Hamster : Sách tô màu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little angel). - 68000đ. - 5000b s595560

1582. Colson, Rob. Những nghề thú vị nhất trong lĩnh vực Nghệ thuật / Rob Colson ; Thái Uyên dịch, h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 48 tr. : ảnh ; 27 cm. - 95000đ. - 2000b s596165

1583. Cozy country life with grandma : Coloring book / Mydori Bara. - H. : Thế giới, 2024. - 69 p. : phot. ; 22 cm. - 150000đ. - 50 copies s596367

1584. Đồng cỏ hoà ca : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 28 tr. : tranh màu ; 35 cm. - (Bộ Giáo trình Một chuyến rong chơi). - 750000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hà Thị Thư s596089

1585. Khúc ca những thiên thần áo trắng : Tuyển tập ca cổ, ca khúc trại sáng tác văn học nghệ thuật về ngành Y tế An Giang / Nguyễn Thành Trung, Châu Bích Thủy, Đoàn Phước Lộc... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 113 tr. ; 24 cm. - 1000b s596664

1586. Koch, Alli. Cách vẽ động vật : Dành cho trẻ em / Alli Koch ; Linh Đỗ dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 79 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s595180

1587. Koch, Alli. Cách vẽ vạn vật : Dành cho trẻ em / Alli Koch ; Linh Đỗ dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 79 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s595181
1588. Lâm Thị Mỹ Dung. Nghìn năm gốm cổ Champa / Lâm Thị Mỹ Dung , Nguyễn Anh Thư. - H. : Tri thức, 2025. - 311 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 172000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 251-278. - Thư mục: tr. 279-298 s596732
1589. Liên Trần. Học cổ tranh / Liên Trần b.s. - H. : Hồng Đức. - 30 cm. - 99000đ. - 1000b
T.2: Kỹ thuật nâng cao các ca khúc thịnh hành. - 2025. - 94 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 2 s596054
1590. Mái nhà nhỏ có hạnh phúc to / @LANT, Tiểu Thanh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 68000đ. - 20000b s597023
1591. McMorrough, Julia. Cẩm nang Kiến trúc : Quy phạm + tham khảo : Những điều kiến trúc sư cần biết hằng ngày / Julia McMorrough ; Dịch: Ngô Trần Thiện Toàn... - H. : Thế giới, 2025. - 272 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 495000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 252-265 s595104
1592. Meopum. Tự tay lưu lại những khoảnh khắc đáng nhớ / Meopum. - H. : Kim Đồng, 2024. - 124 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Đoàn Quách Tùng Hương s595306
1593. Mĩ thuật 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Trần Từ Duy, Nguyễn Duy Khuê... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9900đ. - 50000b s596221
1594. Mưa nghiêng qua phiến lá / @LANT, Tiểu Tranh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 20000b s597024
1595. Ngô Càn Chiếu. Hoà âm & sáng tác - Từ khám phá đến sáng tạo / Ngô Càn Chiếu. - H. : Thế giới, 2024. - 285 tr. : bảng, hình vẽ ; 30 cm. - 229000đ. - 1500b s596172
1596. Nguyễn Lê Tuyên. Đường về phương Nam : Nghiên cứu mới về đờn ca tài tử và cải lương / Nguyễn Lê Tuyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 111 tr. : ảnh ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 108-111 s595323
1597. Nguyễn Thị Thu Hoà. Tranh dân gian Đông Hồ / Nguyễn Thị Thu Hoà. - H. : Thế giới, 2025. - 266 tr. : ảnh, tranh màu ; 29 cm. - 620000đ. - 1000b s596167
1598. Nguyễn Thiện Dũng. Ví, giặm trong tôi : Tuyển tập các sáng tác thơ, đối ca, hoạt ca, tiểu phẩm, kịch dân ca xứ Nghệ / Nguyễn Thiện Dũng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 312 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 200b s595057
1599. Nhịp điệu rừng xanh : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 28 tr. : tranh màu ; 35 cm. - (Bộ Giáo trình Một chuyến rong chơi). - 750000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Hà Thị Thư s596092
1600. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 1 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b s596056
1601. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 2 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b s596057

1602. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 3 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh.
- H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b
s596058

1603. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 4 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh.
- H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b
s596059

1604. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 5 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh.
- H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b
s596060

1605. Sticker & tô màu - Thần tượng K-pop 6 : Sticker hình dán trang sức / Huyền Linh.
- H. : Văn học, 2024. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Trang điểm). - 44000đ. - 3000b
s596061

1606. Thanh âm đầm lầy : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mi. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 28 tr. : tranh màu ; 35 cm. - (Bộ Giáo trình Một chuyên rong chơi). -
750000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hà Thị Thu s596090

1607. Thông báo khoa học năm 2024: Những tác phẩm nghệ thuật - Hành trình từ phương
xa / Trần Thanh Bình, Bùi Thị Hoà, Phạm Lan Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp
Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 102 tr. : ảnh ; 29 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo tàng Mỹ thuật s596265

1608. Trang trí màu: From A to Z : Nền tảng về cách điệu, bố cục và màu sắc. - H. : Thế
giới, 2024. - 203 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 290000đ. - 1020b s595128

1609. Trần Hữu Phúc Tiến. Kiến trúc Pháp - Đông Dương, dấu tích "Sài Gòn - Hòn ngọc
viễn đông" / Trần Hữu Phúc Tiến b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,
2024. - 229 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II. - Phụ lục:
tr. 219-224. - Thư mục: tr. 229-230 s596252

1610. Trò chơi bóc dán stickers (IQ-EQ-CQ): Siêu xe / Thuỳ Linh. - H. : Văn học, 2024.
- 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s595775

1611. Trò chơi bóc dán stickers (IQ-EQ-CQ): Xe công trình / Thuỳ Linh. - H. : Văn học,
2024. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s595776

1612. Trò chơi bóc dán stickers (IQ-EQ-CQ): Xe thông dụng / Thuỳ Linh. - H. : Văn học,
2024. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 35000đ. - 3000b s595777

1613. Vì tớ là đại sứ thư giãn : Sách tô màu / Phát Dương. - H. : Văn học, 2025. - 86 tr. ;
19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s595649

1614. Võ Sĩ Khải. Kiến trúc trong văn hoá Óc Eo - hậu Óc Eo ở Nam Bộ : Văn hoá Đồng
bằng Nam Bộ - Di tích kiến trúc cổ / Võ Sĩ Khải. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2025.
- 307 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 185000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 221-281. - Thư mục: tr. 283-307 s596747

1615. Voi học múa ba - lê : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mi. -
H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 28 tr. : tranh màu ; 35 cm. - (Bộ Giáo trình Một chuyên rong chơi). -
750000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hà Thị Thu s596088

1616. Vở thực hành Mỹ thuật 7 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Nguyễn Thị My. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 66 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 3000b s596607

1617. Vở thực hành Mỹ thuật 8 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Nguyễn Thị My. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2024. - 67 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20x30 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 26000b s595924

1618. Vũ hội trong vườn : Dòng sách kể chuyện âm nhạc / Kat Ha ; Minh hoạ: Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 28 tr. : tranh màu ; 35 cm. - (Bộ Giáo trình Một chuyến rong chơi). - 75000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hà Thị Thư s596091

1619. Who? K-pop Twice : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Yoon Sangseok ; Tranh: Seo Younghee ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 171 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 3000b s595236

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1620. Câu đố thông minh dí dỏm / Quang Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Tri thức, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s596721

1621. Câu đố về các loài vật / Quang Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Tri thức, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 54000đ. - 1000b s596722

1622. Câu đố về cỏ cây hoa lá / Quang Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Tri thức, 2025. - 111 tr. : ảnh ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b s596720

1623. Dickinson, Matt. 1999 - Manchester United, cú ăn ba và tất cả / Matt Dickinson ; Dịch: Dũng Lê, Việt Nhật ; Minh hoạ: Anh Tuấn. - H. : Thế giới, 2024. - 822 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 668000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 1999 - Manchester United, the treble and all that s595089

1624. Ghép hình sáng tạo - Đại dương : Giúp bé phát triển trí thông minh và tư duy sáng tạo / Rebecca Weerasekera ; Minh hoạ: Wendy Kendall ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 5 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b s595875

1625. Ghép hình sáng tạo - Rừng xanh : Giúp bé phát triển trí thông minh và tư duy sáng tạo / Rebecca Weerasekera ; Minh hoạ: Wendy Kendall ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 5 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b s595876

1626. Ghép hình sáng tạo - Thiên nhiên : Giúp bé phát triển trí thông minh và tư duy sáng tạo / Rebecca Weerasekera ; Minh hoạ: Wendy Kendall ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 5 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 115000đ. - 2000b s595874

1627. Giải mã mê cung - Phát triển IQ - Đại dương : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Minh hoạ: Susanna Rumiz... ; Lời: Sam Smith ; Bình Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 78000đ. - 2000b s594986

1628. Giải mã mê cung - Phát triển IQ - Khủng long : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Minh hoạ: Valeria Danilova... ; Lời: Sam Smith ; Bình Nhi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 78000đ. - 2000b s594985

1629. Giáo dục thể chất 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Đinh Khánh Thu... - Tái bản lần thứ

4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15300đ. - 35000b s596506

1630. Giáo dục thể chất 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Bùi Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tuấn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 99 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13800đ. - 60000b s596507

1631. Giáo dục thể chất 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13700đ. - 29000b s596193

1632. Giáo dục thể chất 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13600đ. - 27000b s596194

1633. Hồ Lô Đệ Đệ. 100 câu hỏi phát triển trí tuệ cho trẻ : Dành cho trẻ 3 tuổi / Hồ Lô Đệ Đệ ; Phạm Hồng Yến dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 米拉朵经典思维训练100题 s596150

1634. Hồ Lô Đệ Đệ. 100 câu hỏi phát triển trí tuệ cho trẻ : Dành cho trẻ 4 tuổi / Hồ Lô Đệ Đệ ; Phạm Hồng Yến dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 米拉朵经典思维训练100题 s596151

1635. Hồ Lô Đệ Đệ. 100 câu hỏi phát triển trí tuệ cho trẻ : Dành cho trẻ 5 tuổi / Hồ Lô Đệ Đệ ; Phạm Hồng Yến dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 米拉朵经典思维训练100题 s596152

1636. Hồ Lô Đệ Đệ. 100 câu hỏi phát triển trí tuệ cho trẻ : Dành cho trẻ 6 tuổi / Hồ Lô Đệ Đệ ; Phạm Hồng Yến dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 米拉朵经典思维训练100题 s596153

1637. Kỹ thuật và phương pháp tập luyện môn Quần vợt : Sách dùng trong Đại học Quốc gia Hà Nội / B.s.: Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Thị Xuân Hoà (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 214 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 86000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao. - Phụ lục: tr. 213-214. - Thư mục cuối chính văn s596566

1638. Nguyễn Ngọc Ký. 420 câu đố vui thông minh : Tuyển chọn câu đố đặc sắc dành cho học sinh : Dành cho độc giả dưới 16 tuổi / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 175 tr. : ảnh ; 17 cm. - 78000đ. - 1000b s596483

1639. Peppa biết ơn cuộc sống / Phương Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 48 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - (Peppa pig)(Sách tương tác Cùng học cùng chơi với Peppa pig). - 75000đ. - 3000b s596155

1640. Ramus Hoài Nam. Câu đố thử thách trí tuệ / Ramus Hoài Nam b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s594652

1641. Rèn trí thông minh : Dành cho độ tuổi 3+ / Catmint Books. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 never bored activity book

T.1. - 2025. - 32 tr. : tranh màu s594930

1642. Rèn trí thông minh : Dành cho độ tuổi 3+ / Catmint Books. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 never bored activity book

T.2. - 2025. - 32 tr. : tranh màu s594931

1643. Rèn trí thông minh : Dành cho độ tuổi 3+ / Catmint Books. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 never bored activity book

T.3. - 2025. - 32 tr. : tranh màu s594932

1644. Tiểu Loa Hiệu. Úm ba la! Máy ảnh mở ra: Rèn trí não - Luyện tập trung : Nhanh mắt : Sách tương tác : Tuổi 3+ / Tiểu Loa Hiệu ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 37 tr. : minh họa ; 19x20 cm. - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 咔嚓咔嚓大发现专注力训练游戏书:眼力搜搜 s595548

1645. Tiểu Loa Hiệu. Úm ba la! Máy ảnh mở ra: Rèn trí não - Luyện tập trung : Nhanh trí : Sách tương tác : Tuổi 3+ / Tiểu Loa Hiệu ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 38 tr. : minh họa ; 19x20 cm. - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 咔嚓咔嚓大发现专注力训练游戏书:眼力搜搜 s595547

1646. Trịnh Kiên. Phương pháp giảng dạy kỹ, chiến thuật môn Bóng đá : Sách dùng cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội / Trịnh Kiên (ch.b.), Nguyễn Trần Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 229 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s596569

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1647. Ai bảo học văn không logic??? / Hà Hạnh Nhiên. - H. : Văn học, 2024. - 172 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 169 s595656

1648. Ai mạnh hơn? - Bộ ngựa vs. Bộ cạp : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Slium, Icarus ; Tranh: Black Ink Team ; NVB dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 156 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: X-Venture Primal Power Series: Assassins Unleashed - Scorpion vs. Mantis s595329

1649. Ai mạnh hơn? - Cá mập vs. Cá kiếm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Slium, Meng ; Tranh: Black Ink Team ; NVB dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 156 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: X-Venture Primal Power Series: Fish of Fury - Shark vs Swordfish s595330

1650. Ai mạnh hơn? - Voi vs. Tê giác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Red Code, Icarus ; Tranh: Black Ink Team ; NVB dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 156 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: X-Venture Primal Power Series: The Thundering Savannah - Elephant vs Rhino s595331

1651. Akumi Agitogi. Hôn nhân hạnh phúc của tôi : Dành cho tuổi trưởng thành / Akumi Agitogi ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 100000đ. - 2500b

T.4. - 2024. - 285 tr. : tranh vẽ s595488

1652. Alcott, Louisa May. Những người phụ nữ bé nhỏ / Louisa May Alcott ; Lương Thanh Tú dịch. - In lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 390 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little women s595803

1653. Alcott, Louisa May. Những người vợ tốt / Louisa May Alcott ; Lương Thanh Tú dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Good wives s595672

1654. An toàn là trên hết! = Safety first : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Phương Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595887

1655. Anh em trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 88000đ. - 700b

Thư mục: tr. 173 s596729

1656. Ann Lee. Món Việt là nhà : Tản văn / Ann Lee. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 219 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 138000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Lan Anh s594914

1657. Asagiri Kafka. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc / Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Ngân Hà dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 110000đ. - 5000b

T.6. - 2025. - 261 tr. : tranh vẽ s595614

1658. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.71. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595403

1659. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.72. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595404

1660. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.73. - 2024. - 183 tr. : tranh vẽ s595405

1661. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.74. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595406

1662. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.75. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595407

1663. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

T.76. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595408

1664. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.77. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595409
1665. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.78. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595410
1666. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.79. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595411
1667. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.80. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595412
1668. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.81. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595413
1669. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.82. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595414
1670. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.83. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595415
1671. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.84. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595416
1672. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.85. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595417
1673. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.86. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595418
1674. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.87. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595419
1675. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.88. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595420
1676. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.89. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595421
1677. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
T.90. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595422
1678. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b

- T.91. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595423
1679. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.92. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595424
1680. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.93. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595425
1681. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.94. - 2024. - 185 tr. : tranh vẽ s595426
1682. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.95. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595427
1683. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.96. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595428
1684. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.97. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595429
1685. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.98. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595430
1686. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.99. - 2024. - 185 tr. : tranh vẽ s595431
1687. Asari - Cô bé tinh nghịch : Truyện tranh : Sách dành cho thiếu nhi / Mayumi Muroyama ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
- T.100. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595432
1688. Ashish Bagrecha. Gửi bạn vòng tay ôm cho những ngày lạc lối = Dear stranger, I know how you feel / Ashish Bagrecha ; Nguyễn Mỹ Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 168 tr. ; 20 cm. - 90000đ. - 1500b s594916
1689. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 7500b
- T.24. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s595583
1690. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 8500b
- T.25. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s595584
1691. Austen, Jane. Emma / Jane Austen ; Hoài Thương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 635 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s595703
1692. Bác sĩ đến rồi đây! = Doctors to the rescue : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595883
1693. Bạch Tuyết tóc đỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Sorata Akiduki ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2500b

- T.24. - 2024. - 146 tr. : tranh vẽ s595357
1694. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove = A man called Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 3000b s594934
1695. Bài học cuộc sống từ "anh hai" Uramichi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gaku Kuze ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2400b
T.5. - 2024. - 130 tr. : tranh vẽ s595445
1696. Bài học cuộc sống từ "anh hai" Uramichi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gaku Kuze ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1700b
T.6. - 2024. - 130 tr. : tranh vẽ s595446
1697. Bài học cuộc sống từ "anh hai" Uramichi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gaku Kuze ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1700b
T.7. - 2024. - 130 tr. : tranh vẽ s595447
1698. Bài học cuộc sống từ "anh hai" Uramichi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Gaku Kuze ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 1700b
T.8. - 2024. - 130 tr. : tranh vẽ s595448
1699. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 99 tr. : ảnh, bảng s595931
1700. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 87 tr. : ảnh, bảng s596926
1701. Bạn bè trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 155 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 78000đ. - 700b
Thư mục: tr. 152-153 s596716
1702. Bạn cá cảnh nhà tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh họa: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s595557
1703. Bạn Hạt Gạo hay nôn nóng - Không nói leo : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595314
1704. Bạn mới của Peppa = Peppa's new friend : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Phương Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595884
1705. Bánh quy trị hấp tấp : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lại Hiểu Trân ; Tranh: Dương Uyển Tĩnh ; Thiên Thai dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 99 tr. ; 21 cm. - (Truyện hay dạy lòng tốt). - 55000đ. - 2000b s595217
1706. Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh : Tiểu thuyết / Bảo Ninh. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 347 tr. ; 20 cm. - 130000đ. - 2000b s594936
1707. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 120000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Six of crows

- T.1: Sáu kẻ bắt hảo. - 2024. - 291 tr. : tranh vẽ s595247
1708. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 100000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Six of crows
- T.2: Phi vụ bất khả. - 2024. - 237 tr. : tranh vẽ s595248
1709. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 120000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Crooked kingdom: A sequel to six of crows
- T.3: Mưa ma chúc quý. - 2024. - 295 tr. : tranh vẽ s595249
1710. Bardugo, Leigh. Móng vuốt quạ đen : Dành cho tuổi trưởng thành / Leigh Bardugo ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 120000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Crooked kingdom: A sequel to six of crows
- T.4: Giang hồ hiểm ác. - 2024. - 313 tr. : tranh vẽ s595250
1711. Bluelock : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Muneyuki Kaneshiro ; Minh họa: Yusuke Nomura ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.25. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595355
1712. Boruto - Naruto hậu sinh khả ứ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Masashi Kishimoto ; Minh họa: Mikio Ikemoto ; Ningchan dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2700b
Q.20: Toàn năng. - 2024. - 212 tr. : tranh vẽ s595352
1713. Bối Khách Bang. Chim trắng sa vào rừng thẳm / Bối Khách Bang ; Mặc Thủy dịch. - H. : Văn học, 2024. - 476 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 白鸟坠入密林 s595733
1714. Bối Khách Bang. Đêm trước đông chí / Bối Khách Bang ; Ying dịch. - H. : Văn học, 2025. - 397 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 冬至前夜 s595705
1715. Bơ chơi gì thế nhỉ? = What is Avocado playing? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s596009
1716. Bubu đi nghỉ mát : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.36). - 15000đ. - 3000b s594961
1717. Bubu ganh tỵ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.35). - 15000đ. - 3000b s594960
1718. Bubu ích kỷ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.5). - 15000đ. - 3000b s594959
1719. Bubu xin lỗi : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.46). - 15000đ. - 3000b s594962
1720. Buck, Pearl S. Chân dung một cuộc hôn nhân = Portrait of marriage / Pearl S. Buck ; Bảo Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 294 tr. ; 20 cm. - (Văn học kinh điển). - 135000đ. - 1500b s594920
1721. Bùi Khắc Trực. Những câu thơ chín đỏ : Thơ / Bùi Khắc Trực. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 203 tr., 6 tr. ảnh màu : tranh vẽ ; 20 cm. - 199000đ. - 1000b s594889

1722. Bùi Ngọc Phúc. Trên đỉnh núi mờ sương : Tiểu thuyết / Bùi Ngọc Phúc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 519 tr. ; 23 cm. - 275000đ. - 500b s596616
1723. Bùi Nhật Lai. Trăng thượng huyền : Tập truyện ngắn / Bùi Nhật Lai. - H. : Hồng Đức, 2025. - 216 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 2000b s594661
1724. Bùi Thế Dũng. Biển cả đi tìm tự do / Bùi Thế Dũng. - H. : Văn học, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s595685
1725. Bùi Xuân Dũng. Nhặt trong gió thoảng : Thơ / Bùi Xuân Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 119 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b s594869
1726. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh :16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b T.23. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s595615
1727. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh :16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Quang Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 50000đ. - 5000b T.24. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s595616
1728. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Huyền Trang dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 350 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The secret garden s595671
1729. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Minh hoạ: Graham Rust ; Nguyễn Tuấn Khanh dịch. - Tái bản có bổ sung. - H. : Văn học, 2025. - 321 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 116000đ. - 2500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The secret garden s595809
1730. Bút Ngừ. Cù Bạng Đôn : Dành cho lứa tuổi 10+ / Bút Ngừ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 242 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Lê Trung Hưng). - 60000đ. - 1500b s595233
1731. Bữa tiệc pizza của Peppa : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595871
1732. Cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học ngoài sách giáo khoa Ngữ văn Trung học phổ thông - Tác phẩm Thơ & Truyện : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 248 tr. ; 27 cm. - 155000đ. - 1000b s596126
1733. Cảm ơn cậu vì đã luôn bên tớ : 2+ / Minh hoạ: Satoko Miyano ; Phạm Quỳnh Anh dịch ; Hanna h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 36 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 65000đ. - 3000b s595124
1734. Cao Minh. Thiên tài bên trái, kẻ điên bên phải / Cao Minh ; Thu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 443 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 天才在左瘋子在右 s595172
1735. Cáo và cò : Tranh truyện thiếu nhi = The fox and the stork: Children's comics / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s596938
1736. Cáo, thỏ và gà trống : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s595826

1737. Căn phòng riêng của mẹ / Gimgre ; Lê Kiều Trang. - H. : Văn học, 2025. - 294 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마만의 방 s595644

1738. Cặp kính mới của Peppa = New glasses : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Phương Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595880

1739. Câu chuyện kiến và bọ câu : Dành cho bé 2 - 3 tuổi / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 14 cm. - (Bách khoa toàn thư cho bé). - 7000đ. - 3000b s595890

1740. Câu đố cho bé: Tập nói - Tập đọc : Giúp bé phát triển tư duy, ngôn ngữ và giao tiếp / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé 0 - 6 tuổi). - 42000đ. - 5000b s596082

1741. Câu lạc bộ những kẻ mất ngủ = Insomniacs after school : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Ojio ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2800b

T.10. - 2024. - 192 tr. : tranh vẽ s595454

1742. Câu lạc bộ những kẻ mất ngủ = Insomniacs after school : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Ojio ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2500b

T.11. - 2024. - 192 tr. : tranh vẽ s595455

1743. Câu lạc bộ những kẻ mất ngủ = Insomniacs after school : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Ojio ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2500b

T.12. - 2024. - 190 tr. : tranh vẽ s595456

1744. Câu lạc bộ những kẻ mất ngủ = Insomniacs after school : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Makoto Ojio ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2500b

T.13. - 2024. - 192 tr. : tranh vẽ s595457

1745. Câu thần chú diệu kì - Nói lịch sự : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595316

1746. Cây bút thần kì - Tự tin nói : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595321

1747. Cây táo thần : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s595824

1748. Chạm tay nhau : Truyện tranh : Đọc cho bé: Từ 0 tuổi trở lên. Bé tự đọc: Từ 6 tuổi trở lên / Yoshihito Takeuchi ; Na Nà Nà Na dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 10000b s595608

1749. Chánh Trí. Hương sen / Chánh Trí. - H. : Hồng Đức, 2024. - 365 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 108000đ. - 2000b s595635

1750. Chậm chậm như nước : Truyện tranh / Sáng tác: Quỳnh Hương ; Minh hoạ: Tiny Pochi. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 120000đ. - 1000b s596931

1751. Chấm tròn đâu rồi nhỉ? = Where is the dot? : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s596002

1752. Châu Sa Đáy Mắt. Đám trẻ ở đại dương đen / Châu Sa Đáy Mắt. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 278 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s595569

1753. Chị Chion ở đền Mèo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Makoto Ojira ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 1800b T.8. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s595452

1754. Chị Chion ở đền Mèo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Makoto Ojira ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 1500b T.9. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s595453

1755. Chiến tinh Bulge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kohei Horikoshi ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b T.1: Vật đâm xuyên. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595370

1756. Chiến tinh Bulge : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kohei Horikoshi ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3000b T.2: Chiến tinh Astro. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595371

1757. Chiều Xuân. Những niềm vui to : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cảm xúc của con)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596012

1758. Chiều Xuân. Những nỗi buồn nhỏ : Dành cho độ tuổi 0 - 6 tuổi / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cảm xúc của con)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596013

1759. Chiều Xuân. Xuân này mình đi đâu nhỉ? / Chiều Xuân ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 169000đ. - 1000b s596020

1760. Cho Won Hee. Yêu mình trong những khoảng lặng / Cho Won Hee ; Nguyễn Hà Phương Thảo dịch. - H. : Văn học, 2025. - 148 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 75000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 남에게 좋은 사람보다 나에게 좋은 사람; Tên sách tiếng Anh: A person who is better to me than a person who is good to others s595645

1761. Chơi cùng nhau : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Kyeong Ae ; Tranh: Park Man Hui ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 함께라서 좋아; Tên sách tiếng Anh: We are better together s595271

1762. Chơi trốn tìm cùng Trứng ốp = Hide and seek with Omelette : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s596000

1763. Christie, Agatha. Án mạng trên chuyến tàu tốc hành Phương Đông = Murder on the Orient Express / Agatha Christie ; Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 305 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s594947

1764. Christie, Agatha. Bí ẩn thảm án ở Styles = The mysterious affair at Styles / Agatha Christie ; Như Đàm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 279 tr. ; 20 cm. - 122000đ. - 2000b s594912

1765. Chu Trọng Huyền. Chuyện kể từ làng Sen / Chu Trọng Huyền. - H. : Văn học, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s595693

1766. Chu Tử Nhất. Bỏ phố về quê / Chu Tử Nhất ; Phạm Thu Hồng dịch. - H. : Lao động, 2024. - 247 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Sống xanh). - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 去乡下盖间房子 s595539

1767. Chú thỏ tinh khôn : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s595827

1768. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng, - 18 cm. - 40000đ. - 5000b

T.8. - 2024. - 141 tr. : tranh vẽ s595482

1769. Chúng mình cùng giúp nhau bạn nhé! = Let's help each other! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s595998

1770. Chúng mình hãy nói cảm ơn bạn nhé! = Let's say Thank you! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s595999

1771. Chúng tớ muốn đi hái dâu - Nói ý chính : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595320

1772. Chuột Típ không muốn chải răng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2024. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Típ non vuole lavarsi i denti s595292

1773. Chuột và Chũi: Ai đó là ai? : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Lemon Madeleines dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: Boo to the who s595279

1774. Chuột và Chũi: Bắt lá vàng rơi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s595280

1775. Chuột và Chũi: Bí mật của hạnh phúc : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: The secret to happiness s595284

1776. Chuột và Chũi: Lũng xùng loảng xoảng! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: Clink, clank, clunk! s595283

1777. Chuột và Chũi: Một khởi đầu mới : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: A fresh start s595285

1778. Chuột và Chũi: Những viên sỏi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: A very special s595282

1779. Chuột và Chũi: Nói chuyện với tớ đi! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Vy Vy dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s595281

1780. Chuột và Chũi: Tờ lịch Giáng sinh : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Joyce Dunbar, Jamer Mayhew ; Lemon Madeleines dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mouse & Mole: Lo and behold s595278

1781. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Truyện kể : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học. - 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b

T.4. - 2025. - 84 tr. : tranh màu s595813

1782. Chuyện kể cuối của bà cổ thụ : Bài học để yêu thương cây cối : Dành cho độ tuổi 6+ / Lời, tranh: Fuu J. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gợi mở trí tưởng tượng). - 35000đ. - 2000b s594926

1783. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b

T.8: Hàm phù thủy. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s595579

1784. Colomb, Joséphine. Cô bé chong chóng : Dành cho lứa tuổi 8+ / Joséphine Colomb ; Minh họa: Adrien Marie ; Trần Thị Khánh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 229 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 70000đ. - 1500b

Dịch theo bản tiếng Pháp: La fille de Carilès s595351

1785. Con ma nhà tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh họa: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s595558

1786. Con nhớ ông bà lắm! : Dòng sách đọc to : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh họa: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng). - 39000đ. - 3000b s596625

1787. Con thương mẹ nhất! : Dòng sách đọc to : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh họa: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng). - 39000đ. - 3000b s596623

1788. Con yêu bố vô cùng! : Dòng sách đọc to : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh họa: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Gia đình bé bỏng). - 39000đ. - 3000b s596624

1789. Cổ tích gần nhà - Giấc mơ học bơi của bé cá con = The dream : Truyện tranh / Nhiếp Tuấn ; Dịch: Áo Thương, Ngủ Ngon. - H. : Hồng Đức, 2025. - 46 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Cổ tích gần nhà). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 鱼儿 s596049

1790. Côn trùng hoà nhạc ký = The insect : Truyện tranh / Nhiếp Tuấn ; Dịch: Áo Thương, Ngủ Ngon. - H. : Hồng Đức, 2025. - 54 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Cổ tích gần nhà). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 虫儿 s596048

1791. Công chúa Peppa và buổi vũ hội hoàng gia = Princess Peppa and the royal ball : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Minh Thư dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595885

1792. Công viên khủng long = Invitation to Dino Park : Truyện tranh / Kohei Yamashita ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2024. - 43 tr. : tranh vẽ ; 23x28 cm. - 138000đ. - 3000b s595771

1793. Củ đang nằm ngủ : Sách thơ cho bé : Dòng sách đọc to / Jian ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu). - 48000đ. - 2000b s596626

1794. Cún nhỏ nói dối sẽ bị ăn thịt : Truyện tranh : 18+ / Px ; Ung Tỷ team dịch. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 说谎的小狗会被吃掉的

T.1. - 2025. - 203 tr. s595082

1795. Cùng chơi bóng nào! = Play ball : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595886

1796. Cùng chơi ú oà = Let's play hide and seek : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Thủy Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Vườn nhà hạnh phúc). - 39000đ. - 2000b s596621

1797. Cùng ngắm hoa anh đào - Nói đủ ý : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595315

1798. Cùng Peppa du lịch vòng quanh thế giới = Around the world with Peppa : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Phương Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595882

1799. Cuộc phiêu lưu của nàng tiên cá Peppa : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Minh Thư dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595868

1800. Curwood, James Oliver. Kazan : Dành cho lứa tuổi 12+ / James Oliver Curwood ; Hoàng Lâm dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 305 tr. ; 19 cm. - (Văn học Mỹ. Tác phẩm chọn lọc). - 75000đ. - 1500b s595335

1801. Daisuke Aizawa. Chúa tể bóng tối : Dành cho lứa tuổi 18+ / Daisuke Aizawa ; Minh hoạ: Touzai ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 128000đ. - 5500b

T.4. - 2024. - 421 tr. : tranh vẽ s595333

1802. Daryl Kho. Xứ sở sương mù - Cuộc truy tìm Keo Dàn Kí Ước : Dành cho lứa tuổi 7+ / Daryl Kho ; Minh họa: Silly Jellie ; Ngân Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 485 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 105000đ. - 2000b s595342

1803. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b
T.12. - 2024. - 199 tr. : tranh vẽ s595399

1804. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.13. - 2024. - 204 tr. : tranh vẽ s595400

1805. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b
T.14. - 2024. - 204 tr. : tranh vẽ s595401

1806. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 15000b
T.15. - 2024. - 211 tr. : tranh vẽ s595402

1807. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s595791

1808. De Amicis, Edmondo. Tấm lòng : Một kiệt tác về thời niên thiếu / Edmondo De Amicis ; Nhóm Sách Ngọc dịch ; Minh họa: Lạc An... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 430 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 380000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Italia: Cuore s594783

1809. De la Mare, Walter. Một xu một ngày : Dành cho lứa tuổi 9+ / Walter de la Mare ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2024. - 614 tr. ; 19 cm. - (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 150000đ. - 1500b
Dịch theo bản tiếng Anh: Collected stories for children s595340

1810. Dê con nhanh trí : Truyện tranh / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s594966

1811. Diệu Hoa. Ta về / Diệu Hoa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 162 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1000b s596975

1812. Doraemon plus : Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.7. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595376

1813. Doraemon plus : Truyện tranh dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.7. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595375

1814. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Thảo Linh dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 438000đ. - 2000b
T.1. - 2024. - 591 tr. s595749

1815. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Thảo Linh dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 438000đ. - 2000b
T.2. - 2024. - 751 tr. s595750

1816. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Thảo Linh dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 438000đ. - 3000b
T.3. - 2024. - 639 tr. s595751
1817. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.21: Đại chiến Dr. Hedon. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595358
1818. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.22: Thầy hay - Trò giỏi. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595359
1819. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.23: Son Gohan - Siêu tiềm lực khai mở!. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595360
1820. Dragon quest - Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ Dai = Dragon quest - The adventure of Dai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Riku Sanjo ; Minh họa: Koji Inada ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b
T.4. - 2024. - 339 tr. : tranh vẽ s595356
1821. Dù mẹ không hoàn hảo : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Yoon Yeo Rim ; Tranh: Lee Mi Jung ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 오늘도 고마워 ; Tên sách tiếng Anh: Thank you for today s595266
1822. Dumas, Alexandre. Bá tước Monte Cristo / Alexandre Dumas ; Mai Thế Sang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 655 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le comte de Monte Cristo s595799
1823. Dumas, Alexandre. Trà hoa nữ = La dame aux camélias / Alexandre Dumas ; Hải Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2024. - 275 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s595782
1824. Dương Lữ Yên. Vết thời gian : Thơ / Dương Lữ Yên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 102 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 500b s594875
1825. Dương Trọng Dật. Mạch sống nhân văn / Dương Trọng Dật. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 300 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 500b s596797
1826. Đà Nẵng mùa xuân : Chào mừng Ngày thơ Việt Nam 2025 - Nguyên tiêu Ất Tỵ / Hồ Sĩ Bình, Phan Chín, Nguyễn Thị Anh Đào... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 140 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Đà Nẵng. Tạp chí Non nước s596666
1827. Đào Thanh Cườm. Hương vườn quê : Thơ / Đào Thanh Cườm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 218 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 500b s594874
1828. Đào Thanh Uyên. Từ Hạ Long đến Sài Gòn : Nhớ lại và suy ngẫm / Đào Thanh Uyên. - H. : Thế giới, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s595075
1829. Đạo làm chồng đảm : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Kousuke Oono ; Dịch: Barbie Ayumi, Monkey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.13. - 2024. - 152 tr. : tranh vẽ s595483

1830. Đặng Ngọc Hưng. Khu tập thể đường tàu : Truyện vừa / Đặng Ngọc Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 389 tr. ; 20 cm. - 175000đ. - 1000b s594915
1831. Đặng Thị Phương Hoa. Biển xanh và những điều bình dị : Tập ký / Đặng Thị Phương Hoa. - H. : Văn học, 2025. - 189 tr. : ảnh ; 24 cm. - 156000đ. - 1000b s595728
1832. Đặng Văn Hùng. Bài ca sau mưa : Thơ / Đặng Văn Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 49 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 500b s595492
1833. Đặng Văn Lập. Để không gục ngã : Hồi kí / Đặng Văn Lập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 296 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 500b s594871
1834. Đêm hè đẹp biết bao! - Nói thật hay : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595318
1835. Điềm Thụy. Quá đỗi dịu dàng / Điềm Thụy. - H. : Văn học, 2025. - 478 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s595756
1836. Đoàn Thị Điềm : Dành cho thiếu nhi / Lời: Lê Phương Liên ; Tranh: Văn Minh. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Theo dấu văn nhân). - 35000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s595262
1837. Đỗ Minh Dương. Trên dòng đời : Thơ chọn / Đỗ Minh Dương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 264 tr. ; 23 cm. - 500b s594902
1838. Đôi bạn thân - Bình tĩnh nói : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595312
1839. Đức Ban. Văn học Hà Tĩnh 50 năm (1975 - 2025) / B.s.: Đức Ban, Lê Văn Vy, Trần Quỳnh Nga. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2024. - 375 tr. : ảnh ; 25 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Hà Tĩnh s596654
1840. Đừng khoác lác nhé, Ếch con! - Nói thật thà : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595319
1841. Đừng quên nói xin lỗi bạn nhé! = Don't forget to say sorry! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s596001
1842. Đường triều quý sự lục / Ngụy Phong Hoa ; Hoàng Ly dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 569 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 大唐的365夜 s595088
1843. Đường Tửu Khanh. Thương tiến tửu : Tiểu thuyết : Dành cho 18+ / Đường Tửu Khanh ; Hy Mã dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 将进酒
T.6. - 2025. - 437 tr. s596927
1844. Echegaray, José. Điên rồ hay thần thánh / José Echegaray ; Thanh Loan dịch ; Minh họa: Tất Sỹ. - H. : Văn học, 2024. - 392 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000000đ. - 599b
Dịch từ bản tiếng Anh: Folly or saintliness the great galeoto the son of Don Juan s595748
1845. Em bé bi bô : Dòng sách đọc to / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b

- T.1. - 2025. - 18 tr. : tranh màu s594981
1846. Em bé bi bô : Dòng sách đọc to / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b
- T.2. - 2025. - 18 tr. : tranh màu s594982
1847. Em bé bi bô : Dòng sách đọc to / Lionbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 20 cm. - 75000đ. - 3000b
- T.3. - 2025. - 18 tr. : tranh màu s594983
1848. Em học - Em nghĩ - Em làm : Tuyển tập sản phẩm môn Văn - Tiếng Việt - KHXH&NV của học sinh Tiểu học - THCS - THPT Dewey Tây Hồ Tây năm học 2023 - 2024 / Tuệ An, Nhật Linh, Diệp Anh... - H. : Tri thức, 2024. - 162 tr. : minh họa ; 20 cm. - 300b s596760
1849. Field, Ellen Robena. Bé Năm Mới và những truyện ngắn khác / Ellen Robena Field ; NY dịch ; Minh họa: Quyên Thái. - H. : Kim Đồng, 2024. - 88 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 99000đ. - 1500b
- Dịch theo bản tiếng Anh: Buttercup Gold and other stories s595309
1850. Fitzgerald, F. Scott. Nhà tài phiệt cuối cùng = The last tycoon : Tiểu thuyết / F. Scott Fitzgerald ; Bảo Chương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 303 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 1500b s594917
1851. Flona. Define the relationship - Định rõ mối quan hệ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Flona ; Minh Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 219000đ. - 1000b
- Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 디파인 더 릴레이션십 - Define the relationship
- T.1. - 2025. - 445 tr. s596973
1852. Flona. Define the relationship - Định rõ mối quan hệ : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Flona ; Minh Quyên dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 219000đ. - 1000b
- Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 디파인 더 릴레이션십 - Define the relationship
- T.2. - 2025. - 510 tr. s596974
1853. Gà con đi học : Tranh truyện thiếu nhi = Little chicken goes to school : Children's comics / Thuỳ Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s596932
1854. Gà con Piyo và bạn Nhím / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 74000đ. - 3000b s595767
1855. Gà con Piyo và Xuân. Hạ. Thu. Đông / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2024. - 48 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 92000đ. - 3000b s595768
1856. Gardner, Erle Stanley. Vụ án mèo Ba Tư / Erle Stanley Gardner ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s595720
1857. Gardner, Erle Stanley. Tiếng chó tru trong đêm / Erle Stanley Gardner ; Trần Nguyên dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s595706
1858. Gari. Món hàng hiệu mang tên "tôi" : Tạm biệt yếu đuối hôm qua, để thấy hiện tại là một món quà / Gari. - H. : Văn học, 2025. - 235 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 115000đ. - 3000b s595651
1859. George bị cảm lạnh : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595870

1860. George học cách chia sẻ : Truyện tranh / Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595865

1861. Gia đình Táo đầu rồi? = Where is Apple's family? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s596008

1862. Gia đình tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s595556

1863. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.15. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s595610

1864. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.16. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s595611

1865. Giáo trình Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông : Dành cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn / Lê Thị Hồ Quang (ch.b.), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Khánh Chi... - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 705 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 329000đ. - 499b

Thư mục: tr. 701-705 s596516

1866. Giấc mơ blouse trắng : Tuyển tập văn học trại sáng tác văn học nghệ thuật về ngành Y tế An Giang do Sở Y tế và Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang phối hợp tổ chức / Chấn Hùng, Trần Quang Hiền, Võ Thành An... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 180 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s596662

1867. Gieo hạt giống thương yêu - Chúc con ngủ ngon : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh hoạ: Caroline Jayne Church ; Jean Pierre D.L.B. dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Good night, I love you s596970

1868. Gladwell, Malcolm. Chú chó nhìn thấy gì? = What the dog saw : Lật tẩy những góc khuất trong cuộc sống xã hội / Malcolm Gladwell ; Dịch: Diệu Ngọc, Hà Trang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2024. - 587 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 576-587 s595141

1869. Góp lời cho văn chương phương Nam / Võ Văn Nhơn (ch.b.), Đoàn Lê Giang, Lê Thuỵ Tường Vi... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 205 tr. ; 23 cm. - 97000đ. - 500b s596663

1870. Hà Ân. Lưỡi gươm nhân ái : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hà Ân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 148 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Tây Sơn). - 45000đ. - 1500b s595231

1871. Hà Vinh Tâm. Mơ sen : Thơ / Hà Vinh Tâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 127 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 500b s595037

1872. Hạ Mer. Nơi nào có mẹ, nơi ấy là nhà / Hạ Mer. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 90000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trịnh Ngọc Mai s595793

1873. 270 đề và bài văn hay 8 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 216 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s595944

1874. Hải Thủy. Từ điển Tiếng "Văn" / Hải Thủy, Trang Sky. - H. : Văn học. - 21 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Hải Thủy, Nguyễn Thị Huyền Trang
T.2. - 2024. - 138 tr. : ảnh, tranh vẽ s595655

1875. Hạnh ngộ : Đặc san kỷ niệm 50 năm ra trường khoá 1971 - 1975 Trường Đại học Sư phạm Huế / Trịnh Đạt, Hoàng Thái Dương, Lê Đình... ; B.s.: Bửu Nam... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2024. - 359 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b s595989

1876. Hans Christian Andersen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kwon Yongchan ; Tranh: Vita com ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2024. - 159 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s595237

1877. Háo hức lắm đó! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 tuổi / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cảm xúc của con)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596014

1878. Hạt nhỏ không chịu nẩy mầm : Bài học vượt qua sợ hãi và dũng cảm lớn lên : Dành cho độ tuổi 6+ / Lời, tranh: Fuu J. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gợi mở trí tưởng tượng). - 35000đ. - 2000b s594927

1879. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Liên Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.5. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s595507

1880. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Liên Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.6. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s595508

1881. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.29. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s595509

1882. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.30. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s595510

1883. Hề lô Nyao : Chuyện về chú mèo chuyên hóng hót : Truyện tranh : 12+ / Konomi Wagata ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 35000đ. - 1200b
T.12. - 2025. - 169 tr. : tranh vẽ s595578

1884. Hiaasen, Carl. Lưỡi lam lẳng lơ : Tiểu thuyết / Carl Hiaasen ; Bình Bồng Bọt dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2022. - 424 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b s594903

1885. Hirayasumi - Những tháng ngày chơi voi : Truyện tranh / Keigo Shinzo ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
T.4. - 2024. - 157 tr. : tranh vẽ s595564

1886. Hoà nhập vào thế giới diệu kỳ = Haramony in the magical world / Sáng tác, minh hoạ: Học sinh Trường Mầm non Vinschool The Harmony. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 121 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 159000đ. - 500b s597093

1887. Hoài Khánh. Thức với khơi xa : Thơ / Hoài Khánh. - H. : Văn học, 2025. - 123 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 500b s595648

1888. Hoài niệm : Thơ / Trần Văn Đức Thuận (ch.b.), Trương Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Tòng... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 174 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 150b s596994

1889. Hoàng Đạo. Con đường sáng / Hoàng Đạo. - H. : Văn học, 2025. - 171 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 2000b s595688

1890. Hoàng Lê nhất thống chí / Ngô Gia Văn Phái ; Dịch: Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2024. - 381 tr. ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b s595257

1891. Hoàng Lưu. Thừa xuân chùa một tấm nào / Hoàng Lưu, Toan Thành Lê. - H. : Văn học, 2024. - 95 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s595646

1892. Hoàng Ngọc Diệp. Chuyện lạ nhà Ốc / Hoàng Ngọc Diệp. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 181 tr. ; 21 cm. - 1000b s596981

1893. Học viện phép thuật: Dạy trẻ biết chịu trách nhiệm - Hoa bảy màu biến mất! : Truyện tranh / Nhã Hy ; Trần Phương Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x20 cm. - (Rèn luyện AQ cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔法学院儿童逆商培养绘本:学会勇于担责 s595553

1894. Học viện phép thuật: Dạy trẻ luôn vui vẻ, cởi mở - Kiểu tóc nấp nôi : Truyện tranh / Nhã Hy ; Trần Phương Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x20 cm. - (Rèn luyện AQ cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔法学院儿童逆商培养绘本:学会面对嘲笑 s595550

1895. Học viện phép thuật: Dạy trẻ tự khuyến khích mình - Kế hoạch không đáng tin : Truyện tranh / Nhã Hy ; Trần Phương Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x20 cm. - (Rèn luyện AQ cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔法学院儿童逆商培养绘本:学会面对否定 s595552

1896. Học viện phép thuật: Dạy trẻ tự tin vào bản thân - Grubi ủ rũ : Truyện tranh / Nhã Hy ; Trần Phương Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x20 cm. - (Rèn luyện AQ cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔法学院儿童逆商培养绘本:学会建立自信 s595551

1897. Học viện phép thuật: Dạy trẻ ứng xử bình tĩnh - Hội diễn phép thuật căng thẳng : Truyện tranh / Nhã Hy ; Trần Phương Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x20 cm. - (Rèn luyện AQ cho trẻ). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔法学院儿童逆商培养绘本:学会应对紧张 s595549

1898. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals Vigilantes : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4300b

T.10: Nữ vương lên sân. - 2024. - 171 tr. : tranh vẽ s595372

1899. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals Vigilantes : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4300b

T.11: Võ đài giấu mặt. - 2024. - 198 tr. : tranh vẽ s595373

1900. Học viện siêu anh hùng Vigilantes = My hero academia Illegals Vigilantes : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Kịch bản: Hideyuki Furuhashi ; Hoạ sĩ: Betten Court ; Nguyên tác: Kohei Horikoshi ; Arishimai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4300b

T.12: Might Signal. - 2024. - 164 tr. : tranh vẽ s595374

1901. Hòm thư vượt thời gian = The letter : Truyện tranh / Nhiếp Tuấn ; Dịch: Áo Thương, Ngủ Ngon. - H. : Hồng Đức, 2025. - 52 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Cổ tích gần nhà). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 信 s596050

1902. Hosseini, Khaled. Ngàn mặt trời rực rỡ / Khaled Hosseini ; Nguyễn Thị Hương Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 456 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: A thousand splendid suns s595802

1903. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù bằng tiếng nước ngoài / Hồ Chí Minh ; Võ Xuân Quế s.t., giới thiệu. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 110000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 136-177. - Thư mục: tr. 178-194 s596774

1904. Hồ Lô Xanh. Truyện kể trước giờ đi ngủ - Mùa thu / Hồ Lô Xanh ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 63000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: 365 夜睡前故事 香曝故事 s595814

1905. Hồ Quế Hậu. Từ suối nguồn ra biển lớn / Hồ Quế Hậu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 393 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s594880

1906. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

T.2: Nguyên tội. - 2025. - 221 tr. : tranh vẽ s595582

1907. Hồ Thuỷ Giang. Văn chương một góc nhìn : Phê bình - Tiểu luận / Hồ Thuỷ Giang. - H. : Hồng Đức, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s594664

1908. Hồ Xuân Đài. Dòng thời gian thi tập / Hồ Xuân Đài. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 189 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s596680

1909. Hồi hộp ra trò! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Lú Lo ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Cảm xúc của con)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596011

1910. Huỳnh Ngọc Sang. Một chút ân tình : Tập truyện ký / Huỳnh Ngọc Sang. - H. : Văn học, 2024. - 236 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 500b s595712

1911. Hứa nhé, đừng quên! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Choi Hyeong Mi ; Tranh: Lee Mi Jung ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 엄마랑 약속해; Tên sách tiếng Anh: Promises for you s595269

1912. Hương Giang 2024 / Xuân Bình, Nguyễn Khánh Cường, Văn Chương... ; B.s.: Xuân Bình... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 194 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Hương Giang. - Tên thật các tác giả: Lê Viết Xuân, Hoàng Văn Chương, Hồ Ngọc Diệp, Lê Văn Hùng s595495

1913. Hương sắc Trần Biên 12 : Thơ / Minh Hạ (ch.b.), Nguyễn Thị Phấn, Kiều Hùng Anh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 83 tr. ; 20 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Trần Biên s594865

1914. Hương sen quê Bác : Thơ / Hoàng Thục An, Phan Trúc Anh, Thuý Ân... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ huyện Nam Đàn

T.10. - 2025. - 299 tr. s595059

1915. Hướng dẫn làm bài thi học sinh giỏi thi vào lớp 10 THPT và chuyên môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dùng chung cho cả ba bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống. Chân trời sáng tạo. Cánh Diều / Lê Nga, Đặng Thị Thuý, Nguyễn Lý Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 268 tr. ; 27 cm. - 139000đ. - 2000b s596470

1916. Hướng dẫn làm bài thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025 môn Ngữ văn / Lê Quang Hưng, Nguyễn Kiến Thọ (ch.b.), Phạm Thanh Lê... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 24 cm. - 160000đ. - 3015b s595985

1917. Hướng dẫn nói và viết văn: Biểu cảm, tự sự, thuyết minh lớp 7 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 232 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 1500b s595943

1918. Hướng dẫn ôn luyện bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Văn Tấn, Nguyễn Văn Nhượng, Trần Thị Ngọc Lam... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 287 tr. : ảnh ; 27 cm. - 139000đ. - 1000b s596469

1919. Hướng dẫn ôn tập môn Ngữ văn 10 - 42 đề tự luận Đọc - Viết : Theo định dạng đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tiền đề cho kỳ thi tốt nghiệp THPT, dùng chung cho 3 bộ SGK hiện hành) / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Kim Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 315 tr. : bảng ; 27 cm. - 158000đ. - 2000b s596116

1920. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 - Môn Ngữ văn : Tóm tắt, hệ thống kiến thức trọng tâm được sử dụng trong đề thi... / Trầm Thanh Tuấn, Võ Quang Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 132 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 35000đ. - 5000b s596841

1921. I'd know you anywhere, dad : Picture book : For ages 6+ / Words: Tịnh Tâm ; Ill., transl.: Scarlett Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 p. : pic. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000 copies s596340

1922. I'd know you anywhere, mom : Picture book : For ages 6+ / Words: Tịnh Tâm ; Ill., transl.: Scarlett Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 p. : pic. ; 21 cm. - 50000đ. - 2000 copies s596341

1923. Isaka Kotaro. Grasshopper - Sắt thủ báo thù / Isaka Kotaro ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 346 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s596615

1924. Jian. Bú ti bú tí : Dành cho độ tuổi 0 - 5 / Jian ; Hoạ sĩ: Hau Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu)(Dòng sách Đọc to cùng cả nhà). - 48000đ. - 2000b s596017

1925. Jian. Lúc liu trên cành : Sách thơ cho bé, dòng sách đọc to / Jian ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu). - 48000đ. - 2000b s596627

1926. Jian. Trứng ơi dậy thôi! : Dành cho độ tuổi 0 - 5 / Jian ; Hoạ sĩ: Hau Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Muôn điều kì diệu)(Dòng sách Đọc to cùng cả nhà). - 48000đ. - 2000b s596018

1927. Jonasson, Jonas. Anders sát thủ cùng bè lũ = Hitman Anders and the meaning of it all : Tiểu thuyết / Jonas Jonasson ; Phương Hoa dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 386 tr. ; 20 cm. - 135000đ. - 1000b s594938

1928. Kaitlyn Nguyen. Magic runs wild / Kaitlyn Nguyen. - H. : Thế giới, 2025. - 110 p. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000 copies

Author's real name: Nguyễn Khánh Chi Kaitlyn s596331

1929. Khác nhau thì sao? : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Yoo Jin ; Tranh: Cha Sang Mi ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 달라도 친구야; Tên sách tiếng Anh: We are different, we are friends s595277

1930. Khái Hưng. Dọc đường gió bụi và những truyện khác / Khái Hưng. - H. : Văn học, 2025. - 179 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 62000đ. - 2000b s595790

1931. Khẽ hát lời yêu : Truyện tranh : 18+ / Eku Takeshima ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.10. - 2025. - 130 tr. : tranh vẽ s595506

1932. Khi "trai" đẹp hẹn hò : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nana Aokawa ; Miều Mạn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.6. - 2024. - 134 tr. : tranh vẽ s595470

1933. Khi "trai" đẹp hẹn hò : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nana Aokawa ; Miều Mạn dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b

T.7. - 2024. - 133 tr. : tranh vẽ s595471

1934. Khu vườn đi ngủ = Nighty night garden : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Thuỷ Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Vườn nhà hạnh phúc). - 39000đ. - 2000b s596620

1935. Khương Nhung. Tô tem sói / Khương Nhung ; Trần Đình Hiến dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 559 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 狼图腾 s596971

1936. Kì lân diệu kì của Peppa : Truyện tranh / Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595867

1937. Kim Nhũ. Gia đình nơi chốn ta về : Truyện ngắn / Kim Nhũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 160 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s594870

1938. Kujima hót, cả nhà véo von : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Akira Konno ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b

T.1. - 2024. - 148 tr. : tranh vẽ s595477

1939. Kujima hót, cả nhà véo von : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Akira Konno ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2600b

T.2. - 2024. - 141 tr. : tranh vẽ s595478

1940. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Văn học miền Trung nửa sau thế kỷ XX / Trần Hoài Anh, Phan Tuấn Anh, Nguyễn Hoàng Tuệ Anh... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 876 tr. : bìa ; 24 cm. - 90b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. Khoa Ngữ văn. - Thư mục cuối mỗi bài s596683

1941. Kỹ năng quản lý cảm xúc dành cho bé gái - Tớ muốn giành chiến thắng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Lời: Lạc Phạm ; Tranh: Lưu Thuyền Quyên ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 39000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 给女孩的情绪管理绘本 s596650

1942. Lang, Anna. Những câu chuyện kể trong 5 phút : Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ / Anna Lang ; Eve La Lune dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 177 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Chúc bé ngủ ngon). - 226000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: 5 minutes bedtime stories s596035
1943. Levy, Marc. Đồi bùng sáng khi ta biết lãng quên / Marc Levy ; Linh Quang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 155 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Pháp: Éteignez tout et la vie s'allume s594868
1944. Lê Bi. Nắng dầm chiều : Thơ / Lê Bi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 111 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 100b
Tên thật tác giả: Lê Đình Bi s595060
1945. Lê Hồng Sơn. Nhật : Thơ / Lê Hồng Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 147 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s594899
1946. Lê Hồng Thiện. Mặt trời trong quả / Lê Hồng Thiện. - H. : Văn học, 2024. - 95 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 100b s595774
1947. Lê Kế Lâm. Từ mùa thu ấy : Hồi kí / Lê Kế Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 503 tr., 16 tr. ảnh ; 21 cm. - 300b s594901
1948. Lê Thị Ái Tùng. Sóng gió thời dĩ vãng : Tiểu thuyết / Lê Thị Ái Tùng. - H. : Văn học, 2025. - 278 tr. ; 20 cm. - 230000đ. - 1000b s595682
1949. Lê Trần Diệu Thu. Đỉnh cao công thức nghị luận văn học : Theo đặc trưng thể loại: Thơ, Truyện, Kịch, Ký : Dành cho giáo viên, học sinh THCS, THPT tham khảo theo chương trình mới / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2024. - 183 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 1000b s595737
1950. Lê Vy. Năm tháng yêu thương : Kỷ niệm 60 năm tuổi Đảng : Thơ / Lê Vy. - H. : Văn học, 2025. - 173 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Khắc Vy s595726
1951. Lí luận văn học / Phương Lựu (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hoà, Lê Lưu Oanh. - H. : Đại học Sư phạm. - 21 cm. - 80000đ. - 3000b
T.1: Văn học, nhà văn, bạn đọc. - 2025. - 395 tr. s594754
1952. Liễu Ngộ. Trở về / Liễu Ngộ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 199 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 300b s595185
1953. Lú Lo. Dành tặng riêng con / Lú Lo, Thu Dương ; Minh hoạ: Hậu Phan... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 89000đ. - 1000b s594980
1954. Lú Lo. Đêm ấm - Sách ru cho em / Lú Lo ; Vẽ: Xù Mì. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 33 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s596019
1955. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Thanh Nguyệt dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 326 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: White Fang s595719
1956. London, Jack. Nanh trắng : Dành cho lứa tuổi 9+ / Jack London ; Quỳnh Liên dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 341 tr. ; 19 cm. - (Văn học Mỹ. Tác phẩm chọn lọc). - 90000đ. - 2000b
Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: White Fang s595349
1957. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã / Jack London ; Thanh Nguyệt dịch. - H. : Văn học, 2025. - 165 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The call of the wild s595673

1958. London, Jack. Tiếng gọi nơi hoang dã : Dành cho lứa tuổi 9+ / Jack London ; Nguyễn Hữu Gia Bảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 158 tr. ; 19 cm. - (Văn học Mĩ. Tác phẩm chọn lọc). - 55000đ. - 2000b
 Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: The call of the wild s595350
1959. Lời cảm ơn : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s594859
1960. Lời chào : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s594861
1961. Lời đề nghị : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s597091
1962. Lời động viên : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s597092
1963. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4500b
 T.5. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595458
1964. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
 T.6. - 2024. - 206 tr. : tranh vẽ s595459
1965. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
 T.7. - 2024. - 206 tr. : tranh vẽ s595460
1966. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2800b
 T.8. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595461
1967. Lời từ chối : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s597090
1968. Lời xin lỗi : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s594858
1969. Lớp học mật ngữ : Tập đặc biệt kỷ niệm 10 năm : Truyện tranh / B.R.O. Group ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : Báo Tiền Phong. - 22 cm. - 60000đ
 T.2. - 2025. - 100 tr. : tranh màu s595134
1970. Lớp học mật ngữ : Đặc san Hoa học trò : Truyện tranh / B.R.O. Group ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng... - H. : Báo Tiền phong. - 22 cm. - 30000đ
 T.13. - 2024. - 47 tr. : tranh màu s596595
1971. Luyện tập phát triển năng lực môn Ngữ văn 9 : Theo Chương trình GDPT 2018 : Tham khảo chung cho cả 3 bộ sách giáo khoa / Hồ Thị Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hậu, Đinh Thuỳ Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 420 tr. : bìa ; 27 cm. - 175000đ. - 1000b s596115
1972. Luyện thi Đánh giá năng lực - Tư duy định tính : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Tạ Thu Trang, Trần Thị Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Phạm Quốc Tuấn. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 284 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596102

1973. Luyện thi đánh giá năng lực và tư duy môn: Ngữ văn : Theo Chương trình 2018 và định dạng, cấu trúc của từng trường / Đào Phương Huệ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2024. - 372 tr. : bìa ; 27 cm. - 198000đ. - 3000b s596478

1974. Luyện thi tốt nghiệp THPT - Theo hướng đánh giá năng lực môn Ngữ văn - Phương pháp tự luận : Theo Chương trình GDPT mới; Áp dụng từ kì thi năm 2025 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 160 tr. ; 27 cm. - 110000đ. - 1500b s596123

1975. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa đông / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b s595897

1976. Lưu Liễm Từ. Hậu cung Như Ý truyện / Lưu Liễm Từ ; Nguyệt Lạc dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 后宫如懿传

T.5. - 2024. - 508 tr. s595732

1977. Lưu Sơn Tự. Đến nhà cháu : Thơ / Lưu Sơn Tự. - H. : Văn học, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 299000đ. - 1000b s595773

1978. Lưu Trọng Lư. Thơ Lưu Trọng Lư. - H. : Kim Đồng, 2024. - 116 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 107-116 s595347

1979. Lưu Từ Hân. Khu rừng đen tối / Lưu Từ Hân ; Lục Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 605 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 黑暗森林 s594988

1980. Lycoris recoil : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Spider Lily ; Minh họa: Yasunori Bizen ; Thế Đăng dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 55000đ. - 7000b

T.3. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s595620

1981. Ma pháp thiếu nữ - Bóng ma xâm lăng : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Magica Quartet ; Minh họa: Hanokage ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2024. - 153 tr. : tranh vẽ s595449

1982. Ma pháp thiếu nữ - Bóng ma xâm lăng : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Magica Quartet ; Minh họa: Hanokage ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2024. - 171 tr. : tranh vẽ s595450

1983. Ma pháp thiếu nữ - Bóng ma xâm lăng : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Magica Quartet ; Minh họa: Hanokage ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.3. - 2024. - 173 tr. : tranh vẽ s595451

1984. Má Bánh Bao. Dâu tây đường phèn / Má Bánh Bao. - H. : Văn học, 2025. - 309 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 169000đ. - 1000b s595800

1985. Mai Văn Cương. Tấm lòng : Thơ / Mai Văn Cương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 163 tr. : ảnh ; 18 cm. - 500b s595497

1986. Mãi yêu con : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Choi Hyeong Mi ; Tranh: Won You Mi ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 언제나 사랑해; Tên sách tiếng Anh: Always love you s595268

1987. Malot, Hector. Không gia đình = Sans famille / Hector Malot ; Như Phong dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 613 tr. ; 24 cm. - 160000đ. - 1500b s595811

1988. Manabu Kaminaga. Đừng để "nó" dụ / Manabu Kaminaga ; Trịnh Thanh Tâm dịch. - H. : Văn học, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1500b s595669

1989. Masamoto Nasu. Căn cứ bí mật dưới tán rừng mùa hạ : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Masamoto Nasu ; Vẽ: Takane Kurosu ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 155 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s595337

1990. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mặc Phong dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.3. - 2025. - 423 tr. s596968

1991. Mặc Hương Đồng Khứu. Thiên quan tứ phúc : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Mặc Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福

T.8. - 2025. - 367 tr. s596969

1992. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b

T.3. - 2024. - 214 tr. : tranh vẽ s595612

1993. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b

T.4. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s595613

1994. McFadden, Freida. Sau cánh cửa khoá kín / Freida McFadden ; Orkid dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 356 tr. ; 21 cm. - (Tên sách tiếng Anh: The locked door). - 162000đ. - 1500b s595797

1995. McFadden, Freida. Tù nhân / Freida McFadden ; Nhím dịch. - H. : Văn học, 2024. - 383 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The inmate s595710

1996. Mẹ sẽ đợi con : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Kyeong Ae ; Tranh: Park Man Hui ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 너를 응원해; Tên sách tiếng Anh: I'll be waiting for you s595273

1997. Mẹ tớ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s595555

1998. Mía. Nhật ký crush bạn cùng bàn / Mía. - H. : Văn học, 2025. - 258 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b s595702

1999. Miko selection - Fight! Vượt lên chính mình : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 38000đ. - 5000b s595604

2000. Minato Kanae. Chuộc tội / Minato Kanae ; Vương Hải Yến dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 281 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 贖罪 s596032
2001. Minh Phúc. Thơ lục bát : Thơ / Minh Phúc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 110 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Bùi Phúc Hải s594863
2002. Minh Thư. Tiếng hú giữa đại ngàn : Tản văn / Minh Thư. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 175 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Phạm Minh Thư s595502
2003. Mình mãi bên nhau : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Kyeong Ae ; Tranh: Lee Mi Jung ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책 5. 함께라는 걸 기억해; Tên sách tiếng Anh: Remember we're together s595267
2004. Mistral, Frédéric. Nàng Mireille / Frédéric Mistral ; Minh hoạ: Frédéric Montenard ; Nguyễn Thị Thuý An dịch. - H. : Văn học, 2024. - 241 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 800000đ. - 599b
Dịch từ bản tiếng Pháp: Mireille s595745
2005. Mitchell, Margaret. Cuốn theo chiều gió = Gone with the wind / Margaret Mitchell ; Vũ Kim Thư dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 963 tr. ; 24 cm. - 265000đ. - 1000b s595810
2006. Mitsuda Shinzo. Núi cấm / Mitsuda Shinzo ; Trúc Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 302 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 4000b s594639
2007. Morris, Heather. Ba chị em / Heather Morris ; Phan Quế Anh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 594 tr. ; 21 cm. - (Thợ xăm ở Auschwitz; Ph.3). - 238000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Three sisters s595704
2008. Morris, Heather. Hành trình của Cilka : Phần tiếp theo của Thợ xăm ở Auschwitz / Heather Morris ; Ly Ca dịch. - H. : Văn học, 2025. - 487 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Cilka's journey s595721
2009. Một ngày mưa = Rainy day : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595881
2010. Một ngày ở trường của Peppa = Peppa's school day : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Mark Baker, Neville Astley ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595888
2011. Mùa mới viết & đọc 2025 / Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Quang Lập, Đào Quốc Minh... ; Dịch: Đào Quốc Minh, Ngân Xuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 320 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25 cm. - 688000đ. - 3000b s594906
2012. Nam Cao. Chí Phèo : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - H. : Văn học, 2024. - 206 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s595789
2013. Nam Cao. Chí Phèo : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s595792
2014. Nam Cao. Đời thừa : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2024. - 135 tr. ; 18 cm. - 42000đ. - 2000b s595778

2015. Nàng Juliet ở trường nội trú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yousuke Kaneda ; SuSa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4800b
T.9. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595366
2016. Nàng Juliet ở trường nội trú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yousuke Kaneda ; SuSa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b
T.10. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595368
2017. Nàng Juliet ở trường nội trú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yousuke Kaneda ; SuSa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b
T.11. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595367
2018. Nàng Juliet ở trường nội trú : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Yousuke Kaneda ; SuSa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b
T.12. - 2024. - 178 tr. : tranh vẽ s595369
2019. 50 năm nền Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định sau ngày đất nước thống nhất 1975 - 2025 / Tuyển chọn: Kiều Khắc Dư... - H. : Văn học, 2025. - 701 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Nam Định s595747
2020. Nắng Hoda / Trần Ngọc Linh Chi, Nguyễn Thị Quỳnh Như, Mai Thị Trúc Hạ... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 134 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: FPT Schools s596773
2021. Nesbit, Edith. Lũ trẻ đường tàu / Edith Nesbit ; Dạ Thảo dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The railway children s595670
2022. Nghị luận xã hội cùng Rubik / Hải Thuỷ, Trang Sky. - H. : Văn học, 2024. - 282 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Hải Thuỷ, Nguyễn Thị Huyền Trang s595654
2023. Ngọn núi xanh : Chào mừng Đại hội lần thứ II Chi hội VHNT các DTTS Việt Nam thành phố Huế / Ngô Kha, Kê Sừ, Bách Nguyễn... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 99 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam thành phố Huế s595990
2024. Ngô Hường. Tung tăng ngày hè / Ngô Hường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 1000b
Tên thật tác giả: Ngô Thị Mỹ Hường s596982
2025. Ngô Ngọc Thắng. Tiếng xuân : Thơ / Ngô Ngọc Thắng. - H. : Văn học, 2025. - 90 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s595652
2026. Ngô Tất Tố. Lều chõng : Tiểu thuyết : In theo bản in của Nhà in Mai Lĩnh Hà Nội - 1941 / Ngô Tất Tố. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2024. - 358 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 2000b s595779
2027. Ngôi nhà yêu thương - Cháu yêu ông : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Chí Thuật, Hồng Hà, Phạm Đình Ân ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 55000đ. - 2000b s595912
2028. Ngôi nhà yêu thương - Con là bé ngoan : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Lê Thanh Nga, Phong Thu, Nguyễn Hoàng Sơn... ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 55000đ. - 2000b s595911

2029. Nguyễn Bình. Giao cảm văn chương - Cảm nhận văn học III / Nguyễn Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 235 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s594876
2030. Nguyễn Ân Phúc Thịnh. Tình yêu giữa biển đời / Nguyễn Ân Phúc Thịnh. - H. : Văn học, 2024. - 301 tr. ; 21 cm. - 117000đ. - 500b s595666
2031. Nguyễn Bá Trình. Mưa bóng mây : Thơ / Nguyễn Bá Trình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 104 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 139000đ. - 200b s594891
2032. Nguyễn Cảnh Ân. Thơ và đời : Thơ đôi: Haiku - Lục bát / Nguyễn Cảnh Ân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 72000đ. - 1000b
T.2. - 2024. - 101 tr. s594878
2033. Nguyễn Cảnh Cẩn. Đường quê : Thơ / Nguyễn Cảnh Cẩn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 191 tr. ; 20 cm. - 200b s595051
2034. Nguyễn Cao Trí. Ôn Bác sáng lòng dân : Thơ / Nguyễn Cao Trí. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 83 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 300b s596667
2035. Nguyễn Công Hoan. Bước đường cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s595783
2036. Nguyễn Du : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Vương Trọng ; Tranh: Văn Minh. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Theo dấu văn nhân). - 35000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s595263
2037. Nguyễn Đình Chiểu : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Văn Minh. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Theo dấu văn nhân). - 35000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s595264
2038. Nguyễn Đình Chiểu. Lục Vân Tiên truyện : Bản Nôm chép năm 1876 tại Paris / Nguyễn Đình Chiểu ; Giới thiệu, phiên khảo, chú thích: Nguyễn Thị Hải, Phan Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 427 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 320000đ. - 500b s594820
2039. Nguyễn Đình Thi. Thơ Nguyễn Đình Thi. - H. : Kim Đồng, 2024. - 128 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 104-128 s595339
2040. Nguyễn Hạc Đạm Thư. Echoes of the Trường Sơn mountain range / Nguyễn Hạc Đạm Thư ; Transl.: William Hanbury Tenison. - H. : Thế giới, 2024. - 137 p. : phot. ; 24 cm. - 300000đ. - 250 copies s596339
2041. Nguyễn Hải Hoà. Tuyển tập thơ tình / Nguyễn Hải Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 180 tr. ; 21 cm. - 300b s594898
2042. Nguyễn Hoa Bằng. Giáo trình Văn học Pháp - Anh / Nguyễn Hoa Bằng (ch.b.), Dương Thị Mỹ Thắm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 170 tr. ; 24 cm. - 272000đ. - 100b
Thư mục: tr. 169-170 s596803
2043. Nguyễn Hồng Vinh. Hoa đời mùa sau : Thơ / Nguyễn Hồng Vinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b s594907
2044. Nguyễn Huy Kỳ. Hoà Khanh thi thảo / Nguyễn Huy Kỳ ; Giới thiệu, phiên âm, dịch nghĩa: Nguyễn Huy Khuyến, Thích Minh Thuận ; Lý Xuân Chung h.đ. - H. : Thế giới, 2024. - 599 tr. ; 24 cm. - 255000đ. - 300b s595138

2045. Nguyễn Huy Tụ. Hoa tiên / Nguyễn Huy Tụ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 218 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 500b s596805
2046. Nguyễn Huy Tụ. Hoa Tiên truyện / Nguyễn Huy Tụ. - H. : Văn học, 2024. - 99 tr. ; 21 cm. - 1000b s595657
2047. Nguyễn Long. Bên bến sông Cầu : Thơ / Nguyễn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 156 tr. ; 21 cm. - 500b s594864
2048. Nguyễn Mai Chi. Thế giới qua đôi mắt cá của cô ấy / Nguyễn Mai Chi. - H. : Thế giới, 2025. - 190 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b s595079
2049. Nguyễn Mạnh Dương. Tuyển tập thơ / Nguyễn Mạnh Dương. - H. : Văn học, 2024. - 395 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s595723
2050. Nguyễn Nghĩa Hội. Miền nhớ : Thơ - Kịch bản dân ca / Nguyễn Nghĩa Hội. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 279 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b s595050
2051. Nguyễn Nghiệp. Trang Trình Nguyễn Bình Khiêm : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Nghiệp. - H. : Kim Đồng, 2025. - 240 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Mạc). - 60000đ. - 1500b s595232
2052. Nguyễn Ngọc Tư. Tiếng gọi chân trời : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 149 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 5000b s594929
2053. Nguyễn Ngọc Tư. Yêu người ngóng núi : Tản văn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 172 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1500b s594935
2054. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 187 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s595594
2055. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s595591
2056. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 188 tr. ; 14 cm. - 38000đ. - 3000b s595588
2057. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 60. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 158 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 3000b s594941
2058. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.8: Tấm huy chương vàng. Cỗ xe ngựa thần bí. Giải thưởng lớn. - 2024. - 326 tr. s595224
2059. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.11: Thằng thỏ đẻ. Bên ngoài cửa lớp. Hoạ mi một mình. - 2024. - 318 tr. : tranh vẽ s595225
2060. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 295 tr. ; 15 cm. - 77000đ. - 3000b s595596
2061. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s595593
2062. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 242 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s594940

2063. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 168 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s595592
2064. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 250 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s595589
2065. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 3000b s595595
2066. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 127 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s595590
2067. Nguyễn Phan Khiêm. Chiều tà chỉ thấy cỏ xanh / Nguyễn Phan Khiêm. - H. : Văn học, 2025. - 347 tr. : ảnh ; 24 cm. - 198000đ. - 1000b s595727
2068. Nguyễn Quang Thiều. Lò mổ : Trường ca / Nguyễn Quang Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 155 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 1000b s594888
2069. Nguyễn Tấn Phát. Hoàng hôn lóng lánh / Nguyễn Tấn Phát. - H. : Văn học, 2024. - 234 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 500b s595717
2070. Nguyễn Thanh Hà. Vương miện xanh : Tân văn / Nguyễn Thanh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 197 tr. : ảnh ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s594913
2071. Nguyễn Thế Kỷ. Hùng đông : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 295 tr. ; 24 cm. - 3500b s595040
2072. Nguyễn Thế Kỷ. Nước non vạn dặm : Tiểu thuyết / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 24 cm. - 198000đ. - 3000b
T.4: Đường lên Điện Biên. - 2025. - 206 tr. : tranh vẽ s595743
2073. Nguyễn Thị Ngọc Tú. Cánh đồng bờ biển : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2024. - 111 tr. ; 19 cm. - (Văn học tuổi hoa). - 35000đ. - 1500b s595348
2074. Nguyễn Thị Thuý. Kỹ năng viết văn bản nghị luận văn học theo đặc trưng thể loại : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dành chung cho 3 bộ sách môn Ngữ văn bậc THCS & THPT: Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều, Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thuý, Vũ Thị Trang Nhung. - H. : Văn học, 2024. - 304 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s595736
2075. Nguyễn Thị Việt Nga. Một trưa nắng vàng : Tập thơ / Nguyễn Thị Việt Nga. - H. : Văn học, 2024. - 95 tr. ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b s595757
2076. Nguyễn Thiên Ngân. Người là một bóng chim khuê tú : Tập thơ / Nguyễn Thiên Ngân. - H. : Văn học, 2025. - 97 tr. ; 20 cm. - 385000đ. - 3000b s595675
2077. Nguyễn Trãi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Lê Phương Liên ; Tranh: Văn Minh. - H. : Kim Đồng, 2024. - 31 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Theo dấu văn nhân). - 35000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s595265
2078. Nguyễn Tự Quỳnh. Nỗi nhớ quê hương : Thơ / Nguyễn Tự Quỳnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 100b s595053
2079. Nguyễn Văn Mùi. Thơ của thầy / Nguyễn Văn Mùi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21 cm. - 68000đ. - 150b
Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN. Khoa Sinh học
T.10: Hoài niệm. - 2025. - 157 tr. : ảnh s595188

2080. Nguyễn Văn Sửu. Chuyện của chúng mình / Nguyễn Văn Sửu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b s594653
2081. Nguyễn Văn Tàu. Nước mắt ngày gặp mặt : Hồi ký / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 248 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s594805
2082. Nguyễn Việt Anh. Châm phá : Thơ lục bát / Nguyễn Việt Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 86 tr. ; 15x18 cm. - 150000đ. - 1000b s595512
2083. Nguyễn Xuân. Đồng đội nơi biên cương Tổ quốc : Thơ / Nguyễn Xuân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 125 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 400b s594883
2084. Nguyễn Xuân Trường. Dọc thời gian : Thơ / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 379 tr. ; 23 cm. - 300000đ. - 500b s594887
2085. Nguyễn Xuân Tửu. Riêng chung : Thơ / Nguyễn Xuân Tửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 87 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 500b s594873
2086. Ngữ văn 7 - Phương pháp đọc hiểu và viết : Dùng ngữ liệu ngoài SGK : Theo CT 2018 - Dùng chung cho 3 bộ SGK / Đào Phương Huệ (ch.b.), Trần Thị Thành, Nguyễn Thị Thuý Hồng, Bùi Thị Trang. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 283 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 146000đ. - 2000b s596132
2087. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b T.6. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s595574
2088. Người cha trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 230 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 116000đ. - 700b Thư mục: tr. 226-227 s596718
2089. Người mẹ trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 215 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 108000đ. - 700b Thư mục: tr. 211-212 s596728
2090. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b T.16. - 2024. - 143 tr. : tranh vẽ s595435
2091. Nhất quỷ nhì ma, thứ ba (vẫn là) Takagi : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 12+ / Mifumi Inaba ; Nguyên tác: Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b T.17. - 2024. - 142 tr. : tranh vẽ s595436
2092. Nhật Hồng. Bức tượng và người đàn bà : Tập truyện ngắn / Nhật Hồng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Lộc s594662
2093. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 3000b T.1. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s595581
2094. Nhị Nguyệt Trúc. 52Hz : 18+ / Nhị Nguyệt Trúc ; Xiao Zhuang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 189000đ. - 2000b Tên sách tiếng Trung: 替身受觉醒了 T.1. - 2025. - 518 tr. s596619

2095. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 8000b
T.14. - 2024. - 178 tr. : tranh vẽ s595433
2096. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 8000b
T.15. - 2024. - 174 tr. : tranh vẽ s595434
2097. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s595597
2098. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.17. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s595598
2099. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.18. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s595599
2100. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.24. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s595600
2101. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.25. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s595601
2102. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.31. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s595602
2103. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.33. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s595603
2104. Những bài văn biểu cảm 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 180 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 1000b s596577
2105. Những bông hoa rực rỡ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lôi: Quyên Gavoye ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2024. - 27 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Thế giới trong mắt bé). - 35000đ. - 2000b s595327
2106. Những câu chuyện giúp trẻ quản lý cảm xúc - Chiến thắng đồ kị : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stella Ernes ; Minh Trang dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Indônêxia: Hari yang luar biasa, fabel mengenai emosi anak s595761
2107. Những câu chuyện giúp trẻ quản lý cảm xúc - Học cách quan tâm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stella Ernes ; Minh Trang dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hari yang luar biasa, fabel mengenai emosi anak s595758
2108. Những câu chuyện giúp trẻ quản lý cảm xúc - Kiểm soát cơn giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stella Ernes ; Minh Trang dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Indônêxia: Hari yang luar biasa, fabel mengenai emosi anak s595759

2109. Những câu chuyện giúp trẻ quản lý cảm xúc - Sẻ chia hạnh phúc : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stella Ernes ; Minh Trang dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. :
tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Indônêxia: Hari yang luar biasa, fabel mengenal emosi anak s595760

2110. Những câu chuyện giúp trẻ quản lý cảm xúc - Vượt qua nỗi buồn : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Stella Ernes ; Minh Trang dịch. - H. : Văn học, 2024. - 23 tr. :
tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Indônêxia: Hari yang luar biasa, fabel mengenal emosi anak s595762

2111. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : tranh màu s594963

2112. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : tranh màu s594964

2113. Những câu chuyện về Bubu : Truyện tranh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh :
Nxb. Trẻ. - 19 cm. - (Bé học lễ giáo). - 45000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 60 tr. : tranh màu s594965

2114. Những dòng sông, những cây cầu : Thơ chọn / Akhmatova, G. Apollinaire, Võ
Thanh An... ; Dịch: Nguyễn Văn Thiết... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 479 tr. ; 21 cm. -
250000đ. - 1000b s594886

2115. Những ngày nhỏ xú : Truyện tranh / Ming Shi. - H. : Văn học, 2024. - 83 tr. : tranh
vẽ ; 25 cm. - 120000đ. - 2000b s595772

2116. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn
Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3300b

T.41. - 2024. - 238 tr. : tranh vẽ s595441

2117. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn
Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.42. - 2024. - 238 tr. : tranh vẽ s595442

2118. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn
Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.43. - 2024. - 238 tr. : tranh vẽ s595443

2119. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn
Vân Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b

T.44. - 2024. - 238 tr. : tranh vẽ s595444

2120. Nodame Cantabile - Khúc ngẫu hứng của Nodame : Truyện tranh : 13+ / Tomoko
Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b

T.5. - 2025. - 397 tr. : tranh vẽ s595621

2121. Nói lời hứa : Truyện tranh : Dòng sách đọc to / Jian ; Minh hoạ: Thanh Phan. - H. :
Nxb. Hà Nội, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói). - 48000đ. - 2000b s594860

2122. Nói với mẹ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Joo Hyun ; Tranh: Jung
Ha Jin ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao
la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책 8. 싫다고 해도 돼; Tên sách tiếng Anh: You can
say no s595272

2123. Nỗi buồn của cây ích kỷ : Bài học dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi : Dành cho độ tuổi 6+ / Lời, tranh: Fuu J. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gợi mở trí tưởng tượng). - 35000đ. - 2000b s594928

2124. Nông trại có những ai? = Who lives on the farm? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Hoạ sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 2000b s596010

2125. Nụ hôn trên bàn tay = The kissing hand : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Lời: Audrey Penn ; Minh hoạ: Ruth E. Harper, Nancy M. Leak ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản, in lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 62 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 69000đ. - 2000b s596614

2126. Nữ hoàng Bướm và Bọ Hung : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lại Hiểu Trân ; Tranh: Thái Nguyên Đình ; Thiên Thai dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 99 tr. ; 21 cm. - (Truyện hay dạy lòng tốt). - 55000đ. - 2000b s595215

2127. Otsuichi. Goth - Những kẻ hắc ám : 18+ / Otsuichi ; H.M dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 355 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: GOTH リストカット事件 s596031

2128. Ôn tập - Kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Ngữ văn 9 / Đoàn Thị Kim Nhung, Đàm Thị Ngọc Nga, Nguyễn Thị Phước Mỹ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 117000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 279 tr. : bảng s596125

2129. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Hà Thị Hạnh, Đoàn Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 195 tr. ; 24 cm. - 67000đ. - 5500b s596919

2130. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Nguyễn Thế Hưng, Hoàng Thị Liên Hương... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 199 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 5000b s595920

2131. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Thị Thu Hương (ch.b.), Trần Hiểu Hải, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 179 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b s595918

2132. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Ngọc Thống, Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Hoàng Anh, Đỗ Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 175 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s595934

2133. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Ngữ văn năm học 2025 - 2026 / Trần Thị Thu Hương, Trần Cảnh Huy (ch.b.), Lương Thị Hiền, Đỗ Thị Mỹ Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 144 tr. ; 24 cm. - 36000đ. - 2740b s596642

2134. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Thị Phương Lan (ch.b.), Phạm Thị Huyền, Ngô Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s596916

2135. Ông chờ bé đi... : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596015

2136. Ông tở : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Viết lời: Taniguchi Kunihiro ; Minh hoạ: Murakami Yasunari ; Trần Bảo Ngọc dịch. - Tái bản, in lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2024. - 34 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 1500b s595554

2137. Ở đây có một con Ến : Truyện tranh Việt Nam: Dành cho lứa tuổi 12+ / Tuấn Dũng.
- H. : Hồng Đức, 2025. - 146 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 3000b s595632
2138. Palacio, R. J. Điều kỳ diệu : Tiểu thuyết / R. J. Palacio ; Sao Mai dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 461 tr. ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Wonder. - Phụ lục: tr. 453-456 s594942
2139. Peppa chơi bóng đá : Truyện tranh / Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s595866
2140. Peppa đi bơi : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595869
2141. Peppa đi hái táo : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595873
2142. Peppa đi trượt băng : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s595872
2143. Phạm Lương Bằng. Trầm hương : Tập truyện / Phạm Lương Bằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 167 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s594897
2144. Phạm Quảng Hùng. Tiếng vang nhà hát / Phạm Quảng Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 500b s596661
2145. Phạm Tất Hùng. Hà Nội mùa thay lá : Thơ / Phạm Tất Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 85 tr. ; 21 cm. - 300b s594900
2146. Phạm Văn Thứ. Khoảng trời / Phạm Văn Thứ. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 20 cm. - 60000đ. - 300b
Q.2. - 2024. - 140 tr. s595945
2147. Phan Thuý Hà. Qua khỏi dốc là nhà : Dành cho lứa tuổi 13+ / Phan Thuý Hà ; Minh hoạ: Lê Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 70000đ. - 1500b s595334
2148. Phép màu của lá : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 5+ / May ; Tranh: Trần Tùng Chi. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b s595310
2149. Phong thần diễn nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Ryu Fujisaki ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 2800b
T.8. - 2024. - 223 tr. : tranh vẽ s595466
2150. Phong thần diễn nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Ryu Fujisaki ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 2700b
T.9. - 2024. - 226 tr. : tranh vẽ s595467
2151. Phòng thiết kế khai thiên lập địa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Hebi Zou, Tsuta Suzuki ; Tranh: Tarako ; Bùi Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2300b
T.7: (Ten-de-bu) What a strange animal. - 2024. - 144 tr. : tranh vẽ s595485
2152. Phùng Hồ. Tuyển thơ : Thơ / Phùng Hồ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 303 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s594867

2153. Phùng Quán. Vượt cơn bão : Tiểu thuyết / Phùng Quán. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 227 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 1000b s594799
2154. Phùng Quang Thuận. Muối quê hương : Tiểu thuyết / Phùng Quang Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 338 tr. ; 20 cm. - 240000đ. - 500b s594766
2155. Phùng Văn Khai. Vương triều Tiền Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1000b
T.1. - 2024. - 440 tr. s595752
2156. Phùng Văn Khai. Vương triều Tiền Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1000b
T.2. - 2024. - 412 tr. s595753
2157. Phùng Văn Khai. Vương triều Tiền Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1000b
T.3. - 2024. - 386 tr. s595754
2158. Phùng Văn Khai. Vương triều Tiền Lý : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 1000b
T.4. - 2024. - 470 tr. s595755
2159. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi X.Y : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 4000b
T.4. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595361
2160. Pokémon - Cuộc phiêu lưu của Pippi X.Y : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Kosaku Anakubo ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.5. - 2024. - 183 tr. : tranh vẽ s595362
2161. Quả bầu tiên : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s595828
2162. Quang Dũng. Đoàn binh Tây Tiến : Đoàn Võ trang Tuyên truyền Biên khu Lào - Việt / Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 122 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Dành cho lứa tuổi 6+). - 45000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Bùi Đình Diệm s595235
2163. Quỷ Cổ Nhân. Những câu chuyện kinh dị khiến bạn dựng tóc gáy / Quỷ Cổ Nhân ; Đỗ Anh Dũng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 讓人頭皮發麻的鬼故事 s597083
2164. Rau củ tươi màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Quyên Gavoye ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2024. - 27 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Thế giới trong mắt bé). - 35000đ. - 2000b s595326
2165. Rin Murakami. Cô nàng Otaku nhà tôi : Dành cho lứa tuổi 16+ / Rin Murakami ; Minh họa: Mako Tatekawa ; KPS dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 2000b
T.5. - 2024. - 278 tr. : tranh vẽ s595505
2166. Rowling, J. K. Harry Potter và hoàng tử lai = Harry Potter and the half blood prince / J. K. Rowling ; Dịch: Lý Lan, Hương Lan. - In lần thứ 49. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 715 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.6). - 245000đ. - 2000b s594953
2167. Rowling, J. K. Harry Potter và hòn đá phù thủy = Harry Potter and the sorcerer's stone / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 365 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.1). - 150000đ. - 5000b s594951

2168. Rowling, J. K. Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban = Harry Potter and the prisoner of Azkaban / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 559 tr. ; 20 cm. - (Harry Potter; T.3). - 205000đ. - 3000b s594952
2169. Rowling, J. K. Những sinh vật huyền bí và nơi tìm ra chúng = Fantastic beasts and where to find them / J. K. Rowling, Newt Scamander ; Mẫn Nhi dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 78 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 150000đ. - 1500b s594958
2170. Rồng không trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Taku Kuwabara ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2100b
T.13. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595468
2171. Rồng không trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Taku Kuwabara ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2100b
T.14. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595469
2172. Ryou Iwanami. Tôi bị đàn em đứng hạng nhất trong cuộc thi người vợ lý tưởng năm được điểm yếu / Ryou Iwanami ; Minh hoạ: Yui Azuki ; Hoàng Long dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s595541
2173. Saiyuki : Truyện tranh : 18+ / Kazuya Minekura ; Huski dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2500b
T.8. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s595580
2174. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.1: Sát thủ huyền thoại. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s595585
2175. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.2: Hard-boiled. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s595586
2176. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.19: Đóng cửa. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s595587
2177. Sam. Bỏ kể chuyện đời bỏ : Hướng dẫn viết nhật ký dành cho bỏ / Kể chuyện: Sam. - H. : Thế giới, 2025. - 120 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 700b s595567
2178. Sam. Mẹ kể chuyện đời mẹ : Hướng dẫn viết nhật ký dành cho mẹ / Kể chuyện: Sam. - H. : Thế giới, 2025. - 120 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 69000đ. - 700b s595568
2179. Sao băng ban ngày = Daytime shooting star : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Mika Yamamori ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3500b
T.1. - 2024. - 190 tr. : tranh vẽ s595353
2180. Sao Mai. Nắng phương Nam : Thơ / Sao Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 114 tr. ; 19 cm. - 86000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Phạm Thanh Tuyền s595511
2181. Sắc màu Thành Vinh : Thơ / Dương Thị Oanh, Ái Quê, Trần Anh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21 cm. - 100000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ Việt Nam thành phố Vinh
T.5. - 2025. - 263 tr. : ảnh s595052
2182. Sewell, Anna. Ngựa ô yêu dấu / Anna Sewell ; Thanh Huyền dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Anh: Black beauty s595674
2183. Shadows house : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Somato ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4800b
T.8. - 2024. - 183 tr. : tranh vẽ s595479
2184. Shadows house : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Somato ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
T.9. - 2024. - 151 tr. : tranh vẽ s595480
2185. Shadows house : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Somato ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
T.10. - 2024. - 151 tr. : tranh vẽ s595481
2186. Sheldon, Sidney. Nếu còn có ngày mai = If tomorrow comes / Sidney Sheldon ; Nguyễn Bá Long dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học, 2025. - 623 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 1500b s595784
2187. Sheldon, Sidney. Người đàn bà quỷ quyết / Sidney Sheldon ; Nguyễn Bá Long dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2025. - 595 tr. ; 21 cm. - 235000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Master of the game s595796
2188. Sheldon, Sidney. Thiên thần nổi giận = Rage of angels / Sidney Sheldon ; Hồ Trung Nguyên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2025. - 542 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 1500b s595795
2189. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, UY Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 10000b
T.6. - 2024. - 102 tr. : tranh vẽ s595243
2190. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.19: Những cậu bé Kung Fu - Mì ramen đại chiến. - 2024. - 140 tr. : tranh vẽ s595474
2191. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b
T.20: Con bão tuần trăng mặt đã cuốn anh Hiroshi mất tích. - 2024. - 141 tr. : tranh vẽ s595475
2192. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 8000b
T.21: Bốn chàng hiệp sĩ của vương quốc vẽ vờ. - 2024. - 138 tr. : tranh vẽ s595476
2193. Shin Kyung Sook. Hãy chăm sóc mẹ / Shin Kyung Sook ; Dịch: Lê Hiệp Lâm, Lê Nguyễn Lê. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 323 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn Quốc: 엄마를 부탁해, có đối chiếu bản tiếng Anh: Please look after mom s595997
2194. Sinh nhật ếch cốm = It is Com's birthday : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân, Thủy Thần ; Minh hoạ: Nguyễn Cẩm Nhung. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Vườn nhà hạnh phúc). - 39000đ. - 2000b s596622
2195. Slam Dunk - Deluxe edition : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Takehiko Inoue ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 10000b
T.24. - 2024. - 250 tr. : tranh vẽ s595486
2196. So Jae Won. Dấu đứng bên bờ vực thẳm, những vẫn không gục ngã / So Jae Won ; Duyên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 250 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 벼랑 끝이지만 아직 떨어지진 않았어 s595718

2197. Sóc chuột hay khóc nhè : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lại Hiểu Trân ; Tranh: Đạt Quan ; Thiên Thai dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 99 tr. ; 21 cm. - (Truyện hay dạy lòng tốt). - 55000đ. - 2000b s595214

2198. Sóc con hỏi đường - Dừng cảm hỏi : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595313

2199. Sóc Phiêu Du muốn trở về nhà : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 5+ / May ; Tranh: Phan Quỳnh Trang. - H. : Kim Đồng, 2024. - 42 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s595303

2200. Sói đầu đàn và cún nhỏ / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 128000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.1. - 2025. - 169 tr. : tranh màu s596647

2201. Sói đầu đàn và cún nhỏ : Truyện tranh / Ma Vĩ ; Hana dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 捡了东西的狼

T.2. - 2025. - 184 tr. : tranh màu s596648

2202. Sói đói cứu cừu non : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lại Hiểu Trân ; Tranh: Thái Dự Ninh ; Thiên Thai dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 99 tr. ; 21 cm. - (Truyện hay dạy lòng tốt). - 55000đ. - 2000b s595213

2203. Soichiro Yamamoto. Lãng mạn : Tuyển tập truyện ngắn (bí mật) : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 4000b s595440

2204. Soichiro Yamamoto. Thư tình : Tuyển tập truyện ngắn : Dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 4000b s595439

2205. Soul eater : Perfect edition : Truyện tranh : 18+ / Atsushi Ohkubo ; Anh Huỳnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21 cm. - 95000đ. - 2500b

T.17. - 2025. - 237 tr. : tranh vẽ s594925

2206. Sông Cày / Nguyễn Cao Lâm, Thanh Thản, Phan Hoàng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Chi Hội Văn học nghệ thuật huyện Thạch Hà

T.18. - 2025. - 110 tr. s595038

2207. Sở Ngư. Vinh nhục / Sở Ngư ; Lục Hương dịch. - H. : Văn học, 2024. - 542 tr. ; 24 cm. - 288000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 荣辱 s595746

2208. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Altair dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 15000b

T.11. - 2024. - 196 tr. : tranh vẽ s595354

2209. Strayed, Cheryl. Những điều bé nhỏ xinh đẹp / Cheryl Strayed ; Linh Đào dịch. - H. : Thế giới, 2024. - 463 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Tiny beautiful things s595071

2210. Sunsunsun. Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh hoạ: Momoco ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 6000b
T.6. - 2024. - 393 tr. : tranh vẽ s595487
2211. Sử Thiết Sinh. Tôi và địa đàn / Sử Thiết Sinh ; Mỹ Linh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 306 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 我与地坛 s595668
2212. Süskind, Patrick. Mùi hương : Chuyện một kẻ giết người / Patrick Süskind ; Lê Chu Cầu dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 345 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Das Parfum : Die Geschichte eines Mörders s595794
2213. T.hồ. Cơm nhà vì sao ngon đến thế? / T.hồ. - H. : Văn học, 2025. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s595681
2214. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 8 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Chí (ch.b.), Lê Thanh Tông... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 56 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 15040b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596097
2215. Take notes Văn 6 - Cánh diều / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 60 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s597058
2216. Take notes Văn 7 - Cánh diều / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 54 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s597059
2217. Take notes Văn 7 - Kết nối / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 61 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 10000b s597062
2218. Take notes Văn 8 - Cánh diều / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 78 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s597060
2219. Take notes Văn 8 - Kết nối / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 79 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s597063
2220. Take notes Văn 9 - Cánh diều / Thuỳ Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 78 tr. : bảng, tranh màu ; 20 cm. - 70000đ. - 2000b s597061
2221. Tàn lửa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Lilywiu. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b
T.2. - 2024. - 290 tr. : tranh vẽ s595245
2222. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng : Tiểu thuyết chương hồi / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - Tái bản. - H. : Văn học. - Trọn bộ 4 tập. - 24 cm. - 125000đ. - 500b
Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản
T.1. - 2024. - 434 tr. s595805
2223. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng : Tiểu thuyết chương hồi / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - Tái bản. - H. : Văn học. - Trọn bộ 4 tập. - 24 cm. - 125000đ. - 500b
Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản
T.2. - 2024. - 450 tr. s595806
2224. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng : Tiểu thuyết chương hồi / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - Tái bản. - H. : Văn học. - Trọn bộ 4 tập. - 24 cm. - 125000đ. - 500b
Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản
T.3. - 2024. - 467 tr. s595807

2225. Tào Tuyết Cần. Hồng lâu mộng : Tiểu thuyết chương hồi / Tào Tuyết Cần ; Dịch: Vũ Bội Hoàng... - Tái bản. - H. : Văn học. - Trọn bộ 4 tập. - 24 cm. - 125000đ. - 500b
 Dịch theo bản Trung văn: Hồng lâu mộng bát hồi hiệu bản
 T.4. - 2024. - 438 tr. s595808
2226. Tay người đô thị đầy dầu nắng khuya : Tập thơ / Bình An, Lê Hoàng Anh, Phùng Hoàng Anh... - H. : Văn học, 2024. - 210 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 500b s595680
2227. Tâm An. Đoá hoa sương núi / Tâm An. - H. : Văn học, 2025. - 188 tr. ; 20 cm. - 118000đ. - 5000b s595684
2228. Tâm tình nhà giáo : Thơ / Trương Kim Bằng, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Bảo... ; B.s.: Trần Văn Hiếu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 215 tr. ; 21 cm. - 450b
 ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức tỉnh Hà Nam s594884
2229. Tâm tình nhà giáo / Lê Thị Bích An, Nguyễn Ám, Lê Ngọc Át... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 60000đ. - 500b
 ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức thành phố Vinh. Phòng Giáo dục & Đào tạo thành phố Vinh
 T.11. - 2024. - 202 tr. : ảnh s595039
2230. Tân Hà. Lỡ hẹn với mùa yêu : Thơ / Tân Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 135 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Hà Trọng Tân s594882
2231. Tập thơ: Thanh Liêm - Đất và Người / Nguyễn Văn Nhuận, Nguyễn Tiến An, Trần Thị Hà... - H. : Văn học, 2024. - 156 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 500b s595653
2232. Tết ngoài đảo xa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Minh Phúc ; Tranh: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tết tuổi thơ). - 45000đ. - 2000b s595301
2233. Tết ở cù lao xanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Minh Phúc ; Tranh: Cam Anh Ng. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tết tuổi thơ). - 45000đ. - 2000b s595300
2234. Tết ở thị trấn biển : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lam Điền ; Tranh: Thư Cao. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tết tuổi thơ). - 45000đ. - 2000b s595299
2235. Tết, gia đình là nhất! Ớ oà, Tết phương Nam! : Dành cho thiếu nhi / Thơ: Văn Thành Lê ; Minh họa: Lê Rin. - H. : Kim Đồng, 2024. - 36 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s595302
2236. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2024. - 203 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 44000đ. - 1500b
 Phụ lục: tr. 191-203 s595336
2237. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2025. - 90 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 2000b s595687
2238. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2024. - 127 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 49000đ. - 2000b s595788
2239. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 20000b
 T.7. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s595377

2240. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 12000b
T.8. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595378
2241. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 12000b
T.9. - 2024. - 176 tr. : tranh vẽ s595379
2242. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.10. - 2024. - 182 tr. : tranh vẽ s595380
2243. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.11. - 2024. - 177 tr. : tranh vẽ s595381
2244. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.14. - 2024. - 181 tr. : tranh vẽ s595382
2245. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.20. - 2024. - 181 tr. : tranh vẽ s595383
2246. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.25. - 2024. - 192 tr. : tranh vẽ s595384
2247. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.60. - 2024. - 177 tr. : tranh vẽ s595385
2248. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.105. - 2024. - 162 tr. : tranh vẽ s595386
2249. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Takahiro Arai, Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 8000b
T.4. - 2024. - 146 tr. : tranh vẽ s595472
2250. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Takahiro Arai, Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 10000b
T.5. - 2024. - 142 tr. : tranh vẽ s595473
2251. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mutsumi Okubashi ; Nguyên tác: Kanata Yanagino ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
T.1. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595462
2252. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mutsumi Okubashi ; Nguyên tác: Kanata Yanagino ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b
T.2. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595463

2253. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mutsumi Okubashi ; Nguyên tác: Kanata Yanagino ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b
T.3. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595464
2254. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mutsumi Okubashi ; Nguyên tác: Kanata Yanagino ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3500b
T.4. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595465
2255. Thảo Thảo. Chúng ta rồi sẽ hạnh phúc theo những cách khác nhau / Thảo Thảo. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 202 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 98000đ. - 1000b s595787
2256. Thầy cô trong hành trình của bạn / S.t., tuyển chọn: Thanh Bình, Nam Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Đồng hành cùng bạn trẻ). - 84000đ. - 700b
Thư mục: tr. 164-165 s596719
2257. Theo dấu mây ngàn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Irie Aki ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 55000đ. - 3000b
T.6. - 2024. - 212 tr. : tranh vẽ s595484
2258. Ther của Per. Bố mẹ cũng cần được chữa lành / Ther của Per. - H. : Văn học, 2024. - 215 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 102000đ. - 2000b s595650
2259. Thế giới hoan ca = The world in joyful harmony / Sáng tác, minh hoạ: Học sinh Trường Mầm non Vinschool The Harmony. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 121 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 159000đ. - 500b s597094
2260. Thế giới ô tô - Xe cứu hoả thiện nghệ : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2024. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - 35000đ. - 2000b s595324
2261. Thế Lữ. Thơ Thế Lữ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 129 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 1500b s595338
2262. Thỏ con dừng cảm nín khóc : Truyện tranh : Tương tác sáng tạo dành cho trẻ 6 tháng+ / Jörg Mühle ; Lam biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Đức: Tupfst du noch die Tränen ab? s595515
2263. Thỏ con đến giờ ngủ rồi : Truyện tranh : Tương tác sáng tạo dành cho trẻ 6 tháng+ / Jörg Mühle ; Lam biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Đức: Nur noch kurz die Ohren kraulen? s595516
2264. Thỏ con muốn mua gì nào? - Nói rõ ràng : Truyện tranh : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hứa Bình Bình ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Dạy bé học nói). - 18000đ. - 2000b s595317
2265. Thỏ con ngại gì tắm mát : Truyện tranh : Tương tác sáng tạo dành cho trẻ 6 tháng+ / Jörg Mühle ; Lam biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 17 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Đức: Badetag für Hasenkind s595514
2266. Thơ cho bé: Tập nói - Tập đọc : Giúp bé phát triển tư duy, ngôn ngữ và giao tiếp / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé 0 - 6 tuổi). - 42000đ. - 5000b s596083

2267. Thuần Duy Nguyên. Những vần thơ sót lại : Thơ / Thuần Duy Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 131 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s594885
2268. Thuỷ Nguyên. Chờ Nâu chu du thành phố : Dành cho lứa tuổi 6+ / Thuỷ Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2024. - 70 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 1500b s595244
2269. Thực chiến viết bài văn nghị luận văn học - Thơ và truyện hiện đại / Thiều Phương Chuyên, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Khoa Hạnh Ly... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 362 tr. ; 27 cm. - 261000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 359-362 s596120
2270. Thương Thương. Tất tần tật Tết ta : Dành cho thiếu nhi / Thơ: Thương Thương ; Minh hoạ: Tất Sỹ, Nam Phạm. - H. : Kim Đồng, 2024. - 47 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s595304
2271. Tiên vui vẽ và công chúa lộn xộn : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thắm ; Tranh: Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em rèn thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s594649
2272. Tiên vui vẽ và công chúa lười vận động : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Thắm ; Tranh: Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em rèn thói quen tốt). - 30000đ. - 2000b s595223
2273. Tiếng nhạc ve : Tranh truyện thiếu nhi = The cicada's singing : Children's comics / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s596935
2274. Tiết Minh Hà. Mắt nắng : Tập truyện ngắn / Tiết Minh Hà. - H. : Hồng Đức, 2025. - 202 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 2000b s594663
2275. Tình mẹ con : Truyện tranh / Tiểu Vi Thanh. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện). - 15000đ. - 3000b s594967
2276. Tĩnh Như Không. Hành trình về phương Sao / Tĩnh Như Không. - H. : Thế giới, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 5000b s595063
2277. Toan Thành Lê. Mùa nào đếm vết yêu thương / Toan Thành Lê. - H. : Văn học, 2024. - 101 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 111000đ. - 1000b s595647
2278. Tolkien, J. R. R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Dịch: Nguyễn Thị Thu Yến, Đặng Trần Việt ; An Lý dịch thơ. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 190000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The fellowship of the ring
T.1: Đoàn hộ nhẫn. - 2025. - 530 tr., 5 tr. bản đồ s595804
2279. Tô Ngọc Thạch. Phía sau trang viết : Tiểu luận và Phê bình / Tô Ngọc Thạch. - H. : Văn học, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 288000đ. - 1000b s595714
2280. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Hoạ sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 5500b
T.17. - 2025. - 169 tr. : tranh vẽ s595246
2281. Tống Ngọc. Giếng độc / Tống Ngọc. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 196 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 105000đ. - 1500b s595570
2282. Tờ hoa - Những bài văn của học sinh giỏi quốc gia / Lương Thu Hằng, Nguyễn Thị Bích Na, Hoàng Duyên Hải... ; B.s.: Nguyễn Biên Hoà... - H. : Văn học, 2024. - 319 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s595665

2283. Trà Hoa Đậu Biếc. Chanh mật ong : 17+ / Trà Hoa Đậu Biếc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 446 tr. ; 24 cm. - 185000đ. - 1500b s596590
2284. Trái cây muôn màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lời: Quyên Gavoye ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2024. - 27 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Thế giới trong mắt bé). - 35000đ. - 2000b s595325
2285. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.7. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s595609
2286. Trần Bằng Khuê. Cánh cửa trong lỗ tai : Tập truyện ngắn / Trần Bằng Khuê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 214 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s594890
2287. Trần Đăng Khoa. Đảo chìm : Tiểu thuyết mini / Trần Đăng Khoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 169 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s595218
2288. Trần Gia Ninh. Kim thiếp vũ môn = 金妾雨門 : Tiểu thuyết lịch sử / Trần Gia Ninh. - In lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Văn học, 2024. - 439 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s595812
2289. Trần Như Thức. Lá chín : Tập thơ / Trần Như Thức. - H. : Thế giới, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 59000đ. - 500b s595083
2290. Trần Nhương. Gió thu vừa chạm ngõ : Thơ / Trần Nhương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 185 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s594872
2291. Trần Phong Phú. Đòi và thơ / Trần Phong Phú. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 119 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 100b s595049
2292. Trần Thanh Cảnh. Truyện sử Trần : Tuyển tập / Trần Thanh Cảnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 226 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b s594892
2293. Trần Văn Lợi. Quần đảo đồng đội : Thơ / Trần Văn Lợi. - H. : Văn học, 2025. - 70 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 500b s595694
2294. Trí. Sau này gặp lại ai cũng phải hạnh phúc / Trí. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 108000đ. - 1000b s595781
2295. Triệu Vẽ. Còn mẹ, còn quê là còn Tết : Tản văn / Triệu Vẽ. - H. : Văn học, 2024. - 170 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s595643
2296. Trịnh Đăng Nguyên Hương. Trình hiện tuổi hoa: Một số thể nghiệm tiếp cận văn học thiếu nhi : Tập tiểu luận nghiên cứu / Trịnh Đăng Nguyên Hương. - H. : Văn học, 2025. - 299 tr. : minh họa ; 21 cm. - 195000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 225-236. - Phụ lục: tr. 250-299 s595663
2297. Trời đã sáng rồi thức dậy thôi nào! = It's morning, wake up! : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s596003
2298. Truyện cho bé: Tập nói - Tập đọc : Giúp bé phát triển tư duy, ngôn ngữ và giao tiếp / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé 0 - 6 tuổi). - 42000đ. - 5000b s596085
2299. Truyện kể từ đại dương : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Chae Strathie ; Minh họa: Erin Brown ; Ngọc Anh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 121 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Thiên nhiên diệu kỳ). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Tales from the Ocean s595770

2300. Truyện kể từ rừng xanh : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Emily Hibbs ; Minh họa: Erin Brown ; Ngọc Anh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 121 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Thiên nhiên diệu kỳ). - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Tales from the forest s595769
2301. Trương Quốc Lập. Tay súng bắn tia / Trương Quốc Lập ; Losedow dịch. - H. : Văn học, 2025. - 417 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 炒飯狙擊手 s595658
2302. Tùng linh : Mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ 2025 / Nguyễn Văn Lợi, Hồ Ngọc Quang, Hồ Đức Nhân... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Chi hội Văn học Nghệ thuật Quỳnh Lưu
T.43 (2025). - 2025. - 144 tr. : ảnh s595056
2303. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.1. - 2024. - 370 tr. : tranh vẽ s595437
2304. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.2. - 2024. - 382 tr. : tranh vẽ s595438
2305. Tuyển tập thơ văn Thiên Bản / Lương Thế Vinh, Vũ Đình Trinh, Phạm Đình Kính... - H. : Thế giới. - 21 cm. - 80000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ văn Thiên Bản, huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định
T.18 - 2024. - 2024. - 355 tr. : ảnh s595072
2306. Từ Nguyên Vĩnh. Tuyển tập thơ văn Từ Nguyên Vĩnh. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 126 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 350000đ. - 100b s595496
2307. Tự Do. Linh hồn trở lại / Tự Do. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 150 tr. : ảnh ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trịnh Lương Thành s596978
2308. Tự tin luyện thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành : Dành cho học sinh lớp 9 / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 232 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 1500b s596121
2309. Tướng Tử Bối. Tôi giỏi để tôi lên / Tướng Tử Bối ; Tịch Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: 我行让我来
T.1. - 2025. - 396 tr. s596644
2310. Tướng Tử Bối. Tôi giỏi để tôi lên / Tướng Tử Bối ; Tịch Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: 我行让我来
T.2. - 2025. - 461 tr. s596645
2311. Tướng Tử Bối. Tôi giỏi để tôi lên / Tướng Tử Bối ; Tịch Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 179000đ. - 1000b
Tên sách nguyên bản: 我行让我来
T.3. - 2025. - 469 tr. s596646

2312. Ước mơ vẽ tranh của ông Hồ Lô : Truyện tranh / Nhiếp Tuấn ; Dịch: Áo Thương, Ngủ Ngon. - H. : Hồng Đức, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Cổ tích gần nhà). - 68000đ. - 2000b s596047

2313. Văn Diên. Điệp khúc xuân dâng người : Thơ / Văn Diên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 146 tr. ; 21 cm. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Diên s594894

2314. Văn Diên. Thì thảo trên những nẻo mây : Thơ / Văn Diên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 169 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Diên s594895

2315. Văn Diên. Vàng sáng đầu mùa : Thơ / Văn Diên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 98 tr. ; 21 cm. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Diên s594896

2316. Văn Diên. Về miền thình không : Thơ / Văn Diên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 130 tr. ; 21 cm. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Diên s594893

2317. Văn Quyền. Thơ tặng vợ / Văn Quyền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 79 tr. ; 19 cm. - 48000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Quyền s595501

2318. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển / Jules Verne ; Phương Thảo dịch. - H. : Văn học, 2025. - 447 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Twenty thousand leagues under the sea s595722

2319. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển : Dành cho lứa tuổi 10+ / Jules Verne ; Đỗ Ca Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2024. - 449 tr. ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 99000đ. - 2000b s595341

2320. Vì con là duy nhất : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Jeong Ho Seon ; Tranh: Won You Mi ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책 4. 지금도 괜찮아; Tên sách tiếng Anh: It's okay as you are s595270

2321. Viên. Dưới giàn hoa đậu biếc : Truyện dài / Viên. - H. : Thế giới, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s595078

2322. Viên Minh. Tĩnh lặng : Thơ / Viên Minh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 194 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 1000b s595493

2323. Viết & đọc - Chuyên đề mùa xuân 2024 / Yên Ba, Nguyễn Chí Hoan, Nguyễn Minh Ngọc... ; Dịch: Bùi Xuân... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 379 tr. ; 25 cm. - 210000đ. - 2000b s594905

2324. Viết Linh. Hành tinh kì lạ / Viết Linh ; Minh họa: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2024. - 202 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nghiêm Siêu s595346

2325. Vĩnh Trà. Đi dọc thời gian : Bút ký / Vĩnh Trà. - H. : Văn học, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 1000b s595713

2326. Võ Duy Khánh. Muốn yêu lắm : Tập truyện ngắn / Võ Duy Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 132 tr. ; 20 cm. - 75000đ. - 1000b s594911

2327. Võ Hồng. Vùng trời thơ ấu / Võ Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2024. - 214 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 60000đ. - 1500b s595345

2328. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b
T.5: Memento. - 2024. - 191 tr. : tranh vẽ s595617

2329. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b
T.6: Đêm máu. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s595618

2330. Vũ Kim Liên. Như mặt trời rực rỡ : Thơ / Vũ Kim Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 91 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 500b s594879

2331. Vũ Minh Châu. Thơ và luận = Poetry & philosophy : Song ngữ Việt - Anh / Vũ Minh Châu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 314 tr. ; 21 cm. - 500b s597084

2332. Vũ Thị Bích Nga. Tiếng còi tâm : Truyện ngắn, truyện ký, ký / Vũ Thị Bích Nga. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 195 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 500b s594881

2333. Vũ Trọng Phụng. Giông tố / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 375 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 105000đ. - 1500b s595801

2334. Vũ Trọng Phụng. Kỹ nghệ lấy tây. Cơm thầy cơm cô : Phóng sự / Vũ Trọng Phụng. - H. : Văn học, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s595686

2335. Vũ Trọng Thái. Bản thánh ca bay trên đầu họng súng : Thơ / Vũ Trọng Thái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 158 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s594866

2336. Vững bước con nhé! : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Kim Kyeong Ae ; Tranh: Won You Mi ; Thủy Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lòng mẹ bao la). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 엄마 마음 그림책. 싫다고 해도 돼; Tên sách tiếng Anh: Rooting for you s595276

2337. Vườn bà có gì? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Chiều Xuân ; Hoạ sĩ: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chúng mình cùng nhau)(Dòng sách Đọc to). - 39000đ. - 2000b s596016

2338. Vườn thú Omagadoki : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kohei Horikoshi ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 4000b
T.3: Vườn thú vs. thủy cung: Hạ màn. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595363

2339. Vườn thú Omagadoki : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kohei Horikoshi ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b
T.4: Chào mừng đến rạp xiếc Yatsudoki. - 2024. - 198 tr. : tranh vẽ s595364

2340. Vườn thú Omagadoki : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Kohei Horikoshi ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2000b
T.5: Vườn thú Omagadoki. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595365

2341. Vương Bảo. Nổi những ước mơ : Thơ / Vương Bảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 230 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s594877

2342. Wharton, Edith. Lễ thói thị thành = The custom of the country : Tiểu thuyết / Edith Wharton ; Nguyễn Đức Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 502 tr. ; 20 cm. - (Văn học kinh điển). - 205000đ. - 1500b s594919

2343. Winday. Giữa hai nhịp thở ngày đêm / Winday. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1000b s595683
2344. Xe ben tài giỏi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2024. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 2000b s595293
2345. Xe trộn bê tông vất vả : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2024. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 2000b s595294
2346. Yamamoto Yuzo. Hòn đá ven đường / Yamamoto Yuzo ; June Phạm dịch. - H. : Văn học, 2025. - 310 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s595708
2347. Yêu thầm : Truyện tranh : 15+ / Cát Xuyên Lưu ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 205000đ. - 5000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 暗恋
 T.12. - 2025. - 249 tr. : tranh vẽ s594987
2348. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.13. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595387
2349. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.14. - 2024. - 188 tr. : tranh vẽ s595388
2350. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.15. - 2024. - 190 tr. : tranh vẽ s595389
2351. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.16. - 2024. - 185 tr. : tranh vẽ s595390
2352. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.17. - 2024. - 184 tr. : tranh vẽ s595391
2353. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.18. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595392
2354. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.19. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595393
2355. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.20. - 2024. - 186 tr. : tranh vẽ s595394
2356. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.21. - 2024. - 187 tr. : tranh vẽ s595395
2357. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
 T.22. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595396

2358. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
T.23. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595397
2359. Yona - Công chúa bình minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mizuho Kusanagi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 2000b
T.24. - 2024. - 189 tr. : tranh vẽ s595398
2360. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 4000b
T.13. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s595619

LỊCH SỬ

2361. 365 bước chân dạo quanh bảo tàng / B.s.: Hoàng Anh Tuấn (ch.b.), Trần Thị Thuý Phương, Phạm Hữu Công... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 168 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 150000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 161-168 s594798
2362. Bác Hồ - Tấm gương sáng mãi / Vũ Ngọc Phan, Sáclophuócniô, Bích Thuận... ; Tuệ Minh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s595698
2363. Bác Hồ cầu hiền tài / Trần Minh Siêu, Đàm Quang Trung, Chu Trọng Huyền... ; Tuệ Minh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s595697
2364. 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2024) và những đóng góp to lớn của quân - dân Nghệ An / B.s.: Dương Thanh Bình, Lê Thu Hương, Ngô Bá Cường (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 542 tr. ; 24 cm. - 370b
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Nghệ An. - Thư mục cuối mỗi bài s595061
2365. Bình Định - Di tích và danh thắng = Binh Dinh - Historical sites and scenic spots / B.s.: Huỳnh Văn Lợi, Bùi Tĩnh, Nguyễn Thị Ánh Tuyết... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 407 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Bảo tàng tỉnh Bình Định s594784
2366. Bordet-Petillon, Sophie. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Bay lượn : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Sophie Bordet-Petillon ; Tranh: Arnaud Nebbache ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Histoire de voler s595254
2367. Bùi Hạnh Cẩn. Năm đời Tổng thống Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam / Bùi Hạnh Cẩn. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 188 tr. ; 23 cm. - 104000đ. - 700b s596764
2368. Các văn kiện giữa Chính phủ Pháp và Chính quyền Bảo Đại = Conventions d'Application - Accords Franco - Vietnamiens du 8 mars 1949 / Mai Yên Thi dịch ; Nguyễn Trí Dũng h.đ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 233 tr. ; 24 cm. - (Bộ sách Điện Biên Phủ). - 165000đ. - 1525b
ĐTTS ghi: Chính phủ Cộng hoà Pháp - Quốc gia Việt Nam. - Phụ lục: tr. 209-232 s595961
2369. Cẩm nang di tích lịch sử - văn hoá thành phố Cần Thơ / Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Thị Kim Phương, Nguyễn Thị Ngọc Hân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2024. - 85 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 1000b s595503
2370. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày

28/12/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 35000b s596484

2371. Chuyên đề học tập Lịch sử 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiến Chương... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9000đ. - 30000b s596485

2372. Crépon, Sophie. Quốc kỳ và quốc gia / Sophie Crépon ; Minh hoạ: Vincent Bergier, Laurent Kling ; Chi Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 34 cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 148000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le très grand livre des drapeaux et des pays s596178

2373. Cục Di sản văn hoá - Chặng đường 65 năm. - H. : Văn học, 2024. - 390 tr. : bảng ; 22 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cục Di sản văn hoá s595724

2374. Dạ thừa, xứ Huế bây chừ / Nguyễn Thái Bình (ch.b.), Lê Thuý Tình, Trần Thị Thu Hà... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 304 tr. : ảnh màu ; 20 cm. - 186000đ. - 5000b s594994

2375. Dannaud, J. P. Việt Nam - Hồi ức từ chiến trường 1946 - 1954 / J. P. Dannaud ; Chiến Kiệt dịch ; Nguyễn Trí Dũng h.đ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 195 tr. : ảnh ; 30 cm. - (Bộ sách Điện Biên Phủ). - 202000đ. - 1525b s596109

2376. Duy Xuyên trong tiến trình lịch sử dân tộc - Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia : Kỷ niệm 420 năm danh xưng Duy Xuyên (1604 - 2024) / Lưu Trang, Trần Thị Mai An, Trần Văn An... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 623 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s596519

2377. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Điện Biên Phủ / Phạm Minh Chính, Nguyễn Trọng Nghĩa, Phan Huy Lê... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 239 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s597014

2378. Đỗ Hùng Luân. Nhà yêu nước Lương Đình Thực : Trong cuộc khởi nghĩa 1916 do Trần Cao Vân và Thái Phiên lãnh đạo / Đỗ Hùng Luân. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 143 tr. : ảnh ; 20 cm. - 200b

Phụ lục: tr. 111-143 s596801

2379. Đỗ Mạnh Hùng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở các tỉnh Bắc Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Đỗ Mạnh Hùng. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 263 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 50b

Thư mục: tr. 244-263 s596681

2380. Đỗ Minh Điền. Huế và triều Nguyễn, theo dấu thời gian / Đỗ Minh Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 294 tr. : ảnh, bảng ; 23 cm. - 165000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Đỗ Bồ Giang, Miên Đình, Đỗ Ngọc Bảo Thư. - Thư mục: tr. 293-294 s594778

2381. Gia phả học tinh hoa / Nguyễn Châu Linh, Võ Thành Đăng, Nguyễn Minh Khiêm... - H. : Văn học, 2024. - 203 tr. ; 20 cm. - 300000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 194-202 s595701

2382. Hà Hương. Những mảnh ký ức 1979 - 1989: Chuyện kể từ biên giới phía Bắc / Hà Hương, Đào Thanh Huyền, Phạm Hoài Thanh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 287 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 335000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 284-285 s594972
2383. Học Bác lòng ta trong sáng hơn / Tuệ Minh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 58000đ. - 1000b s595699
2384. Hồ Anh Thái. Salam! Chào xứ Ba Tư / Hồ Anh Thái. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 435 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 170000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 417-423. - Thư mục: tr. 433-435 s594939
2385. Hồ Chí Minh - Người anh hùng trong trái tim nhân loại / Viêng Khăm Xuphanuvông, Mai Tinh Kang, Hồ Minh Hà... - H. : Tri thức, 2025. - 255 tr. ; 23 cm. - (Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời). - 141000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 252-253 s596730
2386. Hồ Chí Minh - Vĩ nhân trong ánh sáng đời thường / Chu Văn Tấn, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Giai... ; Vũ Thị Kim Yến s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 191 tr. ; 23 cm. - (Hồ Chí Minh - Gương sáng cho muôn đời). - 106000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 186-187 s596739
2387. Hồ Chí Minh. Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội / Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 439 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s594922
2388. Hồ Sơn Đài. Nhân chứng và lịch sử / Hồ Sơn Đài. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 356 tr. ; 23 cm. - 196000đ. - 700b s596768
2389. Khảo cổ học Lạng Sơn / B.s.: Nông Đức Kiên, Chu Mạnh Quyền, Dương Thị Bình... ; Ảnh: Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 194 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn. Bảo tàng tỉnh. - Thư mục: tr. 190-191 s595953
2390. Kim Nguyễn. Việt Nam với những di sản thế giới / Kim Nguyễn ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 287 tr. : ảnh ; 24 cm. - 173000đ. - 500b s596749
2391. Kỷ yếu truyền thống Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam (giai đoạn 1961 - 1975) / Trần Bạch Đằng, Trần Trọng Tân, Phạm Công Cảnh... ; B.s.: Phạm Công Cảnh (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 798 tr. : ảnh ; 28 cm. - 650b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến. Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam s596268
2392. Lê Đình Phụng. Lịch sử Lâm Ấp - Champa theo dấu các vương triều / Lê Đình Phụng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 510000đ. - 500b
T.1: Từ cội nguồn đến vương triều Indrapura. - 2024. - 866 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 855-862 s597021
2393. Lê Đình Phụng. Lịch sử Lâm Ấp - Champa theo dấu các vương triều / Lê Đình Phụng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24 cm. - 445000đ. - 500b
T.2: Từ vương triều Vijaya đến vương triều Panduranga. - 2024. - 743 tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục cuối chính văn s597022
2394. Lê Đình Phụng. Từ kinh thành Vijaya đến kinh đô vương triều Tây Sơn / Lê Đình Phụng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 327 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 245000đ. - 500b
Thư mục: tr. 320-325 s596673

2395. Lê Thái Dũng. 108 mẫu chuyện lý thú về các vị vua Việt Nam / Lê Thái Dũng b.s.
- H. : Lao động, 2024. - 135 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 500b
Thư mục: tr. 127-129 s595534
2396. Lê Văn Tất. Tiền Hải Châu - Hậu Đà Nẵng = 前海洲 - 後沱瀾 / Lê Văn Tất. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 98 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 100b s595183
2397. Lịch sử 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiến Chương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 50000b s596184
2398. Lịch sử 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 15400đ. - 55000b s596185
2399. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Hồ Khang (ch.b.), Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.1: Chuẩn bị toàn quốc kháng chiến. - 2024. - 434 tr., 8 tr. ảnh. - Thư mục: tr. 413-432 s596874
2400. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trịnh Vương Hồng, Trần Văn Thúc (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hà... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.2: Toàn quốc kháng chiến. - 2024. - 415 tr., 10 tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 364-394. - Thư mục: tr. 395-413 s596875
2401. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thúc (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử, Nguyễn Văn Trí. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.3: Triển khai kháng chiến toàn diện. - 2024. - 455 tr., 8 tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 415-434. - Thư mục: tr. 435-453 s596876
2402. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thúc (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử, Nguyễn Thị Thảo. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.4: Bước ngoặt của cuộc kháng chiến. - 2024. - 459 tr., 6 tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 413-432. - Thư mục: tr. 433-457 s596877
2403. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thúc (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.5: Phát triển thế tiến công chiến lược. - 2024. - 799 tr., 8 tr. ảnh : bản đồ. - Phụ lục: tr. 751-773. - Thư mục: tr. 774-796 s596878
2404. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thúc (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Thành... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự
T.6. - 2024. - 575 tr., 8 tr. ảnh màu. - Thư mục: tr. 554-572 s596879

2405. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 / Trần Văn Thúc (ch.b.), Lê Thanh Bài, Lê Văn Cử... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 22 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Lịch sử quân sự

T.7: Tính chất, đặc điểm, tầm vóc và bài học lịch sử. - 2024. - 387 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 365-384 s596880

2406. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Huy Khôi. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.7: Nhụy Kiều tướng quân Bà Triệu. - 2025. - 85 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 81-85 s594948

2407. Lịch sử Việt Nam bằng tranh / B.s.: Trần Bạch Đằng (ch.b.), Đinh Văn Liên ; Hoạ sĩ: Nguyễn Quang Vinh. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 35000đ. - 1500b

T.11: Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán. - 2025. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 87 s594949

2408. Lịch sử Việt Nam qua chính sử Trung Hoa : Tổng sử, Nguyên sử, Tân Nguyên sử, Minh sử, Thanh sử cảo / Cao Tự Thanh dịch, giới thiệu. - In lần thứ 3 có bổ sung, sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 450 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 396-450 s594806

2409. Luyện thi đánh giá năng lực môn Lịch sử : Kiến thức lớp 12 (Dành cho các kì thi Đánh giá năng lực) / Nguyễn Thị Trang, Đặng Văn Duy Đông (ch.b.), Trần Thị Thanh Xuyên. - Thái Nguyên ; H. : Đại học Thái Nguyên ; Thông tin và Truyền thông, 2025. - 235 tr. : bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 5220b s596103

2410. Maincent, Karine. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Viết : Dành cho lứa tuổi 7+ / Maincent ; Tranh: Loïc Le Gall ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 54 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Ecrire, quelle histoire s595307

2411. Marr, David G. Truyền thống Việt Nam qua thử thách 1920 - 1945 = Vietnamese tradition on trial 1920-1945 / David G. Marr ; Thiếu Khanh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 643 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 469000đ. - 1700b s595119

2412. Một thời kháng chiến / Nguyễn Văn Tàu, Thanh Bền, Tuyết Dân... ; B.s.: Nguyễn Văn Tàu... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh

T.14: Kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). - 2024. - 279 tr. : ảnh s596267

2413. Napoleon : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2024. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s595220

2414. Ngô Quý Bình. Nguyễn Kiến Giang (1931-2013) - Niên biểu và di cảo / Ngô Quý Bình, Nguyễn Thị Thanh Tú. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2024. - 436 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 280000đ. - 1000b s595952

2415. Nguyễn An Ninh. Cao vọng của bọn thanh niên An Nam : Diễn ngôn nhân sĩ Đầu thế kỉ XX / Nguyễn An Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 129 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 85000đ. - 1000b s595500

2416. Nguyễn Châu Linh. Giai thoại Thánh Đức Quan Hoàng Mười : Sách tranh / Nguyễn Châu Linh, Nguyễn Văn Đạt. - H. : Văn học, 2024. - 65 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20 cm. - 199000đ. - 1200b s595766

2417. Nguyễn Chí Thanh. Nguyễn Chí Thanh - Về một số vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam (Xây dựng Đảng, quân đội, sản xuất nông nghiệp) / Bảo tàng Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 871 tr. ; 24 cm. - 1000b s595005

2418. Nguyễn Đoàn Kết. Nguyễn Đức Toàn - Người con đất Giồng Thị / Nguyễn Đoàn Kết. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 535 tr. : ảnh ; 22 cm. - 1000b
Phụ lục: 513-525 s596873

2419. Nguyễn Đức Thọ. Một thời để nhớ : Z23 Lữ đoàn 316 Đặc công biệt động Bộ Tham mưu Miền (B2) / Nguyễn Đức Thọ. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 124 tr. ; 21 cm. - 1000b s594802

2420. Nguyễn Hiến Lê. Bán đảo Ả Rập : Tinh thần Hồi giáo & thảm kịch dầu mỏ / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Hồng Đức, 2024. - 500 tr. ; 21 cm. - 178000đ. - 1000b s594665

2421. Nguyễn Nhật Duy. Bắc Ninh - Điểm hẹn / Nguyễn Nhật Duy. - H. : Văn học, 2025. - 383 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s595731

2422. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện danh nhân Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Văn học, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 278-279 s595786

2423. Nguyễn Thị Hoài Dung. Hiền tài thay đổi quốc gia / B.s.: Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2024. - 234 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 5000b s595700

2424. Nguyễn Tiến Như. Danh nhân Việt - Vốn di sản phong phú góp phần nhận biết lịch sử văn hoá xã hội truyền thống nước ta : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tiến Như. - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 516 tr. : bảng ; 21 cm. - 250b
Thư mục: tr. 145-155. - Phụ lục: tr. 156-516 s597034

2425. Nguyễn Tôn Phương Du. Hoạt động của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Bến Tre qua một số tư liệu / Nguyễn Tôn Phương Du. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 95 tr. ; 21 cm. - 300b
Phụ lục: tr. 83-92. - Thư mục: tr. 93-94 s596904

2426. Những câu chuyện hiện vật = The story of artifacts. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 213 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x22 cm. - 395000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh s594791

2427. Những tấm gương chiến sĩ Xô Viết Nghệ Tĩnh tiêu biểu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 407 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1350b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An. Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh s595041

2428. Niên giám Hoạt động khoa học và thực tiễn 2023. - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 270 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Viện Bảo tồn di tích. - Tài liệu lưu hành nội bộ s596036

2429. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh, Lê Đăng Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 48000đ. - 2000b s595933

2430. Phạm Đức Mạnh. Di tích quốc gia đặc biệt - Mộ Cụ thạch Hàng Gòn / Phạm Đức Mạnh, Nguyễn Hồng Ân. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 444 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Special national heritage site Hang Gon megalithic tomb. - Thư mục:
tr. 264-287 s597005

2431. Phạm Văn Trang. Những chặng đường đấu tranh của quân và dân Biên Hoà trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) / Phạm Văn Trang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 281 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s596984

2432. Phú Ninh - Hành trình 20 năm / Vũ Văn Thâm, Lê Văn Ninh, Huỳnh Xuân Chính... B.s.: Trần Thị Thu Sang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 226 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 800b ĐTTS ghi: Huyện uỷ Phú Ninh s596671

2433. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Nam / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b s594658

2434. Ressouni-Demigneux, Karim. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Phân chia biên giới : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Karim Ressouni-Demigneux ; Tranh: Karine Maincent ; Thu Huế dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 62 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s595308

2435. Sắc phong thành phố Hưng Yên / Biên dịch: Vương Thị Hương... ; H.đ.: Vũ Việt Bằng, Vương Hương. - H. : Thế giới, 2024. - 563 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b ĐTTS ghi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên. Trung tâm Lưu trữ lịch sử s595118

2436. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 7 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Chí (ch.b.), Phan Văn Lập... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 52 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 19000đ. - 17540b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596096

2437. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 10 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Chí (ch.b.), Phan Văn Lập... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 8540b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596098

2438. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bến Tre - Lớp 11 / La Thị Thuý (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Chí (ch.b.), Lê Thanh Tông... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 22000đ. - 6540b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Sở Giáo dục và Đào tạo s596099

2439. Tapiero, Galia. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Ăn uống : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Galia Tapiero ; Tranh: Marjorie Béal ; Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Histoire de manger s595256

2440. Tapiero, Galia. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Cư trú : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Galia Tapiero, Cécile Villain ; Tranh: Magali Dulain ; Thu Huế dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Histoire de habiter s595251

2441. Thành phố Tân An - Đổi mới, phát triển : Kỷ niệm 15 năm thành lập thành phố Tân An (2009 - 2024) / Lê Công Đĩnh, Lê Thị Khuyên, Võ Hồng Thảo... - S.l. : S.n., 2025. - 54 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 300b s596234

2442. Thobois, Ingrid. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Đi đó đây : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Ingrid Thobois ; Tranh: Barroux ; Thu Huế dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Histoire de voyager s595252

2443. Thobois, Ingrid. Lịch sử sinh hoạt của loài người - Tắm rửa : Dành cho lứa tuổi 7+ / Lời: Ingrid Thobois ; Tranh: Pascale Breysse ; Chí Bảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2024. - 43 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 35000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Histoire de se laver s595255
2444. Thông tin các Quốc gia và một số tổ chức khu vực Đông và Nam Phi. - H. : Công Thương, 2024. - 78 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Bộ Ngoại Giao. Vụ Trung Đông - Châu Phi s596156
2445. Trần Nhâm. Cuộc đấu trí ở tầm cao của trí tuệ Việt Nam / Trần Nhâm. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 339 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1000b s595000
2446. Trần Viết Ngạc. Góp nhặt: Tìm hiểu lịch sử Việt / Trần Viết Ngạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 396 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s594786
2447. Trần Việt Quân. Việt sử kiêu hùng / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Thành Châu ; Minh hoạ: Lê Vũ Quang. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 25 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 295000đ. - 5000b
Q.2. - 2024. - 251 tr. : tranh màu s596809
2448. Trịnh Vĩnh Thường. Việt Nam sử luận : Góc nhìn đa chiều / Trịnh Vĩnh Thường ; Nguyễn Phúc An dịch, khảo chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 383 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 210000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi phần s596834
2449. Ứng Hoà Nguyễn Văn Tố. Đại Nam dật sự / Ứng Hoà Nguyễn Văn Tố. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 379 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 188000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tố s595017
2450. Vai trò của chính phủ Cách mạng lâm thời cộng hoà miền Nam Việt Nam tại tỉnh Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Danh Lợi... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2024. - 800 tr. ; 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Trị s595034
2451. Văn hoá Ốc Eo ở Di tích Quốc gia đặc biệt Gò Tháp / Nguyễn Nhứt Hào, Phùng Quốc Danh, Cao Thu Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 252 tr., 32 tr. ảnh ; 24 cm. - 220000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Ban Quản lý Khu Di tích Gò Tháp. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục cuối chính văn s594793
2452. Vũ Kỳ. Thư kí Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Kim Đồng, 2024. - 206 tr. : ảnh ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s595344
2453. Vũ Như Khôi. Từ phong trào Đồng Khởi đến Đại thắng mùa Xuân 1975 / Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Trường, Lê Thị Hồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2024. - 188 tr. ; 23 cm. - 104000đ. - 700b s596763
2454. Vũ Thị Kim Yến. Đại thắng mùa Xuân 1975 qua góc nhìn của người nước ngoài : Kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) / Vũ Thị Kim Yến s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 187 tr. ; 23 cm. - 104000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 185 s596734
2455. Vũ Thị Kim Yến. Kháng chiến chống Mỹ - Bản anh hùng ca kỳ diệu của Cách mạng Việt Nam : 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 1975 - 2025 / Vũ Thị Kim Yến s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 167 tr. ; 23 cm. - 93000đ. - 800b
ĐTTS ghi: Khu Di tích Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch. - Thư mục: tr. 165-166 s596735

2456. 조철현. 베트남공산당 총비서 응우옌중 Nguyễn Phú Trọng / 조철현. - 하노이 : 통신사, 2024. - 303 p. : 영상 ; 23 cm. - 600000đ. - 3000 copies s596310

2457. 現代の日本を知る - 日本国家概況 = Giáo trình Tìm hiểu nước Nhật hiện đại - Khái quát về đất nước Nhật Bản / Nguyễn Thị Hương Trà (ch.b.), Satoh Kimitoshi, Dohi Makoto... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2023. - 132 p. : ill. ; 27 cm. - 150000đ. - 12000 copies

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ s596312

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2458. Bách khoa thư du lịch huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang / B.s.: Vũ Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Huy Bình, Hoàng Thị Nhung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2024. - 559 tr. : ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi; Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam. - Thư mục: tr. 541-553 s594908

2459. Cẩm nang du lịch quận Hoàn Kiếm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2024. - 155 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 300b s595504

2460. Địa lí 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Nguyễn Đức Vũ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16900đ. - 45000b s596486

2461. Địa lí 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 774/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2023 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Nguyễn Việt Hùng, Nguyễn Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24800đ. - 54000b s596487

2462. Hoan Kiem district travel guides. - H. : Hanoi Publ. House, 2025. - 155 p. : ill. ; 19 cm. - 200 copies

At head of cover: Hoan Kiem district people's Committee s596317

2463. Lịch sử và Địa lí 9 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4338/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 224 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 31100đ. - 25000b s596482

2464. Miền Tây Nghệ An - Điểm đến của bạn = Western Nghe An - Your destination. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2023. - 30 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An s595054

2465. Phạm Hương. Cẩm nang du lịch - Việt Nam non sông gấm vóc / Phạm Hương, Võ Văn Thành. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 176000đ. - 500b

T.2: Miền Trung. - 2025. - 351 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 343-348 s594628

2466. Phạm Hương. Cẩm nang du lịch - Việt Nam non sông gấm vóc / Phạm Hương, Võ Văn Thành. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 172000đ. - 500b

T.3: Miền Trung. - 2025. - 339 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 343-348 s594629

2467. Quách Tấn. Xứ trầm hương / Quách Tấn. - H. : Thế giới, 2024. - 534 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 510b
Phụ lục: tr. 507-533. - Thư mục: tr. 534 s595162
2468. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Bắc / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b s594656
2469. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Trung / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b s594657
2470. Savour Vietnam : Mâm cỗ Tết đoàn viên = Tet reunion feast : Ấn phẩm của Saigontourist Group - Spring 2025 / Nguyệt Phạm, Phú Phong, Ưông Thái Biểu... ; Ảnh: Ngà Nguyễn... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 130 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 4900b s596250
2471. Savour Vietnam : Sắc thu = Colours of autumn : Ấn phẩm của Saigontourist Group - Autumn 2024 / Long Thủy, Dương Trần, Nguyệt Phạm... ; Ảnh: Long Thủy... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 130 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 4900b s596249
2472. Trần Thế Dũng. Hành trình đến cùng trời cuối đất : Nhật ký lữ hành : Kỷ niệm 40 năm nghề & nghiệp (1985 - 2025) / Trần Thế Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - 150000đ. - 1000b
T.3. - 2024. - 291 tr., 14 tr. ảnh s594772
2473. Trần Thuỳ Linh. Đi như tờ giấy trắng 2 : Như cánh chuồn bay / Trần Thuỳ Linh. - H. : Văn học, 2025. - 301 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b
Phụ lục cuối chính văn s595716
2474. Võ Văn Thành. Cẩm nang du lịch - Việt Nam non sông gấm vóc / Võ Văn Thành, Phạm Hương. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 188000đ. - 500b
T.1: Miền Bắc. - 2025. - 375 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 365-371 s594627